



DiLi

CHIẾC GƯƠNG ĐỒNG

TẬP TRUYỆN NGẮN KINH DỊ



Nhà xuất bản Phụ nữ



DILI - www.diliv.com

Tác giả của:

Tầng thứ nhất, 2007

Điệu Valse địa ngục, 2007

7 ngày trên sa mạc, 2009

Đảo thiên đường, 2009

Trại Hoa Đỏ, 2009

Đôi khi tình yêu vẫn hay đi lạc đường, 2010

Tháp Babel trên đỉnh thác Ánh trắng, 2010

Cocktail thị thành, 2010

Chiếc gương đồng, 2010

Tranh minh họa bìa:

Họa sĩ Doãn Hoàng Kiên

CHIẾC
GƯƠNG
ĐỒNG

DiLi

CHIẾC
GƯƠNG
ĐỒNG

TẬP TRUYỆN NGẮN KINH DỊ

Nhà xuất bản Phụ nữ

CHIẾC
GƯƠNG
ĐỒNG

on phố này bụi bặm và nhếch nhác. Chẳng cần miêu tả nhiều thì nguyên đám xô chậu ngổn ngang trên vỉa hè đọng nước, những tủ kính mờ đục bán vài thứ tạp hóa chẳng ai mua và dăm đứa trẻ mặc áo không mặc quần chân trần ngơ ngác dưới gốc cây cũng đã đủ để nói lên cảnh vẻ nghèo nàn đến tẻ nhạt. Giữa phố có một quán cóc nhỏ nhỏ kê ghế đầu cũ kỹ. Và thu lu trước quán là một người khách duy nhất, một gã đàn ông mà thoạt nhìn người ta đã có thể đoán ngay được thân thế. Hắn có bộ dạng hơi hám và rách mướp của một kẻ cả thế kỷ nay chưa được bước chân vào nhà tắm công cộng để thay một bộ quần áo mới. Gò má hóp lại. Râu ria xù xì không cạo và hốc mắt, trũng sâu gần hai con ngươi luôn đảo qua đảo lại cảnh giắc. Nếu chỉ miêu tả đến đây thì bạn đọc dễ dàng nghĩ rằng hắn là một tên ăn mày. Nhưng kẻ này còn mang thêm ba vết sẹo dài ở những chỗ nhìn thấy được là gò má và dưới mái tai. Và qua những vết thủng lỗ chỗ trên lưng áo ka ki rách nát, người ta có thể nom thấp thoáng móng vuốt sắc nhọn của một con đại bàng đang tung cánh trên hình xăm màu chàm. Nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy một kẻ mới ra tù, nhưng

trong óc luôn sẵn có hình dung về một tay anh chị vừa được tha bổng, thì có lẽ không cần phải nói thêm lời nào nữa về kẻ lạ mặt này. Lúc giờ, khi trời đã ngả tà, thì hắn đang nhắp từng ngụm chén trà cau bần trên một chiếc ghế đẩu và ánh mắt vẫn đảo qua đảo lại theo thói quen về phía lũ trẻ.

Đúng lúc đó, một chiếc BMW màu đen, gắn kính đen từ từ lăn bánh rẽ vào con phố. Chiếc xe không có việc gì ở khu vực dành cho công dân hạng ba này, nó chạy qua chỉ vì đây là con đường tắt để đi vào phố chính nhanh hơn. Tuy nhiên, lúc phóng vút qua hàng nước quang chừng dăm chục mét, chiếc xe bỗng dừng chạy chậm lại, đỗ khựng trước cửa một quầy rau quả lèo tèo vài cây bắp cải, rồi cài số lùi cho tới khi nó dừng hẳn lại trước mặt lũ trẻ. Kính đen từ từ hạ xuống, từ đó thò ra một cánh tay mặc sơ mi có măng séc vàng. Cánh tay vẫy về phía hàng nước. Hắn bắn khoả liếc nhanh bà chủ quán đang trệu trạo nhai trầu, rồi cảnh giác, ngồi im tại chỗ. Cánh tay lại tiếp tục ra hiệu. Những đứa trẻ đang buồn chán trước mấy thứ đồ chơi bằng gạch vội xúm lại ngắm nghía chiếc nhẫn bằng vàng nạm đá đen trên ngón giữa của bàn tay. Đây là bàn tay của một người không còn trẻ. Hắn đặt chén nước xuống bàn rồi từ từ tiến lại gần chiếc xe.

- Có cần việc làm không? - Giọng nói của người không còn trẻ phát ra từ trong xe, nhỏ nhẹ và quyền lực.

- Cần.
- Muốn đi làm ngay không?
- Muốn. Dài hạn hay tạm thời?
- Dài hạn.
- Có chỗ ở không?
- Có.
- Làm.
- Lên xe.

Hắn mở cửa sau rồi đặt cả đít quần đầy bụi lên chiếc ghế bọc nệm màu be thơm phức mùi da thuộc. Trong xe không còn ai khác ngoài hắn và ông già lạ mặt. Không có lái xe. Ông già tự lái. Hắn nhìn người chủ thuê mới qua kính chiếu hậu trong xe. Ông ta đeo cặp kính mắt to sụ nên không thể nhìn rõ nửa khuôn mặt còn lại. Tuy nhiên làn da đồi mồi trắng trẻo và bộ áo quần lịch lãm nói lên rằng đây là một con người sang trọng và đáng kính. Hắn dựa lưng vào ghế một cách thoải mái song không thư giãn. Hắn dán mắt vào người trước mặt đang điềm tĩnh chỉnh tay lái qua những con phố nghìn nghịt người xe. Ông già im lặng. Hắn im lặng. Xe đi qua khu phố cổ đông đúc cửa hàng cửa hiệu giờ đã lên đèn rồi ngoặt ra con đường dọc bờ sông. Xe phóng thẳng tới chân cầu và mất hút vào khu ngoại ô tranh tối tranh sáng. Những cánh đồng ngô non sậm tối trải dài ở hai bên.

Đã chừng một tiếng trôi qua và ông già vẫn im lìm

bên vô lăng. Người đi làm đồng về muộn này còn lác đác, giờ biến mất hẳn vào những ngôi nhà lụp xụp trong làng nhường chỗ cho chiếc ô tô duy nhất vẫn mãi miết trên đường. Thằng hoặc có chiếc xe tải vụt qua rầm rập ngoài cửa kính. Hấn kiên nhẫn chờ đợi. Đồng hồ điện tử trên xe đã báo số 7. Mà chẳng cần nó thì hẳn cũng đã có một chiếc đồng hồ khác là cái bụng đang sôi réo báo hiệu đã 8 tiếng đồng hồ qua hẳn chưa có thứ gì bỏ bụng. Cùng phòng giam mà hẳn đã ở vài tháng trước có một gã phạm tội ghê tởm là môi giới nội tạng. Tên ăn thịt người đó bị tù chung thân. Gã ta trắng trẻo và có khuôn mặt tử tế, hiền lành, rất giống ông già này. Hình ảnh của người cùng trại giam bắt giác hiện lên vì sau khi nhìn xuống người mình, hẳn tự kết luận rằng trên người chỉ còn vài thứ đáng giá nhất là quả thận, trái tim và hai lá gan vẫn còn hoạt động tốt dù có thời nó tươt đắm rượu mạnh. Qua tên kia, gã mới biết được một điều luôn tồn tại những đường dây buôn bán nội tạng bí ẩn sẵn sàng cung cấp sản phẩm từ những kẻ còn đang sống bất kể họ có đồng ý hay không. Tất nhiên, sau đó con mồi chỉ còn là một bộ xương da rỗng tuếch đã bị moi hết gan ruột.

- Anh bao nhiêu tuổi? - Ông già mở lời đầu tiên kể từ lúc hẳn bước lên xe.

- Khoảng bốn mươi. - Hấn ánh chừng thế.

Im lặng.

Hắn lên xe với một người lạ mặt mà không cần biết đi đâu, không cần biết người ta giao cho mình công việc gì vì trước mắt hắn chỉ cần một bữa ăn tối, và sau đó là một chỗ ngủ. Tạm thời thế đã, còn mọi chi tiết khác đều không quan trọng. Hắn lên xe với người lạ mặt mà không cần biết rõ thân thế của người ta vì con đại bàng trên lưng đã nói rõ nguồn gốc của hắn, một tay anh chị tù đầy hơn chục năm trời vì tội cướp của thì không cần thiết phải quan tâm cụ thể đến nhân thân một người giàu sang như ông già này. Hắn lên xe với người lạ mặt mà không hề rằng suốt hơn tiếng đồng hồ vì hắn đã ở bước đường cùng, ngay cả khi con đường trước mặt giờ hun hút như vực thẳm thì vẫn còn tốt hơn cái via hè rêu rã trên đường phố thủ đô. Nhưng tất cả những điều đó chỉ càng khiến nỗi băn khoăn lớn dần lên. Vậy chứ con người sang trọng này cần một người như hắn để làm gì?

- Ông đưa tôi đi đâu?

- Đi làm.

- Ở đâu?

- Một trang trại của tôi nằm cách đây hơn chục cây số nữa.

- Làm gì?

- Trồng nhà.

Ông ta dám giao nhà cho hắn ư? Nhà gì mà không mượn một bà nạ dòng kỹ tính trông nom lại đi với

hắn? Hắn thoát trở nên hoang mang. Nhưng người đàn ông đã rời khỏi con lộ chính để quặt tay lái vào một lối mòn thậm chí còn hoang vu hơn. Đèn pha quét qua quét lại loang loáng lên những bụi cây rậm rì hình thù cổ quái. Đom đóm đã bắt đầu lập lòe những đốm sáng lướt qua thành xe. Đường xấu này xóc kinh hồn khiến ruột gan hắn giờ như một túm vải cũ bị xoắn vặn trong máy giặt. Đi thêm chừng chục phút nữa thì hắn khẳng định xung quanh nơi này không có người ở. Đây là một khu vực không dân cư và lão già này đang đưa hắn lún sâu vào giữa rừng. Hắn cảm thấy khó chịu, máu nóng bốc lên tận đỉnh đầu.

- Nay ông...

- Chúng ta đã về đến trang trại.

Ông già cho xe chạy chậm dần rồi dừng hẳn lại. Hắn nheo mắt nhìn ánh đèn pha sáng quắc lướt thành quãng lên cánh cổng bằng sắt kín bùng trước mặt. Ngôi nhà hay trang trại, không có biển bảng và số nhà. Chỉ là một bức tường xám cao ngất chạy bao hai bên. Phía trên cùng chằng dây thép gai và ở giữa là cánh cổng duy nhất màu tím than có ba ổ khóa to đại lúc liu bên ngoài. Thứ kiến trúc giữa rừng này làm hắn thoáng rừng mình. Nó gợi nhớ đến cái nơi mà hắn vừa được thoát khỏi đây trước thời hạn cách đây ba tháng. Người đàn ông lấy một chùm chìa khóa từ trong ca tấp và lần lượt mở ba ổ khóa. Sau đó ông rút từ túi áo một

bộ điều khiển và nhấn một nút. Tức thì ánh sáng của hàng chục ngọn đèn neon đồng loạt bật lên khiến hần lóa mắt. Hần nhận ra mình đang đứng giữa sân trước của một tòa nhà hai tầng mà chỉ riêng phần thiết kế thôi đã đủ hoàn tất bức tranh miêu tả một thứ trại tạm giam hay trại tập trung nào đó. Ngôi nhà hình hộp chữ nhật, cũng màu xám và không có cửa sổ. Chóp mái của nó vươn lên thâm thấp và hơi tù ở phần trên một cách đơn giản. Cửa chính không phải làm bằng hai cánh gỗ hay kéo xếp mà là loại cửa nâng của ga ra. Thành thử người ta có cảm giác đã chui vào cái hộp kín mít đó rồi thì khó lòng mà thoát ra ngoài được. Hoặc thậm chí còn thấy như bị cầm tù ngay từ lúc chưa bước chân vào bên trong. Tấm kim loại từ từ nâng lên, lộ ra cánh cửa gỗ dày ở bên trong. Ông ta mở ổ khóa, và ổ khóa nữa cho thêm một lớp cửa. Ba tầng cửa cả thảy.

Đèn bên trong tự động bật sáng. Khác với dung mạo bên ngoài, sảnh trong của tòa nhà ấm áp trong đèn vàng dịu dịu đang tỏa sáng óng ánh trên nền đá được lát bằng một loại đặc biệt mà hần chưa từng nhìn thấy bao giờ. Tuy nhiên, ngay giữa sảnh chỉ vền vện một bộ bàn ghế bọc da với chiếc lư đồng được trang trí ở cạnh bên. Trên tường có rất nhiều tranh, là những bức họa đặc tả các hình tròn, hình vuông mờ ảo ở giữa mà hần chưa xác định được họa sĩ định vẽ thứ gì. Đối diện với cửa chính còn một cánh cửa gỗ nữa có vẻ như

sẽ dẫn vào một căn phòng khác. Người chủ nhà tra khóa vào ổ. Ông ta đặt tay lên nắm đấm bằng đồng rồi hơi quay lại nhìn hấn.

- Công việc chính của anh sẽ ở trong căn phòng này.

Ông ta xoay mạnh nắm đấm. Ngay lập tức hấn cảm thấy trông con người nhúc nhối như thể ngược mắt nhìn mặt trời lúc chính Ngọ để hứng trọn những chùm tử ngoại độc hại. Hấn nhắm nghiền mắt trong khoảnh khắc vắng vát đầu óc. Mãi lâu sau hấn mới dám hé mắt ra nhìn những thứ được chứa trong căn phòng kỳ lạ. Hấn kinh ngạc nhìn các luồng sáng giao hòa từ những ngọn đèn chùm trên trần nhà được phản chiếu bởi hàng ngàn chiếc gương. Đây là một căn phòng khổng lồ rộng gấp chục lần sảnh trước và chiếm hết chiều dài còn lại của tòa nhà. Để có cả ngàn chiếc gương, hoặc có thể hơn, gã cũng không chắc lắm, vì sau này gã chưa bao giờ đếm hết được chúng. Lần nào cũng thế, cứ đếm được một nửa là gã bị lẫn. Sáng hôm sau gã lặp lại công việc đếm gương nhưng rồi vẫn cứ tiếp tục bị lẫn lộn. Gương treo trên tường, gương dát trên trần nhà, gương dựng trên các giá đồng, gương dựng trong các hộp kính và mặt sàn không lát đá hoa, không lát gỗ, không lát gạch thô mà lát gương. Gương tròn, gương vuông, gương chữ nhật, gương bầu dục, gương lục lăng, gương hình lá chấu, gương hình trái tim, gương méo mó không biết luận vào hình gì, đủ mọi loại hình

thù gương. Đây là một phòng trưng bày gương, và người đàn ông này là một nhà sưu tầm gương.

- Công việc của anh là lau chùi những chiếc gương này.

Ông ta dẫn hắn từ cửa vào qua các lối đi được bố trí khoa học giữa các giá gương. Giá đựng gương được khảm chế cầu kỳ trên chất liệu đồng đen hoặc đồng đỏ. Nhìn từ ngoài vào, gương nhấp nhô lộn xộn, nhưng bước xen vào giữa mới thấy chúng được sắp xếp có hàng có lối. Đột nhiên hắn nghĩ đến những dãy bia mộ trong nghĩa địa, cũng được chia hàng giống đám gương này. Người đàn ông giới thiệu với hắn từng khu vực. Lô đầu tiên ngay sát cửa vào là những tấm gương bản lớn hình bầu dục, khung nạm họa tiết với những đường cong kiểu cách.

- Đây là khu vực gương cổ châu Âu. - Ông ta khoát tay hãnh diện như thể trước mặt không phải một gã khổ rách áo ôm mà là bậc vương giả sành điệu và giàu có đến từ vương quốc dầu mỏ. - Những chiếc gương soi Thổ Nhĩ Kỳ này được làm bằng gỗ hồng mộc, cách tân từ khung hoa văn truyền thống kiểu Ba Tư kết hợp với thiết kế gương ba tầng có giá nền đỡ hai bên của châu Âu.

Ông ta dừng lại ở một chiếc gương cực lớn vẫn còn gắn trên mặt bàn phản được làm bằng gỗ sồi đen.

- Còn chiếc gương này từng là vật sở hữu của quý

bà Thérèse Raquin de Antoinette được thiết kế theo phong cách Rococo. Bà ta từng được những người đương thời đồn đại là người tình của vua Louis XIV và đây là món quà tặng của ông ta. Khung của nó được dát vàng khối và vật mà anh nhìn thấy đây là một viên ruby Ấn Độ nặng 3 cara.

Hắn choáng váng, có lẽ chỉ không bằng lúc bị những tia sáng cực mạnh phản chiếu từ phòng gương. Hắn không biết quý bà Thérèse Raquin de Antoinette và vua Louis XIV là ai nhưng hắn biết giá trị của vàng khối và một viên ruby Ấn Độ 3 cara. Hắn từng bán bộn tiền những viên đá đỏ cướp được từ các lán trại đào đãi, và viên đá này bỏ rẻ cũng có giá gần trăm cây vàng. Như đọc được ý nghĩ tồi tệ từ trong đầu hắn, nhà sưu tầm gương nhếch một khóe môi dưới cặp kính đen lạnh lẽo rồi chìa bàn tay sang bên phải.

- Nhưng chiếc gương này cũng chưa giá trị bằng chiếc gương trông có vẻ rất tầm thường kia. Nó thuộc về một gia đình quý tộc Mãn Thanh. Và nó sẽ chẳng có giá trị gì nếu như không được treo ở phòng khách của cả một gia tộc đã bị sát hại cùng lúc bằng đoàn kiếm. Đó là vụ án từng rất nổi tiếng hồi thế kỷ 19. Nếu anh để ý kỹ thì thấy ở góc gương này vẫn còn vài vết máu khô. Anh phải chú ý để không được xóa sạch những vết máu đó. - Ông ta chỉ vào những chấm màu đen ở sát khung gương và quay cặp kính đen tầm tối sang

hắn. - Chiếc gương này đã được trả giá tới năm trăm ngàn đô la. Tuy nhiên tôi lại thích nhất chiếc gương đựng trong hộp kính mà anh đang nhìn thấy đây, nó được những kẻ đào trộm mộ Pharaon Zoser tìm thấy vào cuối thế kỷ thứ 18 và có lẽ trải qua hàng trăm lần sang nhượng mới đến được tay tôi. Nó có giá là...

Âm thanh trong tai hắn bắt đầu ù đi. Hắn nghe câu được câu mất. Hắn mê mụ giữa một ma trận toàn là gương. Hắn loáng thoáng thấy mình đi hết khu vực gương làm bằng kính trắng thủy ngân để sang khu vực gương đồng. Loáng thoáng nhìn thấy người chủ mới cầm trên tay chiếc gương lốm nhỏ xíu. Loáng thoáng nghe thấy ông ta nói về những chiếc gương ma thuật dùng để nhìn viễn ảnh quá khứ vị lai được các bộ tộc Bambara sử dụng cho việc kêu gọi vong hồn.

- *Chiếc gương của Solomon* là tên gọi của gương được làm bằng sắt ròng, một loại sắt tinh khiết xử lý bằng kỹ thuật đặc biệt khiến nó có độ trong hoàn hảo và không bao giờ bị han gỉ.

Cả gương tráng men, gương tráng bạc, tráng vàng nguyên chất. Hắn đang đứng giữa một gia tài khổng lồ và lão già ngu ngốc này lại giao cho hắn trông nom.

- Tôi... tôi... - Hắn lắp bắp. - Tôi chỉ phải lau chùi những chiếc gương này?

- Đúng thế. Và mức lương của anh là... - Ông già khề nghiêng người thì thầm vào tai hắn bằng những

âm thanh nhỏ dần nhưng vẫn đủ để hắn nghe rõ con số cuối cùng.

Suýt tí nữa hắn đã ngã khuỵu vào một chiếc gương Nhật Bản có chân đế dài và làm nó đổ domino lên cái kho báu khổng lồ kia. Hắn nghẹn họng. Mức lương bằng cả tháng thu nhập của một nhà quản lý chỉ để đi lau chùi gương.

- Tôi... có phải làm chung với ai nữa không?

- Không. Anh làm một mình. Và sống ở đây một mình. Tôi chỉ đến đây kiểm tra công việc của anh hàng tuần.

- Tại sao... ông dám giao... cả cái gia tài này cho tôi?

Người đàn ông từ từ gỡ kính. Lúc này hắn mới được nhìn thấy khuôn mặt tròn vẹn của ông ta. Đó là phần còn lại của sống mũi hơi gồ và đuôi mắt sụp xuống một cách kỳ quặc giống như bức họa thần chim ưng. Khóe môi mỏng dính nhếch lên hài hước nhưng ánh mắt vẫn lạnh băng như thể chúng cũng được sinh ra từ những tinh thể cứng của một chiếc gương.

- Tôi thì tin rằng sau khi ở đây một tuần, anh sẽ không còn muốn đi đâu nữa. Tôi giao tài sản này cho anh. Nó thuộc sở hữu của anh hay không thì cũng có khác gì nhau. Anh được nhìn thấy nó hàng ngày. Mình anh cả cái cơ ngơi rộng lớn này. Anh đang cần nơi ăn và chốn ở, chẳng phải như thế hay sao. Hơn nữa... - Ông già hạ thấp giọng. - Anh nghĩ rằng, ở ngoài kia anh sẽ được sung sướng hơn sao?

Ông ta nhìn hấn bằng ánh mắt thấu thị như được phản chiếu từ một chiếc gương. Hấn lại thoáng rung mình. Ông ta biết rõ thân phận hấn. Ông ta biết hấn bị cả thế giới ruồng bỏ. Hấn thấy tứ chi run rẩy, và lòng bàn tay thì đầm mồ hôi.

-Ồ, chắc anh đói rồi. Tôi dọn bữa cho anh ăn nhé.

Họ quay trở lại sảnh trước, mà ban nãy hấn đã nhìn thấy một cầu thang xoáy tròn ốc dẫn lên tầng trên. Khi hấn bước ra ngoài, thứ ánh sáng huyền ảo, ma mị bên trong phòng gương tự động tắt ngấm. Ông già xoay ổ khóa rồi giao cho hấn một chìa.

Họ lên tầng. Ông già nói gian bếp và phòng ngủ ở trên ấy. Họ đi đến đâu đèn tự động bật sáng tới đấy. Ngôi nhà này được tự động hóa hoàn toàn. Tầng trên có một hành lang chạy giữa và mỗi bên có ba căn phòng đóng im im như khách sạn. Ông già mở cửa phòng thứ nhất và chìa tay:

- Phòng ăn và nhà bếp.

Căn phòng thứ hai sát bếp là thư viện với hơn chục giá sách xếp thành hàng, và phòng cuối cùng là buồng ngủ của hấn.

- Còn đây? - Hấn chỉ dãy bên kia.

- Cả ba căn phòng này là nơi làm việc của tôi, anh không cần dọn dẹp và cũng không có phận sự phải vào trong đó. Thôi, giờ anh đi thay đồ trong lúc tôi chuẩn bị bữa tối. Quần áo của anh đã có sẵn trong tủ.

Ông già quay lại gian bếp còn hẩn đứng ngẩn ra vài giây rồi mới bước vào phòng. Căn phòng của hẩn rộng rãi. Giường có nệm, ga trải giường màu xám. Hai chiếc gối cũng màu xám và một táp đỡ nuy bằng gỗ đen. Chiếc tủ đứng có chừng chục bộ quần áo các loại từ pijama cho đến pull, soọc và sơ mi. Trong phòng tắm có buồng tắm đứng, vòi hoa sen nóng lạnh, lavabo rửa mặt lát đá men xám xa xỉ, bộ dao cạo râu và một ít mỹ phẩm dành cho đàn ông. Hẩn vội vàng trút bộ quần áo bẩn thiu vào sọt rác, đứng ngâm mình dưới vòi hoa sen và nhếch miệng cười. Thiên đường. Hẩn thoáng nghĩ thế. Sau khi cạo râu và chải ẹp bộ tóc dài thướt ra sau, hẩn thấy mình tử tế hơn trong bộ quần áo mới. Động tác trịnh trọng hơn khi mở cửa phòng ăn và tư thế ngồi xuống bàn cũng đàng hoàng hơn.

Người chủ của hẩn đã bày lên bàn một con gà quay, đĩa dưa chuột muối, hai ổ bánh mì và một chai vang Pháp ướp lạnh.

- Hôm nay tạm thế đã, chúng ta đành ăn đồ nguội. Ngày mai anh tự nấu ăn chắc sẽ được nóng sốt hơn.

Hẩn không cần chờ đến câu thứ hai. Trong vòng hơn mười năm trở lại đây hẩn chưa bao giờ được thưởng thức một bữa ăn thịnh soạn thế này. Sau khi ngấu nghiến gần hết con gà quay và nửa chai vang, hẩn mới ngẩng lên nhìn nhà sưu tầm.

- Tại sao ông có thể mua ngần ấy thứ đồ quý giá thế?

Nhà sưu tầm khế nheo đôi mắt sụp của thần chìm
ưng tạo hình thành một nụ cười bí ẩn.

- Có những thứ mà tiền bạc không thể mua được.



“Có những thứ mà tiền bạc không thể mua được”.
Đêm hôm đó, hần lơ mơ trên giường với hình ảnh
nhập nhằng lẫn lộn giữa những chiếc gương, nhà sưu
tầm và gà quay. Có những thứ mà tiền bạc không thể
mua được. Hình như không phải thế. Mọi thứ đều có
thể mua được bằng tiền, chỉ có tiền bạc là không thể
mua được. Tiền bạc không mua được thì phải chiếm
đoạt. Chiếm đoạt và cướp bóc. Đó là ý nghĩ cuối cùng
của hần trước khi chìm vào giấc say như chết.



Sáng hôm sau hần thức dậy khi trời đã ngả trưa.
Động tác đầu tiên là hần sờ lên mũi xem còn sống hay
đã chết, theo thói quen. Gần bốn mươi năm nay hần
đều làm như thế. Hơi thở phì phò từ lỗ mũi khiến hần
yên tâm ngồi bật dậy. Chân hần đá phải đồng chai lọ
dưới sàn, là những loại nước xịt và hóa chất khác nhau
để lau chùi cho từng loại gương mà tối qua ông già đã
dặn dò rất kỹ. Phòng ăn là nơi hần ghé vào đầu tiên.

Chủ nhân của ngôi nhà đã chất đầy thực phẩm vào tủ lạnh đủ để cho hắn dùng trong một tuần. Trên bàn có mẩu giấy thông báo rằng ông ta đã rời khỏi trang trại từ sáng sớm để quay về thành phố. Ông ta chúc hắn vui vẻ với nơi ở mới và hy vọng hắn sẽ bắt đầu công việc ngay sau bữa sáng. Như vậy là chỉ còn mình hắn ngự trị ở cái nơi hoang vu này. Hắn có thực phẩm để ăn quanh năm, chỗ ở tiện nghi, thu nhập tốt và một lũ của nả quý giá ở tầng dưới. Hắn đang đứng trên một đồng cửa. Nhưng hắn chưa vội làm việc. Sau khi ăn tạm vài thứ đồ mà chủ nhà đã nấu sẵn, hắn bắt đầu tham quan ngôi nhà. Đầu tiên hắn thử mở ba căn phòng đối diện nhưng cửa phòng nào phòng nấy đều bị khóa trái. Tiếp theo hắn xuống tầng dưới, đi ra ngoài sân trại. Tiếng là trang trại nhưng bên trong bốn bức tường chỉ toàn là cây cỏ dại chứ tịnh không thấy bóng một con gà con lợn.

Hắn đi một vòng quanh nhà, thấy rõ một điều rằng chỉ duy nhất căn phòng trên tầng hai của hắn là có cửa sổ. Có lẽ nhà sư tử không sống ở đây nên mặc dù ngôi nhà được lắp hệ thống báo động tối tân, ông ta vẫn lo lắng nó sẽ bị đột nhập. Không đục cửa sổ cũng là một giải pháp an toàn. Hắn đi hắn ra ngoài, lúi lại con đường mòn và ngắm nhìn ngôi nhà từ đằng xa: một thứ kiến trúc kỳ dị giữa khu rừng thưa hoang vu. Hắn vui vẻ quay trở vào nhà. Đây là chỗ ở tuyệt vời nhất kể từ lúc hắn chào đời. Hắn từng chui rúc dưới

những găm cầu từ năm bốn tuổi. Chỗ ở thường xuyên sau này là rừng rú, các lán trại bỏ hoang, lò gạch cũ và nơi trú chân gần đây nhất là trại giam năm mươi người xếp hộp trong một căn phòng trời nóng cũng như trời lạnh. Có lẽ điều mà bất kỳ người làm thuê nào cũng ớn nhất ở nơi này là sự hoang vu biệt lập, nhưng cũng đã có dân hán phải lẩn trốn trong rừng nhiều tháng trời với vài thứ thực phẩm tạp nham kiếm được. Huống hồ nơi này chỉ cách đường cái có hơn chục cây số. Huống hồ hán đang muốn tránh xa loài người. Và điều quan trọng nhất là hán yêu thích sự cô độc. Sống trong cảnh cô lập này, hán cảm thấy yên tâm hơn, vì không phải lúc nào cũng cần lo lắng đến sự sống và cái chết.

Hán cho dụng cụ lau chùi vào một chiếc giỏ rồi mở cửa phòng gương. Lần thứ hai, ánh sáng từ căn phòng phát ra làm hán choáng váng. Phải nheo mắt nhiều lần để làm quen với thứ ánh sáng quái đản ở đây mới có thể sử dụng thị giác như bình thường, hán đi xuống cuối căn phòng để bắt đầu với đám gương đồng. Hán chưa dám đụng vào những thứ đồ dễ vỡ. Hán hạ chiếc gương đồng đầu tiên ra khỏi giá đỡ. Tất cả đồ sưu tầm đều có chú thích ở tấm đồng treo phía trước. Đó là một chiếc gương nhà Lê hình tròn, mặt sau đã rỉ xanh. Những đường vân ký hà đã mờ hết đường nét. Mặt trước không còn phản chiếu được bất cứ thứ gì nữa vì đã rỉ sét như một chiếc rế đựng nồi gang. Hán không tìm thấy điều gì có giá trị ở những chiếc gương này.

Đó là một đồng hồ đồng nát không hơn không kém. Hắn chà xát chiếc khăn mềm lên những vân hoa sen, đao lửa, chim hạc, lâu đài và các phù hiệu bí ẩn bằng bàn tay đen đúa. Những chiếc gương đồng này khá nặng, được đục lỗ ở núm. Khi hắn treo trở lại lên tường, chiếc gương khẽ vang một âm thanh trầm đục khuấy động không gian tĩnh lặng trong phòng trưng bày. Phần gương đồng lau chùi khá nhanh, cho dù mất đứt của hắn gần hai tiếng đồng hồ. Hắn tiếp tục với những chiếc gương bằng kính tráng thủy ngân. Hắn đứng trước chiếc gương cao hơn đầu được thiết kế theo phong cách Victorian. Khung gương bằng đồng đen nạm dây nho đồng thiếc. Gờ khum trên cùng có vòng nguyệt quế và bên dưới là những bông hướng dương chạy dài bao quanh chân dung Đức mẹ. Hắn nhìn mình trong gương. Tấm kính trong suốt phản chiếu một hình ảnh lạ lùng: một gã đàn ông gầy gò trong bộ pijama kẻ sọc, mặt sạm đen và gò má hóp.

Bốn mươi năm nay gã chỉ soi gương có một vài lần. Đã lâu lắm, một sự soi gương không cố ý, đây là khi hắn vào nhà vệ sinh trong một nhà hàng, đây là khi gã trên giường với một con bé vô danh mà phòng khách sạn lại có gắn gương. Hắn nhớ lần cuối cùng được nhìn thấy gương mặt mình là ở trên một bờ nước. Hắn cúi mặt xuống hồ để đắp nước lên lớp da mặt đã đỏ au vì nắng. Cũng vì tấm gương thiên nhiên định mệnh ấy mà hắn phát hiện ra rằng trên mặt hồ không chỉ có

một mình hấn, còn một khuôn mặt khác ở đằng sau. Hấn rút dao trước khi lưỡi lê kịp xiên qua khe cổ. Việc một tên trùm này thanh toán một tên trùm khác là sự kiện được tôn vinh bậc nhất trong giới giang hồ. Xác kẻ đâm lén nằm lại trong rừng, còn hấn tiếp tục những chuỗi ngày vinh quang sung sướng cho đến khi cả băng bị hốt gọn mà không rõ lý do.

Suốt ba năm đầu tiên mặc đồng phục kẻ sọc, hầu như lần nào trong cơn ác mộng hấn cũng ú ớ “Tao không chỉ điểm. Tao không chỉ điểm. Tao là đại ca. Sao phải chỉ điểm”. Những tên khác trong băng lần lượt mãn hạn trước hấn, nhưng điều đó không làm thay đổi ý niệm về một kẻ phản thù. Hấn bị đồng bọn tẩy chay, và loài người lương thiện tẩy chay. Bây giờ hấn đối diện với một kẻ xa lạ trong gương. Hấn thấy gã kia mấp máy cặp môi khô khốc “Tao không chỉ điểm. Tao không phản thù”. Rồi hấn lại thấy hình ảnh trong gương tiếp tục mấp máy “Mày không chỉ điểm, thì thông tin chỉ có mày biết, bọn tao biết nó rò rỉ từ đâu” - “Tao không biết, hoàn toàn không biết”. Hốc mắt trong gương nhìn hấn trần trối rồi từ từ ứa nước. Gã kia đang đóng hai vai hay sao? Hấn chợt giật thột khi nhận ra mình đang nói chuyện với chiếc gương. Hấn vội vã lấy nước tẩy trùng xịt lên gương và rồi rít khua bằng mảnh giấy báo vò nhàu. Ông chủ đã dặn hấn lau gương phải lau bằng giấy mềm; không

lau bằng khăn bông, những sợi vải li ti sẽ dính mắc lên mặt kính làm cho gương bẩn thêm.

Hắn lau gương theo chiều dọc, rồi tiếp tục chuyển sang chiếc gương treo hình trái tim có khung bằng gỗ, gương oval khung mạ kền và da thuộc, gương nạm pha lê lấp lánh dưới ánh đèn chùm. Hắn lúng túng khở sở trước kho của đồ vỡ. Bàn tay vô biên thô kệch đã khi nào được đụng vào những thứ mong manh thế này. Gần đến giờ ăn trưa mà hắn mới chỉ lau được một phần ba số gương. Hắn tìm thấy một chiếc xô pha thấp bọc nệm dạ, phía sau gáy thò lên một chiếc gương khung gỗ óc chó. Hắn ngồi lọt thỏm vào trong và nhìn thấy chiếc gương bàn phấn của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette ở ngay trước mắt. Hắn đứng bật dậy và miết tay lên những dây nho nạm vàng chạy dài lên tận phần vương miện trên đỉnh, mà ở đó đã ngự sẵn viên ruby 3 cara. Hắn nghe tim mình đập mạnh hơn lúc thường. Kẽ lẹ mặt trong gương lại nhìn hắn mấp máy “Không cần cướp bóc, chỉ cần chiếm đoạt. Hãy đập nát chiếc gương này ra và viên ruby sẽ thuộc về chúng ta”. Hắn lại giật nảy người vì giọng nói vừa phát ra. Điều quý quái gì thế này? Hắn liên tục nói chuyện một mình. Có lẽ hắn đã đói quá rồi. Đói quá để quên. Hắn vội vàng rời khỏi phòng gương, đầu vác vác như vừa ăn củ sắn đại sau khi nhin đói liền ba ngày.



Ngày hôm sau hắn tiếp tục làm nốt công việc thường nhật. Hắn tránh những chiếc gương của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette, của gia đình quý tộc Mân Thanh và pharaon Zoser để tập trung làm việc. Khi đã lau chùi đám gương đến nửa trưa, hắn nhìn thấy một chiếc gương ba mặt mà hai cánh bên khum về phía trước. Chiếc gương được đóng khung gỗ đơn giản, và lớp gỗ rẻ tiền nay đã bạc màu. Nó có vẻ như được dùng cho tiệm cắt tóc cổ xưa nào đó ở một đất nước xa lạ. Hình ảnh của hắn phản chiếu được cả ba góc mặt. Hắn lại thấy ba kẻ trong gương đồng loạt mấp máy: “Quay lại đi. Quay lại đằng sau. Nhìn xem, viên ruby của Thérèse”. Hắn từ từ quay đầu một cách không cưỡng được. Một kẻ khác trong tấm gương của Thérèse lại tiếp tục thì thầm: “Chỉ cần đập nát chiếc gương này thôi. Chỉ cần đập nát nó ra. Chỉ cần đập nát...”. Hắn cố gắng ép mình quay đầu đi nơi khác, nhưng những hình nhân trong gương đã bao vây tứ phía, trên trần, dưới sàn, bên trái, bên phải. Có hàng nghìn kẻ đang mấp máy như thế bằng đôi mắt trợn trừng bất động. Hắn vội lao ra khỏi phòng gương, rồi chạy tiếp ra tận lối mòn trong rừng giữa cơn điên cuồng. Chân tay vã mồ hôi và lồng ngực khuya như

trống làng. Khi đã bình tĩnh trở lại, hắn đoán mình gặp ảo giác vì ở trong phòng gương quá lâu. Việc một mình đối diện với những chiếc gương trong suốt vài giờ đồng hồ còn kinh khủng hơn cả chuỗi ngày bị giam hãm trong tù. Ngày hôm đó, hắn đã không thể hoàn thành công việc của mình.



Một tuần sau, nhà sư tầm quay trở lại trang trại. Ông ta lôi từ cốp xe nhiều bọc thức ăn. Vừa lúc cái tủ lạnh của hắn cũng đã hết nhãn thực phẩm. Việc đầu tiên là ông ta vào kiểm tra phòng gương và nheo cặp mắt thần chim ưng với vẻ hài lòng. Sau đó, ông già ở lì trong thư viện với những cuốn sách. Ngoài thời gian đó ra, ông ta đóng kín cửa trong ba căn phòng mà hắn không được phép vào. Ông ta ngủ lại một đêm rồi sáng sớm hôm sau đã rời trang trại sau khi để lại một mẩu giấy dặn dò những công việc mà hắn đã biết rồi.

Sang tuần làm việc thứ hai, hắn chợt phát hiện ra một thứ tâm trạng kỳ lạ chưa bao giờ từng có trong con người hắn. Hắn trở nên ủ ê, âu lo và hãi sợ. Sự hãi điều gì thì hắn chưa luận ra được. Không phải sợ đói, sợ chết, sợ bị tóm cổ vào tù, sợ bị thọc dao từ sau gáy. Đây là nỗi sợ hãi mơ hồ không rõ rệt, nó bám vào từng gót chân của hắn và luồn lên tận đỉnh óc như một con

bạch tuộc vô hình mỗi khi hắn mở cửa bước vào phòng gương, mỗi khi hắn đi dọc hành lang qua ba cánh cửa khóa trái để trở về phòng mình và những lúc hắn đứng im lìm giữa lối mòn nhìn về ngôi nhà hai tầng không cửa sổ với bức tường xám nặng chịch bao quanh. Một lần hắn tiếp tục công việc như thường lệ trong phòng gương. Lúc đó là ban ngày, mà cũng có thể là nửa đêm. Chỉ sau chục ngày làm việc, hắn đã trở nên mù mờ về giờ giấc trong ngôi nhà luôn sáng bằng ánh sáng nhân tạo này. Hắn đang loay hoay với đám gương cổ bằng kính tráng thủy ngàn thì bất ngờ giật thót mình khi thấy một bóng đen lướt qua chiếc gương nam ruby của quý bà Thérèse. Hắn đứng bật dậy, căn bệnh thiếu máu sau những năm dài đói khát triển miên khiến hắn thường xuyên bị hoa mắt khi thay đổi vị trí, tuy nhiên hắn vẫn nhận ra căn phòng chỉ có mình hắn với hàng trăm hình ảnh phản chiếu từ trong gương. Chỉ có vậy thôi. Hắn quan sát kỹ khu vực trưng bày gương của quý bà Thérèse. Viên ruby nhỏ xíu ánh lên những tia sáng hồng ngọc trên chiếc vương miện nam vàng tạc phần đỉnh gương. “Lại gần đây. Lại gần đây nữa”. Hình nhân trong gương mấp máy miệng. Hắn chậm chạp bước lại gần như bị thôi miên. “Đập vỡ chiếc gương này ra. Đập vỡ nó ra và viên ruby...”. Hắn kinh hoàng khi phát hiện ra hắn lại đang nói chuyện một mình. Hắn xì nước xịt kính lên kín mặt gương cho đến khi hình ảnh phản chiếu đã

mờ mịt sau lớp nước. Suốt thời gian vừa rồi hấn đã tập cho mình thói quen không nhìn vào gương khi đang làm việc, cho dù điều đó thật khó. Trong căn phòng này, mỗi ô vuông nhỏ cũng đều được dát gương. Hấn cố gắng dán mắt vào phù điêu quái vật đầu sư tử cánh chim ung tạc nhũ đồng trên một chiếc gương. Sự tập trung bằng mắt này sẽ khiến hấn tạm quên đi những hình ảnh sống động đang được nhân bản ra hàng trăm lần bất kỳ lúc nào hấn bước vào phòng. Hấn đã lau xong chiếc gương cho quý bà Thérèse và cần mẫn quay sang thanh dây phơi có gương được dùng cho buồng tắm với những ký tự kiểu Ai Cập cổ đại khắc bằng a xít. Cạnh đó có một cô gái đắp nổi bằng đá cẩm thạch trắng đang tựa lưng trên một cạnh gương. Hấn nhìn vào vòng eo ươn ưỡn của cô ta và ép mình tập trung lên những hình cong tường tượng. Hấn gần phụ nữ lần cuối cùng là vào khi nào, hấn không còn nhớ nữa. Nhưng giờ ngay cả việc chiêm ngưỡng hai ngón đùi lấp ló sau nếp vải cẩm thạch tạc khéo cũng không làm hấn gợn lên chút cảm xúc gì. Trái lại, một nỗi sợ hãi mơ hồ cồn lên từ chính sự vô cảm đó. Thốt nhiên... lại một bóng đen lướt qua góc mắt hấn.

Hấn quay vụt lại, và ngay lập tức xác định được nó xuất phát từ khu vực trưng bày gương của gia đình quý tộc Mãn Thanh. Hấn vội vã tiến lại gần chiếc gương, ngó trước, ngó sau nhưng tuyệt nhiên hấn vẫn là người duy nhất trong căn phòng. Hấn đồ rằng

những hình bóng đang bị nhân bản của chính mình đã khiến thị giác trở nên lẫn lộn. Chiếc gương khung gỗ này không được sáng như những gương khác. Phần rìa xung quanh đã ố vàng, có lẽ một phần do nhà sưu tầm và tất cả chủ nhân trước của chiếc gương đều muốn giữ lại những vết máu đen nên việc lau chùi bị hạn chế. Hấn tắm cồn lên một chiếc khăn ni chuyên dụng và chà xát mặt gương. Mùi cay hăng nồng xộc lên, mùi của bệnh viện, mùi của bệnh tật, mùi của chết chóc và... cả mùi tanh của máu. Hấn chợt nhận ra mình đã xát cồn lên cả những vết đen quý báu của nhà sưu tầm. Vết đen nhanh chóng biến màu và đỏ bầm lại như màu sắc nguyên bản vốn dĩ của thứ chất lỏng ấy. Hấn đứng sững trước những vết máu có nguy cơ bị phá hủy vì bàn tay vô biên vụng về chỉ quen với dao súng và gạch đá. Mất một vết máu là thêm một nguy cơ bị đuổi việc. Trong óc hấn vụt lóe lên một sáng kiến.

Hấn lựa một chiếc gương cạnh sắc không lồng khung và cửa vào đầu ngón tay mình. Máu chỉ ứa ra nhỏ giọt. Hấn rạch cho vết cửa rộng thêm. Lần này máu của hấn trào ra, thậm chí rỏ cả xuống sàn. Để cho vết tích được tự nhiên, hấn vung tay vẩy mạnh lên mặt gương. Tức thì hình nhân trong gương mấp máy miệng và cười gần bằng ánh mắt độc ác “Không cần phải làm thế, chỉ cần đập vỡ chiếc gương này ra, đập vỡ nó ra, đập hết...”. Máu của hấn tóe lên gương nhiều hơn bình thường, khiến khuôn mặt hình nhân rạn

thành những vết nứt toác. Hắn thấy ánh kim loại lóe sáng và máu phụt ra từ những động mạch. Cùng lúc ấy, những tiếng kêu khóc rợn người vọng lại hòa lẫn cả tiếng kính vỡ, tiếng vải áo sột soạt, tiếng cười khúc khích nũng nịu, tiếng ngân nga tụng niệm tựa cầu hồn, tiếng binh đao, tiếng rên rĩ hoan lạc, tiếng trẻ con ríu rít, tiếng rì rào trò chuyện, tiếng nước chảy, tiếng bước chân người qua lại, tiếng lạch xạch di chuyển bàn ghế, và cả tiếng rú gào điên dại. Những âm thanh tăng dần nhịp độ và hòa vào nhau tạo thành tiếng ồn ào không chịu nổi. Đầu hắn váng lên như búa bổ. Hắn biết tất cả chuyện này xuất hiện từ những chiếc gương. Các hình nhân nhìn hắn bằng đôi mắt sợ hãi, mặt chúng méo xệch và cùng lúc, chúng đồng loạt mấp máy miệng: “Chỉ cần đập vỡ những chiếc gương này đi. Đập hết... Đập hết và rút ra khỏi đây”. Hắn điên cuồng vung tay, một chiếc gương đổ nhào xuống đất. Hắn mất đà ngã lộn vào đồng kính vỡ trên mặt sàn gương. Những âm thanh lịm dần, lịm dần, và hắn cũng lịm dần vào một vùng tăm tối.



Hắn thấy mình đang nằm trên nền đá hoa lạnh toát. Bàn tay được băng bó bằng một miếng vải trắng. Da thịt nhiều chỗ xót như cào xé, nhất là khi mở hơi rịn

vào đó. Nhà sưu tầm đang cúi xuống nhìn hấn, cặp mắt cup của thần chim ưng nheo lại để xem xét chứ hoàn toàn không có vẻ gì là ngạc nhiên. Nhờ những bức tranh vẽ gương lờ nhờ treo trên tường mà hấn biết rằng mình đang nằm trong sảnh. Ông chủ của hấn không hề hỏi xem tại sao hấn lại đập vỡ gương, tại sao hấn lại tự rạch tay mình ra như thế và tại sao hấn lại bị ngắt lìm giữa đồng gương vỡ. Khi hấn đã hoàn toàn tỉnh táo, ông ta đưa hấn lên tầng trên và khuyến khích hấn tiêu hóa một số thực phẩm đang để trên bàn. Ông ta giải thích rằng phòng gương bị thiếu ôxy và hấn ở trong đó quá lâu, hơn nữa lại làm việc quá sức trong cơn đói nên có lẽ vì thế đã bị ngắt. Ông ta chỉ khiển trách nhẹ chuyện hấn vụng về lỡ tay làm rơi một chiếc gương. May rằng đó là một chiếc gương vô danh không đáng giá mà ông nhặt được về trong chuyến đi đến một ngôi làng xa xôi tận miệt phía Nam. Chứ mà nếu đó là chiếc gương trứ danh của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette hay Pharaon Zoser thì ông không biết sẽ phải làm gì với hấn. Ông ta cũng không căn vặn về những vết máu còn mới nguyên và lại quá nhiều trên chiếc gương của gia đình quý tộc Mãn Thanh. Hấn muốn phản bác rằng không phải vì thiếu ô xi hay vì đói quá mà hấn nên nông nổi ấy, rằng chính tay hấn đã đập vỡ gương dù không biết điều gì đã khiến mình làm như thế và chính tai hấn nghe thấy những âm thanh quái lạ phát ra từ

phòng gương. Hấn cũng định hỏi nhà sư tầm rằng tại sao cứ hể soi vào những tấm gương trong ấy là hấn lại sinh ra tật nói chuyện một mình và bột phát những hành động kỳ quặc không thể kìm nén, nhưng ông ta đã khuyên hấn nên đi ngủ sớm để giữ sức và vội vã bước vào một trong ba căn phòng phía bên kia hành lang rồi khóa chặt cửa lại.

Hôm sau, sau bữa sáng, nhà sư tầm ngó ý muốn nhờ hấn một việc. Cái sự nhờ mang tính ra lệnh nhiều hơn và ông ta gợi ý hấn nên ăn sáng cho đầy đủ, bởi vì công việc có thể kéo dài đến tận quá trưa. Hấn đoán rằng ông ta muốn hấn đi sâu vào rừng để làm một việc gì đó nhưng rút cục, thay vì hỏi cho kỹ, hấn chén sạch những thứ để trên bàn như một cái máy. Nhà sư tầm nhìn hấn chăm chú và hỏi hấn cảm thấy sức khỏe hiện tại thế nào, đêm qua ngủ có ngon giấc không và bụng đã no chưa. Hấn bảo ông chủ rằng hấn rất khỏe, rất ổn, có việc gì quan trọng ông cứ việc ra lệnh. Tuy nhiên, trong đầu hấn lơ mơ cảm thấy một điều gì đó không ổn chút nào. Mọi thứ ở đây đều kỳ quái, lời mời làm việc kỳ quái và lão già này cũng kỳ quái không kém. Song nhà sư tầm không có vẻ gì là muốn đi ra ngoài rừng, ông ta mở cửa căn phòng thứ hai và ra hiệu cho hấn. Hấn hơi chần chừ rồi bước vào trong. Căn phòng tự động bật sáng. Một thứ ánh sáng nhàn nhạt phát ra từ ngọn đèn có chao treo trên trần. Bên trong căn phòng không

gì khác ngoài một miếng tôn khổng lồ được uốn cong như chiếc tò vò. Ông già tiếp tục ra hiệu cho hần chui vào bên trong miếng tôn. Hần ngoan ngoãn khom lưng chui vào. Chiếc “tò vò” cũng gắn thêm đèn, bên trong có một chiếc ghế con và loại thiết bị gì đó màu đen có rất nhiều nút và dây dợ. Hần ngồi thu lu trên ghế, mắt nhìn chòng chọc ra ngoài hết con sói già bị mắc bẫy.

Ông già cũng theo vào cùng. Ông ta bật một nút ở chiếc máy màu đen khiến cho những vạch xanh lá cây trên màn hình điện tử bật sáng, đoạn nối những đầu dây dẫn vào hai lỗ tai hần, cả hai cổ tay, thái dương và nhiều điểm khác trên cơ thể. Rồi ông ta lùi ra ngoài, ngó đầu vào bên trong dặn dò:

- Nhiệm vụ của anh là ngồi yên ở trong này. Anh sẽ không được ra chừng nào tôi chưa cho phép. Có thể sẽ phải ngồi lâu đấy, nhưng có hề gì... anh đã từng ở rất lâu một chỗ rồi đúng không nào. - Nhà sưu tầm nhéch mép, đôi mắt của thần chim ưng vô cảm như những tinh thể kính tráng thủy ngân.

Hần nghe tiếng bước chân và tiếng sầm cửa rất mạnh, rồi tất cả chìm vào im lặng, một nỗi im lặng khó chịu. Bình thường ngôi nhà này cũng đã quá đổi yên tĩnh. Tuy nhiên, ở trong phòng gương, hần vẫn còn được nghe tiếng chà xát của giấy báo lên mặt kính, tiếng lách cách va chạm của gương. Lúc ở trong phòng ngủ, hần vẫn nghe thấy gió rừng u u thổi, lá cây khô

rào rạo dưới bước chân của một vài loài thú hoang, và lúc nào cũng thường trực tiếng chim hót qua ô cửa sổ duy nhất. Còn trong chiếc “tò vò” này, âm thanh dường đã nén lại thành chân không. Chỉ sau chừng vài phút, hần thấy thính giác của mình nghẹt lại thành những tiếng vo vo khác thường. Chiếc ghế gỗ hần đang ngồi không có lưng tựa. Hần không cho rằng mình có thể ngồi quá lâu trong tư thế này, mà ngồi thế này để nhằm mục đích gì? Thứ dây dợ đang nổi nhằng nhịt trên người hần là cái quái quỷ gì? Những dây nổi này cũng khiến hần không chuyển tư thế được nhiều. Hần chỉ có thể quay đầu bên trái và bên phải. Thốt nhiên, hần giật bản mình khi nhìn thấy một hình ảnh từ vách “tò vò”. Tấm tôn khổng lồ này thực ra là một thấu kính lớn và dù quay đi hướng nào, hần cũng có thể nhìn thấy mình trong gương. Từ lúc bước chân vào ngôi nhà này, nỗi sợ hãi của hần dần dần đã trở nên rõ rệt hình hài: Hần sợ soi gương. Những hình ảnh phản chiếu hàng ngày chỉ mang một khuôn mặt duy nhất khiến hình thành một cảm giác chưa bao giờ có trong con người hần: Nỗi cô đơn. Thứ cảm giác này không giống những cơn đói khát cùng cực, không giống cơn đau khi bị một viên đạn xé toạc gổ, nó ám ảnh và dần vật lộn một thứ côn trùng đang ăn mòn trên sinh thể. Hần nhắm tịt mắt lại nhưng rồi lại sợ mình ngủ mất, dây nổi sẽ bị đứt và hần mất luôn chỗ làm.

Hắn nhìn mặt mình trong miếng tôn. Khuôn mặt của hắn được nhân bản lên nhiều lần, nhưng khác với hình ảnh trong suốt trong phòng gương, những hình nhân đang ngồi thu lu trên tấm tôn méo mó dị dạng mỗi hình một kiểu. Chúng đang nhìn hắn bằng những cặp mắt ai oán. Và bất thần, trong một khoảnh khắc, hắn thấy mình ngồi vạ vật bên lề đường với thân hình còm nhom rách rưới của một đứa trẻ lên năm. Cứ như thể hắn đã chết và đôi mắt mà hắn đang sử dụng đây là vật sở hữu của một linh hồn. Hắn lại thấy một ảo ảnh xa lắc mà nếu không tận mắt nhìn thấy thì không cách gì hắn có thể hình dung trong cái đầu u tối của mình. Đứa trẻ là hắn đang ngấu nghiến một chiếc bánh bẻ thiu trên một nắp cống. Bất thần chiếc bánh tuột khỏi tay và chui vào miệng một thằng nhóc khác cao hơn hắn một cái đầu. Hắn bắt lực nhìn mình đang ngơ ngác trên nắp cống với một âm thanh ú ớ không thoát nổi cổ họng. Cũng chỉ trong khoảnh khắc, hắn thấy kẻ cướp bánh kia khụy xuống giữa đám đông trẻ bụi đời lơ nhô la ó xung quanh và miếng thủy tinh trong tay hắn lấm đầy máu. Hắn nhìn thấy mình cười gần nhặt mẩu bánh rơi trên nền đất giờ cũng đã đầy vết máu. Hắn nhìn thấy mình cười gần khi lia dao vào yết hầu một gã nặng hơn hắn hai mươi cân. Cái thân hình nặng chịch co giật trên đồng đất ngổn ngang vết đào đãi. Hắn cúi xuống lục tìm cho đến khi nhìn thấy

ánh đỏ lấp lánh của viên hồng ngọc lặn trong chiếc đai quần bản thủ.

Lần lượt những hình ảnh hiện rõ mồn một trên miếng tôn, tựa như những bóng ma ẩn hiện trên vách công ngầm. Hắn liên tục thấy bàn tay mình vung lên với ánh kim loại loang loáng, và thứ chất lỏng màu đỏ bắn lên cả mặt tôn. Hình ảnh xuất hiện nhanh dần, lộn xộn, mờ ảo, không còn rõ nét như lúc đầu, và rồi hắn thấy mình bị săn đuổi. Hắn nhìn rõ rãnh mũi dao chỉ còn cách hình sấm đại bàng trên lưng hắn một sai tay mà không cách gì cảnh báo cho nhân bản trong gương biết được. Giờ thì hắn cảm thấy vết đâm đã xuyên thấu sát tận phổi. Hắn nghẹt thở. Hắn gào thét nhưng cổ họng tắc nghẹn lại. Hắn mơ hồ thấy những hình nhân trong gương cười gằn và đồng loạt mấp máy miệng: “Đứt đứt hết đám dây kia đi. Phá tung căn phòng này ra. Phá hết. Phá hết... Phá hết”. Hắn vùng dậy khiến đám dây dợ bị đứt tung. Hắn đội cả tám tôn lên đầu. Hắn nhắc bổng chiếc ghế đầu và điên cuồng bổ nó vào miếng tôn. Miếng tôn này không phải là kính. Nó không thể vỡ, chỉ hơi uốn lượn theo tác động lực bên ngoài và sự rung rinh bề mặt càng khiến những hình nhân méo mó trong gương trở nên sống động. Hắn vừa gào thét vừa liên tục giáng chiếc ghế xuống tám gương ma quỷ cho đến khi nghe thấy tiếng hét:

- Dừng lại. Tôi ra lệnh cho anh dừng lại.



Hắn bị ngất hai lần chỉ trong vòng hai ngày. Hắn đưa tay lên mũi. Hơi thở hỗn hển yếu ớt chứng nhận rằng hắn chưa chết. Hắn vùng dậy loạng choạng đi ra hành lang. Ánh sáng nhân tạo khiến hắn không thể phân biệt được lúc này là thời điểm nào trong ngày và điều đó khiến hắn giận điên lên. Hắn đẩy mạnh cửa căn phòng thứ nhất. Nhà sưu tầm giật mình quay lại. Đôi mắt của thần chim ưng thoát trở nên giận dữ. Căn phòng này lần đầu tiên hắn được nhìn thấy. Không như hắn tưởng, bên trong chỉ có chiếc giường đơn với ga, gối, chăn, nệm màu xám giống hệt của hắn. Tường màu xám. Một chiếc bàn làm việc màu xám với chồng tài liệu được sắp xếp gọn gàng. Chỉ có thể, và ông chủ nhà quái gở đang loay hoay với cỗ máy đầy dây dợ mà hắn đã dứt tung. Ánh sáng nhân tạo trong căn phòng không có cửa sổ khiến lớp da mặt trắng bệch của ông ta xám lại như chì.

- Lần sau vào phải gõ cửa, đó là phép lịch sự tối thiểu ở trang trại này.

- Trong cái nhà tù này chứ. - Hắn cười gằn. - Hay gọi là nhà thương điên cũng được. Tôi vào đây chỉ để thông báo cho ông biết là tôi xin nghỉ việc.

Khuôn mặt của nhà sưu tầm thoáng bắn khoăn.

- Sao? Có chuyện gì à?

- Chính tôi cũng không biết có chuyện gì từ lúc bước chân vào ngôi nhà quý quái này. Và giờ thì ông giải thích cho tôi biết ông đã làm gì tôi ngày hôm qua? Cái miếng tôn khốn kiếp ấy? - Hấn văng tục và nhổ bọt xuống mặt sàn bóng loáng như gương bắt chập cái nhẵn mặt khó chịu của chủ nhà.

- Thứ nhất, không phải ngày hôm qua. Chỉ mới sáng nay thôi, và giờ là năm giờ chiều. Thứ hai, đây không phải miếng tôn. Đó là một loại gương lõm và tiêu điểm của nó tập trung một nguồn năng lượng sinh học siêu hình. Anh chỉ giúp tôi tham gia một thí nghiệm đo bức xạ nhiệt của cơ thể thôi mà.

Hấn là vật thí nghiệm à? Hấn chợt nhớ ra những cuốn sách kìn kìn trên giá trong thư viện với những từ mà hấn không hiểu nổi như “thấu kính”, “tiêu cự”, “tia sáng phân kỳ”, “năng lượng siêu việt vô hình”, “ảo ảnh ngược chiều”... Ông già tiếp lời:

- Những hình ảnh mà anh nhìn thấy trong gương thực ra chỉ là những hồi ức có thật khi tự thân anh phát sinh nguồn năng lượng trong quá trình vô ý mạc lước qua tiêu điểm của gương lõm. - Ông ta kiểm một cây nến dưới ngăn kéo rồi giơ nó ra trước một tấm gương bóng loáng vừa xuất hiện từ đâu đó trong phòng. - Ví dụ thế này.

Ông ta huơ nhẹ cây nến trước mặt gương, tức thì

ngọn nến cháy bùng mà không cần đến bất kỳ một chiếc bật lửa ga nào. Hấn giật bản mình lấp bắp:

- Ông... ông làm cái trò phù thủy gì thế?

- Không phải phù thủy. Là khoa học. Chỉ cần đúng tiêu cự, chiếc gương sẽ phát ra bức xạ nhiệt đủ để đốt cháy mọi thứ, cho dù là cả một chiến thuyền. Có vậy thôi. Tất cả những gì anh được làm sáng nay là tham gia vào khoa học.

- Tham gia vào khoa học... - Hấn nuốt nước miếng. - Mà... mà không được trả tiền.

- Được thôi. - Ông già thản nhiên, không hề cúi kính trước sự trơ trẽn của hấn. - Tôi trả thêm anh một tháng lương cho thí nghiệm sáng nay. Thí nghiệm đó hơi hao tổn năng lượng, nhưng tôi không hề nghĩ anh lại yếu sức đến thế.

Ông già thò tay vào ngăn kéo và lấy ra một xấp tiền. Hấn thấy vui trở lại khi nhìn những tờ giấy diều kỳ hơn mười năm nay chưa được đụng đến.

- Giờ thì anh vào nấu ăn đi. Sáng mai tôi phải đi sớm.



Đêm hôm đó, hấn đi ngủ sớm với bọc tiền để dưới gối. Trước khi kịp nghĩ sẽ làm gì với số tiền thì hấn đã rơi vào giấc mê mệt nhọc với đầy những gương là

gương. Bất thần, hắn bị đánh thức bởi một âm thanh quái lạ mà trong khoảnh khắc hắn vẫn nghĩ rằng mình đang trong cơn ác mộng. Vùng ngồi dậy, không kịp đưa tay sờ mũi như mọi lần, hắn lao vội ra hành lang. Tiếng động lần này đã rõ hơn, và khi chợt nhận ra thứ âm thanh đó là loại gì, hắn thấy gáy mình sờn gai ốc. Đây là tiếng khóc, hay đúng hơn là tiếng rên khe khẽ nhưng thâm thẳm. Thứ rên la tuyệt vọng của kẻ sắp chết, của kẻ bị cầm tù dưới huyết mộ. Phản xạ cảnh giác bản năng ngay lập tức phát huy tác dụng. Hắn không bật đèn, tay cầm con dao vừa mò được từ nhà bếp. Trong ngôi nhà không có cửa sổ này, ngày cũng như đêm, nếu không có ánh sáng nhân tạo, mắt người sẽ bị bịt kín như hũ nút.

Ra đến đầu hành lang, tiếng kêu khóc rợn người càng rõ dần, nó âm âm như phát ra từ trong lòng đất. Hắn nhích dần từng bước trên bậc thang. Hắn đã đứng ở sảnh. Bàn tay cầm cán dao inox vã mồ hôi. Rồi không lường trước được tình hình, chiếc lư đồng bày làm cảnh cạnh bộ salon bọc da bị va phải lăn lông lốc xuống nền đá. Nó phát ra những âm thanh khủng khiếp vang dội vào bốn bức tường biệt lập giữa khu rừng. Kể sau đó, những tiếng kêu gào thậm chí còn dồn dập và thảm thiết hơn trước. Lần này, hắn đã xác định được chúng phát ra từ... phòng gương. Và cũng vì điều phát hiện đó mà sống lưng hắn lạnh toát. Đây

là tiếng rên xiết không phải của người. Ngay cả người sắp chết đã trong cơn hoảng loạn cũng không phát ra thứ âm thanh này. Hấn chưa từng biết sợ thứ gì, nhưng những gì mà hấn luôn sẵn sàng đối mặt là một con người bằng xương bằng thịt chứ không phải một thứ quái đản vô hình nằm trong căn phòng mà ngay cả ban ngày hấn cũng không muốn vào.

Hấn đứng chết lặng giữa sảnh thêm một vài giây rồi chần chừ quyết định. Sợ gì chứ? Cùng lắm là hồn ma của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette với mái tóc bạc trắng đang lang thang trong phòng gương, hay xác ướp quần đầy giẻ rách của Pharaon Zoser, cả gia đình quý tộc Mãn Thanh với những cái cổ không đầu đầy máu nữa. Chả gì thì tất cả lũ gương trong phòng kia đều đã từng thuộc quyền sở hữu của những kẻ đã chết. Giờ chủ nhân của chúng đến đòi lại tài sản. Hấn cũng chưa gặp ma bao giờ. Đây chẳng phải là cơ hội rất vui hay sao? Nghĩ vậy hấn giật mạnh tay nắm cửa và ngay lập tức đôi mắt đang quen với bóng tối phải nhắm nghiền lại trước ánh sáng chói gắt của phòng gương. Tiếng kêu gào khác thường dội lên khiến hấn kinh hoàng mở choàng mắt. Một bóng đen lướt qua chiếc gương của quý bà Thérèse. Rồi cả trong những chiếc gương khác, những bóng đen cứ sượt qua sượt lại. Hấn lại ngỡ mình gặp ảo giác, mãi cho đến khi tiếng khóc thảm thiết khiến hấn định hình được vị trí.

Hắn thấy quả lắc ngàn cân này giờ treo trong ngực chợt nhẹ bẫng. Chỉ là một con mèo đen bị kẹt lại trong phòng, và một chiếc gương đồng có lẽ do chính nó làm đổ đã đè nghiêng lên người nó như một cái bẫy. Ban này hắn bị đánh thức là vì tiếng gương bị đổ này.

Con mèo ngược đôi mắt xanh lè đã dẫn hết đồng tử nhìn hắn sợ hãi. Hắn tiến lại chỗ kẻ phá rối, một tay giữ thân trước nó, một tay nhấc chiếc gương. Làm sao nó vào được trong này? Hắn kinh ngạc tốt độ. Ngôi nhà này bít bùng như một chiếc quan tài, kiến chui vào còn khó nhọc, huống hồ một con mèo to tướng lọt được vào phòng gương. Hắn ôm con vật lên gác để hỏi ý kiến nhà sư tầm. Nhưng phòng riêng của ông chủ đóng im ỉm, gọi cách gì bên trong cũng im lặng.

Hắn lại đi xuống nhà, mở cửa thông ra sân trước. Chiếc xe của nhà sư tầm không còn ở đấy nữa. Nghĩa là ông ta đã rời khỏi đây từ lúc nửa đêm. Và có lẽ khi mở cửa phòng gương đã sơ suất để con mèo hoang chui vào mà không biết. Hắn nhìn xuống con vật đang co rúm trên tay. Nó không phải mèo rừng, là một giống mèo nhà bị lạc hoặc bỏ hoang. Nó gầy gò, đôi ăn, da bụng sát lại tận xương sườn, giống hệt hắn cách đây vài tuần. Ánh trăng xanh lét hắt xuống khoảnh rừng thưa, khiến ngôi nhà in bóng xiên chéo xuống mảnh sân. Bóng đen của nó chồm lên chiếc bóng đổ dài của hắn một cách áp đảo, và độc địa.



Hắn nuôi con mèo. Hắn chưa bao giờ có sở thích về động vật, nhưng con mèo dù sao cũng là một thứ sinh vật sống. Còn dễ chịu hơn những chiếc gương vô cảm và cái nhà tù không cửa sổ này. Lúc làm việc trong phòng gương, hắn mang theo con mèo, buộc dây thật ngắn để nó không chạy lung tung làm đổ gương quý. Tay hắn lau chùi, mắt hắn nhìn cái lờn bắt đầu đầy dần lên của con mèo. Điều đó có thể giúp hắn tiếp tục công việc với những chiếc gương lúc nào cũng chỉ mang một khuôn mặt. Ban ngày con mèo được tự do nằm nhàn rỗi trên chiếc đi văng trong sảnh. Đêm đến, hắn mang mèo vào phòng cho ngủ dưới chân giường. Song có một điều lạ, ngay từ tối đầu tiên, cứ hễ đến cửa phòng là con mèo lại xù lông lên một cách kinh sợ, móng vuốt duỗi ra tua tủa và đồng tử giãn hết cỡ. Nó gào lên tiếng thét của loài mèo rồi cắm đầu cắm cổ nhảy tót lên giường. Thân mình vẫn run lên từng chập. Lần nào cũng thế, khiến hắn không khỏi không để ý.

Mới đầu hắn lục soát kỹ trong phòng xem có thứ gì khiến con vật phải cảnh giác. Nhưng phòng hắn sạch sẽ, chuột bọ không chui lọt vào đây. Ngoài chiếc tủ quần áo mà hắn đã cẩn thận lật cả đằng sau ra kiểm

tra thì chẳng còn thứ gì khả dĩ phải sợ hãi. Cuối cùng, hấn chợt nhận ra rằng những lúc đã đi hết dãy hành lang, đứng vào khoảnh khắc con mèo dừng lại kêu lên những tiếng sợ hãi, cái đầu nó quay sang bên trái, không phải bên phải là cửa phòng hấn. Phát hiện đó khiến hấn cũng dừng lại, quay đầu sang theo. Đây là cánh cửa thứ ba mà hấn không được phép vào. Hấn đã vào căn phòng thứ hai để tham gia cuộc thí nghiệm quái gở của nhà sưu tầm. Cả căn phòng thứ nhất hấn cũng đã được mục sở thị. Còn căn phòng này? Hấn nhớ lại, mỗi lần về đây, ông già thường ngồi trong đó rất lâu vào buổi tối. Mở khóa cửa xong, ông ta cũng chỉ khẽ lách người vào, khiến hấn không thể nhìn thấy gì ngoài chút vách tường xám bên cạnh cánh cửa. Ông ta cất giấu thứ gì trong đó? Một kho báu nữa chăng? Hấn đâm ra tò mò. Mỗi lần tình cờ liếc vào mặt kính trong lúc làm việc, hấn lại thấy thẳng người trong gương mấp máy miệng: “Mở khóa đi. Phá cửa mà vào. Phá hủy và chiếm đoạt. Phá hủy và chiếm đoạt. Phá hủy và chiếm đoạt”. Rút cục hấn vùng dậy, quẳng toẹt mấy tờ giấy báo tẩm dung dịch tẩy rửa xuống mặt sàn lát gương rồi hùng hục chạy lên gác. Con mèo lon ton chạy theo như một giống chó nhà trung thành.

Hấn đi kiểm vài thanh dây thép còn mới. Hấn quỳ xuống ngang tầm lỗ khóa ở cánh cửa thứ ba. Con mèo

sau khi hiểu rõ hành động của chủ thì ngoao lên một tiếng dữ tợn rồi lại nhảy tót lên giường. Hai mắt tròn xoe nhìn những sợi dây thép đang khéo léo luồn vào ổ khóa. Hắn vã mồ hôi. Hai tay run rẩy. Có một tiếng cạch khê chỉ có thể cảm nhận bằng luồng xung động của âm thanh truyền qua xúc giác. Hắn rung mình, hít một hơi dài và xoay mạnh nắm đấm. Khí lạnh từ trong phòng ủa ra khiến hắn váng vất. Căn phòng này kín bưng nên thiếu ô xi. Hơn cả váng vất, hắn đang nghẹt thở. Giữa bốn bức tường màu xám, chỉ độc một tấm vải lụa đỏ đang phủ một thứ gì đó trên giá đỡ. Hắn từ từ tiến lại gần, hồi hộp. Và sau vài giây chững lại, đưa tay kéo phất tấm vải. Một chiếc gương đồng. Hắn chưng hửng. Lại một thứ đồ cổ đồng nát. Dưới kia đã một lũ gương đồng, trên này thêm một chiếc nữa. Để đem bán cân thì công vận chuyển còn vượt quá cả tiền mua đồng.

Chiếc gương này không han gỉ mà sáng loáng lên. Hắn nhìn thấy rõ khuôn mặt thất vọng của mình trong đó. Đột nhiên có thứ gì thoáng qua khiến hắn quay phắt lại, chỉ thấy cánh cửa mở toang nhìn thông sang phòng bên kia với con mèo đen thui lũi trở mắt nhìn sang, miệng không ngớt gào lên những âm thanh sồn gai ốc. Hắn nhìn lại vào gương rồi ngay tức thì phải quay lại. Dường như có người nào đó vừa đi qua hành lang. Hắn bực tức đóng sầm cửa. Tiếng mèo

ngheñ ngheñ như bị trùm kín trong chẵn. Có ai lại vào được cái nhà tù này cơ chứ? Có ai ngoài hãn nữa? Nhưng một lần nữa hãn giết bản mình. Có người nào đó đang đứng sau lưng hãn, sát cánh cửa. Hãn quay đi rồi quay lại. Chỉ bốn bức tường xám. Ý tưởng có người thứ hai trong phòng thậm chí còn quái dị hơn. Vậy chiếc gương quái quỷ này phản chiếu cái gì vậy? Thêm một lần nữa giết mình quay đầu lại, hãn khẳng định rằng mọi ảo ảnh và những bóng người mà hãn vừa nhìn thấy chỉ xuất hiện ở trong chiếc gương này, chứ không phải phản chiếu những hình ảnh phía sau lưng hãn.

Hãn đứng im dán mắt vào chiếc gương, như thể xung quanh hãn hiện ra một khung cảnh khác, không phải bốn bức tường màu xám. Là căn phòng sang trọng của một ngôi biệt thự cổ xưa với vách, trần ốp gỗ đen, và ván sàn lát một loại gạch đỏ bóng mịn. Hãn thấy người đi lại. Những phụ nữ quần áo tha thướt lướt qua giống như thể họ mới là có thật, còn hãn hoàn toàn vô hình vô ảnh. Một người đàn bà vừa bước vào phòng. Cô ta còn trẻ, và chiếc áo dài màu hoàng yến được trút ra nhanh chóng phô bày toàn bộ cơ thể. Liền sau đó xuất hiện một người thứ hai. Anh ta cũng làm đúng động tác như thể và những gì tiếp theo trên chiếc giường trong căn phòng khiến hãn ngạt thở. Hãn mê mị đứng ngây ra nhìn họ cho đến lúc choáng

váng như sắp ngất. Hắn cố nhắc đôi chân hóa đá vùng bước ra ngoài giống người bị bóng đè cố dùng lý trí thoát khỏi cơn ác mộng. Con mèo vẫn ngồi im đó nhìn hắn chòng chọc đầy cảnh giác. Sau khi hít một hơi dài đầy lồng ngực, hắn quay trở vào trong phòng. Lần này căn nhà vách gỗ và đôi tình nhân đã biến mất. Hắn nhìn thấy lửa rực cháy và đám người hồi hả trong cơn hoảng loạn tìm cách dập tắt lửa. Hắn nhìn thấy gian nhà đơn sơ vách đất với cả đại gia đình đang ăn cơm trên một chiếc mâm đồng. Hình ảnh thay đổi nhanh dần, hỗn mang và mờ ảo giống những thước phim bị ghép ẩu. Lần này là một ngôi nhà kiểu hiện đại, phòng khách có rất nhiều gương, gương các loại, tuy số lượng chỉ bằng một phần nhỏ phòng gương ở dưới nhà. Một cô gái nhỏ xịu mặt áo dài đang ngồi bên bà mẹ cũng mặc áo dài sang trọng và ông bố trong bộ veston xám lịch lãm. Họ thay nhau ra đứng trước mặt hắn, dán mắt nhìn hắn ngấm ngấm như thể trong tay hắn đang có một ống kính quay phim, như thể hắn là... một chiếc gương khổng lồ. Hắn là một chiếc gương. Hắn ghệt thờ bởi ý nghĩ này. Chiếc gương đồng là một chứng nhân, và những gì hắn đang nhìn thấy đây là qua đôi mắt của chiếc gương.

Hôm trước nhà sưu tầm đã giải thích cho hắn về những hình ảnh quá khứ vị lai mà gương lồi có thể thu nhận được. Hắn chẳng hiểu ông ta nói cái gì. Lúc

ấy thứ mà hấn quan tâm là bao nhiêu tiền nhận được cho công sức chui hàng tiếng đồng hồ vào tấm tôn. Một người nữa bước vào phòng. Có vẻ như một người khách. Hấn nhìn thấy... hấn giật mình nhìn thấy một đôi mắt quen thuộc. Đôi mắt của thần chim ưng. Khuôn mặt vẫn còn rất trẻ, có lẽ là hình ảnh của gần nửa thế kỷ trước. Họ đứng trước mặt hấn thản nhiên trò chuyện, thảnh thơi liếc nhìn về phía hấn như thể đang nhắc đến hấn trong câu chuyện. Đôi mắt thần chim ưng ánh lên một tia sáng kỳ lạ chỉ trong khoảnh khắc.

Căn phòng trở nên tối đen như mực, chỉ còn những miếng gương sáng lấp lánh. Hấn lại nhìn thấy đôi mắt thần chim ưng trong bóng tối. Đôi mắt tiến sát về phía hấn. Sát dần. Sát dần. Đến nỗi khi khoảng cách giữa hấn và ông ta gần như không còn, hấn có thể cảm nhận được hơi thở phì phò gấp gấp và phần khích ngay trước sống mũi mình. Đôi mắt này là của loài chim ăn thịt, không phải mắt người. Giờ nó dán chặt vào mắt hấn đến tức thở. Bất ngờ hấn nhìn thấy một bóng người nữa. Chỉ thoáng nhìn cái bóng đen cao lớn ấy, hấn đã biết đấy là người đàn ông mặc bộ veston màu xám. Ông ta nhìn hấn với vẻ kinh ngạc. Đôi mắt thần chim ưng giật mình quay lại. Và trong khoảnh khắc, hấn thấy một thứ nước loang đỏ tóe lên mặt mình. Người đàn ông khụy xuống sàn đá. Đôi

mắt của loài ác quỷ tiến lại phía hắn với vẻ lạnh lẽo và vô cảm. Hắn thấy màu tối tăm của một tấm vải đen choàng kín lên mặt. Mọi thứ sầm lại rồi lóe sáng những ánh đèn pha chói gắt. Hắn nhìn thấy chiếc xe BMW màu đen đang chạy bon bon trên đường cái. Hắn nhìn thấy nó rẽ vào lối mòn chen giữa rừng thưa, lăm lăm như một cỗ xe tang thần chết. Hắn nhìn thấy nó dừng lại trước bức tường xám bao dưới dây rào thép gai. Hắn đứng chôn chân tại chỗ thay vì phủ lại tấm vải đỏ lên chiếc gương đồng, đóng cửa lại như cũ và xuống phòng gương làm việc như không có chuyện gì xảy ra. Tiếng mèo kêu gào nghèn nghẹt thúc giục. Hắn đã nhìn thấy đôi mắt của thần chim ưng. Vẻ đe dọa hiện ra trong mắt loài ác quỷ. Hắn nghe thấy, cả nhìn thấy những bước chân nện trên các bậc thang và tiến dần về cuối dãy hành lang. Tiếng mèo rên thảm thiết. Và... đôi mắt điều hâu đã ở ngay trước cánh cửa sau lưng hắn.



Những ngày giữa hạ, nhiệt độ lên tới 45°C vào lúc chính ngọ, một cái nóng tuyệt vọng và chết chóc mà từ đầu đông năm trước đã được dự báo là mùa hè nóng nhất trong vài thập kỷ. Nhưng người ta vẫn chú ý mũi vào những bản tin thậm chí còn nóng hơn. Một

vụ đốt xác người tình, cắt cổ người tình, vẫn không giật gân và bí ẩn bằng hiện trường mới được phát hiện ngày hôm qua. Trong một ngôi nhà thiết kế mô phỏng nhà tù giữa khu sinh thái bỏ hoang nằm ở ngoại ô phía Tây thành phố, người ta tìm thấy xác hai nam giới bị cháy đen trong căn phòng nhỏ ở tầng hai. Chẳng cần suy luận nhiều cũng có thể đoán ra nạn nhân bị chết cháy. Một điều kỳ lạ là đám cháy này không phá hủy bất cứ thứ gì thuộc về kiến trúc tòa nhà. Không có dấu hiệu nào của sự cố chập điện hay rò rỉ xăng dầu. Ngoài ra, căn cứ vào những dấu chân trên sàn và con dao nhọn nằm trong tay nạn nhân thứ hai, người được phỏng đoán là chủ nhân của chiếc BMW đậu trong sân ngôi biệt thự, các chuyên gia hình sự học đặt giả thuyết rằng trước đó đã có một cuộc vật lộn dữ dội giữa hai người này. Còn một điều nữa, trong căn phòng không hề có cửa sổ, chỉ duy nhất một thứ đồ vật là chiếc gương đồng, mà bản thân nó cũng bị ám khói đen đến độ mất hết độ bóng của bề mặt phản xạ là tính năng của việc tạo ảnh. Trong cuộc khám nghiệm toàn bộ ngôi nhà hiện trường, người ta cũng tìm thấy một căn phòng trưng bày gương khổng lồ. Tuy nhiên, toàn bộ số gương làm bằng kính tráng thủy ngân đã bị vỡ vụn. Qua những vết chân tìm được của một loài động vật thuộc họ mèo, người ta phỏng đoán có lẽ một chú mèo đã đi lạc vào đây và gây nên một vụ

đổ vỡ đây chuyện khiến toàn bộ những chiếc gương cổ được coi là bộ sưu tập vô cùng giá trị của chủ nhân đã bị phá hủy.

Và trong bản tin chiều vào giờ chót, phóng viên chỉ kịp đưa về một tin rất ngắn “Nhóm điều tra viên từ hiện trường trở về thành phố trên hai chiếc ô tô. Và chiếc xe chở chiếc gương đồng đã không may gặp tai nạn ngay trên đường cao tốc. Mọi tin tức còn lại sẽ được tường thuật trong bản tin chiều ngày mai”.

A[?]O MỘ_.NG

hân vật “đặc biệt” của chúng ta sẽ xuất hiện.

- Ở đâu?

- Buổi offline chiều chủ nhật này.

- Thật vậy à?

- Hôm nay cậu chưa lên diễn đàn hay sao?

- Chưa. Thú vị. Ai lo mầu?

- Tôi. Có hai cô bé bên trường điện ảnh. Ham đứng trước ống kính như mắc nghiện.

- Tốt. Có cơ hội cho tôi thử lens 70-200 VR.

- Kính phục và ghen tị. - *Taysieudang* gửi biểu tượng hai bàn tay vỗ vào nhau. - Thế nhé, hẹn gặp lại chiều chủ nhật.

- Chúc cho nàng Canon 1DsMII không bị ngấm nước cho tới ngày hôm ấy.

- Cậu đang có nhu cầu chuyển xuống khoa răng đấy hả? Đụng đến nỗi đau của người khác là thói quen hèn hạ nhất trong mọi thói quen hèn hạ.

Vinh cười ha hả trước màn hình rồi cũng nhanh chóng thoát khỏi YM. Cậu thu chiếc Nikon vào túi xách rồi vội vã dắt xe máy thẳng hướng đến khách sạn Karanki. Ở đó có một sự kiện lớn ra mắt các sản phẩm

công nghệ của Nhật Bản. Cậu được thuê chụp trọn gói buổi lễ khai mạc. Công việc đơn giản, chỉ hơi mất sức vì phải chạy lăng xăng đến tận chiều với chiếc máy nặng chịch. Trên đường đi, Vĩnh nhắm tính chi phí tráng rửa ảnh và phần khởi với khoản thu nhập có thể từng tiếm cho đến cuối tháng. Trong hai mươi ngày còn lại, cậu sẽ tha hồ tham gia những buổi offline của diễn đàn mà không còn phải lo đến cơm áo gạo tiền.

Vĩnh rẽ vào khu trung tâm. Nắng hắt trên mặt trên cổ cậu khiến mồ hôi chảy thành từng dòng. Nắng lóa cả mắt kính. Vĩnh thấy mình như sắp ngã trước cơn say nắng này. Cậu cố nghĩ đến khuôn mặt kính hoàng của *Taysieudang* khi cục nhại rớt tòm xuống nước rồi biến mất trước hàng chục tay máy đang cười ngất ngư. Vừa mới chủ nhật tuần trước, những thành viên diễn đàn *nicepicture* tìm được một ngôi nhà bỏ hoang nằm ven bờ sông Hà. *Taysieudang*, một gã đẹp trai chuyên lo mẫu ảnh cho cả đội, quyết tâm thực hiện những bức ảnh phi phạm. Gã tuyên bố điều đó trên diễn đàn hôm trước, không rõ là đùa hay thật, và loay hoay nhờ một mẫu cảm nhại. Cô nàng đồng đánh tóc hoe vàng vốn chỉ quen diễn trước ống kính, giờ đánh vật với cục nhại theo góc 45⁰ với mẫu đang chụp để chiều theo ý đồ của nhiếp ảnh gia: tạo một bóng đổ hắt sáng mạnh trên mặt mẫu, tương phản với hình nền rêu phong đổ nất phía sau. *Taysieudang* tấm tắc xem lại những tấm

hình “Rất ma quái các cậu ạ. Liều trai, si tình, bạo liệt và quyến rũ”. Những tay máy khác đang vuốt mồ hôi trước các mẫu, không hề để ý đến vẻ liều trai, si tình, bạo liệt và quyến rũ sẽ xuất hiện ở đâu trên khuôn mặt gãy của cô mẫu. Chỉ thấy 5 phút sau *Taysieudang* và mẫu tóc hoe vàng cùng kêu ối lên một tiếng. Cục nhại flash 580 EX đã chìm vào phù sa sông Hà. Đó là kết quả của việc mẫu tóc hoe vàng nỗ lực vươn người qua lan can của ngôi nhà cổ sau khi nghe tiếng gắt gỏng của *Taysieudang* “Em chinh thắng nhại vào. Đúng 45 độ, em đã tốt nghiệp toán lớp ba chưa hả?”. *Taysieudang* gắn bộ mặt thê thảm và tiu nghỉu trong suốt buổi chụp còn lại. Hôm sau, trên diễn đàn không xuất hiện tấm ảnh nào của *Taysieudang*. Gã lý luận rằng “Không có nhại, ý đồ đã bị đổ bể”. Tay máy *Oscarroom* ngay lập tức nhảy vào xúc xiểm “*Taysieudang* cả năm trời chưa hề bị mất nhại, cho đến tận ngày hôm qua, vậy mà ý đồ vẫn đổ bể như thường”.



Những buổi chiều chủ nhật dường như luôn đẹp trời. Những con đường ngoại ô vắng vẻ. Nắng vàng dịu vuốt như mật ong đang sánh lên những đọt cỏ xanh. Vinh đi cùng *Taysieudang* trên một chiếc xe gắn máy. Câu chuyện rôm rả xoay quanh chiếc Nikkor AF

huyền thoại mà mới chỉ có *Oscarroom*, một tay chơi amateur giàu nứt đổ đổ vách sở hữu. Khi cả hai đến ngôi biệt thự đồ sộ nằm ven một thị trấn âm nhạc và buồn tẻ, ba tay máy khác đã có mặt sẵn ở đó. Trong số này, ngoài Bố Già thì chỉ còn có Vĩnh kiếm cơm bằng nghề chụp ảnh, những người còn lại làm công việc khác, và họ coi *nicepicture* như một điểm hẹn cà phê sáng để giải trí. Tuy nhiên, niềm đam mê và cái đích duy nhất lại giống nhau: Một bức ảnh phi phạm, một bức ảnh thể hiện nghệ thuật đỉnh cao của ánh sáng, của góc độ, bố cục và thần thái. Bố Già đang lịch kịch dỡ máy ra khỏi túi, miệng lẩm bẩm chửi bới tính hay quên của mình. Như mọi lần, Bố Già có vẻ như đã quên một thứ gì đó. Bố Già cao tuổi nhất diễn đàn và mỗi lần offline thường kể không biết chán về cái thời chụp bằng máy Pentax Spotmatic rồi tự trắng rửa trong buồng tối với chiếc Axomat 4 cũ mèm. “Tao tự làm buồng tối bằng ba tấm gỗ dán, tự lấy vải đen may rèm phủ, tự pha thuốc hiện, thuốc hãm. Hồi ấy chụp sao lên vậy, không có công nghệ như bây giờ”. Bố Già khinh khinh quay sang nhìn Bắc Fuji, người được mệnh danh là phù thủy Photoshop. Bất cứ tấm ảnh nào qua tay phù thủy Bắc Fuji, dù đẹp dù xấu, đều được biến đổi đầy ngoạn mục bằng công nghệ. Thậm chí có lần một gã trên diễn đàn chơi xỏ, gửi một tấm ảnh nhờ Bắc Fuji chỉnh lại. Sau đó, gã post nguyên hai

tấm ảnh “trước” và “sau” lên diễn đàn. Chú thích “Một bức ảnh nghiệp dư hạng bét đã qua tay phù thủy Bắc Fuji”. Fuji nổi khùng lên và giận đến mức bỏ tham gia tất cả những lần offline cho đến tận ngày hôm nay. Phần lớn giới nhiếp ảnh gia nhà nghề công khai từ chối sự can thiệp quá mạnh của công nghệ, trong đó có Bó Già là một phần tử cực đoan. Tuy nhiên, sự cảm dỗ của những mảng màu và ánh sáng đầy ma thuật được tạo nên từ những bảng tông độ Photoshop khiến giới ảnh chuyên nghiệp mặc dù bề mặt có thái độ coi thường Bắc Fuji, nhưng trong lòng không khỏi tỏ ý khâm phục. Đặc biệt sau khi Fuji đưa lên mạng một tấm hình chụp hất lên từ chân cầu: Giữa không gian mê hoặc dưới nền trời nhờ nhờ, một cô gái nghiêng nửa bờ lưng trần trên thành cầu, tấm vải đỏ rực rơi từ bàn tay gầy guộc xuống lơ lửng một vùng sông nước. Bức ảnh khiến người xem nổi da gà nhưng không kém phần quyến rũ. Một thành viên diễn đàn sau đó ví Bắc Fuji với nhiếp ảnh gia Izima Kaoru, người nổi tiếng vì seri ảnh chụp các tử thi người đẹp ở những tư thế chết khác nhau. Song Bó Già nhất định không chịu.

- Người mẫu già, ảnh già, công nghệ làm già. Ngày xưa, cuối thập niên 80, hồi tao còn dùng chiếc Zeiss Ikon của Tây Đức, tao đã chụp được một bức ảnh ma rồi.

- Như thế nào? - Những tay máy bằng nửa tuổi Bó Già nhao lên hỏi.

- Tao lên vùng núi Tây Bắc, lúc đó trời đã chạng vạng, nắng quái gần như cũng nhạt, bất ngờ tao gặp một thằng người dân tộc di ngược chiều lại. Nó trạc tuổi tao, nhưng trên nét mặt có một vẻ gì đó tuyệt vọng khiến người đối diện khó cầm lòng. Thử tưởng tượng xem, trên cổ đang lủng lẳng con Zeiss mới sắm, thấy cái khuôn mặt thê lương kỳ quặc của nó giữa không khí u tịch như thế, hỏi không bấm máy làm sao được. Thế là tao bấm hết gần hai chục kiểu phim. Tao cũng bập bẹ được ít tiếng Thái, hỏi sao trông mặt mày bị kịch thế. Nó bảo vợ vừa mới mất. Thế thôi. Một tuần sau về nhà, chui vào buồng tối rửa ảnh.

- Như thế nào nữa, ma ở đâu?

- Từ từ đã, chưa kể hết. Hôm đó là trưa mùa hè, nóng đến 37 độ, nhưng sót ruột những tấm ảnh chụp trong suốt chuyến đi nên tao hí hục chui vào buồng tối. Ngày xưa rửa ảnh khổ lắm, không sướng như các chú mày bây giờ, ngồi điều hòa nhiệt độ chinh sát chỉnh tới, cắt mũi gọt cầm người mẩu dễ như người ta gọt táo. Ngồi trong cái buồng tối mờ rộng hai mét vuông đầy mùi hóa chất, mồ hôi tao chảy thành từng dòng, nhưng mà sướng, nhưng mà hồi hộp. Những bức ảnh phong cảnh tao chỉnh rất nhanh, nhưng đến loạt ảnh của thằng dân tộc thì mắt tao hoa lên, không rõ vì tông

độ chụp thiếu sáng hay do trời nóng quá làm tao váng cả đầu. Khi cho giấy ảnh vào thuốc hiện, các chú mày biết tao nhìn thấy gì không? - Mất Bố Già long lanh như thể đang đứng trong buồng tối mà chờ những hình ảnh thần kỳ từ từ hiện lên trên giấy ảnh. - Buồng tối chỉ được phép lắp ngọn đèn 110 bọc giấy bóng kính đỏ. Qua cái ánh sáng đỏ nhợt ấy, tao nhìn thấy thằng dân tộc hiện dần lên, và... sau lưng nó quãng chừng vài mét, là một đứa con gái mặc bộ váy xòe Thái, tóc xòa dài xuống tận lưng. Tao choáng cả người. Trong lúc chờ thuốc hãm, tao thấy thời gian dài hàng thế kỷ, tuy nhiên, tao vẫn bình tĩnh bôi mật lợn trộn rượu lên kính để sấy ảnh. Xong xuôi, dán ảnh lên kính và hong ra trời nắng. Tao ngồi giữa nắng chờ đợi. Nhưng rất kỳ lạ, lúc trong buồng tối, tao nhìn rõ mặt con bé ấy đến từng sợi lông mày, khi cho ảnh ra nắng, cái bóng của nó cứ tan dần tan dần, đến khi chỉ còn lại mỗi thằng chồng.

Cả nhóm ồ lên.

- Sao Bố Già biết đây là con vợ?

- Thì nó bảo vợ nó vừa mới chết.

- Có khi đây là cái cây mà Bố Già nhìn nhầm thành đàn bà.

- Tao không nhầm được, người là người, cây là cây.

- Trong buồng tối mò mò như thế, sao Bố Già nhìn rõ được cả từng sợi lông mày?

- Tôi thì tôi nhưng vẫn nhìn thấy chứ, không thấy sao biết ảnh đẹp xấu đến đâu mà chỉnh thuốc. - Giọng Bồ Già phản đối yếu ớt.

Từ bữa đó, cả diễn đàn gọi Bồ Già là tay chém gió gao cội. Tuy nhiên, không phủ nhận một điều rằng bất kỳ nhiếp ảnh gia nào trong diễn đàn đều muốn được một lần sở hữu những bức ảnh liêu trai mê hồn như của Bắc Fuji. Vì thế, ý tưởng tìm đến ngôi biệt thự bỏ hoang này đã được cả nhóm tán thưởng ngay lập tức. Tất cả đã phải vượt vài chục cây số gió bụi để đến đây thực hiện những bức ảnh nghệ thuật chỉ vì một lý do duy nhất: Toàn bộ người dân trong thị trấn khẳng định rằng ma quỷ đã ám vào ngôi nhà ấy. Như mọi ngôi nhà ma ám khác, căn biệt thự này bị rễ cây và dương xỉ bao trùm đến tận vách tường. Những ô cửa tối om âm lạnh, đôi khi giật thột một tiếng rít của bản lề gỉ sét mỗi khi có cơn gió rừng đi qua. Đứng từ ngoài nhìn vào đã thấy ớn lạnh. Những bức ảnh sẽ chẳng cần phải được chụp ở đây mới toát lên vẻ ma quái. Một bức tường rêu phong, một mảng gạch vỡ lở lói, một vệt mái thủng trông lên vòm cây u ám... dễ tìm được ở bất cứ đâu trong thành phố. Thậm chí trong thế kỷ 21, người ta có thể tự tạo được ánh sáng xanh nhợt ảm đạm và bức tường vôi cũ kỹ nhờ vào công nghệ chỉnh sửa, song đó sẽ là “của giả” hoặc ví thử là “ảnh thật” nhưng “cảm xúc giả”. Ngôi biệt thự này được xây từ

thời Pháp, và như hầu hết mọi truyền thuyết rừng rợn khác, bóng ma dật dờ hàng đêm trên các căn phòng và ban công tầng hai không ai khác chính là cô con gái của chủ nhân ngôi nhà. Cô ta hoặc tự sát, hoặc bị giết bởi một kẻ điên vì tình. Dù sao cũng là một cái chết thảm. Những cái chết thảm của người con gái đẹp chẳng phải là đề tài bí ẩn và hấp dẫn nhất hay sao.

Hai cô mẫu của *Taysieudang* cũng đã lục tục kéo đến. *Taysieudang* vênh mặt lên vì hãnh diện. Quả thật mẫu của gã luôn đẹp đến ma quỷ cũng phải ghen tị. *Taysieudang* có phong cách hào hoa của một nghệ sĩ, nên cho dù ảnh của gã trông có nửa mùa thì phụ nữ cũng rất vui lòng mà đứng trước ống kính làm điệu, để rồi sau đó không cần xem lại ảnh. Hai cô gái có thân hình của hai chiếc đồng hồ cát, tóc ép thẳng ngang lưng, khuôn mặt mảnh dẻ hơi xương, rất phù hợp với nhân vật liêu trai đang đi dạo trong tòa nhà. Một cô lục tục lấy đạo cụ ra từ trong túi xách: một miếng voan trắng, một mảnh lụa đỏ như máu và bó loa kèn. Chẳng là người ta đồn rằng nữ chủ nhân đoán mệnh trước đây rất yêu thích loa kèn. Vĩnh xốn xác nhìn quanh rồi quay sang *Taysieudang*.

- Nhân vật “đặc biệt” của chúng ta đâu?

- Chịu. Đã hẹn hán 1 giờ chiều. *Nguoivohinh* không đến thì cứ tiến hành thôi. Tôi ngờ *nicepicture* phen vừa rồi bị quá lửa lắm.

Vĩnh hơi thất vọng, và dường như những người khác cũng vậy. Không ai nói ra nhưng tất cả đều biết rằng buổi offline này được tổ chức là để chào đón *Nguoivohinh*. Hai tuần trước đây, cả diễn đàn đã điên đảo vì một nhân vật mới xuất hiện. Người ta không biết mồm ngang mũi dọc của *Nguoivohinh* như thế nào nhưng những bức ảnh của anh ta post lên mạng khiến giới ảnh xôn xao. Đó là những hình ảnh sống động như thật với thần thái của cảnh vật và những góc độ tạo sáng đặc biệt. Chỉ mới nhìn qua, giới chuyên môn đã biết những tác phẩm này không hề bị nhào nặn qua kỹ xảo, nhưng hiếm người cảm máy nào lại có thể chụp được những bức ảnh như thế nếu không nhờ vào công nghệ.

- Những bức ảnh siêu phàm. - Ngay cả Bố Già cũng phải thốt lên.

Khi tất cả đã hết hy vọng về sự xuất hiện của *Nguoivohinh*, đình ninh rằng giả thuyết “Có một thằng cà chớn nhặt ảnh ở đâu rồi giả mạo post lên diễn đàn trọ anh em mình” là đúng, thì đột nhiên có tiếng chào từ phía sau. Một thanh niên quàng chừng hai mươi lăm tuổi với khuôn mặt hiền lành, nghe chừng còn hơi chậm chạp nữa, mặc áo gile túi hộp, trên cổ lủng lẳng chiếc máy ảnh Canon mà ngay tức thì nhóm diễn đàn định giá còn nhanh hơn việc phải nhớ nét mặt anh ta. *Nguoivohinh* cười ngượng nghịu.

- Xin lỗi anh em, tôi bị lạc đường nên đến muộn.

- Không sao, bọn này cũng vừa mới đến thôi. Chào mừng cậu tham dự buổi offline. - *Oscarroom* tiến lên bắt tay người mới đến và lần lượt những người khác cũng vậy.

Vinh tò mò quan sát ống kính Canon của *Nguoivohinh*. Nó là ống kính 85 F1.2, cũng không phải quá siêu đẳng gì cho lắm, sao có thể tạo ra những bức ảnh sâu tựa không gian ba chiều như vậy được? *Nguoivohinh* bắt tay hơi rụt rè. Nhìn anh ta, không ai nghĩ rằng đây có thể là tác giả của seri “Ra đi lúc bình minh” với những bức ảnh đặc tả một thiếu phụ từ sau lưng, đang bước đi trên con đường đọng đầy lá cây mục ải, không nắng, không mưa, không sương mù, chỉ có không khí dường như luẩn loãng trên mỗi bước chân, và người xem đều như cảm nhận, ngửi hít được cái không khí cô đơn, tuyệt vọng ấy, điều mà chỉ có bộ môn nghệ thuật thứ bảy mới truyền tải nổi.

- Thôi nào, bắt đầu đi, giờ là lúc nắng xiên góc đẹp nhất đây. - *Bố Già* giục giã.

Tất cả lục tục tiến sâu vào trong căn biệt thự cổ. Bên ngoài nóng mướt nhưng hơi lạnh từ những bức tường tức thì phả ra khiến lớp mồ hôi trên da người se lạnh. Cửa vào dẫn thẳng tới sảnh chính, những cánh cửa sổ đã bị rụng gần hết nên ánh sáng không đến nổi hạn hẹp, người ta vẫn có thể quan sát kỹ từng

viên gạch lát, chiếc lò sưởi kiểu cổ và một chiếc bàn đá còn sót lại. Tuy nhiên, để tạo được một bức ảnh đẹp thì độ sáng trong căn phòng quả là đáng tuyệt vọng. *Taysieudang* kêu lên:

- Thử thị sát tầng hai xem, có khi nắng hắt vào đến đây, dưới này bị cây che nhiều quá.

- Không sao, dùng chế độ flash và đèn nháy cũng được. - Bắc Fuji lên tiếng.

- Thế còn nói làm gì nữa. - Bố Già phản đối. - Cậu lại định lạm dụng trình Photoshop của cậu để phù phép chứ gì.

- Ấy, Bố Già đừng quá kỳ thị công nghệ thế. - *Oscarroom* chen vào, nửa khiêu khích nửa can gián. Dù sao tất cả đều sợ Bắc Fuji giận thêm một lần nữa thì mất vui.

- Biết rồi, các bố già ôm máy lúc nào cũng cần có nắng để lấy ven tóc, cứ như thể không có ánh sáng ven thì không ra ảnh. - Fuji nhún vai vẻ không thèm chấp.

Sau một hồi ồn ào, họ đã lên tầng hai lúc nào không biết, qua những bậc thang xoáy tròn ốc ốc thấp. Hành lang tầng hai tối đến độ người đi sau chỉ nhìn thấy mờ bóng của người đi trước, do những căn phòng được thiết kế ở hai bên hành lang, và ánh sáng trời chỉ có thể luồn trực tiếp vào từng phòng.

- Ta vào bữa một phòng đi. - Vĩnh đề nghị.

- Phòng nào? - Một trong hai mẫu ảnh hoang mang nhìn những cánh cửa phòng đóng im ỉm nhòa lẫn vào bóng tối.

Có vẻ như hai cô gái đang sợ, và cả hồi hận nữa, khi họ đã trót hi sinh cho nghệ thuật đến thế này.

- Em sợ ma lắm. - Một cô thì thào.

- Đang mong có ma để được chụp ảnh đây. - *Oscarroom* cười ha hả. - Người ta đã có 25 bức ảnh ma nổi tiếng nhất nước Mỹ, thế mà ta chưa có cái nào.

Nói đoạn *Oscarroom* tiến đến trước một cửa phòng đẩy mạnh. Lập tức ánh sáng lọt qua hành lang, soi rõ từng khuôn mặt người đang hết sức căng thẳng.

- Có gì đâu nào? - *Oscarroom* xoay người kiểu quý ông mời khách quý đến thăm nhà rồi tiến vào giữa phòng.

Tất cả lục tục đi theo anh ta. Ánh nắng lấp lánh trải dài từ trời xanh ngấn ngắt qua khung cửa sổ. Ngôi nhà được thiết kế theo kiểu Pháp nên cửa sổ rất to, to gần bằng cửa ra vào. Trước đây, thị trấn này là nơi nghỉ mát lý tưởng cho các sĩ quan Pháp và giờ thì nó đã bị bỏ quên sau khi người ta phát hiện ra hàng trăm điểm an dương thú vị hơn nữa, hoặc giả có một lý do gì đó khiến cái thị trấn đã từng rất sầm uất trở nên thê lương, ảm đạm. Căn phòng vuông vắn, không có đồ đạc. Bụi và mạng nhện giăng đầy trên tường, dưới sàn và trần nhà. *Oscarroom* tiếp tục mở cửa thông ra ban công. Ngoài đó có một thân cây họ me xòa lá đến tận lan can. Vĩnh bầm thử máy và thốt lên:

- Ánh sáng đẹp quá, nhưng chẳng có cảm giác mạnh tí nào. Có khác gì vào viện bảo tàng đâu.

Họ tạo dáng cho hai cô mẫu đứng sát vách tường bụi bặm. Ánh sáng hắt xiên vệt trên mớ tóc xõa dài. Một cô rất chuyên nghiệp, lập tức quấn mảnh lụa đỏ quanh người và diễn khuôn mặt bằng dáng vẻ từ vì đạo. *Taysieudang* kiểm được một sợi dây và treo bó loa kèn lơ lửng ngang mặt người mẫu.

- Rất kinh dị. Rất sáng tạo. Hoa không cắm trong lọ, không để trên cửa sổ, không đứng trên cành mà là hoa treo. - *Oscarroom* bình luận.

Vĩnh thấy tức cười. Căn phòng trông hoác, một bó hoa treo lơ lửng và người mẫu quấn vải đỏ quanh người, mắt nhìn ra cửa sổ, không rõ nói lên ý tưởng gì, chỉ có màu sắc tương phản là ấn tượng. Tuy nhiên các tay máy vẫn bấm lia lịa. Vĩnh tình nguyện làm chân cầm tấm hắt sáng cho các nhiếp ảnh gia. Cậu chỉnh sáng lên mặt mẫu và trong khoảnh khắc lay động tấm vải bạc để lấy ánh mặt trời, ánh phản quang vô tình lọt ra ngoài hành lang. Vĩnh kêu lên:

- Ngoài kia có người?

- Ai? - Hai cô gái giật bắn mình đánh rơi cả tấm vải đỏ.

- Không... biết. Vừa rồi hắt phản quang ra đấy, thấy rõ ràng một bóng người đi qua.

Tất cả đổ ra hành lang. Họ đang đứng trong ánh sáng nên bóng tối làm thành một đường hút dài không thấy điểm tận cùng.

- Thấy ghê quá. Thôi em đi về đây. - Một cô gái rên rỉ.

- Làm gì có ai. - *Oscarroom* gất lên. - Thành Vinh trông gà hóa cáo già. Tòa nhà này mấy chục năm nay làm gì có ai dám đến. Dân cả vùng này ban đêm còn chẳng cả gan đi qua đây.

- Thế mới nói. - Cô người mẫu ôm mặt vẻ sợ hãi. - Không có ai dám vào đây thì cái... người vừa rồi là ai? Vinh hoang mang.

- Tôi không nhìn sai. Cái bóng vịn vào tường lướt qua đây, là bóng người.

- Bóng hay người? - *Oscarroom* cười chế giễu.

Cùng lúc đó, như để trả lời cho câu hỏi của *Oscarroom*, một tiếng rít bản lề vang lên ở cuối dãy hành lang. Bình thường một âm thanh như vậy không tạo nên một ấn tượng gì đáng kể, nhưng trong không gian vắng lặng giữa trưa hè ở một ngôi biệt thự bỏ hoang, khuôn mặt những vị khách không mời hiện lên vẻ kinh ngạc thấy rõ. Đây là tiếng một cánh cửa vừa được mở, mở bằng lực đẩy chủ định chứ không phải do gió giật.

- Có thử xem sao không? - Bắc Fuji thì thào.

Tất cả cùng tiến lên phía trước, chậm chạp, cảnh giác, hồi hộp. Hành lang ngày một tối khi họ rời khỏi ô cửa thông ra căn phòng tràn đầy ánh nắng. Tiếng bản lề lại rít lên. Lần này chùm sáng lơ lờ lọt qua cánh cửa để mở và cùng lúc một bóng người đang di chuyển chậm chạp in lên bờ tường hành lang đối diện

cửa phòng. *Oscarroom* nhảy lên hai bước và giật mạnh cửa. Căn phòng này tối tăm vì cánh cửa sổ còn nguyên nhưng khép hờ và giữa phòng là một cô gái đang đứng im bất động, có lẽ kinh ngạc vì bất ngờ bị người bắt gặp. Cô ta đứng trong ánh sắp bóng nên cả nhóm nhiếp ảnh không nhìn rõ mặt, chỉ thấy một mảng tối sẫm ẩn sau mớ tóc đen dày rối, và điều đó càng khiến những người khách không rời mắt khỏi mình.

- Em... đang làm gì ở đây? - *Oscarroom* lên tiếng.

Bóng đen vẫn bất động. Những nếp váy trắng hơi rung rinh vì cơn gió lùa qua khe cửa sổ.

- Em là...?

- Là người. - Cô gái cất tiếng cười giòn tan nhưng lạnh lạnh như không khí lưu cữu trong ngôi biệt thự này. - Không lẽ là ma hay sao?

Nói đoạn, cô ta lùi lại hai bước và vươn cánh tay mảnh khảnh ra mở cửa sổ. Căn phòng này không có ban công, và khi mắt người đã quen với ánh sáng, có thể nhìn thấy lơ mơ một chiếc bàn gỗ có gương ở góc tường, chiếc tủ quần áo dựng chơ vơ giữa nhà mà có lẽ cạnh nó trước đây đã từng kê một cái giường ngủ. Trên tường dường như còn cả một bức tranh nữa. Ánh sáng ủa khẽ vào trong phòng, không nằng nực như căn phòng phía đầu hồi vì sau khung cửa sổ, những tán lá của cây dã hương cổ thụ đã xòa tấp vào tận bên trong. Nắng dịu lốm đốm hắt lên mái tóc của người

con gái xa lạ phản chiếu với không gian mơ hồ bao phủ bởi sương khói của thời gian tạo thành một bức tranh ảo ảnh siêu thực. Trong khoảnh khắc đầu tiên của ánh sáng, những tay máy sống người. Cô gái mặc áo pull nhẹ có hoa xanh da trời, váy kiểu Bohemien dài chấm gót chân, tóc đen để suông và hơi rối. Dáng người cô thanh mảnh. Da cô trắng xanh và đôi mắt sâu một cách đáng ngạc nhiên, sâu đến độ muốn nhấn chìm người đối diện bằng ánh nhìn u uẩn của mình. Ánh sáng lúc này cũng soi rõ đến cả ánh chân mày của bức tranh người con gái treo trên tường. Nàng quăng chừng hai mươi tuổi, mặc váy trắng và áo hoa xanh, tóc đen mượt dài, ánh nhìn u uẩn có phần tuyệt vọng, bên cạnh là những bông loa kèn phản chiếu trong gương. Bức họa rõ ràng được vẽ ở trong phòng này, và người mẫu trong tranh đã từng ngồi bên chiếc bàn gỗ ụ rũ này. Cô gái xa lạ là người trong bức ảnh, đã tách được phần hồn ra khỏi mặt phẳng kia và hiện hữu trong nắng trưa sầu muộn? Cô vẫn im lặng nhìn đám người lung cùng máy móc. Bóng nắng trải dài trên ven tóc. Đẹp lạnh lẽ. Không ai bảo ai, tất cả đồng loạt giờ ống kính.

Vĩnh quên khuấy mất vai trò tình nguyện cảm tâm hát sáng. Cậu cũng cuống quýt bấm máy trong tâm trạng mê mụ. Cô gái thu vào giữa khuôn hình trong ánh sáng huyền hoặc, với phong nền là những tán dã

hương xanh lục, bầu cửa xanh tróc cháy và một vết tường vôi đã nhuộm màu xưa cũ. Khi đã bấm được vài chục tấm hình, mà cũng có thể là hàng trăm, Vĩnh kính ngạc thấy vàng dương đã nằm ngang so với đường chân trời. Cậu liếc nhìn đồng hồ, kim ngắn mới chỉ đến số 3. Nhưng những người khác vẫn mê mải bấm máy và chọn góc độ. *Nguoivohinh* quý hẳn gỏi xuống sàn nhà, có lẽ để nhắm cả chiều sâu và chiều cao của bức tường sau lưng “cô gái xa lạ”. Trong đầu Vĩnh lóe lên một ý nghĩ: cậu sẽ lấy bóng của người mẫu tương phản với hướng mặt trời. Một bức ảnh có bóng trong khung cảnh này sẽ là độc nhất vô nhị mà chắc hẳn không một tay máy nào trong nhóm nghĩ ra. Cậu không thêm quan tâm đến việc tại sao mới 3 giờ chiều mà mặt trời đã lặn. Chỉ cần một tấm ảnh tuyệt đẹp mà thôi. Hơn nữa, nếu tấm ảnh của cậu không có bóng sẫm, rõ ràng cô nàng bí ẩn này là một trò đùa giỡn của ma quỷ. Nghĩ rồi Vĩnh nhanh chóng chỉnh tiêu cự. Cậu lướt nhanh trên màn hình và hài lòng về bức ảnh đến nỗi suýt nháy cẳng lên. Đúng lúc đó, ánh mặt trời đột ngột tắt hẳn và ào ào gió thốc vào trong phòng. Gió xoay cuồng nộ trên những tán dã hương và lửa bụi kín mắt các tay máy đang mê mải đi tìm tuyệt tác. Bầu trời hình chữ nhật bên ngoài ô cửa lập tức chuyển màu tái nhợt.

- Khiếp quá, trời bão rồi. Thế này làm sao về nổi. -
Một cô mẫu của *Taysieudang* kêu lên.

cơn giận dữ khiến Hoàng đá thốc bức tranh đang vẽ dở bay tới tả xuống triền dốc.

- Ôi, phí hoài quá.

Hoàng kinh ngạc quay phắt lại và thấy một khuôn mặt trắng đến lạ lùng lấp ló đằng sau mớ tóc rối. Cả tà áo cũng trắng toát như đang tan chảy vào ánh hoàng hôn đỏ rực.

- Tranh anh vẽ đẹp đấy, làm thế thật hoài công. - Cô gái phá tan sự im lặng của Hoàng.

- Tôi... còn khỏi tranh, mà cô từ đâu đến?

- Bản em ở đằng sau quả đồi kia, vừa đi chợ về thấy anh đang vẽ nên ghé lại xem.

Hoàng ngẩn ngơ nhìn theo cánh tay gầy guộc đang chỉ về hướng quả đồi tím ngắt đằng xa.

- Mời... mời cô vào nhà chơi.

Cô gái ngẩn ngại.

- Thôi, có lẽ đã muộn rồi, em phải về nhà cho kịp, nhưng mai em sẽ ghé lại.

Cô gái nói xong tức thì quay gót, rào bước xuống triền đồi rồi thoát cái đã khuất sau những đám cây um tùm lá.

Chiều hôm sau, Hoàng về sớm hơn mọi ngày. Vừa cất giá vẽ vào nhà, anh trèo ngay lên mỏm đá và đưa mắt về phía chân đồi. Anh hơi thất vọng, có lẽ cô gái chỉ nói chơi thôi.

- Chào anh, sao hôm nay đi về về sớm vậy? - Cô gái hôm qua đã đứng sau lưng Hoàng tự lúc nào, vẫn vận bộ quần áo trắng toát. - Cho em xem tranh đi.

Hoàng dẫn cô vào “kho báu” của mình. Anh giới thiệu cả những bức tranh lần đầu tiên cảm bút vẽ, còn vương vẻ non tơ trên từng nét cọ. Từ đó, hôm nào cô gái cũng là khách của Hoàng, tuy nhiên chỉ đến vào lúc chiều tà, khi nắng quái chưa kịp trốn sau những móm đồi chỉ chít phía xa và đi ngay khi làn sương vừa xuống. Mỗi lần như vậy là cả một ngày hội đối với Hoàng. Anh bày biện những đồ đặc duy nhất theo một gu thẩm mỹ riêng của mình.

Một lần, lúc đang cúi húi bê chậu hoa bé tí ra trước cửa, Hoàng lại bị giật mình vì giọng nói nhẹ tựa gió thoảng.

- Hoa gì mà thơm thế anh?

- Hoa mộc đẩy. Loại hoa này rất kén đất. Anh đang lo nó sẽ không chịu đựng khí hậu này lâu được?

- Nhà em cũng có một cây hoa như thế này, em cũng thích, nhưng không biết tên.

- Nhà em á, vô lý, cây này sao sống ở đây lâu được.

Cô gái hơi giật mình.

- Có lẽ em nhầm.

- Mà em tên gì nhỉ, em đến rồi đi cứ vội vã làm anh chưa kịp hỏi?

- Thì cứ gọi em là Bạch Mộc, chứ tên thật khó nhớ lắm.

đóng cửa các căn phòng như cũ rồi cùng xuống sảnh. Tuy nhiên, cùng lúc đó, Hồng Ly nhanh chóng biến mất vào một góc tối tăm nào đó của tòa nhà, bí ẩn hết như khi xuất hiện.

- Cô nàng này không phải là người đâu. Thấy ghê quá. - Một cô mẩu thốt lên.

- Người đấy. Người đẹp hẳn hoi. Ban nãy chụp nàng có cả bóng trong ảnh đây này. Ma làm sao có bóng. - Vĩnh phản đối.

- Không phải ma thì cũng là người không bình thường. - *Taysieudang* lịch kịch cắt máy vào thùng xe. - Không dừng lần mò vào đây một mình làm chi. Những lý do của nàng khó tin quá.

- Ma thì không nhìn không nói được như người bình thường thế đâu. Ngày xưa tôi đi Tây Bắc, có một hôm phải vượt đèo về nhà vào ban đêm...

- Thôi, thời tiết thì xảm xì thế này. Ông đừng có kể chuyện ma ở đây. - Bắc Fuji gắt lên. Anh ta có vẻ sợ hãi không kém hai cô mẩu nhất gan.

- Ma quỷ luôn ở quanh chúng ta. Chúng có thể hít thở chung bầu không khí với chúng ta, nói chuyện với chúng ta, chạm vào chúng ta giữa ban ngày và hòa cùng ý nghĩ với chúng ta nữa. - *Nguoivohinh* đột ngột chen vào.

- Cả cậu nữa, đừng có nói nhảm. - Bắc Fuji quàu quàu lấy áo mưa từ trong cốp xe rồi mặc sẵn vào người.

Nguoivohinh nở nụ cười hiền lành ngượng nghịu. Cậu ta đúng là vô hình. Suốt buổi chụp chẳng ai thèm để ý đến anh chàng nhút nhát là tác giả của những bức ảnh ẩn tượng trên diễn đàn. Vĩnh vỗ vai người bạn mới, chiếc áo túi hộp của cậu ta dường như vẫn hấp hơi lạnh dai dẳng của tòa nhà.

- Chụp được nhiều ảnh không, người tài hoa?

- Như mọi người thôi. - Cậu ta mỉm cười, mắt lấp lánh những tia sáng rạng rỡ. - Chắc chừng trăm bức.



Hai ngày sau, các thành viên trên diễn đàn *nicepicture* dường như ngộp thở và liên tục ồn ào về những bức ảnh mới nhất chụp trong ngôi biệt thự cổ. *Taysieudang* cũng được vài bức hình chụp góc độ nghiêng của mái, nắng trong tràn như mật, đánh ven nuốt nà trên sóng tóc tơ rối. *Oscarroom* chụp cận cảnh, đặc tả đôi mắt u uất kỳ lạ của người trong ảnh. Bố Già sở hữu những bức ảnh đen trắng công sáng đầy nghệ thuật. Vĩnh trưng bày tác phẩm tuyệt chiêu của mình, trong đó bờ lưng mảnh dẻ của cô gái xa lạ thẳng hướng với mặt trời, đằng sau ánh sáng màu cam rực rỡ là cái bóng tương phản tròn trĩnh. Riêng những tấm ảnh của Bắc Fuji là gây xôn xao nhất. Chỉ có ba tấm chụp từ sau lưng mái, không bức nào lấy mặt, nhưng với ánh sáng

xanh ngả tông Cyan, dáng hình quyến rũ phủ sóng làn tóc rối hoang dại nổi bật trên phong nền đánh blur những đốm lá dã hương và vàng nâu vôi tường đã khiến toàn thể diễn đàn tấm tắc, cho dù tất cả biết tông trò phù thủy của Bắc Fuji.

Những bức ảnh của *Nguoiwohinh* xuất hiện vào sáng ngày thứ ba. Và ngay trưa hôm đó, các tay máy trên diễn đàn bỏ cả việc để hẹn nhau ở một quán cà phê quen thuộc. Cả buổi sáng, Vĩnh phải lặn lội chụp ảnh thuê cho một hội thảo nên cậu là người cuối cùng được xem những bức ảnh. Vĩnh choáng váng. Seri ảnh của *Nguoiwohinh* được đặt tên là “Ảo mộng” bao gồm bảy bức ở bảy góc độ khác nhau. Hai bức đầu tiên chụp trong ánh sáng văn vắt của buổi ban trưa. Ba bức sau ngạt ánh chiều tà cô tịch và hai bức cuối cùng đặc tả khuôn hình nhợt nhạt của sắc trời ngày bão. Những bức ảnh đã đi dần từ trung cảnh đến cận cảnh, từ dáng hình mảnh dẻ đến cô đơn của cô gái cho tới đôi mắt phản chiếu sắc xanh của loài dã hương hoang dại. Bảy hình ảnh như một câu chuyện mơ hồ với những lời kể rì rầm trên vách tường, nơi lẩn khuất những bóng hồn u linh. Chúng gọi lên sức sống nồng nàn trên bờ môi người thiếu nữ đang thì, vẻ đơn độc đầy tổn thương loáng sau đôi mắt của người đàn bà đã trưởng thành và cơn tuyệt vọng vật vã quện hòa giữa ánh sáng và bóng tối. Những bức ảnh lúc hư ảo

tựa hồ một bức tranh sơn dầu, khi nổi bật như đoạn phim kỹ xảo trên màn bạc, lúc lại nhòe nhoẹt ảo giác trong không gian ba chiều. Người xem tức thời bị hút vào không gian vô tận ở nơi thời gian đã ngưng đọng, để chiêm ngưỡng vẻ quyến rũ đầy ám ảnh mà lạnh lẽo đến rùng mình. Ở đó có cả sự nguy hiểm và phản trắc, yêu đương và tuyệt vọng, khao khát và đau đớn. Thần thái của cảnh vật và nhân vật hiện lên sống động như không phải đó chỉ là những tấm ảnh vô tri.

- Tuyệt tác. - *Oscarroom* thốt lên. - Cũng góc độ ấy, cũng ánh sáng ấy, cũng người mẫu ấy, máy ảnh ấy, sao nó lại chụp được như thế?

- Cha này chắc được luyện tay máy từ lúc bắt đầu cầm bình sữa. - *Taysieudang* bình luận.

- Nó có tố chất bẩm sinh. - *Bắc Fuji* lên tiếng. - *Nguoivohinh* đúng là một thiên tài.

- Nghệ thuật đỉnh cao. - *Bồ Già* xúc động. - Lần đầu tiên trong suốt ba mươi năm cầm máy tôi mới nhìn thấy những tác phẩm tuyệt đỉnh như thế này. Cả đời tôi chỉ ước mơ một lần được chạm tay vào bức ảnh như thế, bức ảnh do chính tôi chụp.

“Nghệ thuật đỉnh cao”, đó là tất cả những gì mà các tay cầm máy dù nghiệp dư hay chuyên nghiệp đều mơ tưởng. Tuy nhiên cái đích vĩnh viễn chỉ xuất hiện trong giấc mơ, hay đúng hơn là trong cơn Ảo mộng.

- Nhưng tôi không tin vào thằng nhóc bịp bợm ấy. Các cậu thử nhớ lại mà xem, trông nó rất ngờ nghệch, vẻ ngờ nghệch của một thằng lừa đảo. Lừa đảo trong nghệ thuật rất đáng bị phi nhố. - *Oscarroom* đột ngột tỏ vẻ bất bình.

Bắc Fuji đồng tình.

- Đúng thế, các cậu để ý hai bức ảnh cuối cùng nhé. Lúc ấy trời sắp bão, máy của chúng ta không đo nổi sáng, thế mà khuôn mặt của mẫu vẫn nổi bật trên phong nền, mặc dù không cần một cái nháy flash nào hết.

Vinh cũng ngó vào bức ảnh. Bắc Fuji có lý. Chỉ vì bảy bức ảnh như có ma thuật hớp hồn nên thấy đều quên mất cái logic chuẩn xác của vật lý. *Nguoivohinh* lấy nguồn sáng ở đâu để người xem có thể cảm nhận được nét mặt nhân vật u buồn đến tận chân mày như thế. Tấm ảnh cuối cùng được coi là hoàn hảo nhất, đẹp mê hồn như một bức họa vẽ trong cảm xúc thăng hoa tột cùng của người nghệ sĩ. Nó diễn tả vẻ tuyệt vọng của nhân vật và thần thái sinh động trong bức ảnh báo hiệu một điều kinh khủng nhất: Cái chết. Những người khác giật mình nhớ đến bức tranh treo trên tường trong căn phòng biệt thự cổ: Chúng trùng khớp cùng một góc độ, cùng một thứ ánh sáng quý quýet, và cùng một vẻ vật vờ nội tâm như thế. Tuy nhiên trong hội họa, người ta có thể biến ảo thành ngàn thứ ánh sáng vô hình, còn trong nhiếp ảnh, lấy đâu ra ánh

sáng siêu thực như thế trong khi không gian ngỡ hầu đã bước vào ngưỡng ngập tràn bóng tối?

- Ngay cả có muốn dùng kỹ xảo, cũng không thể cho ra được một bức ảnh hoàn hảo như thế này từ một không gian thiếu sáng. - Bắc Fuji kết luận.

- Thế nó làm thế nào? - Bồ Già ngơ ngác.

- Hay trong cái tòa nhà ma ám ấy xảy ra chuyện... - *Taysieudang* ngập ngừng kiểu vừa nói vừa suy luận rồi bất chợt kêu lên. - Hay con bé kia là ma?

Cả năm người giật mình suýt rơi ly nước. Bồ Già tỏ nét mặt nghiêm trọng.

- Đúng đây, tôi đã kể với các cậu chuyện hồi tôi đi Tây Bắc chụp được ảnh ma rồi còn gì. Nhiều người cũng đã chụp được ảnh ma. Chẳng cần có ánh sáng mà ma vẫn hiện lên ảnh rõ mồn một.

- Cậu còn giữ địa chỉ của Hồng Ly không? Nếu địa chỉ ấy là giả thì Bồ Già nói đúng rồi. - *Taysieudang* quay sang *Oscarroom*.

- Có cả số điện thoại mà tôi gọi nhiều lần đều tắt máy. - *Oscarroom* vừa nói vừa rút từ trong ví ra một mẫu giấy.



Ngôi nhà theo địa chỉ, khác hẳn với hình dung, là một công trình năm tầng hiện đại, nằm chen chúc giữa con phố của những thị dân xô bồ. *Oscarroom* bấm

chuông liên tục nhưng dường như gia chủ đã đi vắng hết. Cả nhóm thất vọng quay ra, trong bụng định ninh Hồng Ly đã cho địa chỉ giả. Lúc quanh đến đầu con ngõ, *Oscarroom* kêu lên thất thanh.

- Cô ta kia.

Cả bốn cái đầu quay theo ngón tay chỉ của *Oscarroom*. Một cô gái đang trả tiền ở hàng bún ngan. Cô ta dường như cũng nhìn thấy người quen, ngượng ngịu cười chào và bắt đầu sang đường. Vĩnh kinh ngạc nhìn cô gái, đúng là kiều nữ bí ẩn đã xuất hiện trong căn biệt thự cổ, đúng là người mẫu tuyệt vời trong những bức ảnh của Vĩnh, trong những tuyệt phẩm của *Nguoivohinh*, đúng là vẻ đẹp bằng lăng mơ hồ sương khói bên ô cửa sổ rụng đầy lá dã hương, nhưng hôm nay nàng mặc một chiếc quần soọc trắng, áo quai dây đỏ rực, mái tóc dày rợp đã được vắn ngược lên để chống chọi với cái nắng nực giữa hè. Trán nàng lấm tấm mồ hôi, có lẽ phản vì nhiệt độ dưới ánh mặt trời, phản vì hơi nước đang bốc lên mù mịt từ nồi nước dùng khổng lồ của hàng bún. Trông nàng trần tục hết sức, và giờ nếu nàng có bốc hơi ngay trước mặt Vĩnh thì cậu cũng không thể tin nàng là ma được.

- Chào các anh. - Hồng Ly nhoen miệng cười. Giờ Vĩnh mới nhận ra hàm răng rất không đẹp của nàng dưới ánh sáng trời. - Sao lại có nhĩ ý đi dạo dưới trời nắng thế này?

- Em... em ở đây à? - *Oscarroom* lắp bắp.

- Thì đây là nhà em mà. Tưởng các anh đến tìm em? -
Nàng ngơ ngác.

- Ờ thì... đúng thế thật, định báo cho em là ảnh đã lên diễn đàn rồi mà không gọi cho em được, đành phải đến tận nơi. - *Oscarroom* nói dối một cách vô duyên rồi nháy mắt cho cả bọn rút êm.

Khi ra khỏi con phố nóng nực và ẩm ỉ, *Taysieudang* rút máy điện thoại.

- Phải gọi cho thiên tài để thông báo cho hắn biết là hắn thiên tài đến mức nào khi mà biến vịt con thành thiên nga ngay cả lúc trời thiếu sáng.

Taysieudang nghe máy trong vài giây với vẻ mặt phân vân rồi chuyển máy sang Vĩnh.

- Cậu nghe thử xem, sao tổng đài lại báo số này không có.

Vĩnh nghe thấy giọng nói vô cảm của máy phát tự động báo số máy không tồn tại và kể sau đó là những tiếng rú rít dài chói tai.

Chiều hôm đó, khi Vĩnh lên diễn đàn để nhắn tin cho *Nguoivohinh* thì kinh ngạc khi thấy chùm ảnh *Áo mộng* đã biến mất, cả seri *Ra đi lúc bình minh* dường như cũng chưa hề tồn tại. Cậu vội vã gọi cho *Taysieudang* để hỏi xem lý do xem tại sao *Nguoivohinh* lại hạ những tuyệt tác kia xuống. Người bạn của cậu cũng đang rất bối rối và thông báo rằng nickname của *Nguoivohinh* đã biến

mất trong danh sách trên Yahoo Messenger. Kỳ lạ hơn, ngay cả admin của diễn đàn *nicepicture* cũng khẳng định rằng chưa bao giờ xuất hiện cái tên *Nguoivohinh* cũng như chùm ảnh *Áo mộng* trên diễn đàn.

Kể từ đó, Vĩnh cho rằng, đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, cậu được chiêm ngưỡng Nghệ thuật đỉnh cao, trong *Áo mộng*.

VONG HỒN TRÊN NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

rong bóng tối tĩnh lờ u ám, nhóm người đi lúi thúi và lẩn theo dấu nhau bằng những tiếng chân lệt xệt bùn đất. Bốn chiếc áo mưa đều cố ý một màu đen tuyền, lặng lẽ lẩn vào đêm. Vào đến phố, người đi đầu dừng lại, nói rít qua kẽ răng.

- Prey Veng. Bảo thằng cao kều kia đi cách ra, khỏi gây sự chú ý.

Người khổng lồ đi sau cùng áng chừng hiểu, tụt lại đằng sau một khoảng. Họ áp sát vào các bức tường, chui đầu sâu trong lớp mũ nylon, tuồng như chiếc áo mưa là một thành lũy rất đối an toàn. Những mái nhà Prey Veng chìm trong màn mưa đặc quánh, im lìm như chưa từng có sự sống. Đến một khúc quanh tồi tàn, người đi đầu dừng lại vài giây định hướng rồi đi tiếp, mặt cúi gằm nhưng đôi mắt đảo liên tục quan sát. Một nóc nhà hiện ra trước mặt, bắn thiu hết những ngôi nhà khác trong phố và dưới mái hiên rộng rãi trước nhà tụ tập một lũ người nằm ngời vạ vật. Thấy có người đến, họ ngời bật cả dậy, bu lấy chân đám khách lạ. Lũ người ngợm có vẻ khiến người thứ ba hơi rùng mình. Người này lúi lại một chút để tránh những thân hình rách rưới, những cái đầu nghẹo sang một

bên đầy dốt dãi, những ánh mắt hoặc diên đại hoặc giận dữ. Họ im lặng như từ nắm mở chui lên nhưng hết sức chăm chú nhìn những người mới đến. Người đi đầu vẻ không để ý, tiến thẳng vào trong ngõ rồi chui vào một cánh cửa nhỏ nằm bên tay trái. Một gã đàn ông đầu tóc rối bù đang gà gât trên chiếc xô pha rách thấy có tiếng động mở choàng mắt.

- Cho hai phòng. Chế độ như mọi khi. - Vẫn người ban nãy lên tiếng.

Gã kia trả lời bằng tiếng Việt rành rẽ.

- Tầng hai. Phòng cuối cùng.

Không ai bảo ai, họ tự động chui vào phòng của mình. Khi gã khổng lồ vừa đưa tay chốt cửa, người thứ ba vẫn để nguyên áo mưa, sụm xuống đất rên rĩ.

- Ôi mẹ ời.

Gã khổng lồ không nói không rằng, giúp người bạn cùng phòng cởi áo mưa, rồi rút cục cũng thốt lên được một câu.

- Bảo, it just started.



Mọi sự chỉ mới bắt đầu. Chính xác thì nó bắt đầu từ lời đề nghị kỳ quái của Aston Wilkinson. Sáng đó Bảo đến tòa soạn từ rất sớm vì được báo trước sẽ có khách

tới thăm. Dịch thân tổng biên tập ra tiếp rồi giới thiệu với mọi người.

- Đây là anh Aston Wilkinson, phóng viên chiến trường kỳ cựu. Tôi mong rằng các bạn sẽ học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ anh ấy. - Và tiếp tục quay sang Aston. - Còn đây là cô Thu Bảo, mới vào nghề nhưng tiếng Anh rất giỏi. Cô ấy sẽ giúp đỡ anh trong những ngày lưu lại Sài Gòn.

Aston mỉm cười thân thiện. Anh ta khoảng ngoài bốn mươi, vóc dáng cao quá khổ ngay cả so với người phương Tây, khuôn mặt bình thản, không đẹp, không xấu và có vẻ dễ mến. Bảo đã lên kế hoạch từ trước, sẽ dẫn Aston dạo quanh Nhà thờ Đức Bà, Dinh Độc Lập rồi Chợ Bến Thành... nhưng không ngờ anh ta từ chối, nói sẽ tự đi một mình. Cô nhún vai. Thu Bảo có nhiều kinh nghiệm trong những cuộc giao tiếp kiểu này. Đàn ông nhìn thấy cô phần nhiều sợ chết khiếp. Bảo có dáng người cao lớn, đôi vai vuông rộng như đàn ông, mặt cũng vuông to, mắt xéch, lông mày rậm. Tuy nhiên giọng nói thì dịu dàng và rất nữ tính. Cô được phân công phụ trách mảng việc mà không ai muốn nhận, đây là điểm tin và bình luận về tình hình an ninh trong ngày. Đương nhiên sáng nào cũng phải tiếp xúc với những xấp hồ sơ nhẹ thì trộm cắp, nặng thì cướp giết, cưỡng hiếp, dâm mật. Hồi còn đi học, Bảo có biệt danh là Bảo *quái vật*, đủ thấy người ta sợ Bảo là

chính còn Bảo chưa hề biết sợ thứ gì. Hai hôm sau, Aston chủ động gọi điện cho cô, ngỏ ý muốn nhờ cô một việc.

- Tôi muốn sang Campuchia.

- Anh định đi bằng đường nào?

- Đường bộ.

- Anh xin visa chưa?

- Chưa có.

- Ồ, anh nên xin visa trước, vì e rằng cũng phải đợi một vài ngày.

- Nhưng tôi không định xin visa. Tôi muốn vượt biên.

Bảo suýt sặc ngụm cà phê trong miệng.

- Anh hài hước thật.

- Tôi không đùa. Tôi biết có những vụ vượt biên trái phép nho nhỏ và muốn được đi cùng. Đó là nguồn tư liệu sống tuyệt vời. - Aston bình thản nhấp cà phê.

- Anh điên rồi. Không thể được.

- Về mặt nguyên tắc thì không được. Nhưng bất kỳ lần ranh nào trên trái đất này đều có thể vượt qua. Miễn là biết cách.

- Tôi chịu.

Aston nhún vai.

- Vậy mà tôi cứ tưởng... cô là nhà báo.

Bảo nóng mặt.

- Không phải tôi chịu... không biết cách, mà tôi

không muốn nhúng vào việc này. Tôi đang có vị trí, không thể chỉ cho người khác những việc phi pháp.

Aston mỉm cười.

- Cô có thể đi cùng tôi.

Bảo trở mắt.

- Anh điên à? Càng không thể được.

Aston quả là người biết thuyết phục, cho dù là những việc phi lý nhất. Do đó, Bảo hoàn toàn không hề nghi ngờ gì về những chuyện anh ta kể sau này. Máu phiêu lưu của Bảo bị kích động. Cô nhớ ra thằng em họ xa dưới Tây Ninh. Trường hơn Bảo đến chục tuổi, là một thứ bệnh dịch mà cả họ đều tránh. Gã trộm cắp, đánh lộn từ bé, vào tù như cơm bữa. Bảo nghe phong thanh gã đôi lần sang được Campuchia mà chẳng cần nhờ đến lãnh sự quán. Gã hơi ngạc nhiên khi nhìn thấy Bảo, rồi nhếch mép.

- Chị Hai cứ yên tâm, có sẵn hàng rồi, đêm nay lên đường.

Bảo gọi cho Aston, rồi chỉ kịp gom bộ quần áo vào một chiếc balô nhỏ, báo với mọi người rằng đi thực tế đến tuần sau về. Bảo đi cùng Aston xuống Tây Ninh bằng một chiếc xe đồ, rồi chờ đến nửa đêm mới ra chỗ hẹn. Thằng Trường đang đứng cùng một người nào đó nữa. Thấy tốp Bảo đến, người kia giật bắn mình gần giọng:

- Thế này là thế nào?

Trường cười hề hề.

- Cũng hàng, đi cùng chuyến.

Người kia là một thanh niên khoảng ba mươi tuổi, tóc nhuộm đỏ, khuôn mặt đẹp trai, và thoảng trông quen quen mà Bảo chưa nhớ được đã nhìn thấy ở đâu rồi. Bảo chợt nghĩ có lẽ anh ta là một ca sĩ phòng trà nào đó cũng nên. Trường kéo người kia ra một góc, đàm phán có vẻ căng thẳng rồi một lát sau quay lại.

- Ổn rồi, tiền trước đây.

Họ xuất phát vào lúc 0 giờ, chờ đúng đến khi cơn mưa dai dẳng bắt đầu ào xuống. Từ lúc đó thằng Trường rất ít nói, hắn chỉ rít qua kẽ răng những mệnh lệnh cần thiết. Hắn cũng mang một chiếc ba lô sau lưng, nhưng có vẻ rất nặng, như không chỉ là quần là áo. Bảo rùng mình, biết đâu những thứ gì trong chiếc ba lô cũ kỹ kia. Họ băng qua cánh đồng, lúc bò, lúc trườn trong bùn đất. Bảo cắn chặt môi, cô đang lết trên những cánh đồng xưa kia từng trắng xương người. Những màn mưa che chắn cho họ giờ trở nên đe dọa như giăng ngàn con mắt vô hình xung quanh. Bảo chỉ biết cầm lạng đi theo kẻ dẫn đường. Trong bóng đêm, cô không còn phân biệt được phương hướng, đành bám theo những âm thanh đang chuyển động phía trước. Sau khi luồn qua những lối mòn đen đặc ánh chùng ba tiếng đồng hồ, có hai chiếc xe máy cùng hai người choàng áo mưa màu đen chờ sẵn họ trong một bụi rậm. Khi đến tỉnh lỵ Prey Veng, trời đã tang tàng

sáng. Hai người tài xế đã đèo họ qua những quãng đường ngoằn ngoèo, hoang vu không người trú ngụ nhận vài thứ gì đó từ trong ba lô của Trường rồi phóng đi mất. Và từ đó, nhóm người kỳ lạ tiếp tục đi bộ vào trong phố.



Trong phòng trọ bẩn thỉu có độc một chiếc giường đôi, và chiếc đệm ẩm ướt có vẻ sạch sẽ hơn nền nhà đôi chút. Sau khi trút bỏ được chiếc áo mưa và thay bộ quần áo cũng đã sũng nước, Bảo nằm vật xuống giường. Thằng em họ đã báo trước, họ phải ở lại nhà trọ cả ngày hôm sau, rồi chờ đến rạng sáng mới lên đường đi Phnompenh, là nơi gã thanh niên đẹp trai kia cần đến. Sau đó hẳn sẽ đưa Bảo và Aston trở về đúng con đường cũ an toàn. Vậy là hết hợp đồng. Aston mở sổ ra ghi chép vài thứ gì đó rồi nằm xuống cạnh Bảo: Bảo mệt rũ người, song chuyển đi kinh hoàng vừa rồi khiến cô khó ngủ. Trần trọc một lúc, cô cũng lịm vào cơn ác mộng trong tiếng ngáy vang trời của Aston. Khi cô mở mắt, Aston đã ngồi ở mép giường, lại tiếp tục ghi chép. Tiếng bánh xe chạy trên mặt đường lép nhép khiến Bảo biết rằng trời vẫn đang rả rích.

Mới chỉ bắt đầu mùa mưa. Và lúc đêm qua, khi cô thăm nguyện rủa cái thời tiết quái quỷ này thì gã em

họ có vẻ hoan hỉ, vừa đi vừa lăm bắm rằng hết sức may mắn, ông Trời chiều lòng người. Vừa lúc đó, thằng Trường cũng gõ cửa xin vào, báo rằng đã một giờ chiều và mọi việc đều tốt đẹp cả. Hấn mang theo vài ổ bánh mì không, vài chiếc túi nylon đựng thứ gì đen bóng. Hấn mở ra, ở trong là một vốc nhện và gián rán giòn, bóng nhẫy. Hấn ra hiệu cho Aston kẹp thứ đồ ăn vừa mua được dưới chợ vào bánh mì. Aston làm theo, rồi điềm nhiên đưa lên mồm ngoạm một miếng to tướng. Trường dạn dò Bảo vài câu rồi trở về phòng. Cô bỏ riêng mấy con nhện ra ngoài nhăm nháp rồi bắt chuyện.

- Trông anh giống người Nam Âu hơn.

- Không hẳn. - Aston cho nốt con gián cuối cùng vào miệng lúng búng. - Ông nội tôi gốc Ailen, bà nội người Do Thái. Nhưng ông ngoại lại mang hai dòng máu Trung Quốc và Ai Cập. Bà ngoại tôi người Nga. Tôi được pha trộn từ năm dòng máu cả thấy như nhiều người Mỹ khác... Ngay khi cuộc chiến tranh Vùng Vịnh bắt đầu, tôi đã có mặt ở đó, rồi lần lượt đến các chiến trường trên bán đảo Balkan.

Aston có vẻ phấn khích khi nhắc đến các chiến trường đã đi qua. Anh ta hào hứng kể về những cuộc nội chiến ở Srilanka, Dafur, về bốn triệu người chết ở Congo trong cuộc chiến tranh giành kim cương và khoáng sản, về hai mươi ngàn đứa trẻ bị bắt cóc làm lính và nô lệ tình dục ở Uganda, những cuộc thảm sát

đắm máu ở Liberia và vụ thanh trừng sắc tộc giữa người Hutu và Tutsi. Trong lúc kể, đôi mắt bình thản của Aston ánh lên những tia kỳ lạ. Anh ta nói đã nghiên cứu tường tận các vụ tra tấn dã man trong cuộc chiến tranh Việt Nam, những cú đập báng súng vào gáy chết tươi, những người tù Việt cộng bị dút thịt ra bằng kim rồi rắc ốt bột lên vết thương, theo Aston vẫn chưa là gì cả. Những vụ hành hình rừng rợn của Khmer đỏ khi cửa cổ người bằng lá thốt nốt như cửa cổ gà, chôn sống hờ đầu rồi phang cuốc lên đỉnh sọ, cũng chưa là gì. Ngay cả những màn giết chóc trong các trại diệt chủng xưa kia của Đức Quốc xã, nhốt hàng trăm người vào phòng lạnh cho đông cứng xong nhúng vào bể nước sôi để rã từng mảng thịt, cho người sống vào phòng sấy khô như nướng mực, Aston nhún vai “Chưa đi đến đâu”. Là bởi vì Aston đã chứng kiến những vụ tàn sát man rợ bằng cách đóng đinh lưỡi tù binh xuống bàn rồi dùng búa đập cho nát báy. Nhiều lúc Bảo không hiểu nổi những tiếng lóng của Aston nhưng anh ta có biệt tài minh họa bằng ngôn ngữ cử chỉ sao cho người kia hiểu thì thôi. Những động tác dứt khoát của Aston khi miêu tả các kiểu hành hình khiến Bảo chợt thấy món ăn còn trùng do thằng em họ mua về trở nên ghê tởm. Cô khó chịu.

- Và anh đứng nhìn?

Aston cười giong tan.

- Chứ sao. Chẳng lẽ tôi có thể can thiệp. Tôi không phải là chính trị gia, ủy viên Liên hợp quốc hay nhà truyền giáo. Tôi lọt được vào các căn cứ quân sự mà không bị tổng cổ là may mắn lắm rồi.

Bảo nhún vai.

-Ồ, tất nhiên anh không thể can thiệp. Tất nhiên.

Nhưng những câu chuyện của Aston được kể lại bằng cách thích thú như lúc anh cắn miếng bánh mì kẹp nhện và giấm. Aston tinh ý nhận ra thái độ của người bạn đồng hành, anh ta thanh minh.

- Nguyên tắc của cánh nhà báo chúng tôi là chỉ quan sát và bình luận. Không can thiệp. Đó là luật bất thành văn.

Anh ta bắt đầu thay đổi chủ đề.

- Toàn lao vào nơi lửa đạn nhưng cô xem này... Không hề sây sát một vảy da. - Aston cười ha hả rồi giơ hai bắp tay lên ngang vai. - Cần phải biết cách. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải có cách. Tôi đã từng sống giữa những người Kurd hẳn một năm trời. Một người da trắng Thiên Chúa giáo, mà có thể lọt vào cộng đồng người Kurd.

Bảo không hề nghi ngờ những gì anh ta nói, cũng như khi Aston đã từng tuyên bố mọi lần ranh đều có thể vượt qua, miễn là biết cách. Một người như Aston thậm chí có thể sống cùng những tên giết người khát máu như thể sống giữa những người hàng xóm thân

thiện. Như đọc được ý nghĩ của Bảo, Aston kết thúc câu chuyện:

- Tôi cũng đã tiếp xúc với một tên giết người hàng loạt trước khi thằng cha đó lên ghế điện. Hắn đã lột da đầu hơn chục cô gái sau khi cưỡng hiếp họ.

Aston kể về nhân vật kinh dị này như thể đang nói về một ngôi sao điện ảnh. Chiếc giường là thứ duy nhất trong phòng có thể ngồi được, và Bảo, theo phản xạ hơi nhích ra xa một chút. Cô thấy con người Aston rờn rợn. Bảo buột miệng.

- Tại đó có khác gì lũ quỷ hút máu người.

Aston thôi cười. Anh ta ghé sát mặt Bảo, hạ giọng bí hiểm:

- Hồi còn ở bán đảo Balkan, tôi đã cố công đi tìm những dấu vết còn sót lại của ma cà rồng mà không gặp. Chỉ còn có ma cà rồng là tôi chưa được gặp. Đúng đấy, chỉ còn có ma thôi...

Tối hôm đó, bữa ăn của họ có khá hơn. Bảo sang phòng thằng em họ để lấy khẩu phần. Trường chia cho Bảo và Aston một hũ cơm và hai suất cà ri. Gã thanh niên đẹp trai ngồi trên giường vực mặt ăn, không nói không rằng. Cô cố gạt trí nhớ để xem cô đã gặp hắn ở đâu rồi nhưng hắn có vẻ khó chịu trước ánh nhìn tò mò của Bảo. Hắn đứng dậy đi vào toa lét. Trước khi hắn với tay đóng cửa, cô chợt nhìn thấy một vết sẹo dài quần thừng trên phía cổ trái của gã thanh

niên đẹp trai. Một tia chớp lóe lên. Bảo giật mình nhận ra cô đã nhìn thấy hắn trong bức ảnh truy nã ở văn phòng công an quận cách đây hai tuần. Vết sẹo nằm dưới khuôn mặt đẹp trai không thể trộn lẫn vào đâu được. Cô gạn lại ký ức. Hắn bị truy nã vì người ta đã tìm thấy con dao tang vật trong nhà hắn, là dụng cụ hành nghề chuyên nghiệp, cũng là thứ đã xuyên gọn ổ bụng một tên trùm xã hội đen khác. Bảo thấy nền đất dưới chân hơi chao đi. Cô phải dựa hẳn vào tường để giữ bát cà ri trên tay cho cố định. Lúc tên giết người từ trong toa lét đi ra, Bảo cố giữ nét mặt bình thản, miệng cười thân thiện. Cô chào rồi rút lui về phòng. Trường dân với theo:

- Nhớ ở yên đây. Đừng có ra ngoài nhé.

Trong lúc Aston đang ăn ngấu nghiến bữa tối, Bảo hít một hơi dài rồi thì thầm:

- Cái thằng đi cùng mình... không phải là ca sĩ... là một tên giết người... có trong hồ sơ truy nã.

Aston vẫn chăm chú vào bát cà ri trên tay, như thể vừa nghe cô thông báo kết quả của một hiệp bóng đá. Bảo rít lên khe khẽ:

- Aston, anh có nghe thấy gì không? Chúng ta đang đi chung với một tên giết thuê chuyên nghiệp.

Aston liếm cặp môi bóng nhẫy, mặt bình thản.

- Chúng ta không can thiệp. Luật bất thành văn.

Bảo run người.

- Vứt mẹ cái luật của anh đi. Suốt từ hôm qua tôi đi chung với một kẻ giết người. Trời ơi.

Aston xoay người về phía Bảo.

- Nghe này, chúng ta có thể làm được gì? Cô tự đi xuống phố tìm đồn cảnh sát Campuchia để báo cáo? Chúng ta kể chuyện này với em họ cô và yêu cầu anh ta đưa trở lại? Hay tôi và cô trốn thoát khỏi đây? Ha ha. Buồn cười chưa. Chúng ta vừa trốn khỏi Việt Nam. Cô nên nhớ rằng giờ phút này tôi với cô cũng đang là tội phạm đấy nhé.

Bảo giật bản mình. Rõ một điều rằng nếu có thêm cả chục tên giết người nữa đi cùng chuyến với Aston, anh ta cũng chẳng ngán, trái lại càng hứng thú vì pho tư liệu sống có giá trị cho những bài báo đắt tiền của anh ta. Càng ngày Bảo càng ghê sợ người đồng nghiệp của mình. Cô vịn vịn hai tay. Bảo biết rằng nếu cô và Aston có bất kỳ hành động gì, chính thằng em họ quý hóa sẽ giải quyết mọi chướng ngại vật trong chuyến “giao hàng” của hân.

Tờ mờ sáng hôm sau, Bảo thức dậy trước nhất sau những giấc ngủ ngắn chập chờn. Bên cạnh cô, Aston vẫn ngủ ngon lành, khuôn mặt bình thản như đang nằm trên chính giường nhà mình và sáng hôm sau sẽ có một tách cà phê nóng hổi chờ sẵn trên bàn làm việc. Bảo mặc quần áo. Những bộ cô mang theo đều là đồ của nam giới. Sắn mái tóc cắt ngắn, giờ trông Bảo

khuỳnh khoàng như một gã đàn ông cao lớn. Việc cải trang này của Bảo cũng là để đề phòng mọi bất trắc trên đường đi.

Họ bước ra khỏi nhà trọ. Những khuôn mặt người ngây đại trước hiên nhà lại thô lỗ nhìn họ như lúc mới đến. Cả bốn người mặc những bộ quần áo cũ kỹ, bẩn thỉu hết những người nông dân Campuchia. Riêng Aston vẫn phải đi tụt lại đằng sau một quãng. Ra đến đường quốc lộ, Trường vẫy một chiếc xe tải nhỏ, trên thùng xe đã nhung nhúc những người. Bảo ngồi chen giữa những thùng ngũ cốc và sọt rau đã héo nẫu dưới ánh nắng sớm hưng hửng. Không lâu sau, cứ một quãng, chiếc xe lại chạy chậm cho khách nhảy lên. Không còn chỗ nữa, nhưng có vẻ như những người dân quê đã quen đi lại kiểu này nên bám kín xung quanh thành xe bằng đủ mọi tư thế làm xiếc. Giờ thì chiếc xe đã chở một khối lượng gấp ba lần trọng tải mà nó có thể. Đường xấu, chở nặng, chiếc xe cũ mèm đi xiên xẹo như lúc nào cũng chực ngã lăn kènh xuống bờ ruộng. Trường nhắm mắt, ý bảo đi bằng cách này là an toàn nhất. Vẻ mặt hết như khi hấn phẩn khởi trườn trên những cánh đồng ngập ngựa nước mưa và bùn đất.

Lớp đất đỏ vừa hanh hao sau cơn mưa tung lên những làn bụi đường nặng chịch. Bảo ho sặc sụa, liếc mắt nhìn Aston đang co người bình thản bên một sọt chuối. Anh ta ra hiệu rằng họ vẫn còn may mắn chán

so với những người đang lúc nhúc bám vào thành xe kia. Thình thoảng, chiếc xe vẫn đều đặn thả khách xuống, nhưng không vì thế mà xe bớt nặng vì liên tiếp có người nhảy lên. Những gã nông dân hôi mùi, mồ hôi đặc quánh bết xuống cổ, quần áo bụi mờ đất đỏ. Tuy nhiên, Bảo đã thích nghi với cái hỗn tạp, bẩn thỉu từ lúc dò dẫm trên những cánh đồng hoang sát biên giới. Trời bắt đầu nắng gắt, tỏa cái nóng hầm hập xuống những sọt thực phẩm tươi đang bốc mùi, làm khô rang những cục đất sét dính vào thành xe và nhay những lớp mồ hôi nhính nhóp từ người nọ sang người kia. Ấy vậy nhưng chỉ một quầng trời đã bắt đầu ào mưa. Những con người trên xe tiếp tục chịu trận, hứng đủ sự tai quái của thời tiết không một lời phàn nàn. Bảo rút một chiếc túi nylon thít lên đầu. Trong cái điện tích chen chúc trên thùng xe lộ thiên, Bảo không bị ướt người, vì không một giọt mưa nào có thể chui lọt xuống phía bên dưới.

Xế trưa, xe vào đến ngoại ô Phnompenh. Trường gọi một chiếc tuk tuk để rồi một tiếng sau đó, chiếc xe thả họ xuống một khu chợ tồi tàn, ẩm ỉ tẩm mùi rác rến. Cả đám người lầm lũi theo kẻ dẫn đường vào một phòng trọ nằm khuất trong góc chợ, có phần còn tệ rạc hơn căn nhà trọ ở Prey Veng. Bảo găm mặt đi theo những bước chân đều nhịp lên thangka lầu hai. Cái thứ mưa dai dẳng đầu mùa làm cho mặt sàn hành lang đã

bắn thiêu lại càng thêm lớp nhớp. Trường đẩy cửa một căn phòng phía tay mặt.

- Chỉ ở đến tối, nên thuê một phòng cho tiết kiệm.

Bức tường nhà trọ áp lưng vào khu chợ, không hề có cửa sổ, chỉ vài lỗ thông hơi phía bên trên hứng trọn những tạp âm và mùi xú uế đặc trưng. Những lớp vữa trên tường đã mùn ra và chỉ cần động nhẹ là có thể rụng xuống hàng tâng. Căn phòng có một chiếc giường duy nhất là nơi có thể ngồi được. Bảo mệt đờ người, nhìn chiếc giường với lớp ga cháo lòng đầy vết ố vàng một cách thèm muốn rồi đành ngồi nép vào một góc. Gã đẹp trai không nói không rằng nằm lăn lên đệm. Còn Aston cũng ngay lập tức cởi giày và duỗi cẳng chân dài nghêu xuống tận cuối giường. Trường vội vã rửa mặt xong vác chiếc ba lô lên vai.

- Tôi có việc phải đi bây giờ. Mọi người ở yên trong này không được ra ngoài. Đến chiều tôi quay lại đón.

Nói xong hần bước phất ra cửa. Bảo nghe thấy tiếng lách cách của ổ khóa phía bên ngoài và tiếng bước chân văng vẳng xa dần. Cô kinh hãi. Thành em họ đã nhốt cô cùng một tên giết người và một gã nhà báo ngoại lai thích ngửi mùi tanh của máu trong một căn phòng âm u như nhà ngục của kẻ tử tội, ở một nơi hoàn toàn xa lạ. Cả ba bọn họ nằm ngồi yên lặng trên giường. Bảo không còn chuyện gì để trao đổi với người đồng nghiệp bất đắc dĩ, càng không thể nói

chuyện với kẻ có khuôn mặt đẹp như ca sĩ. Cô cũng không thể ngả tẩm thân mới như xuống giường hay đánh liều lê la xuống nền đất ẩm ướt đầy gián, rệp. Gã đẹp trai đã cất tiếng ngáy. Aston cũng lấy chiếc ba lô kê dưới lưng kiểu nửa nằm nửa ngồi rồi lim dim đôi mắt trên khuôn mặt bình thản. Bảo cứ ngồi như vậy, trong ánh sáng nhờ nhờ của căn phòng mà nếu không có đồng hồ hẳn không biết trời sáng hay đã tối. Giờ phút này, cô cảm thấy cảnh chen chúc trên chiếc xe thùng khét mùi mồ hôi và rau thối, quãng đường đi bộ dưới làn mưa đêm bắn thiu ở Prey Veng, cánh đồng vùng biên úng ngập lớn nhón những mảnh vụn xương người còn sót lại dù sao cũng vẫn dễ chịu hơn ngàn lần. Không gian và thời gian trong căn phòng này, trên chiếc giường ngọt ngào này như sánh lại, không thể trôi đi được nữa. Bảo bắt đầu đếm sự sống từ những khắc chạy của kim giây trên chiếc đồng hồ đeo tay.

Hai gã đàn ông vẫn ngáy vang trời và căn phòng đã đen ngòm lại. Những âm thanh lao xao lọt vào qua lỗ thông hơi bắt đầu giảm dần rồi mất hẳn. Bảo không còn nhìn thấy chiếc đồng hồ, thậm chí đôi tay để sát trước mặt cũng không thể nhận ra nữa. Từng tế bào trên người Bảo tê dại, rồi đông cứng lại. Bảo không còn thấy môi, không còn ngửi thấy mùi xú uế, ẩm mốc và mùi hôi rình toát ra từ hai gã đàn ông. Những tiếng ngáy mơ hồ gợi nhắc vẫn đang còn tồn tại sự sống

trong cái địa ngục này. Cơ lực bực trong dạ dày báo cho Bảo biết lúc này hần đã quá 8 giờ. Thằng em họ vẫn chưa quay trở về. Hần đi đâu? Chắc chắn cái việc khiến hần phải vội vã ra ngoài chẳng tốt đẹp gì. Biết đâu hần gặp trục trặc gì đó và không thể về đúng giờ. Biết đâu hần đã bị người ta tóm hay gặp một tai nạn dọc đường. Mà cũng có thể hần đã đánh hơi thấy nguy hiểm nên bỏ rơi cả lũ Bảo để dong thẳng về Việt Nam. Mọi ý nghĩ của cô mơ hồ dần dần, rồi bắt đầu lẫn lộn trong ảo giác. Ngay cả thính giác cũng không còn hoạt động nữa. Những tiếng ngáy đều đều văng xa dần, xa dần rồi biến thành những thanh âm u u siêu thực. Đúng vào lúc Bảo bắt đầu lịm đi thì hai gã đàn ông bên cạnh đồng loạt bật phất dậy. Cô mở choàng mắt. Ánh đèn neon đục lờ trong phòng soi rõ thằng Trường trước mặt. Có lẽ những người kia đã nghe thấy tiếng mở cửa và theo bản năng thường trực ngay lập tức dứt khỏi giấc ngủ say sưa. Thằng Trường cầu nhàu:

- Đèn đóm đâu mà không bật lên.

Hần vút lên giường vài cái bánh mỳ kẹp và lại chui vào buồng tắm, không quên vác theo chiếc ba lô. Bảo nhìn thấy chiếc ba lô của thằng em họ vẫn còn vài thứ gì đó nhưng không còn căng phồng như trước. Tuy nhiên cơn đói khiến cô bỏ qua cái ý định đoán xem đó là loại hàng quốc cấm nào mà thằng Trường phải thận trọng đến thế. Thằng Trường giục già.

- Lẹ lẹ lên, sắp đến giờ “giao hàng” rồi. Chị Hai và thằng cao kều kia chờ ở đây nhé. Em đưa “khứa” đến chỗ hẹn rồi quay về.

‘Bảo trao đổi điều này với Aston, những mong anh ta đồng ý vì cô không còn muốn đi chung với con quý mang bộ mặt đẹp để thêm một phút nào nữa. Nhưng Bảo buộc phải dịch lại hai câu ngắn gọn song rất kiên quyết của Aston.

- Anh ta bảo không được vi phạm hợp đồng. Anh ta phải được đi cùng từ đầu đến cuối, nếu không sẽ không thanh toán chỗ còn lại. Và vì chuyến đi rất tốt đẹp này, anh ta còn muốn thưởng thêm nữa.

Lại bắt đầu một trận tranh cãi quyết liệt nữa giữa thằng em họ và gã kia trong buồng tắm. Nhưng rút cuộc, Trường ra ngoài trước, cười hề hề.

- Ổn rồi, tiền trước đây.



Khi bốn người rời khỏi nhà trọ, đã 11 giờ đêm. Cả Phnompenh chìm trong sự tĩnh lặng đáng sợ. Khu chợ nơi quán trọ không một ánh đèn đường. Và những sạp hàng phủ bạt kín mít ban ngày ồn ào là thế giờ im lìm như những nắm mồ. Các hốc tường ven cửa chợ trần trần nhìn đám người thất thểu đi nép trên hè phố.

Những bước chân dù rất cố gắng theo cách êm ái nhất vẫn gõ còm cộp đều đặn xuống mặt đường.

Bảo căng thẳng. Trong sự yên tĩnh tuyệt đối này, cô cảm thấy có hàng ngàn con mắt soi mói đang rình mò từ một góc nào đó của khu chợ, từ những ô cửa sổ tối đen như mực trên cao kia hay rất có thể từ một quầng ngoặt bất thành linh. Nhưng họ chỉ phải đi bộ một đoạn ngắn vì đã có một chiếc tuk tuk chờ sẵn ở đầu phố. Tay lái xe đội mũ sùm sụp, không cần hỏi han đã chạy thẳng một mạch qua những con phố tối đen. Chiếc xe chạy chậm rề bằng tốc độ tối đa, nổ máy phành phạch và lượn vào những ngõ ngách nhỏ xiu, mấp mô không trải nhựa. Dường như cả Phnompenh chỉ còn thứ ánh sáng duy nhất từ chiếc đèn pha tự tạo của gã lái xe và âm thanh phát ra từ động cơ. Mười phút sau, chiếc xe dừng lại giữa một con phố hẹp nhưng sạch sẽ với những tòa nhà cao tầng sang trọng. Chờ cho tiếng phành phạch khuất dạng, Trường đứng ngó nghiêng một lúc rồi tiến đến trước một ngôi nhà ba tầng đồ sộ, cửa bao kín mít. Hắn bấm chuông. Vài phút sau, chiếc cửa cuốn đột ngột kéo lên, để lộ chiếc gara khổng lồ tối đen như mực. Trong này không một bóng người, có một cầu thang dẫn lên tầng hai nhưng người dưới này chỉ nhìn được đến đây bằng đôi mắt đã quen với bóng tối. Chiếc cửa cuốn lại thản nhiên hạ xuống, chưa đầy một giây sau, đèn tự động bật

sáng, ánh đèn vàng quạch song cũng đủ làm những người mới đến chói mắt. Một thanh niên da ngăm ngăm bước chậm chậm xuống cầu thang, hấn hỏi gã đẹp trai bằng tiếng Việt:

- Ông hỏi sao anh đi đông người thế?

Gã kia tái mặt liếc nhìn Trường. Trường cười hề hề:

- Khuya đặc biệt, tụi này phải tiền hô hậu ủng. Báo với bác sếp chuẩn bị cho suất cát sê đậm rồi tụi này biến ngay đây.

- Anh chờ chút. - Gã thanh niên lạnh lùng quay lên.

Chưa đầy năm phút sau, hấn đã quay trở lại.

- Ông bảo sáng mai các anh hăng đi. Đi bây giờ nguy hiểm cho cả đôi bên. Sáng mai ông sẽ chồng tiền đầy đủ. - Hấn khoát tay ra hiệu.

Cả bốn lũ lướt theo hấn lên thang gác. Các tầng trên đều tối đen như mực và phòng nào phòng nấy cửa đóng im ỉm. Gã thanh niên dắt họ qua những lối hành lang ngoắt ngoéo nhưng rộng thênh thang được thiết kế một cách mờ ám. Hấn mở một cửa phòng ngay đầu cầu thang rồi bật đèn, sau đó im lặng đi ra ngoài. Căn phòng này hết sức sang trọng, hết một khách sạn năm sao với đầy đủ thảm trải sàn, tivi, tủ lạnh, bồn tắm nhưng cũng độc một chiếc giường.

Đêm đó, ba gã đàn ông nằm dưới sàn để nhường cho Bảo chiếc giường duy nhất và nhanh chóng làm thành một dàn hợp xướng với những tiếng ngáy quen

thuộc. Chiếc giường nệm có mùi thơm của loại xà phòng giặt thượng hạng không đủ để Bảo chìm vào giấc ngủ. Trái lại nó gây cho cô một cảm giác bất an kỳ lạ. Cô tự an ủi, cái địa ngục trần gian này sẽ chỉ còn kéo dài vài tiếng nữa. Khi trời hửng sáng, cô sẽ rời khỏi đây và chỉ một ngày nữa sẽ có mặt ở nhà, sẽ vui đầu vào chiếc gối quen thuộc. Thằng Trường đã nói rồi. Lúc về đơn giản hơn nhiều. Hấn thông thả như con cáo thành tinh. Và cả Aston nữa, một thân hình khổng lồ với thần kinh thép từng kinh qua nhiều trận mạc. Bảo mỉm cười rồi nhắm mắt.



Sau một giấc ngắn, Bảo giật mình vì một cái gì đó không rõ. Thứ bản năng sinh tồn trong những ngày vừa qua đã rất nhanh chóng hình thành cho cô một phản xạ có điều kiện, cái phản xạ giống hệt Aston, Trường và gã đẹp trai kia. Một cái gì đó hiển nhiên làm cô dứt khỏi giấc ngủ đầy mộng mị. Cô nghe rõ dần những tiếng thì thào trong thanh vắng. Là thằng Trường.

- Hay mày ngủ mê?

Giọng gã đẹp trai dứt quãng:

- Tao đến giờ hít. Nhớ rõ ban nãy nhét một bi sau túi quần, không tìm thấy. Vật quá thử xuống nhà tìm xem có rơi dưới ấy. Tao nhìn thấy... nghe thấy...

Thằng Trường rít lên bằng những âm thanh ào ào như không ra tiếng người.

- Đù má. Tiêu rồi. Mày giết chúng tao. Tưởng được trúng đậm hóa chui mồm cộp.

Bảo không nhìn thấy bằng thị giác nhưng nhìn bằng âm thanh. Cô thấy gã đẹp trai rùn đi rồi níu lấy thằng Trường như thằng bé ăn mày sắp chết đói bám lấy mớ khoai lang.

- Làm thế nào bây giờ anh?

Thằng Trường dúm gã kia ngã vật xuống.

- Đù má. Sắp chết cả lũ rồi.

Bảo ngồi bật dậy, cũng tiếp nối cái tiếng ào ào vô thực:

- Có chuyện gì?

Thằng Trường rít lên:

- Phải ra khỏi đây. Ngay bây giờ.

Ngay lập tức Bảo quờ tay kéo Aston dậy. Thì ra anh ta cũng đã ngồi dậy từ bao giờ. Cô ghé sát tai Aston, lặp lại nguyên xi câu tối nghĩa vừa rồi của thằng Trường. Aston không nói một lời, rút chiếc đèn pin nhỏ bằng ngón tay trong túi quần khua quanh phòng. Họ mở to mắt để tìm một lối thoát. Chỉ còn chiếc cửa sổ với hàng chấn song diêm dúa màu trắng, có lẽ ban ngày trông rất thơ mộng. Gã đẹp trai, kẻ đã chứng kiến *cái gì đó*, lúc này tỏ ra nhụt khí nhất, thu người ngồi trên giường không một cử động. Aston thò tay

vào ba lô, rút ra một dụng cụ kỳ lạ rồi ra hiệu cho thằng Trường. Sau mới biết đó là một chiếc kim chuyên dụng, có thể cắt được những mảnh sắt to tướng. Mười phút sau, những thanh chắn song bắt đầu rời ra. Những tiếng cạch nhỏ sau mỗi miếng cắt ngọt khiến Bảo hết hồn. Gã đẹp trai đã chốt cửa trước cẩn thận và giờ như được truyền thêm sinh khí.

Khi chiếc cửa sổ mở ra một lỗ toang hoác đủ để một người chui lọt, Aston khua đèn pin xuống dưới. Bức tường đằng sau khu nhà tiếp giáp với một bãi đất hoang, lũng cùng những khối sắt thép gỉ sét nằm nguệch ngoạc chen lẫn cỏ dại. Căn phòng của họ nằm trên tầng ba, và cái việc bẻ cửa sổ của Aston có vẻ như vô nghĩa. Song Aston nhanh chóng lôi tiếp từ trong ba lô một cuộn dây thừng nằm trong chiếc hộp sắt to tướng như hộp thuốc dây. Những người còn lại trở mắt nhìn các dụng cụ hiện đại của Aston quên cả tình cảnh hiện tại. Có lẽ nếu trong một dịp khác, thằng Trường sẽ hỏi Bảo:

“Chị moi đâu ra thằng cha quái quỷ này thế?”.

Aston vẫn khuôn mặt bình thản, động tác khẩn trương nhưng chính xác như một người thợ làm vườn buổi sáng. Anh ta móc một đầu dây thừng vào cửa sổ, đầu kia có phần đệm chuyên dụng của người leo núi, buộc vào người thằng Trường rồi ra hiệu cho hắn xuống trước. Ba người còn lại giữ mỗi dây, từ từ thả

thằng Trường tay vẫn giữ chặt ba lò, lúng lẳng như một xác chết xuống bờ tường. Gã đẹp trai xuống thứ hai và đến lượt Bảo. Cô hít một hơi dài, đưa mắt nhìn Aston. Khuôn mặt Aston lúc này lạnh lẽo như bức tượng đá. Anh ta lẳng lặng buộc dây ngang ngực cô rồi đỡ cô chui ra ngoài cửa sổ, miệng vẫn không nói một lời. Cái vũng đen đặc phía bên dưới giúp Bảo bớt chóng mặt song khiến cô có cảm giác như đang tụt dần xuống địa ngục. Một mình Aston có vẻ khó khăn hơn khi giữ mỗi dây bên trên nhưng anh ta làm mọi động tác hết sức cẩn thận và trách nhiệm, như thể đằng sau lưng không phải là thần chết mà là một đám đông đang xúm vào cổ vũ cho một trò xiếc.

Chiếc dây thít dần lấy ngực Bảo. Cô thấy khó thở. Cô đã tụt xuống tầng hai, và đang lơ lửng ngang cửa sổ phòng dưới. Cánh cửa sổ cạch nhẹ, không rõ do cơn gió lạ hay có kẻ mang khuôn mặt ác quỷ đang ẩn hiện bên trong. Tim Bảo thất lại. Những mối dây chuyển xuống nhanh dần rồi khấn trương hết như Aston bị người nào đó giục giã. Bảo rơi vào trạng thái mất trọng lượng. Aston giật mạnh dây. Cô cuống lên tháo chiếc đai lưng rồi lo lắng nhìn lên trên. Chưa đầy một giây sau đã thấy Aston thoăn thoắt tụt xuống bờ tường như một diễn viên nhào lộn chuyên nghiệp. Aston nói nhanh:

- Có người đang tìm cách vào phòng.

Thằng Trường khoát tay:

thằng Trường tay vẫn giữ chặt ba lô, lưng lẳng như một xác chết xuống bờ tường. Gã đẹp trai xuống thứ hai và đến lượt Bảo. Cô hít một hơi dài, đưa mắt nhìn Aston. Khuôn mặt Aston lúc này lạnh lẽo như bức tượng đá. Anh ta lẳng lặng buộc dây ngang ngực cô rồi đỡ cô chui ra ngoài cửa sổ, miệng vẫn không nói một lời. Cái vũng đen đặc phía bên dưới giúp Bảo bớt chóng mặt song khiến cô có cảm giác như đang tụt dần xuống địa ngục. Một mình Aston có vẻ khó khăn hơn khi giữ mỗi dây bên trên nhưng anh ta làm mọi động tác hết sức cẩn thận và trách nhiệm, như thể đằng sau lưng không phải là thần chết mà là một đám đông đang xúm vào cổ vũ cho một trò xiếc.

Chiếc dây thít dần lấy ngực Bảo. Cô thấy khó thở. Cô đã tụt xuống tầng hai, và đang lơ lửng ngang cửa sổ phòng dưới. Cánh cửa sổ cách nhẹ, không rõ do cơn gió lạ hay có kẻ mang khuôn mặt ác quỷ đang ẩn hiện bên trong. Tim Bảo thất lại. Những mối dây chuyển xuống nhanh dần rồi khấn trương hết như Aston bị người nào đó giục giã. Bảo rơi vào trạng thái mất trọng lượng. Aston giật mạnh dây. Cô cuống lên tháo chiếc đai lưng rồi lo lắng nhìn lên trên. Chưa đầy một giây sau đã thấy Aston thoăn thoắt tụt xuống bờ tường như một diễn viên nhào lộn chuyên nghiệp. Aston nói nhanh:

- Có người đang tìm cách vào phòng.

Thằng Trường khoát tay:

- Biến nhanh lên. Đã gọi điện cho người đến đón rồi.

Đám người lao đi trong đêm đen. Cái bóng áo rằn ri của thằng Trường ẩn hiện như những đốm bướm ma lập lờ phía trước. Bảo đã bỏ lại toàn bộ chiếc ba lô ngoại trừ cái ví nhỏ xiu ém chặt trong bụng. Cô chạy như điên dại nhưng so với sức khỏe của ba gã đàn ông, cô tụt lại sau cùng, cách họ một khoảng mà nhiều lúc mồ hôi khiến cô không nhìn thấy bóng áo rằn ri đâu nữa. Lúc này, không một ai còn giữ phép lịch sự để chờ Bảo. Cô chạy bằng bản năng sinh tồn được di truyền từ hàng triệu năm, luồn qua những ngách nhỏ xiu, rậm rạp nhà cửa nhưng tĩnh lặng như một thành phố chết. Đột nhiên thằng Trường dừng lại, hẩn nghe ngóng rồi định hướng trong vài giây, đủ để Bảo đuổi kịp đám người. Không có tiếng bước chân đằng sau, không có tiếng xe chạy, không tiếng chó sủa đêm, chỉ còn tiếng thở hổn hển mệt nhọc của đám người đang tẩu thoát.

Thằng Trường ra hiệu rồi cầm đầu cầm cổ chạy tiếp. Họ nhìn thấy một chiếc xe thùng nhỏ đỗ ở góc phố. Kẻ dẫn đường không nói không rằng nhảy bổ lên thùng xe. Hẩn khoát tay cho những người kia lên theo rồi nhanh tay đóng cửa lại. Chiếc xe tự động lao đi trong thành phố không người. Trong thùng xe ngột ngạt và đôi mắt Bảo bị bịt kín bởi một lớp màng đen không khí. Cả bốn người im lặng. Nỗi sợ hãi lúc này

mới ngấm vào từng tế bào thần kinh của Bảo. Ban nãy, nỗi sợ hãi tận cùng đã biến thành những cơn điên loạn tách rời khỏi bản thể để chi phối hành động của cô. Chuyển đi kỳ lạ khiến Bảo như lúc nào cũng như đứng trên một chiếc thang dây treo trên vực thẳm, chỉ chực đứt một mối nối hay một cơn choáng độ cao cũng có thể khiến cô đối diện với thần chết. Bảo cảm thấy cổ họng xít lại, mãi mới mở ra được.

- Có cái gì ở trong ngôi nhà đó?

Câu hỏi của cô rơi vào im lặng. Cô lại bắt đầu nhìn bằng âm thanh. Tiếng xịt mũi của thằng Trường, tiếng bẻ tay răng rắc của gã đẹp trai đáp lại câu hỏi vô vọng của cô. Chúng đang hoảng sợ, những kẻ không biết sợ là gì, những con linh cẩu ăn xác chết sống chui nhủi trong bóng tối, lúc nào cũng chỉ chực cắn cổ kẻ yếu thế hơn đã bắt đầu bị tê liệt. Bảo thì thầm với Aston:

- Theo anh, có cái gì trong ngôi nhà đó?

Cô có thể “nhìn thấy” khuôn mặt bình thần của Aston.

- Biết đâu đấy, có thể chỉ là một lão trùm xã hội đen muốn thịt thằng kia cho rảnh nợ và mình bị vạ lây. Hay chính cả đám đã gây nguy hiểm cho lão và... - Bảo lại “nhìn thấy” Aston lia tay ngang qua cổ. - Còn vài khả năng nữa, lão là một tướng lĩnh khát máu của Khơ me đỏ nay cải trang thành một nhà từ thiện, hoặc một giáo chủ của giáo phái tà đạo đang cần vật tế thần, mà cũng có thể là ma cà rồng thì sao.

Aston cười khan. Trí tưởng tượng của anh ta đang bị kích động và Aston có vẻ thích thú với điều đó. Anh ta có một sự thỏa mãn khoái lạc bệnh hoạn khi được đối mặt với những nguy hiểm chết người.



Chiếc xe chạy khá lâu, không rõ là một tiếng, hai tiếng hay cũng có thể là nửa ngày đường. Lịch sinh hoạt đảo lộn làm Bảo không còn những cơn buồn ngủ hay cơn đói nhắc nhở giờ giấc cho cô nữa. Bảo gà gât mặc cho những cú xóc va đầu cô vào thành xe đau điếng. Đôi lúc chiếc xe đỗ lại để ăn xăng hay làm gì đó, rồi lại chạy tiếp. Chừng rất lâu sau nó dừng hẳn lại, và cửa thùng xe lịch kịch mở ra. Cả đám người ngơ ngáo ngó ra ngoài, liu diu mắt làm quen với ánh sáng.

Trời đã sáng, song là thứ ánh sáng sầm sẫm lẫn với nước mưa. Bên ngoài đang mưa xối xả, mưa to đến nỗi Bảo không thể nhìn thấy vật gì ở khoảng cách hai mét. Một người trùm áo mưa kín mít đứng trước cửa xe. Hắn ta quăng một bọc gì đó vào trong, nói tiếng Việt, nhưng là giọng miền Tây: “Mưa to, không đi tiếp được. Hẳng cứ ở trong này”, xong đóng sập cửa lại.

Bóng tối lại bao trùm lấy họ. Aston dựng cây đèn pin vào một kê trên thành xe. Ánh đèn pin xanh xao

hắt những tia yếu ớt lên mặt họ. Bảo nhìn những gương mặt, rùng mình. Lúc này, chúng không còn là những gương mặt người. Chúng mang vẻ kiệt quệ, hung dữ và chết chóc. Họ mở chiếc túi màu đen, là những gói cơm nếp khô ngắc và một bọc đường thốt nốt. Họ vò cơm chấm đường, ăn ngấu nghiến. Bảo cũng ngấu nghiến, cho dù không còn cảm nhận được mùi vị của thứ đồ ăn hỗn hợp kỳ quặc đó. Họ ăn, rồi lại ngủ tiếp. Bảo lơ mơ, nhiều lúc giật mình mở to mắt, không xác định được liệu đó có phải là giấc ngủ. Chuyến đi vòn vẹn có ba ngày cũng như chưa hề tồn tại. Có thể đó chỉ là cơn ác mộng. Khi Bảo thức dậy, tất cả sẽ tan biến, và Trường, và Aston, và tên giết người đang trốn lệnh truy nã sẽ chỉ còn là những nhân vật dị hình trong giấc mộng.

Thình thoảng, họ phải xuống xe để giải quyết những nhu cầu tối thiểu. Họ đang dừng lại trên một lối mòn nhỏ xíu, hai bên là cánh đồng. Không phải cánh đồng trồng lúa, trồng thốt nốt hay bất kỳ loại ngũ cốc nào, đó là cánh đồng hoang hóa, cô quạnh, chỉ có bóng dáng sự sống của thực vật dại. Mưa mỗi lúc một ồ ạt như thể có một vị thần liên tục hắt những phuy nước khổng lồ xuống mặt đất. Bảo không định dạng được vị trí của mọi vật xung quanh qua lớp lớp nước mưa này. Trên ca bin xe có hai gã cũng đang ngồi gà gât. Chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống khuôn mặt khiến

Bảo không biết họ đang ngủ hay đang thức. Khi cô đi xa khỏi chiếc xe để tìm một chỗ kín đáo hơn, cái giác quan thứ sáu vừa hình thành trong một thời gian rất ngắn khiến cô nhìn thấy những ánh mắt gai góc đang xuyên qua làn nước mưa, xuyên qua chiếc áo gió dày cộp làm cô rợn tóc gáy. Bảo nhanh chóng trở về xe. Lúc cô đã ngồi yên vị trong cái hộp xe hũ nút, giữa những gã đàn ông vẫn làm cô ghê sợ, cô cảm thấy an toàn hơn. Bảo thì thầm:

- Máy tay lái xe này... thế nào ấy... Chúng làm tôi không yên tâm.

Câu nói của cô lại chìm vào vô vọng, như thể lời tán gẫu trong một cuộc picnic nhỏ. Aston vẫn giữ nguyên vẻ bình thản qua hơi thở đều đặn của anh ta mà Bảo có thể cảm thấy. Lúc này đã 5 giờ chiều, và sự thản nhiên của những người đồng hành khiến Bảo bình tâm trở lại. Cô cúi đầu vào thành xe và tiếp tục những giấc chập chờn.

Bảo lơ mơ thấy người mở cửa xe ra ngoài rồi lại tọt vào nhanh chóng, hắt những giọt nước mưa lạnh ngắt lên người cô. Và một lần, khi cánh cửa xe mở ra rồi đóng lại, thu vào những tiếng sấm âm ỉ, dai dẳng đặc trưng của mùa mưa miền nhiệt đới, Bảo thấy một bàn tay ướt át, lạnh toát túm chặt lấy mình, kèm theo âm thanh ào ào như đêm trước trong ngôi nhà bí ẩn. Cô nhận ra tiếng thằng Trường, có điều lần này

quyết liệt hơn và hoàn toàn ẩn chứa sự tuyệt vọng trong đó.

- Nhanh lên, phải đi thôi.

Thứ giác quan tuyệt vời của con người khiến Aston lúc này cũng hiểu được lời đang nói mà không cần phiên dịch. Ngay khi những người còn lại nhận ra ý định của thằng Trường, họ bắt đầu phản đối. Họ hỏi vì lý do gì, đi đâu, và cho dù bất cứ lý do gì đi nữa họ cũng không muốn tiếp tục trốn chạy, trong thời tiết thế này, ở cái địa hình không biết đánh dấu vào đâu trên bản đồ Campuchia, trong cơn đói khát và kiệt quệ. Họ nói rằng thằng Trường sau hàng loạt chuyện vừa rồi đâm lú lẫn nên sợ bóng sợ gió, nghi ngờ cả những kẻ dẫn đường mà chính hắn tự thuê. Gã đẹp trai nhắc lại cái dự định đưa hắn lánh đến nhà một người họ hàng ở tỉnh lỵ sát biên giới Thái Lan, sau đó Trường có thể đưa Bảo và Aston trở về. Họ chỉ cần chờ cơn mưa này dứt, chỉ cần chờ cơn mưa thôi.

Trước sự kiên quyết của những kẻ đồng hành, thằng Trường vớ lấy cây đèn pin, bật công tắc. Khuôn mặt hắn lộ vẻ bất lực, hung tợn của con thú dữ bị dồn đến bước đường cùng. Hắn vạch miệng ba lô:

- Vì cái gì à. Vì cái này.

Ánh đèn pin lập lòe soi rõ thứ bí mật nằm trong chiếc ba lô bẩn thiu, cũ kỹ mà lúc nào thằng Trường cũng giữ khư khư hơn cả tính mạng mình. Từng xấp

đô la Mỹ màu xanh ken chặt trong đó. Những kẻ sống trong bóng tối thường đánh hơi thấy nguy hiểm rất nhanh. Thăng Trường đã không còn cách nào khác, đành vi phạm nguyên tắc do chính mình đề ra, mà có thể chỉ vì sự tiết lộ này hắn sẽ phải trốn chạy cả những kẻ đồng hành của mình. Sự giải thích ngắn gọn của thăng Trường quả là thần kỳ. Những người kia không bỏ phí một giây nào, theo gót thăng Trường bò xuống cửa xe. Họ mặc áo mưa, trườn xuống lớp bùn đất nhão nhoẹt để tránh những cặp mắt như thú rình mồi trên ca bin. Họ biết rằng nếu chỉ lỡ mất một nhịp, chỉ cần sai lầm trong một hành động, họ sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trên mảnh đất vô danh này.

Khi đã cách chiếc xe một khoảng đủ để không thể nhìn rõ hình rõ dạng, họ đứng thẳng dậy và lao về phía cánh đồng. Sau lưng họ bắt đầu có tiếng chân rầm rập, và cả tiếng súng nổ lẫn vào những tiếng sấm chực xé toang bầu trời. Bảo nhắm mắt chạy trốn chết, bởi nếu có mở mắt, cô cũng sẽ không nhìn thấy gì trong bức tường mưa dày đặc này. Tất cả họ đều không nhìn thấy gì, nhưng bản năng tự vệ đã khiến họ chạy theo cùng một hướng. Cánh đồng hoang dại bắt đầu chằng chịt cây cối, và Bảo nhìn thấy những người phía trước cô dừng lại. Họ đoán chừng hai gã lái xe sẽ không thể tìm ra con mồi trong thời tiết và địa hình này. Aston tìm ra một bụi cây có tán rất rộng

và họ đứng vào đó để tránh những làn mưa quất rất mật. Bóng tối sập xuống nhanh chóng. Aston lại thò tay vào ba lô, như thể đó là một chiếc túi thần kỳ chứa đủ mọi thứ phòng khi cần thiết. Anh ta lấy ra một chiếc đèn pin to tướng, một chiếc bản đồ bọc nilon và một hộp nhỏ màu đen. Aston cởi áo mưa và ra hiệu cho những người còn lại căng nó lên thành một chiếc dù. Anh ta ngồi vào giữa, lật bản đồ và mở chiếc la bàn.

Bảo tuyết vọng. Họ làm sao biết mình ở đâu giữa cái cánh đồng khổng lồ không sự sống này. Rất có thể những tên lái xe kia đã ủ sẵn ý định đưa họ đến đây để cướp chiếc ba lô của thành Trường và soạn sẵn cho họ những nắm mồi vô chủ. Tuy nhiên sau hàng loạt những hành động kỳ quặc của Aston như rọi đèn pin vào đám lá cây xung quanh họ, bốc một nhúm đất lên tay rồi miết cho nó mún ra, anh ta đã khoanh một khoảng khá rộng trên bản đồ và cho rằng họ đang ở chỗ đó. Aston nói rằng họ cần phải đi về phía Tây, là hướng của dòng Tonle Sap, nơi sẽ tập trung nhiều dân cư, sau đó bắt xe ngược lên mạn phương Bắc để trả gã kia về nơi đã hẹn. Con đường trở về Việt Nam sẽ đơn giản hơn nhiều. Lúc này, tất cả đều coi lời của Aston như sấm truyền của vị thánh dẫn đường. Aston cho rằng họ không thể ở đây lâu được khi mà cơn mưa không có vẻ gì là ngớt. Anh ta chỉnh lại la

bàn và chỉ tay về phía ngược với chiếc xe, vẫn xuôi chiều theo hướng họ chạy từ nãy đến giờ. Aston hy vọng họ có thể tìm thấy một vài ngôi nhà của người thiểu số hay một cái lán bỏ hoang nào đó cho qua cái đêm hãi hùng này.

Họ lại tiếp tục mài miết trong bóng tối. Mũi chân người nọ nép vào gót chân người kia. Cơn mưa dầm dề khiến những chiếc áo mưa trở nên vô nghĩa. Đôi chân Bảo bắt đầu tê cóng không còn cảm giác. Những đôi giày không được chuẩn bị cho tình huống thê thảm này sụt xuống lớp bùn nhày nhầy. Đôi lúc va phải những bụi cây rậm rì, họ phải quay lại để lách sang con đường khác. Thảng hoặc, một ánh chớp rạch trời lòa vào những thân hình trùm kín đang mò mẫm như những bóng ma. Họ đi cho đến lúc toàn thân phủ nước ướt sũng, thì Aston dừng lại. Anh ta lại rút chiếc la bàn ra kiểm tra.

- Mẹ kiếp. Lạc đường rồi.

Khuôn mặt Aston phủ một thoáng băn khoăn khi chiếc kim la bàn chỉ hướng Đông, chỉ một thoáng thôi. Anh ta phát tay theo hướng ngược lại, lăm bắm như tự thanh minh.

- Đây là chiếc la bàn tốt nhất, từng có mặt trên khắp các chiến trường, sa mạc và núi tuyết.

Họ lại tiếp tục rơi vào một khoảng thời gian và không gian không xác định. Khi Aston rút chiếc la

bàn ra lần thứ ba, anh ta đã hoang mang thực sự. Chiếc kim la bàn bây giờ chỉ hướng Bắc và sau vài giây lúc lắc bắt đầu xoay tít như có một bàn tay nam châm vô hình bên dưới. Aston vặn vẹo chiếc la bàn, nhìn Bảo kinh ngạc:

- Ngay cả những khu vực từ trường cực mạnh cũng không thể làm nó rối loạn như thế này.

Bảo rúm vào Aston.

- Thế anh cho là cái gì đã làm nó như thế?

- Tôi... không biết.

Aston, người từng tuyên bố có thể vượt qua mọi lần ranh nếu biết cách, người có trong tay đủ thứ dụng cụ trợ giúp trong mọi hoàn cảnh nguy hiểm nhất giờ trở nên vô dụng hết một khách du lịch ba lô ngơ ngác giữa thành phố lạ. Một nỗi sợ hãi khủng khiếp bắt đầu thành hình khi Bảo nhận thấy thái độ hiển hiện trên khuôn mặt Aston, điểm tựa tinh thần cuối cùng của cô. Hai kẻ kia bắt đầu bực dọc. Gã đẹp trai văng tục:

- Cản đêch gì la bàn. Mưa thế này đến người cũng còn điên nữa là la bàn. Cứ đường thẳng mà đi. Số sống thì sống, số chết thì chết.

Nói đoạn, gã xông thẳng lên phía trước. Đám người còn lại đành lú lú rú rú bước theo. Được một quãng, Bảo nghe thấy gã đẹp trai reo lên:

- Sống rồi. Có nhìn thấy ánh sáng kia không.

Những người khác ngẩng lên, vuốt nước mưa trên mặt. Một làn sáng xanh leo lét phía đằng trước, cách chỗ họ đứng chừng một trăm mét. Nó vờn qua vờn lại như những ngọn đèn bão, song tỏa ánh sáng xanh lét nhập nhòa, ma quái. Gã phản khởi:

- Chắc có người cũng lạc đường như mình. Cùng hội cùng thuyền nhưng gặp thổ dân vẫn hơn.

Aston dừng lại nắm chặt vai Bảo:

- Chưa chắc đâu. Áo giáp thường đến với những người kiệt sức vì lạc đường.

Hai người kia xăng xái tiến lên trước. Ánh sáng xanh ngày một rõ dần và chuyển động nhanh hơn. Nó nháy múa như thể có một đám rất đông người đang cầm đèn đi đi lại lại. Bảo chắc đó không phải áo giáp, song có một thứ gì như nam châm cứ điều khiển bước chân Bảo chậm dần. Lại một cái gì đó gợn lên bằng giác quan. Khi Bảo cách vùng sáng xanh kia chừng chục thước, cô nghe thấy gã đẹp trai hét lên:

- Sao mắt tao tối đen thế này? Đèn pin đâu? Ánh sáng đâu hết cả rồi?

Cả đám nhào đến. Đột nhiên vùng sáng xanh biến mất, đôi mắt Bảo bị bịt kín trong một bức màn đen ghê rợn. Cô hét lên:

- Aston, đèn pin...

Một quảng sáng lóa lên, và những gì họ nhìn thấy... có thể chưa bao giờ xuất hiện ngay cả trong cơn ác

mộng hải hùng nhất. Một màu trắng nhờn mênh mông đập vào mắt họ, là cả một cánh đồng xương người, với những hốc mắt trần trối, ai oán, những gò má lõm sâu đầy đe dọa. Bắt đầu là Bảo, cô chạy như điên dại, bất kể có chạy cùng đường với lũ người kia hay không. Đây là cái gì, ảo giác hay sự thật? Tại sao cô lại nghe lời Aston dẫn thân vào trò chơi kinh dị này. Khi Bảo kiệt sức ngã sụn xuống, cũng là lúc cô nghe lòng bùng bên tai giọng nói không còn âm sắc của Aston:

- Bảo, be calm.

Cô lấp bắp trong cơn mê sảng:

- Aston, những... cái đó... ở đâu ra thế? Họ đã thu hết về bảo tàng Toulsleng rồi, họ đã xây những nấm mồ tập thể rồi.

Giọng Aston hơi run rẩy:

- Tôi... không biết. Có thể chúng ta gặp ảo giác. Ảo giác đến khi những người lạc đường kiệt sức. Thường là thế.

Cây đèn pin của họ tối dần, tỏa ánh nhợt nhạt lên những đôi mắt kinh hoàng. Nó nhấp chồn rồi tắt hẳn. Một tia chớp nhằng nhịt lại lóa lên, soi rõ một vùng nơi họ đứng. Là một trảng cỏ rộng, với những loại cây kỳ lạ trụi lá, thẳng tắp vươn lên trời. Từ thân cây chia ra những cành khẳng khiu, loằng ngoằng như tay người ốm đói. Và ngay trước mặt họ, là một căn nhà

sàn bằng gỗ, kiểu cách giản dị như bất kỳ ngôi nhà địa phương nào. Để chắc chắn đó không phải là ảo ảnh, họ chờ một ánh chớp thứ hai. Lần này, căn nhà hiện hiện trước mắt và chỉ trong vòng một giây ánh sáng, họ nhìn rõ chiếc cầu thang chắc chắn dẫn lên tầng hai, cả cái cửa ra vào không cánh. Nó đen ngòm như một hốc mắt khổng lồ, nửa chứa đựng lời mời mọc về một chỗ trú đêm ấm áp, nửa phát ra sự đe dọa ẩn chứa vô hình. Ngay dưới gầm sàn là một số dụng cụ nhà nông bằng gỗ hết sức bình thường. Aston bước lên.

- Ta đi thôi.

Những người còn lại lú lú đi sau, lần bước theo đầu mái nhà mờ mờ trong màn mưa. Khi họ trèo lên cầu thang, Aston đi đầu còn Bảo sau cùng. Khi cô mới leo đến bậc thang thứ ba thì có vẻ như Aston đã đứng trước cửa nhà. Anh ta dừng lại.

- Ta cứ chờ một ánh chớp nữa, để xem trong nhà như thế nào đã.

Họ không phải đợi lâu. Ánh chớp lần này như thế theo yêu cầu của Aston. Nó chói rọi vào những gì mà anh ta muốn. Và trong khoảnh khắc, Aston rút lên khẩu khí. Tiếng kêu hoảng loạn đánh thức những người còn lại. Anh ta xô họ xuống cầu thang và rẽ mưa chạy thục mạng trong nỗi kinh hoàng. Tức thì Bảo nghe thấy những tiếng la hét, kêu gào điên loạn đến lạnh sống lưng của những kẻ kia:

- Mẹ ơi. Gì thế này?

Những ánh chớp thi nhau rạch trời. Và Bảo nhìn thấy... rất rõ ràng... những thân cây khẳng khiu trước mặt lúc lư treo những thân người. Đó là những khuôn mặt không phải của người với các vết thương đang há miệng, một vết cửa trên cổ, một lỗ thủng trên đầu hay hai hốc mắt trống rỗng ứa ra những dòng nước đen không ngừng chảy. Những thân hình teo tóp của thân chết bắt đầu chuyển động, những chiếc cổ ngoẹo xuống sau sợi dây lưng lỏng đã ngắc lên khuôn mặt sưng máu tươi. Chúng tụt xuống đất và giơ những bàn tay nghèo ngào xiết lấy cổ họ. Cô còn kịp nhìn thấy ánh mắt tuyệt vọng đến gai người trên khuôn mặt những người đồng hành trước khi băng mình qua cánh đồng chết. Trí não của Bảo dường như đã tách rời cơ thể. Cô nhắm mắt lại để tránh những thi thể đang chạm vào cô. Bảo chạy bằng sức mạnh cùng kiệt trong tột cùng nỗi kinh hoàng, chạy trên ranh giới giữa sự sống và cái chết, chạy bằng những cơn ảo giác mê sáng không rõ hình hài, bằng bản năng cuối cùng của một sinh vật sống. Nước mưa, sấm chớp, gai góc va vào da thịt cô lúc này đã không còn cảm giác. Bảo chạy miết và khi cả năm giác quan đã bắt đầu tê liệt, điều cuối cùng còn lại trong ý thức của Bảo là đôi chân cô đặt lên một mặt phẳng gì đó cứng cứng. Đường nhựa. Bảo còn

lại một ý niệm cuối cùng trước khi lịm hẳn vào một vùng bóng tối.



Khi Bảo mở mắt ra, khuôn mặt đang cúi sát xuống đầy lo lắng chính là mẹ cô. Bà reo lên và ngay lập tức có rất nhiều người lại gần vây quanh lấy Bảo. Cô đang nằm trên một chiếc giường sắt, trần nhà màu trắng. Những người xung quanh rất quen thuộc. Vậy là cô đã về nhà. Có thể đây chỉ là một cơn ác mộng, chuyện đi vừa rồi, tất cả đều không có thật. Mẹ cô nắm lấy tay Bảo.

- Con đã nói được chưa?

- Con đang ở đâu đây? - Bảo thì thầm.

- Bệnh viện. Con bất tỉnh tròn ba mươi ngày rồi. Người ta nhìn thấy con trên một đường quốc lộ ở Campuchia. Họ tìm ra giấy tờ trên người con rồi chuyển ngay sang đây. Người ta nghĩ con bị bán.

Nghĩa là chuyến đi này, câu chuyện này và những nhân vật quái đản trong đó là một cơn ác mộng có thật. Bất thần, Bảo thấy một bóng mờ tối lướt vào căn phòng, một cái bóng khổng lồ quen thuộc. Anh ta chen vào giữa đám đông, nở nụ cười bình thản quen thuộc. Ôi Aston. Đột nhiên, khuôn mặt Aston trở nên nhăn nhúm khủng khiếp và làn da ngăm ngăm của anh ta

nứt toác ra những vết thương ghê rợn. Bảo hét lên rồi lại ngất đi. Khi cô tỉnh dậy, đám đông vẫn ở bên cạnh với những khuôn mặt lo âu. Cô thàng thốt.

- Aston đâu?

- Ai cơ?

- Người đàn ông da trắng cao lớn vừa đứng cạnh đây.

Mẹ cô chảy nước mắt.

- Làm gì có ai con. Tất cả đứng đây từ nãy giờ. Chỉ có ngần này người thôi mà.

Đó cũng là lần cuối cùng, cô còn nhìn thấy hình ảnh của Aston Wilkinson.

BỘ TỐC GIẢ?

m khát nước.

Huyền gần như rên rỉ. Nàng vẫn thường nói câu này với đám khách ví tiền dày cộp trước mỗi cuộc mua bán điên cuồng. Chỉ là trước đó thôi, khi mà những kẻ cuồng tín cơ thể nàng dường như phát rồ lên lúc nàng khẽ lách những ngón tay cong mềm vào khe áo và cho chúng chuyển động sau lớp vải sẫm màu. Động tác ma mị của nàng thường chỉ hiệu quả vào lúc ấy, và những con mắt ngây dại nhìn hút vào đôi tay nàng, và những cái miệng tham lam sẽ lấp bấp “Em uống nước gì? Để anh đi lấy”. Nàng không khát nước. Nhưng nàng luôn nói câu ấy, vào đúng thời điểm ấy, khi những gã đàn ông trước mặt nàng sẽ tôn vinh mọi đòi hỏi của nàng như một nữ hoàng. Rồi sau vài chục vòng quay của kim phút, những thân hình với đủ mọi hình thù sẽ đổ vật ra, trống rỗng, vô cảm. Những cái nhìn lạnh lẽo mà nàng biết có đòi hỏi gì cũng chỉ là vô ích, cho dù là xin uống nước.

- Em khát nước.

Huyền nhắc lại. Nàng thở dài. Nàng mệt đến độ không ngồi dậy để đi lấy nước được. Lần này, nàng

khát nước thật. Nàng khát như thể cổ họng hít phải làn hơi rất bỏng từ chiếc chảo gang của địa ngục. Gã kia không có vẻ gì là nhúc nhích. Mọi lần, nàng đã lật sấp gã lại để xoa bóp dọc sống lưng, như là sự tận tụy sau cùng của một dịch vụ hoàn hảo. Gã chờ đợi. Và gã có vẻ cầu kinh khi không nhìn thấy sự phục vụ quen thuộc của nàng mà nàng lại đòi uống nước.

- Anh làm ơn, em khát nước.

Nàng nhìn gã cầu cứu. Nhưng gã giễu cợt "Cưng thì cần gì uống nước. Cưng thừa thứ ấy rồi". Gã lộn ví, rút một xấp hào phóng lên mặt bàn rồi di chuyển thân hình nhể nhại về phía buồng tắm. Cổ họng nàng tiếp tục bỏng rát. Là do những đợt hóa trị mà cơ thể nàng chưa thích ứng. Khi phiếu xét nghiệm tế bào ung thư của nàng bị đánh dấu dương tính, nàng hơi hoảng loạn. Nhưng cơn sang chấn chỉ kéo dài có một ngày. Nàng đã gặp những chuyện kinh hoàng hơn thế, một căn bệnh ung thư phổ biến ở phụ nữ cũng chỉ bất hạnh ngang với gặp một thằng khách lăm tiền mà chỉ tìm thấy khoái lạc ở những vết roi trên làn da trắng mềm. Nàng bị chống chỉ định làm việc này. Nhưng nàng cần tiền. Hoặc có tiền, hoặc là nàng chết với một khối u to tướng trong bụng. Cơn khát như lưỡi dao cứa từ từ vào cơ thể. Nàng sợ hãi thấy nó lan tỏa đi khắp nơi mà không thể nhúc nhích được. Khi gã kia mở cửa buồng tắm, nụ cười thỏa

mãn tắt ngấm và gĩa rú lên như lợn chọc tiết, đôi mắt dán vào màu đỏ sẫm loang dọc hai đùi nàng và tấm drap trắng.



Nàng thức dậy trên chiếc giường bán thiu lúc mặt trời đã đứng bóng. Nàng bị ghép giường với một bệnh nhân khác, một bà già đầu trọc lóc, da xanh tái và môi thâm bệch như thần chết. Trong phòng còn vài bệnh nhân nữa cũng với hình dạng tương tự. Nàng biết rằng mình cũng sẽ giống hệt thể kia. Sau vài đợt hóa trị, tóc nàng đã tự rụng từng búi. Nàng lê vào phòng khám, nhận thuốc, và rời bệnh viện. Nàng trở về nhà. Căn hộ nàng thuê trên một khu chung cư cao cấp đã phải trả lại để thay thế cho căn nhà tồi tàn nằm sát bờ sông. Mùi ẩm thấp muốn lợn mửa xộc lên nhưng nàng không để ý. Việc đầu tiên là nàng nhảy xổ đến chiếc gương cầu bán mà chủ thuê trước vẫn để lại trên tường. Nàng chải đầu, và mở to mắt nhìn chiếc lược. Những búi tóc to tướng mắc lại đầy như thể tóc trên đầu nàng cứ mùn ra như của xác ướp. Chẳng mấy chốc, nàng sẽ không còn sợi tóc nào nữa. Nàng xót xa nghĩ đến những bữa tiệc xa hoa trong nhà hàng đượm ánh đèn vàng, những đêm rã rượi bên suối rượu để rồi đắm chìm trong cảm giác điên loạn cho đến sáng.

Đôi mắt ngây dại của nàng chột chạm vào một vật gì đó trong phòng. Nàng giật thót khi nhận ra có một bóng người đang quan sát mình. Nàng quay phắt lại. Cái bóng biến mất. Nàng thở hắt. Chỉ là bộ tóc giả mà nàng mua chiều qua, trong một cửa hàng nhỏ trên khu phố cổ.

Nàng tình cờ đi qua đó và nhìn thấy một hàng tóc giả. Những đứa bạn trước ở cùng nhà với nàng cũng hay xài tóc giả. Nhưng đó là những bộ tóc sợi nhân tạo với kiểu dáng thời trang. Lũ bạn cũng nghề với nàng thường dùng cho hợp với bộ quần áo đang mặc. Còn nàng, nàng cần tóc. Bà lão bán hàng ngồi im lìm trong những giá tóc. Khuôn mặt bà ta cổ quái với vết trầu đỏ sẫm trên làn da nhăn nheo, bột bột.

- Cháu muốn xem một bộ tóc.

Nàng nhìn những bộ tóc dài thướt treo trên giá vẻ không ưng ý. Đó là những bộ tóc nối dành cho người đã có tóc rồi. Còn nàng sẽ không có tóc. Nàng cần nguyên bộ. Bà ta không nói gì, giương đôi mắt trần trụi nhìn nàng rồi trở ngón tay dài thướt một cách kỳ quặc vào bên trong. Phía sau những giá tóc đen sẫm còn một căn phòng nữa. Nàng bước vào. Nó thấp, tối tăm và càng tối thêm vì tóc chất ngất khắp nơi. Tóc ở đây không nâu, không vàng, không đỏ, không tía, không uốn như những mớ tóc giả của các bạn nàng. Chúng đen tuyền, là tóc thật, dài ngắn khác nhau và

úp kín bốn bức tường như những chiếc đầu người câm lặng. Ở đây, ngoài bà cụ kỳ quặc và tóc, không còn gì cả. Cũng như thế, bà lão được sinh ra từ tóc. Mớ da nhăn nheo, song tóc đen nhánh như tóc già, bà ngói lẩn vào tóc, vẻ cam chịu ngày này qua tháng khác. Sàn đất đặc quánh lại, vương đầy sợi tóc rụng, khiến Huyền không thể đoán nó được nện bằng chất liệu gì.

Nàng với tay lấy một bộ tóc ngắn ngang cằm. Qua ánh đèn lờn lợt, nàng chụp thử lên đầu rồi ngó vào chiếc gương trang điểm trong sắc tay. Nó khiến nàng trông như một đứa trẻ ranh nọc với những sợi tóc chia ngang hai bên. Nàng định thử bộ thứ hai, nhưng sợi tóc trong tay nàng khô ráp dị thường, lại lẫn thêm vài sợi bạc. Nàng rùng mình treo trở lại lên giá. Bà lão chừng như sốt ruột vì nàng chọn quá lâu, đã đi vào căn phòng thứ ba phía đằng sau. Thì ra đó là một cánh cửa được treo kín tóc lên để tiết kiệm diện tích. Bà ta biến mất rồi xuất hiện với một mớ tóc dài xòa sượt trên cánh tay xương xẩu. Người bán hàng lấy chiếc lược sừng trong túi chải lại mái tóc. Những sợi tóc xòa xuống, mượt mà. Bà ta âu yếm như thể đang chải đầu cho đứa con gái. Huyền cúi thấp người để bà cụ nhỏ bé giúp nàng chụp mớ tóc lên đầu. Những sợi tóc mềm mại, quét qua quét lại trên vai nàng mát rượi. Bà cụ lại biến mất sau cánh cửa. Và lần thứ hai,

bà trở ra, cầm chiếc gương hình bầu dục để nàng soi. Mặt kính trong vắt đến độ nàng có thể nhìn rõ từng sợi vương vít. Khuôn mặt hơi tái của nàng chìm lìm trong sóng tóc. Nó đã mất cái vẻ khơi gợi đến trơ trên mà chính nàng cũng nhận ra thế. Một người đẹp trong gương, quỳn rũ với đôi mắt buồn bã đang nhìn nàng chăm chăm. Và những lọn tóc khuôn lấy đôi gò má xanh xao.

- Cháu lấy bộ tóc này. Bao nhiêu tiền vậy cụ?

- Già bán lược. Không bán tóc. Tóc là để tặng.

Huyền sững sờ nhìn chiếc lược sừng trong tay người bán hàng. Nó màu trắng và đơn giản như mọi chiếc lược khác. Bà cụ đã ra giá rất đắt. Nhưng Huyền mừng rỡ vì nàng được tặng cả một bộ tóc mềm mại. Nó còn đẹp hơn mái tóc trước đây của nàng.

Huyền chụp lại mớ tóc lên đầu, nó làm nàng thấy tự tin về nhan sắc, nhưng nó mang lại một cảm giác bất an mà Huyền chưa thể định hình được. Khi nàng soi vào gương, ánh đèn vàng quạch phản chiếu một gương mặt đẹp, nhưng không còn sức sống, nó rất phù hợp với căn phòng lạnh lẽo này. Huyền uống vội mấy viên thuốc và lên giường nằm. Nàng để nguyên bộ tóc. Nó vắt choàng lên người nàng như một chiếc chăn. Nàng hy vọng có nó, nàng sẽ ấm áp hơn trong tiết giá này. Nhưng Huyền cảm thấy rét. Bộ tóc già lẽ ra rất ấm như nàng nghĩ, song làm cả bờ

vai và sống lưng nàng lạnh buốt. Nàng không thể ngủ. Gió từ ngoài sông thốc vào bức tường phía chái bếp. Gió như thấm qua tấm vách mỏng để ngấm sâu vào trong cơ thể. Huyền nghe tiếng gió rít trên mặt sông, trườn qua bãi cát rồi ràn rạt như tiếng chân người lạo xạo trên đám lá khô trước cửa. Huyền chăm chú lắng nghe. Không phải tiếng gió. Là người thật. Cánh cửa tạm bợ rung lên. Huyền thu mình vào bộ tóc giả. Nàng không sợ. Bao năm qua nàng giao phó thân mình cho những kẻ xa lạ chưa một lần gặp, ở những chốn xa lạ chưa một lần đến. Trộm cắp chẳng có gì để lấy trong căn nhà này. Còn tấm thân nàng, nàng chỉ duy nhất sợ thần chết lấy đi mà thôi. Huyền nhắm mắt lại, cố dỗ dành giấc ngủ, bụng bảo dạ một thằng đạo chích hạng bét nào đó đang thất vọng bên ngoài túp lều thảm hại duy nhất ở khúc sông này.

Những tiếng bước chân không còn ở ngoài. Nó lục xục sau chái bếp. Và có vẻ đã ở hẳn trong nhà. Huyền mở choàng mắt. Nàng không nhìn thấy ai, nhưng lần này, nàng kinh sợ vì những bước chân gấp gáp hơn. Nó lộn đi lộn lại và âm thanh đã dồn sát chiếc giường của nàng. Nàng cứng người trong bộ tóc và lớp chăn mỏng. Vài sợi tóc xòa xuống má, lạnh toát. Căn phòng chìm vào tĩnh mịch, chỉ còn tiếng gió hú ngoài sông. Chúng luồn qua rặng tre và hòa

vào nhau thành những thanh âm rền rĩ. Huyền cảm thấy luồng hơi lạnh vô hình đang đứng trước mặt, im lặng quan sát nàng. Có tiếng thở dài, và tiếng bước chân lướt nhẹ trên mặt sàn rồi khỏi nàng. Nàng mở to mắt hãi hùng. Một bóng người vô ảnh đang đứng sát phía cửa sổ. Cơ khát rất bỗng lại cửa lên thân thể nàng.

Khi Huyền tỉnh dậy, nàng đoán rằng đêm qua nàng đã bị ngất đi. Cổ họng nàng khô khốc. Mớ tóc đã rời khỏi đầu, kéo theo từng búi tóc rụng. Nó xoa dài xuống mặt đất một cách thảm hại và bù rối như vừa bị kẻ nào đó giày xéo. Nàng xót xa lấy chiếc lược sừng chải lại. Những sợi tóc nằm ngay ngắn như cũ và mát rượi dưới tay nàng.



- Nhà này trước có bà cô chưa chồng chết trẻ.

Cô Xu ngược cặp mắt lơ lơ nhìn nàng. Bộ mặt cô hồn của cô khiến Huyền rúm lại. Giọng cô Xu lúc nào cũng như thằng bé dậy thì đang vỡ. Cô xoa cái cằm đầy râu mà có lẽ sáng nay bị Huyền gõ cửa từ sớm nên quên chưa cạo. Đôi môi thoa son vội đỏ choe đỏ choét.

- Nó đang đứng ở đây này.

Huyền búi lấy bàn tay xương xẩu của cô Xu:

- Ở đâu?

- Đang đứng cạnh tao.

- Sao cô biết?

- Tao nhìn thấy.

- Trông... như thế nào?

- Mặt nó phù lên, đầy máu.

- Ôi, - Huyền rên lên. - Bây giờ phải làm sao?

- Nó kêu lạnh, cần quần áo. Nếu mày cho nó quần áo thì nó sẽ đi khỏi đây.

- Trăm sự nhờ cô, cô mua giúp... quần áo cho bà ấy.

Cô Xu liếc Huyền ngấm ngấm.

- Mấy bữa nay tao bận lắm đấy. Nhưng tao thương mày nên sẽ giúp. Cứ đưa đây dăm trăm rồi tối tao sang làm lễ cho. Càng cúng nhiều quần áo nó càng biến nhanh.

Huyền cuống lên, lấy năm tiền cuối cùng dúi cho cô Xu. Cô Xu thu lại bộ đồ nghề, gồm một cái bát cáu bần, con dao ta đen bóng và vài miếng trầu tươi. Huyền tiễn cô Xu ra tận cửa. Từ lúc chưa chuyển nhà đến đây Huyền đã biết cô Xu. Danh tiếng của cô lan truyền khắp xóm bãi. Bạn trước nàng và các bạn cũng vài lần ghé nhà cô những lúc rỗi rãi để xem tiền duyên vận mệnh. Là một đồng cậu khó tính, cô Xu chỉ tiếp những người nào kiên nhẫn xếp hàng chờ cô

trước hai ngày. Sáng nay nàng may mắn mời được cô đến tận nhà. Có lẽ cô Xu động lòng trước bộ dạng thảm hại của nàng chăng.



Huyền nhắm mắt lại rồi chìm vào giấc ngủ nhanh chóng. Hơi thở của nàng đầy mệt nhọc. Lễ cúng tà an ủi tâm trí nàng, khiến nàng yên tâm hơn mà ngủ. Nàng mơ thấy cô Xu lúc chập tối, trong bộ quần áo mớ ba mớ bảy ngũ sắc. Cô để tóc xõa xuống ngang lưng, nháy nhót điên cuồng, vẩy thứ nước tro đốt từ lá bùa do cô tự viết bằng một chữ Nho mực Tàu vào bốn bức tường xung quanh. Nước tro bắn vào mặt Huyền nồng khét. Tiếng hú của cô Xu lan xuống mặt sông vắng lặng, rồi hắt trở lại, trộn lẫn tiếng gió rít qua ngọn tre tạo thành một âm thanh quái đản. Chừng nửa tiếng, cô dừng lại, thở hổn hển và bê đám quần áo mớ ra bên ngoài đốt. Lửa cháy bùng bùng. Những lưỡi lửa liếm vào mũ mào cân đai đủ màu xanh đỏ rồi bốc lên cao. Cái miệng đỏ choét của cô Xu lăm lăm theo từng món đồ được vút vào giữa đồng lửa. Cô Xu ném chiếc hài cuối cùng. Ngọn lửa thót lên rồi lịm dần, lịm dần. Làn hơi ẩm áp của đám lửa đốt mớ không còn nữa khiến Huyền lạnh run người.

Đám tro xoáy theo làn gió rồi tả tơi về phía rìa sông.
Cô Xu thì thào:

- Nó vừa mặc quần áo. Tao thấy nó đi rồi. Bay về phía ngọn tre kia.

Cô vẫn đứng yên lặng, mắt nhìn hút về rừng tre sát bờ nước. Cô quay lưng về phía Huyền. Bờ vai rộng lừng lững và mớ tóc dài khiến Huyền thấy cô kỳ dị. Thốt nhiên mái tóc của cô bị gió thổi tung, chúng xoắn xuýt vào nhau rồi tời ra, vướng vào mặt Huyền. Những sợi tóc bay lật phật làm da Huyền rất bỏng. Nàng lấy tay hất chúng ra, nhưng vô ích, gạt được sợi này lại bị sợi khác vướng vào. Mà tóc cô Xu có vẻ như càng lúc càng dài ra. Chúng dài ra thật. Những búi tóc ngoằn ngoèo như rắn chui cả vào cổ áo nàng ram ráp. Và như một sinh vật sống, chúng cuộn tròn vài vòng quanh cổ nàng rồi xiết chặt. Nàng ho sặc sụa, nghẹt thở. Miệng nàng há ra để hớp lấy không khí. Xung quanh nàng không có gì để bám víu. Nàng vùng mạnh người.



Huyền mở choàng mắt. Thì ra, bộ tóc giả mà nàng có thói quen đội lên đầu lúc đi ngủ đã vướng lên cổ và khi nàng nằm đè lên một bên tóc, chúng thít chặt

lấy nàng như một sợi thừng vững chắc. Cơn khát bắt đầu đốt cháy cổ họng nàng. Huyền quờ chân xuống mặt sàn lạnh cứng để tìm đôi dép, miệng lẩm bẩm một câu vô thức quen thuộc:

- Em khát nước.

Khi chân nàng đã xỏ vào đôi dép cao su buốt như nước đá, Huyền cố nướng mào để mở to cặp mắt ngái ngủ. Nhưng... một tiếng thờ dài khiến nàng chựng lại. Một cái bóng bất động đã lơ lửng ở đầu giường nàng từ bao giờ. Nó vẫn lơ mờ vô ảnh. Và khi nàng bật tung cửa để chạy băng trên bãi cát sùng nước sang nhà cô Xu. Cái bóng lớn vờn rõ hơn trong đầu nàng. Là một người, đầu trọc lóc, không có tóc.

- Nó đứng ở đầu giường. - Nàng bật khóc.

Cô Xu cất cái giọng ồm ồm, giờ khăn đặc đi, chắc do cô cảm lạnh.

- Mày cho nó ít quần áo quá. Tao đã báo rồi. Thôi về đi, mai đốt thêm mã thì oan hồn khắc tan.

Cô Xu đóng sập cửa. Huyền lùi thúi quay lại. Nàng không còn tiền để đốt thêm mã. Nàng cũng không thể rời căn nhà mà người chủ thuê bắt nàng chổng tiền trước cả năm. Nàng không còn chỗ nào để đi. Huyền bắt đầu ngấm lạnh. Mớ tóc giả đã rơi khỏi đầu nàng từ lúc nào. Khi nàng vuốt lên, những sợi tóc rụng lá tả xuống kê tay nàng, từng búi, từng búi.



- Tao hết tiền rồi.

- Tao cũng không còn tiền. - Bạn nàng làm về mặt thiếu não. - Vi, con lấy cái ví ra đây cho mẹ.

Con bé Vi lủn chũn chạy đi mở tủ. Nàng từng ở đây với mẹ con nhà Vi và hai người bạn khác. Một căn hộ sang trọng tấp nập khách khứa hàng đêm, để rồi sáng hôm sau tĩnh lặng với những thân người vùi trong giấc ngủ. Bạn nàng mở ngoác ví.

- Hết sạch. Con Vi chuẩn bị đi học nên tao phải lo học phí cho nó.

Nàng gượng gạo.

- Ừ, để nó đến trường tốt hơn. Ở nhà rồi trước sau cũng giống tụi mình.

Bạn nàng ngáp dài.

- Sao mà bỏ nghề?

- Bác sĩ chống chỉ định...

- Mà ngu lắm, loại như mình đứa nào cũng sống chết với nghề. Bỏ thế đếch nào được. Hỏi tao có bầu con Vi, sắp đẻ đến nơi vẫn còn kiếm được tiền. Để tao giới thiệu khách cho mà y nhé. Nhưng mà phải chấp nhận, sẽ không được khách xịn như ngày xưa đâu.

Và nàng chấp nhận. Nàng phải chấp nhận. Đám quần áo mà cô Xu mua giúp nàng đã khiến nàng

vắt kiệt đồng bạc cuối cùng. Vậy mà oan hồn vẫn chưa
vừa ý.



Gã đàn ông trạc tuổi nàng, thậm chí có vẻ ít tuổi hơn, da nổi gân xanh nhợt nhạt cũng chả khác nào những cái bóng dật dờ trong bệnh viện khi biết quỹ thời gian của mình không còn được bao lâu nữa. Gã mỉm cười nhìn nàng hài lòng.

- Em Diễm Thúy kể về em cho anh rồi. Không sao, anh chấp nhận hết, miễn là em làm cho anh rên lên. Thúy bảo em điêu luyện như nghệ sĩ ấy. Thử đi nào.

Gã tuột chiếc quần jean xuống đầu gối rồi ấn nàng quỳ xuống đất. Hai con bọ cạp xâm mục Tàu trên bụng gã đã ở ngang mặt nàng. Cơn khát rất bỏng lại từ từ cửa lên cổ họng. Lần này chúng cuộn mọi thứ lên từ dạ dày và nàng phải lấy một lọn tóc già chặn ngang cổ để ngăn cơn ỏi bắt đầu trào ra. Nàng ngước mắt nhìn hấn van xin.

- Anh tắt đèn đi được không?

Hấn cúi xuống, khuôn mặt bệnh hoạn lộ vẻ khó chịu, "Em đúng là một con đi thích học đòi khuê các" nhưng vẫn với tay tắt đèn. Hai con bọ cạp biến mất. Toàn bộ cơ thể nàng chìm vào bóng tối. Đôi mắt nàng là màn đêm đen đặc và cơn buồn nôn đã dội xuống.

Những lọn tóc rũ xuống bộ ngực trần giá lạnh. Chúng tựa như những sinh vật không chân nhầy nhớt đang quanh quẩn tìm chỗ trú ẩn. Nàng rung mình. Đôi mắt nàng đã quen với bóng tối. Và... ngay sau lưng tên khách hàng của nàng... trong phòng không chỉ có mình nàng với hắn. Còn một người nữa.

Cái bóng vẫn bất động, buồn thảm, đứng tựa vào tường, như chờ đợi nàng làm xong cái việc bẩn thỉu kia. Nàng gào lên những âm thanh tích lại từ chuỗi ngày sợ hãi tội cùng. Đèn bật sáng. Cái bóng biến mất.

- Làm sao? - Gã kia bặm môi lại vì tức.

Nàng run người lên, bật khóc.

- Nó đứng kia. Oan hồn.

Khuôn mặt xanh nhợt của gã xám lại rồi đỏ tía lên.

- Mày điên rồi. - Gã co chân đạp nàng vào một góc tường.

Bộ tóc giả của nàng văng xuống đất. Chưa hả giận, gã nhào đến túm lấy tóc nàng. Nhưng đầu nàng trượt khỏi tay hắn. Hắn nhìn xuống những búi tóc to tướng nằm trên lòng bàn tay. Chúng rơi vào nhau như không phải tóc của người. Nàng hoảng sợ chạm tay lên đầu. Tóc đua nhau rụng xuống là tả. Nàng đã hết tóc rồi. Trên đó chỉ còn là da đầu.

- Ghê quá. Hóa ra lũ chúng mày lừa tao. - Gã lăm bắm rồi hằm hằm mặc quần áo.

Nghe tiếng cửa sầm lại, nàng lết đến bên bộ tóc giả, chụp nó lên đầu. Nó lạnh, giờ đây càng lạnh hơn vì đã cọ xát lớp da đầu của nàng. Nàng cảm thấy bất an, nhưng nàng không thể thiếu nó. Nàng kéo xòa những lọn tóc xuống ngực, như thế nó sẽ che chở cho thân hình cô độc của nàng.



- Cởi áo ra. - Tay chuyên viên phòng X-quang có đôi môi thâm sì và ánh mắt hằn học lạnh lùng ra lệnh cho nàng.

Nàng đã làm việc này cả ngàn lần, nhưng trước vẻ thần nhiên kỳ quái của hắn, nàng lúng túng. Hắn bực dọc quát lên.

- Cởi áo ra rồi treo ở cái móc kia. Không ai thèm nhìn.

Hắn không thèm nhìn, hắn nhiên rồi. Hắn cũng đã ra cái lệnh này đến cả ngàn lần. Vẻ mặt của hắn giống hết những cỗ máy trong phòng, xám xịt, trơ lì, vô cảm, hàng ngày tiếp nhận hàng trăm kẻ ép mình vào máy với những khối u trong người. Nàng làm theo lời hắn, rồi rúm ró đi lại chiếc máy.

- Buộc tóc lên.

Nàng ngần ngừ rồi tháo bộ tóc giả treo lên giá. Nàng len lén nhìn hắn. Nhưng khuôn mặt như có thể

tháo ra lắp vào thành rô bốt không có vẻ gì để ý đến cái đầu trọc lóc của nàng. Nàng không có tóc, xấu xí, mang dáng dấp của kẻ sắp được thần chết rước đi, hay có mái tóc bông bênh như thần Vệ nữ với khuôn ngực nóng bỏng cũng như nhau với hần cả thôi. Nàng nhét vào túi áo trắng của hần một tờ tiền. Nhưng tờ tiền cũng không làm hần thay đổi sắc mặt. Sáng nay bạn nàng đã đưa nó cho nàng "Tao quyền góp cả đám mới được ngần này. Thôi mày ráng mà chịu đựng. Đối với lũ mình, sống hay chết cũng như nhau cả thôi. Chỉ có điều, đứa nào giỏi lừa Thần chết thì đứa ấy may mắn".

- Thăng người lên. Dang hai tay ra. - Gã quát to rồi vội vàng chạy ra ngoài đóng cửa lại.

Chiếc máy bắt đầu hoạt động. Nó áp sát lên cơ thể nàng lạnh như băng. Nàng thấy nó cũng có cảm xúc, nhưng là cảm giác thích thú của một cỗ máy giết người khi tìm được khối u ác tính trên vật chủ. Bốn bức tường sơn màu xám, trống trơn, u ám. Nàng đưa mắt nhìn ra chiếc giá treo quần áo mong tìm một vật quen thuộc. Nhưng... nàng gào thét điên loạn. Cái bóng bắt động trong ánh sáng nhợt nhạt của phòng X-quang hiện hình rõ một người đàn bà, hốc mắt sâu hoắm buồn thảm, da xanh tái và đầu cũng trọc lóc không một sợi tóc. Bà ta đang đứng cạnh giá để áo, và vuốt ve mớ tóc giả của nàng. Gã

kia chạy vội vào, cả những bệnh nhân khác đang chờ bên ngoài cũng vào theo. Nàng chỉ cái giá áo, nói như mê sảng.

- Oan hồn... Tôi sắp chết rồi. Tôi bị quỷ ám. Mụ ta lúc nào cũng đeo đẳng tôi.

- Ra ngoài kia. Ra hết ngoài kia. - Kẻ canh giữ cố máy quát những bệnh nhân bầu nhâu ngoài cửa rồi đẩy nàng thô bạo. - Cứ yên tâm. Rồi sẽ được chết. Ai đã phải vào đây thì chẳng thoát được đâu.

Gã nhếch mép cười, nụ cười hiểm hoi, với hai chiếc răng nanh nhọn và ánh mắt vô cảm.

Nàng ngồi chờ trên dãy ghế dành cho bệnh nhân, tâm trí hoảng loạn. Hồn ma của người đàn bà đã có mặt ở bất kỳ nơi nào nàng đến. Bà ta muốn gì ở nàng? Nàng còn gì để lấy đi nữa ngoài một linh hồn lay lắt đang chống chọi hàng ngày với Thần chết. Người ta đọc đến tên nàng. Nàng bước vào phòng, rồi rũ mình trên ghế. Ông bác sĩ giơ tấm phim lên ngang mặt, không nói gì, nhưng nhìn nàng mỉm cười.

- Một sự thần kỳ, cô gái ạ. Chưa có khối u nào như trường hợp của cô lại có thể tan hoàn toàn bằng những phương pháp y học hiện có.

Tai nàng ù đi. Giọng ông bác sĩ vẫn đều đều.

- Bây giờ cô chỉ cần phục hồi thôi... phục hồi... rồi tóc của cô sẽ mọc trở lại.



Nàng nằm im trong đêm. Sợ hãi. Nàng không dám ngủ. Nàng sợ người đàn bà lại đến. Nàng không cảm thấy sung sướng vì tin báo của ông bác sĩ. Nàng là đi, bài hoài như người leo núi vượt qua một chặng đường dài gian khổ, giờ đến đích lại cảm thấy không còn sức lực để tận hưởng những gì mình đã cố gắng giành giật. Những cơn khát rất bỏng đã chấm dứt, nhưng nàng cảm thấy lạnh. Cái lạnh thoát ra từ trong tim. Nàng choàng bộ tóc dài thướt ra xung quanh cơ thể. Nó không phải tóc của nàng, nên nàng có truyền bao nhiêu nhiệt vẫn không làm nó ấm lên được. Nó như được tạo ra từ vực thẳm hư vô, đen, lạnh và vô tận. Nó làm nàng thêm run rẩy. Nhưng nàng nghiện nó như đứa trẻ mồ côi cô độc nghiện con búp bê nhồi bông rẻ rách. Nàng hình dung ra một cái gì đó ấm, sẽ choàng lên vai nàng, không phải là tóc, không phải là chăn, không phải là vật vô tri. Vậy nó sẽ phải là cái gì? Nàng chìm vào giấc ngủ trong những cảm giác ấm áp và giá lạnh đan xen hỗn loạn.

Đêm hôm đó, người đàn bà có hốc mắt sâu thẳm không xuất hiện.

Đêm hôm sau, bà ta không đến.

Những đêm sau đó, nàng đã quên mất bóng ma hãi

hùng đã ám ảnh làm nàng điên loạn. Nàng ngủ ngon giấc. Tóc nàng mọc dài dần. Nhưng hàng đêm, nàng vẫn cuốn chặt những lọn tóc giả quanh mình như một thói quen không thể bỏ.

Khi nàng đến bệnh viện nhận kết quả xét nghiệm cuối cùng, cơ thể nàng đã không còn chút dấu vết nào của cái vật chết người kia nữa. Nàng về nhà, vào lúc chiều muộn. Những cơn gió bắc cuối cùng của mùa đông tranh thủ tạt nốt những gì còn sót lại từ phía bên kia sông. Nàng co ro đi trên mặt cát. Túp nhà tiêu tụy của nàng đã thấp thoáng, sẫm lại dưới ngọn tre. Dưới đám mây vần vũ đang sà thấp xuống, mái nhà như kẻ tội đồ chờ sự phán quyết. Nàng dừng lại, ngẩng nhìn nó, cho đến tận lúc nó lặn vào bóng tối, nàng mới vào nhà. Tim nàng thất lại. Cửa nhà nàng không khóa. Nàng đứng tựa vào cây cột trước hàng hiên, nghệt thờ. Cánh cửa hút gió vẫn mở ra đập vào chan chát lên mép tường. Nàng nhìn vào trong nhà. Có ai đó đang ngồi trên giường của nàng. Nàng bước như thôi miên qua bậc cửa. Người đàn bà thờ dài, nhìn nàng buồn thảm. Cái bóng trắng bệch của bà ta hiển hiện trước mặt nàng.

- Cho tôi xin lại tóc... Tôi cần tóc... Tôi lang thang. Tôi cô độc. Tôi lạnh lắm. Hãy trả lại tóc cho tôi.

Nàng chạy như điên như dại ra khỏi ngôi nhà. Mây đen vần vờ vũ như sắp đổ ụp xuống đầu nàng. Gió

từ trên ngọn tre thổi theo tà áo phan phật của nàng những tiếng rít ai oán “Tóc của tôi... Tóc của tôi... Trả lại tóc cho tôi”.



Nàng đã đảo đi đảo lại khúc phố này tới mười lần, mà không thể tìm thấy cửa hàng tóc với người bán hàng kỳ dị. Lần trước nàng đã tìm thấy nó ngay góc phố, dưới chân cột điện, vì thế nàng không thể làm. Những người bán hàng trong các shop thời trang đông đúc ở khu phố tỏ ra căm cău khi nàng hỏi thăm.

- Thời buổi này muốn mua tóc thì ra siêu thị. Mười năm nay không ai đại gì thuê nhà ở đây để mà bán tóc.

Nàng thất vọng, mua một chiếc vé lên xe buýt. Nàng chưa biết đi đâu. Nàng không thể trở về căn nhà hời hợt đó. Bộ tóc giả và chiếc lược sừng, đã được cho vào một chiếc túi gọn ghẽ. Nàng lùa tay vào túi áo. Tay nàng chạm phải một mẫu giấy. Sáng nay nàng tình cờ gặp lại người bạn cũ. Cô ta kéo nàng vào một quán cà phê.

- Lâu quá rồi không gặp mày. Có nhớ nghề không?

- Cô ta cười ré lên.

Nàng ngậm ngậm cà phê đắng ngắt trong miệng.

- Không, tao tìm được việc rồi. Cũng ổn.

Người bạn đưa cho nàng địa chỉ.

- Nhà mới nhé. Lúc nào cần, cứ đến.

Nàng mân mê mẫu giấy trong túi áo. Nàng tiến lên đầu xe để quan sát xem chiếc xe đã đi tới phố nào. Bỗng nhiên, một cái gì đó chạm vào cổ tay nàng. Nó rất ấm. Lâu lắm rồi nàng không cảm nhận được cái gì đó ấm, và sự ấm áp khiến nàng rung mình. Nàng quay lại. Một người đàn ông đang nhìn nàng.

- Tôi nhường chỗ. - Hẳn là anh ta nghĩ nàng đang đi tìm chỗ.

- À không. Tôi cũng có chỗ.

Nàng trở về ghế của mình, nơi nàng đã đặt cái túi để giữ chỗ lúc đứng lên. Nhưng toàn bộ ghế trên xe đã kín người ngồi, và nàng không thể nhớ ghế nào là ghế của mình. Còn chiếc túi, nó đã biến mất. Người ngồi ý muốn nhường chỗ cho nàng tỏ vẻ lo lắng.

- Em bị mất cái gì à?

- Một chiếc túi.

- Có gì trong đó?

- Một bộ tóc giả.

- Không sao, mình sẽ cùng tìm.

Nàng thở hắt ra.

- Thôi. Em không cần đến nó nữa.

Chiếc xe phanh khựng lại. Những người trên xe bị đẩy dúi ra đằng trước. Và trong khoảnh khắc xô đẩy

láo nháo, nàng thoáng thấy một người phụ nữ có mái tóc giống hệt mớ tóc giả của nàng đi lướt bên ngoài cửa xe. Chỉ là một khoảnh khắc. Khi nàng nhào ra sát cửa kính, chiếc xe đã quành sang một con phố khác. Và bên ngoài, bóng người đi bộ trên vỉa hè đã thưa thớt. Họ vội vã trở về nhà để trốn cơn lốc hiếm hoi đang ập đến cuối mùa đông.

HOA MỘC TRẮNG

Phú Hoàng người gốc miền trong, ra thành phố học đại học và cuối cùng phiêu dạt lên miền rừng núi này sau khi thất vọng vì những bức tranh không được ưa chuộng. Hoàng rất nghèo, gia đình lại chẳng còn ai nên một thân một mình nơi nào cũng sống được. Trước anh sống nhờ nghề chép tranh với mức tiền công rẻ mạt nhưng sau do tiếc bao công lao học tập đổ xuống sông xuống biển hết, Hoàng quyết tâm đi tìm một giá trị nghệ thuật đích thực.

Anh sống trong một chiếc lán nhỏ dựng chơi vơi trên sườn đồi. Từ sớm tinh mơ đã xách giá đi vẽ, chỉ mang theo vài củ sắn khô gác cho qua bữa trưa đạm bạc, đến chiều muộn lại trở về lán.

Ngày hôm ấy, Hoàng không đi vẽ như mọi bận. Một cơn sốt đã đánh gục anh từ đêm qua. Đến chiều, Hoàng nhúc nhích được tay chân, lại lụi cụi sắp màu bày ra phía chái nhà. Vẽ được một lúc Hoàng thấy cánh tay tê dại, nhìn bức tranh màu sắc nham nhở như một khối không hình thù mà bất lực. Anh gắng gượng đứng dậy, ngắm những cánh chim bay chúi vào cánh rừng tối sẫm cảm thấy lòng buồn tê tái. Một

cơ giận dữ khiến Hoàng đá thốc bức tranh đang vẽ dờ bay tới tả xuống triền dốc.

- Ôi, phí hoài quá.

Hoàng kinh ngạc quay phắt lại và thấy một khuôn mặt trắng đến lạ lùng lấp ló đằng sau mớ tóc rối. Cả tà áo cũng trắng toát như đang tan chảy vào ánh hoàng hôn đỏ rực.

- Tranh anh vẽ đẹp đấy, làm thế thật hoài công. - Cô gái phá tan sự im lặng của Hoàng.

- Tôi... còn khỏi tranh, mà cô từ đâu đến?

- Bản em ở đằng sau quả đồi kia, vừa đi chợ về thấy anh đang vẽ nên ghé lại xem.

Hoàng ngẩn ngơ nhìn theo cánh tay gầy guộc đang chỉ về hướng quả đồi tím ngắt đằng xa.

- Mời... mời cô vào nhà chơi.

Cô gái ngần ngại.

- Thôi, có lẽ đã muộn rồi, em phải về nhà cho kịp, nhưng mai em sẽ ghé lại.

Cô gái nói xong tức thì quay gót, rào bước xuống triền đồi rồi thoát cái đã khuất sau những đám cây um tùm lá.

Chiều hôm sau, Hoàng về sớm hơn mọi ngày. Vừa cất giá vẽ vào nhà, anh trèo ngay lên móm đá và đưa mắt về phía chân đồi. Anh hơi thất vọng, có lẽ cô gái chỉ nói chơi thôi.

- Chào anh, sao hôm nay đi về sớm vậy? - Cô gái hôm qua đã đứng sau lưng Hoàng tự lúc nào, vẫn vận bộ quần áo trắng toát. - Cho em xem tranh đi.

Hoàng dẫn cô vào “kho báu” của mình. Anh giới thiệu cả những bức tranh lần đầu tiên cầm bút vẽ, còn vương vẻ non tơ trên từng nét cọ. Từ đó, hôm nào cô gái cũng là khách của Hoàng, tuy nhiên chỉ đến vào lúc chiều tà, khi nắng quái chưa kịp trốn sau những mòm đồi chỉ chút phía xa và đi ngay khi làn sương vừa xuống. Mỗi lần như vậy là cả một ngày hội đối với Hoàng. Anh bày biện những đồ đặc duy nhất theo một gu thẩm mỹ riêng của mình.

Một lần, lúc đang cúi húi bệ chậu hoa bé tí ra trước cửa, Hoàng lại bị giật mình vì giọng nói nhẹ tựa gió thoảng.

- Hoa gì mà thơm thế anh?

- Hoa mộc đẩy. Loại hoa này rất kén đất. Anh đang lo nó sẽ không chịu đựng khí hậu này lâu được?

- Nhà em cũng có một cây hoa như thế này, em cũng thích, nhưng không biết tên.

- Nhà em á, vô lý, cây này sao sống ở đây lâu được. Cô gái hơi giật mình.

- Có lẽ em nhầm.

- Mà em tên gì nhỉ, em đến rồi đi cứ vội vã làm anh chưa kịp hỏi?

- Thì cứ gọi em là Bạch Mộc, chứ tên thật khó nhớ lắm.

- Ừ, Bạch Mộc cũng được, càng hay.

Cô gái cười dịu dàng. Bây giờ Hoàng mới để ý kỹ khuôn mặt nửa lạ nửa quen ấy. Ẩn dưới mái tóc đen dày là đôi mắt sâu thăm thẳm vừa tràn ngập sức sống vừa ánh lên nét gì đó tuyệt vọng. Hoàng chỉ thấy lạ khi Bạch Mộc luôn tránh né những câu hỏi về bản thân. Lần nào cô cũng có cách khiến anh không thể tò mò thêm được nữa. Còn một điều lạ là Bạch Mộc luôn mặc những bộ quần áo một màu trắng toát, dài thụng thướt và che hết cả mọi phần da thịt. Trang phục của cô không giống bất kỳ dân tộc nào đang sinh sống ở đây. Cả khuôn mặt cũng không giống nốt. Các thiếu nữ Dao đỏ thường cạo nhẵn lông mày còn những cô con gái Mông đều có khuôn mặt trái xoan và nước da rám rạm. Gương mặt Bạch Mộc xương xương và hơi tai tái, giọng cũng rất sôi mà cô giải thích là do đi chợ và giao tiếp với người Kinh từ bé. Tuy nhiên, Hoàng thấy nghi hoặc khi Bạch Mộc nói rằng đi chợ nhưng lại không mang theo thứ gì trên người như hầu hết các cô gái dân tộc khác. Nhưng cô đã nói thế thì anh biết thế. Trong mắt người khác, Bạch Mộc có đẹp hay không, anh không biết. Hoàng chỉ cảm nhận rằng từ sau buổi gặp gỡ đầu tiên đó, cô là nguồn động viên, là cảm hứng vô tận của anh.

Có lần Hoàng và Bạch Mộc đã ngồi lại trong lán và trò chuyện rất lâu. Rồi đột nhiên Bạch Mộc đứng bật dậy hoảng hốt.

- Muộn quá rồi.

Hoàng vừa kéo chiếc phen che cửa thì lập tức một cơn gió lạnh buốt thốc vào mặt. Trời đã mưa rá rích từ lúc nào mà cả hai người đều không hay biết. Cơn mưa rừng cứ to dần tựa như ông trời đổ cơn thịnh nộ sau bao ngày nén nhịn.

- Mưa kiểu này không biết bao giờ mới dứt, em cứ ở lại đây, ngớt mưa thì về.

Hoàng kéo tay Bạch Mộc đẩy vào bên trong. Bàn tay cô lạnh cóng. Bạch Mộc như có điện chạm vào người giật vội tay ra. Đêm ấy quả là một đêm kỳ lạ đối với Hoàng. Lần đầu tiên trong đời, anh ở chung phòng với một người con gái mà lại giữa vùng rừng núi hoang vu thế này. Đã từ lâu anh cảm thấy có một tình cảm lạ lùng nhen nhóm trong trái tim hằng thiếu tình yêu thương. Sợ Bạch Mộc lạnh, Hoàng nhồi thêm củi vào đồng lửa đang chập chờn rồi ngồi xích lại phía cô. Bạch Mộc khe khẽ lùi ra. Nhưng lần này Hoàng kiên quyết ghé sát lại và bất chợt ôm chầm lấy bờ vai mảnh dẻ. Làn da lạnh toát của Bạch Mộc trái lại càng làm tăng thêm ngọn lửa đang cháy rực trong lòng anh. Hoàng xiết chặt, bất chấp phản ứng yếu ớt của cô. Đột nhiên Bạch Mộc vùng mạnh ra và bật khóc. Gương mặt cô đầm nước mắt và trở nên tuyệt vọng. Rồi trước sự bất ngờ của anh, Bạch Mộc chạy vọt ra cửa. Hoàng chạy theo nhưng chỉ thấy trước mặt là một màn mưa

trắng xóa với cái buốt lạnh của núi rừng. Anh đội mưa chạy men xuống triền dốc nhưng Bạch Mộc đã biến đi tựa như có phép tàng hình. Sau một hồi tìm kiếm, anh bàng hoàng quay vào nhà. Mọi việc diễn ra mơ hồ như ảo ảnh. Những buổi chiều sau đó, Bạch Mộc không đến. Hoàng thần thờ mất mấy ngày rồi quyết định xuống thị trấn tìm kiếm nhưng vô vọng. Bạch Mộc đến và đi như thể cơn gió rừng trờ qua đỉnh núi. Tiếng khèn ni non của phiên chợ tình cào xé tâm can anh. Hoàng bước đi trong làn sương dày đặc để trở về lán. Đúng vào lúc tuyệt vọng nhất thì Bạch Mộc hiện ra ngay bên vệ đường, như thể đã biết anh sẽ có mặt ở đó vậy.

Mấy hôm sau, Hoàng cho Bạch Mộc biết rằng anh sẽ quay về thành phố ít hôm để bán đi vài bức tranh. Không chắc được bao nhiêu nhưng anh sẽ có cái để mà tồn tại. Lần này, Bạch Mộc đưa anh xuống tận chân đồi rồi mới dừng lại. Hoàng cảm thấy một cơn quặn thắt phía ngực trái khi ngoái nhìn tà áo trắng im lìm lẫn trong sương mù bàng lãng.

Bức tranh rao bán đầu tiên của anh được một người nước ngoài trả giá. Hoàng tưởng mình nghe nhầm khi mức giá ban đầu phát ra đã bằng cả gia tài. Những tác phẩm của anh liên tục được trả giá, được khen ngợi. Người ta tôn sùng anh, thi nhau tìm mua những bức tranh có ký tên anh để lấy đó làm niềm tự hào. Không biết người ta mê tranh anh vì lẽ gì, chỉ biết họ như bị

thôi miên bởi những mảng màu đỏ rực lúc hoàng hôn hay rất một màu xanh u uất của đêm rừng cô quạnh và ẩn vào đó lúc nào cũng có một bóng áo trắng đầy vẻ liêu trai mà quyến rũ mê hồn. Chỉ duy nhất có một bức Hoàng không bao giờ chịu bán là chân dung Bạch Mộc. Bức vẽ này khiến anh bạn đồng nghiệp của Hoàng cứ gạ hỏi mãi. Hoàng cũng đem câu chuyện khác thường của mình ra kể lại. Anh chàng họa sĩ kia nghe xong thì giật bắn mình rồi khẳng định:

- Không khéo cậu gặp ma rồi. Thảo nào tớ thấy cậu dạo này xanh xao vàng vọt. Có khi nó hút hết sinh khí của cậu rồi cũng nên.

- Nhưng cô ấy có bao giờ cho tớ chạm vào người đâu.

- Đây là nó sợ lộ chất âm đấy. Sau này nó mới cho cậu bùa ngải. Tớ đã lẫn lộn ở vùng rừng núi mấy chục năm tớ biết. - Nói đoạn anh ta thì thảo. - Cầm lấy con dao này, ma thì không chảy máu được đâu. Hoàng bán tín bán nghi vội vàng thu xếp quay trở lại.

Xe đến thị trấn thì trời đã xâm xẩm tối. Hoàng vội vã trèo lên đến lưng chừng đồi và nhìn thấy ngay bóng áo trắng quen thuộc đang ngồi quay lưng vào lán. Vẻ mừng rỡ thoáng xuất hiện trên gương mặt nom còn xanh hơn trước. Bạch Mộc chưa kịp nói gì thì Hoàng đã rút vội con dao ra và giả đồ như bước hụt, lưỡi dao cửa một vết sắc ngọt lên cổ tay cô. Những giọt máu đỏ tươi thấm dần xuống vạt áo trắng. Hoàng hốt

hoàng nắm lấy tay Bạch Mộc nhưng cô hét lên giọng thảng thốt.

- Đừng... đừng đụng vào em.

- Anh xin lỗi.

Hoàng chưa kịp nói hết câu thì Bạch Mộc đã hất tay ra và vùng chạy vào làn sương trắng để rồi không bao giờ quay trở lại nữa.

Vài năm sau, Hoàng trở thành một họa sĩ có tên tuổi. Những bức tranh đã đem lại cho anh nhiều thứ: tiền bạc và danh vọng. Các cô gái đẹp vây quanh anh. Đồng nghiệp ghen tị với anh. Nhưng Hoàng chẳng hề để ý đến những điều đó. Anh treo bức chân dung xưa cũ vào nơi trang trọng nhất và ký họa lại lần nữa rồi cất vào ví như một tấm bùa hộ mệnh. Lần ấy, Hoàng đi dự một cuộc triển lãm của những họa sĩ danh tiếng trong đó có anh. Ngang qua một con phố, Hoàng chợt ngửi thấy mùi hương quen thuộc gợi nhớ đến một hình bóng xa vời. Anh ghé vào quán nước.

- Ngôi nhà này của ai mà có cây hoa mộc thơm quá?

- Của ông bà Hoa kiều có cô con gái là họa sĩ. Cách đây vài năm, cô gái bỏ đi đâu biệt tích còn hai ông bà đau khổ quá nên cũng chuyển đi mất rồi.

- Tại sao thế? Sao cô ấy lại bỏ đi?

- Không biết nữa. - Bà cụ bán nước thờ dài. - Có người nói cô ấy mắc phải một căn bệnh gì đó không chữa được.

Hoàng bốn chồn rút ví ra.

- Có phải cô gái này không cụ?

- Ủ đúng, cậu quen cô ấy à?

Hoàng lão đảo đứng dậy rồi đi vội ra bến xe để bắt kịp chuyến cuối cùng. Linh tính như mách bảo anh phải quay trở lại. Chiếc lán điêu tàn hiện ra trước mắt, chậu hoa vẫn còn nguyên đó. Hoàng chợt sống người khi nhìn thấy những chám trắng li ti đang tỏa mùi hương huyền hoặc. Cây hoa mộc vẫn nhẫn nại chịu đựng trước trời đất khắc nghiệt để trở hoa và chờ đợi. Tim Hoàng nhói đau. Anh thì thầm:

- Bạch Mộc, có phải em đấy không?

BÊN CÚOI

Tạm xe buýt cuối cùng ở vùng ngoại ô này chỉ còn một dãy ghế ngồi. Mái che và tấm pano đằng sau có lẽ đã hư hỏng nên bị tháo rời ra. Ánh trăng hạ tuần mờ mịt đâu đó trong đám mây dày không đủ tỏ bất cứ vật gì trên cánh đồng trống và con đường vắng đặc phía trước mặt. Trên băng ghế dài cũ kỹ chỉ còn lại một hành khách duy nhất đang ngồi chờ xe buýt. Cô gái ngồi lặng lẽ trong bóng tối, mắt nhìn hút về cuối con đường. Cô có vẻ lo lắng. Mới chỉ sáu giờ tối mà trời đã sập lại nhanh chóng. Khu vực này quây tụ một số trường đại học và nhà máy nên chuyển xe nào cũng đông đúc. Nhưng trong ngày cùng tháng tận này, đám công nhân và sinh viên đã về nhà từ sớm để đón Tết, chỉ còn cô phải chăm sóc một đứa bạn ốm cùng phòng, rồi ngay khi nó tức tắc ngồi dậy được, cô đã đi kèm nó về tận nhà rồi mới yên tâm quay lại trường thu dọn đồ đạc. Khi cô rời khỏi ký túc xá, trời vẫn còn chạng vạng, nhưng bóng tối đã ùn xuống nhanh chóng lúc cô đi bộ ra trạm xe buýt này.

Chiếc xe vẫn chưa đến. Cô sốt ruột thu lại đôi tay lạnh cóng và nhét chúng vào hai túi áo cũng đã buốt giá từ bao giờ. Cô ngờ rằng biết đâu vào cái ngày ba

mươi Tết này, chiếc xe cô vẫn đi đã thay đổi lịch trình. Nó kết thúc chuyến cuối sớm hơn thường lệ và có lẽ đã khởi hành trước khi cô ra đây vài phút. Gió từ cánh đồng thổi luôn qua nhà máy bỏ hoang phía bên kia đường rồi thốc trở lại. Cô bắt đầu chảy nước mũi. Cô tránh nhìn vào cái nhà máy tối om trước mặt. Ban ngày nó là một công trình khổng lồ với hai cột ống khói im lìm xám xịt, những bức tường đồ sộ với lớp vữa lở loét bao quanh như không có lối vào khiến người qua lại nhìn thấy tức mắt. Đã hai mươi năm nay nhà máy không hoạt động, cỏ mọc cao lút bao quanh chân tường. Nó không có cửa sổ, và chỉ còn vài lỗ thông hơi gần nóc mái là lạnh lặn. Những đêm mùa đông giá rét, lũ bạn phòng cô đóng chặt cửa, nằm nghe gió hú từ trên đỉnh núi, tay lùa vào mớ bông ngó ẩm sục mà run rẩy vì những câu chuyện thì thầm trong bóng tối. Chuyện về cái nhà máy bỏ hoang luôn là chủ đề được nói tới sau cùng, và khi nhắc đến, ai cũng muốn mình chỉ là người lắng nghe chứ không phải buột miệng thốt lên từ đó.

Hồi mới nhập trường, tất cả sinh viên đều được nghe kể về nhà máy. Những bà lão công già nói rằng trước đây là nhà máy tái chế kim loại. Nhưng một ngày nọ, có hai người công nhân xích mích dẫn đến xô xát. Một người lỡ tay giết chết bạn. Anh ta quần trí không biết làm sao với cái xác bèn bỏ nó vào cỗ máy

nghiền kim loại khổng lồ. Khi người công nhân phụ trách bộ phận nung chảy đứng máy, anh ta thấy nổi hơi bốc lên một làn khói đỏ quạch. Và ngay tức thì, ống khói thay vì bốc lên những cột khói đen, lại vùn vụt một đám hơi đỏ như máu bao quanh nhà máy. Kể từ hôm đó, những chuyện kỳ quặc liên tiếp xảy ra. Công nhân cãi lộn liên tục, năng suất giảm, sản phẩm bị lỗi. Nhất là những đêm trắng hạ tuần, khi cái nhà máy đầy sắt thép chìm vào màn đêm đen đặc, người trực đêm kể lại rằng, anh ta luôn bị ám ảnh bởi những tiếng kêu khóc văng vẳng trong các nồi hơi và máy nghiền kim loại. Chẳng bao lâu sau nhà máy giải thể. Nhưng nhiều người có việc đi qua đó vào lúc gần sáng khẳng định họ vẫn nghe thấy những bộ phận máy móc hoạt động bên trong hệt như đang có người điều khiển nó.

Từ cửa sổ lớp học của cô có thể nhìn thấy thấp thoáng toàn cảnh nhà máy, cái ống khói ảm đạm, sân trong còn ám đầy muội than đen sì và những bức tường câm lặng. Vào những chiều mưa phùn, nhà máy bỏ hoang lút trong mưa bụi và cô dại, tạo nên một khung cảnh thê lương, chết chóc khiến các sinh viên không ai bảo ai đều đứng lên đóng hết cửa sổ lại. Từ ngày người ta đặt thêm một trạm xe buýt ở đây, cô và các bạn thường rủ nhau về nhà vào ngày cuối tuần. Cô hay căn giờ xe chạy nên không phải đợi lâu, và lại

trạm xe lúc nào cũng đông thành thử hành khách cứ nhón nhác mắt trước mắt sau chờ được lên trước để có chỗ ngồi, chẳng ai buồn để ý đến cái nhà máy ma quái ở bên kia đường nữa. Thời gian trôi chậm chạp theo tiếng mưa phùng thắm lên đám đất mục ải. Chiếc mũ vải trên đầu cũng bắt đầu ướt sũng và nó sụp xuống mắt khiến cô không thể quan sát được mọi vật xung quanh. Khi lộn vành mũ lên, tai cô ù đi và mặt đất nhấp nháp dưới chân như chao đảo. Có một vật gì đó thấp thoáng đằng sau một lỗ thông hơi. Nó không rõ màu sắc nhưng nó chuyển động. Cùng lúc đó, ánh đèn xe lóe lên từ đằng xa.

Ánh đèn còn ở xa lắm, nó quét những tia sáng mờ đục và rê bóng tối di chuyển chậm chạp lên phía trước. Không gian đặc quánh khiến con đường, những cánh đồng cùng dãy núi đá hòa thành một vùng mênh mông vô tận, và ánh đèn xe như đốm lân tinh lúc ẩn lúc hiện. Xe buýt chỉ đỗ ở những điểm cố định, nên cô không thể chạy về phía nó. Cô cố nhìn về hướng chiếc đèn, nhưng cái lỗ thông hơi như ma lực bắt cô quay đầu trở lại. Vật chuyển động kia đã biến mất. Ánh đèn pha rõ dần và một khối vuông vắn hờ hững lăn bánh trên con đường trải nhựa. Khi đến gần, cô mới thấy tốc độ của nó khá nhanh. Nó quay đầu xe và phanh kít lại trước mặt cô. Trên xe không có hành khách. Cô cũng đã nghĩ như thế. Cửa xe tự động mở.

Cô cuống quýt quàng chiếc ba lô qua vai rồi vội vã lên xe.

Cô suyết kêu lên. Cô cứ nghĩ rằng trên xe ấm áp như một lò sưởi và cô sẽ được đuổi cái chân rét cứng trong hơi nóng ẩm sục, nhưng thậm chí bên trong còn lạnh hơn ở ngoài. Hơi buốt bao phủ xung quanh như thể tất cả các cửa sổ trên xe đều mở. Anh chàng lơ xe ngồi im lặng ở ghế cuối. Cô chọn ghế đầu tiên ngay sau lưng tài xế, không quên liếc ra ngoài cửa sổ. Cô búi chặt vào thành xe. Rõ ràng, lúc này cái lỗ thông hơi lại thấp thoáng một vật đang chuyển động. Chiếc xe rùng rùng vài giây rồi lao vút đi trong bóng tối. Phía ngoài đen đặc, cô không còn nhìn thấy gì ngoài cửa xe nữa. Cô đã định ngủ một giấc cho đến lúc về đến nhà nhưng xe lạnh quá. Cô buột miệng:

- Sao xe lạnh thế bác?

Người tài xế không trả lời. Lơ xe cũng im lặng. Cô ngoái lại nhìn. Anh ta cũng đang chăm chăm nhìn vào cô. Cô chưa gặp người lơ xe này bao giờ. Cô nhắm mắt tất cả các anh lơ xe cầm lái và cục mịch. Nhưng có lẽ người này mới thử việc. Anh ta dường ít nói, tóc cắt cao và da xanh xao. "Làm thêm mấy hôm nữa, da anh ta cũng bóng lộn lên và lăm lăm hết những gãi lơ xe khác", cô thầm nghĩ. Người lơ xe tiến về phía cô để kiểm tra vé. Khi di chuyển, cô cảm giác anh ta dồn hết cả hơi lạnh trên xe về phía cô. Cô định giờ sách ra đọc

để giết thời gian, nhưng ánh đèn phờ phạc trong xe khiến cô phải bỏ ý định.

- Trời hôm nay lạnh bác nhi. - Cô bắt chuyện.

Người tài xế vẫn không trả lời. Và đến giờ cô mới để ý thấy cả hai đều mặc áo cộc tay. Cô sửng sốt. Họ điên rồi, mặc áo cộc tay trong thời tiết này. Khi người tài xế quay lại nhìn cô, ông ta cười bí hiểm. Chiếc xe vẫn chạy băng băng mặc dù ông ta bỏ tay khỏi vô lăng. Cô hét lên. Anh lơ xe mỉm cười, như thể họ vẫn chơi trò bỏ tay khỏi vô lăng nhưng lúc không có hành khách. Cô thấy sợ hai con người này. Bóng tối bên ngoài khiến cô không định vị được chiếc xe đã đi đến đâu rồi. Bỗng nó đột ngột phanh kít lại. Vài hành khách nữa lục tục lên xe. Là một nhóm những cô gái trong đồng phục công nhân. Họ cũng chăm chú quan sát cô rồi trò chuyện riu rít. Họ ngồi cuối xe nên cô không thể nghe rõ những câu chuyện của họ, nhưng cô cảm thấy dễ chịu hơn khi trong xe có thêm người. Chiếc xe dừng lại liên tục ở những bến tiếp theo, và xe đông đúc dần. Cô bắt đầu bị chen lấn chỗ. Một anh chàng trạc tuổi cô xin phép được ngồi cạnh. Vẻ như anh ta đã rong ruổi trên những con đường giá rét suốt cả ngày với cái áo pull mỏng dính nên giờ rước theo cả hơi lạnh vào trong xe. Hơi lạnh toát ra từ người anh ta khiến cô run lên cảm cập. Cô bắt đầu thấy bức mình. Trời rét buốt thế này mà họ ăn

mặc phong phanh. Có lẽ cả xe chỉ có cô là mặc áo khoác dạ.

Xe đã đông đến độ hết ghế ngồi, và người ta phải chen nhau cả chỗ đứng. Nhưng hơi người trong xe chẳng làm cô ấm lên tí nào. Người hành khách bên cạnh bắt chuyện:

- Bạn học ở gần đây à?

Cô nói tên trường và anh ta ồ lên:

- Trước mình cũng học ở đó.

- Anh ra trường lâu chưa? - Cô hỏi xã giao.

Người đồng hành không nói gì. Anh ta cầm cuốn sách của cô và đọc hâu hấu dưới ánh đèn mờ mờ như thể chưa được nhìn thấy chữ bao giờ. Anh ta làm cô nghĩ đến một cậu bạn cùng lớp luôn bị bạn bè chế nhạo vì lấy sách và thư viện làm thú vui. Cô chợt nhớ ra cái bài thực hành sẽ phải nộp sau Tết, một bảng điều tra xã hội học. Chẳng mấy khi cô gặp đông người thế này, lại đủ mọi lứa tuổi, ngành nghề. Cô lấy ra tập phiếu điều tra và len lỏi đến từng ghế ngồi. Cô lịch sự xin phép từng người và chép tên tuổi của họ vào bảng hỏi rồi đưa cho họ ký vào. Tất thấy đều vui vẻ khai thông tin và ký giúp cô. Khi về chỗ ngồi, cô đếm được hơn 50 phiếu hỏi. Cô phấn khởi vì sáng kiến vừa rồi. Để xin được ngân này bảng điều tra, các bạn cùng lớp sẽ phải mệt đứt hơi khi tập hợp các đối tượng. Anh chàng ngồi cạnh giúp cô sắp xếp lại các phiếu hỏi một

cách tỉ mỉ như thế làm cho chính mình vậy. Sau cùng, anh ta rụt rè hỏi cô:

- Bạn có thể cho mình mượn cuốn sách này được không?

Cô ngần ngừ:

- Cuốn này quan trọng lắm. Sau Tết mình thi, sẽ phải cần đến nó.

- Mình hứa sẽ trả lại bạn. Để yên tâm thì ghi địa chỉ nhà mình vào nhé.

Cô ghi luôn địa chỉ của anh chàng một sách vào sau phiếu hỏi của anh ta rồi tựa đầu vào thành xe, lim dim mắt. Những âm thanh trên xe nhỏ dần, và khi chiếc xe chạy rầm rầm qua mặt cầu, tiếng người trên xe im bật. Cô nghe vài tiếng thì thào:

- Đến cầu rồi.

Cô thấy mình rơi xuống một cái vực sâu hun hút, đen thẫm và lạnh lẽo.

Chiếc xe nảy kinh hồn rồi phanh khựng lại khiến cô choàng tỉnh, người dúm về đằng trước. Trên xe đã vắng tanh không còn một ai. Cửa xe tự động mở. Người lơ xe nhìn cô chờ đợi. Cô vội vàng xách ba lô xuống. Đây đích thị là đầu bến. Từ đây về nhà cô chỉ việc đi bộ thêm vài trăm mét nữa. Chiếc xe chúi đầu về phía trước rồi ánh đèn pha thoát cái đã biến mất sau một khúc ngoặt. Giấc ngủ vội trên xe làm đầu óc cô nặng chình chịch, người vẫn bồng bênh như đang mơ. Có

tiếng xe máy phanh kít sau lưng. Mẹ và anh trai cô dựng vội xe rồi chạy ào lại. Mẹ cô hốt hoảng:

- Đi đâu mà giờ này mới về con? Mẹ gọi điện lên ký túc xá mà người ta bảo con về từ chiều rồi.

Cô ngơ ngẩn:

- Vẫn sớm mà mẹ.

- Ba giờ sáng rồi mà còn sớm. Em lang thang ở đâu giờ này mới về? - Anh trai cô cần nhằn rồi xách giúp cô chiếc ba lô lên xe.

Cô ngạc nhiên:

- Làm sao mà ba giờ sáng được. Xe chạy từ trường về đây chỉ mất một tiếng. Mới hơn bảy giờ là cùng.

Hai người kinh ngạc nhìn cô, không nói gì.



Sau Tết, cô lại sửa soạn đồ đạc để lên trường. Khi sắp lại tập phiếu hỏi, cô sững sờ thấy trên đó không có một chữ ký nào. Họ tên của những hành khách cô ghi vẫn còn nguyên, nhưng chữ ký mà cô nhờ họ ký vào đã biến mất hoàn toàn. Cô tìm tờ phiếu hỏi của anh chàng ngồi cạnh trên chuyến xe hôm ấy, cũng không hề có chữ ký. Mà cô còn nhớ rõ rằng sau khi anh ta ký xong cái chữ ký rất bay bướm, cô đã nói đùa, nhìn chữ ký của anh có thể đoán sau này anh

thành ông sắp lớn. Cô nhìn những tờ phiếu hỏi đầy
ngờ vực.



Khi tìm ra được địa chỉ của người hành khách trẻ tuổi, đôi chân cô đã đầy bùn đất. Làng của anh ta nằm dọc theo đường xe chạy đến trường cô. Con đường vào làng bẩn thỉu và lầy lội. Cơn mưa phùn khiến cả ngôi làng chìm trong một màu xám quanh quē và ẩm ướt. Cô vào sân trong của ngôi nhà. Khi cô nói tên người cần tìm và xưng mình là bạn học cũ, khuôn mặt của người phụ nữ già nua trước mặt cô rúm lại. Bà ta quay mặt đi và gọi một đứa bé con chừng tám tuổi.

- Con dẫn chị này ra chỗ anh.

Cô đi theo đứa bé lùn cùn chạy đằng trước. Nó đi rất xa. Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, trước mặt cô là một nghĩa trang rộng, có hàng rào bao quanh. Thằng bé dẫn cô vào bên trong và chỉ vào một ngôi mộ. Người coi sóc nghĩa trang thấy có khách đến vội ra hỏi thăm.

- Sao mưa gió thế này còn ra tảo mộ. À đây, cô cầm hộ cuốn sách này về. Tôi tìm thấy trên mộ cậu ấy. Chắc có người nào đó đến thăm rồi để quên.

Ông ta đưa cuốn sách cho cô. Cô nhìn cuốn sách

mình đã cho mượn trên xe buýt, cảm thấy hơi thờ
nghet lại. Mãi rất lâu sau cô mới hỏi ông ta:

- Anh ấy mất bao giờ hả bác?

Người coi sóc nheo đôi mắt để tránh những hạt
mưa đang hắt vào mặt.

- Cô chưa biết hả. Ba năm rồi. Hôm đó cậu ấy đi xe
buýt. Cầu sập, xe lao xuống sông, không còn một
người nào.

Cô đi vội ra cổng nghĩa trang. Cô tình cờ nhìn thấy
vài cái tên nữa. Cô rút tập giấy từ trong túi ra. Những
ký tự nhòe ướt nước mưa, nhưng cô vẫn đọc được.
Những tên người trên bia mộ trùng khớp với họ tên
trong tập phiếu hỏi của cô.

BU'Ć TRANH VÀ NGÔI NHÀ CỎ?

ôm qua lão bạn già gọi cho tôi:

- Phong, mày qua đây, tao có món đồ này quý lắm. Tôi đang ngồi trong cuộc họp, thì thào:

- Tuần này em bận quá.

Lão quát lên giọng ra lệnh:

- Cái này rất hay. Mày phải đến đây ngay. Tối nay nhé. - Rồi cúp máy.

Ngoài việc tôi và lão đều chưa vợ và say mê nghiên cứu tử vi, tướng số, còn thì người ngoài thấy tôi thân với lão, lão chơi với tôi đều tỏ vẻ ngạc nhiên. Tôi mới ba mươi, còn tuổi lão gấp đôi. Tôi làm việc trong cao ốc máy lạnh với những hội thảo từ xa, thư tín điện tử, bận rộn với những catalogue chuyển phát nhanh và giải trí bằng trò ma trận trên máy vi tính màn hình tinh thể lỏng, còn lão kim kim kim quanh những cuốn sổ cũ nát hôi xì ghi ký tự cổ và một tách cà phê ré tiền trong quán cóc. Tôi sống trong một villa bốn tầng với bộ đồ điện tử hàng hiệu complex còn lão ở căn hộ hai chục mét vuông chót vót tầng bốn thuộc khu chung cư xây từ thời bao cấp. Nhưng hễ lần nào lão gọi, như hôm nay chẳng hạn, là tôi lại

cum cúp mò đến. Tôi mê mẩn những quyển sách đen đúa của lão, mà từ đó lão có thể đọc vanh vách tôi được thăng chức vào năm nào, bao lâu sẽ cưới vợ, thậm chí sáng mai không nên khởi hành về hướng Đông vì sẽ bị ngã vào vũng nước bẩn hết quần áo. Lần này vừa nhìn thấy tôi, lão ngồi bật dậy, vẻ phấn khích rõ rệt.

- Thăng đều. Cả tháng nay không nhìn thấy mày. - Nói rồi vội vàng mở nút chai Vodka nội địa bày sẵn. Lão rót rượu ra hai cái chén cáu bẩn. - Cứ uống đi đã, rồi tao sẽ cho xem.

Lão lim dim mắt thích thú như để cho tôi phải ngấm sự hồi hộp, nhưng kỳ thực là lão còn sốt ruột hơn tôi, cứ xoay tít thò lò chén rượu. Rồi chừng như không thể chịu đựng hơn được, lão rút phất miếng vải hoa dầy cái gì đó dựng trên mặt tủ trà, như thể người đi sứ hãnh diện kéo tấm hồng điều trưng bày lễ vật tiến vua. Một bức tranh. Tôi tiu nghỉu.

- Thì làm sao?

Lão vẫn giữ nguyên vẻ phấn chấn.

- Tao có thằng bạn đồng hương. Hôm nọ đến thăm thấy nó vớt cái tranh này trong gara. Thấy tao có vẻ thích, nó tặng luôn, bảo rằng của ai biểu nó không nhớ, mà hình như cái thằng đi biểu đó cũng được ai tặng lại. Thế là tao mang về. Thằng bạn tao làm ăn giỏi nhưng có hiếu đếch gì về nghệ thuật đâu.

Tôi đang định mở miệng đá ông bạn già “*Thì may có ông rước đi cho người ta đỡ chật nhà*” nhưng lão đã thì thầm như sợ có kẻ trộm nghe thấy.

- Có đứa trả năm ngàn đô rồi đấy. Nhưng tao chưa bán, hẵng để đấy cho sang nhà.

Tôi mím môi, thấy thương hại lão. Những kẻ nghèo khó thường hao huyền vào một niềm tin mù quáng và sẵn sàng thể hiện sự giàu sang, sành điệu bất cứ khi nào có thể. Sự tôi chưa tin, lão chém tay vào không khí.

- Tao thẻ đấy. Hôm nọ có đứa buôn tranh trả ba ngàn. Tao sợ hớ mới gọi một thằng chuyên sưu tầm tranh, y như rằng nó phát giá năm ngàn. - Lão nhấp vội chén rượu như để lấy lại bình tĩnh. - Tao biết ngay mà. Con mắt am hiểu nghệ thuật của tao chưa bao giờ nhìn nhầm.

Tôi ngược nhìn bức tranh, qua ánh sáng của ống đèn tuýp, những gam màu nhợt nhạt, trầm đục phác thành con phố cổ. Phố không một bóng người, những mái ngói nâu xìn, cây si già vươn cành sang tận cột điện mé bên kia đường. Một bức tranh rập khuôn kiểu Bùi Xuân Phái, nhưng vụng về và thiếu kinh nghiệm. Có lẽ cái tài tình duy nhất của tay họa sĩ là những vết bả sơn dầu trên bức tường lở lói đầy vụn vữa khiến ngôi nhà cổ thêm phần thê lương và hoang tàn. Chiếc khung tranh sơn màu nhũ kim nay đã mốc thối từng vệt do bị chủ nhân trước ngược đãi. Và

hời ôi, một sự chưa từng thấy là bức tranh không hề có chữ ký cũng như ngày tháng hoàn thành ở dưới góc như lẽ ra gã thợ vẽ hạng bét nào cũng phải làm thế. Tôi vờ tán thưởng:

- Tranh vẽ được đây. Bác vớ bẫm nhá.

Lão bạn già của tôi say sưa ngắm bức tranh bằng đôi mắt rực sáng như bị thôi miên mãi cho tới khi tôi đòi về.

- Ấy, chưa hết, tao còn cái này nữa. - Lão rút từ giá sách ra một cuốn sổ chép tay bần thiêu. - Thành cha Việt kiều này nhất định không cho mượn pho tô nên tao phải ngồi chép tại chỗ. Thuyết thông linh đấy.

- Là thế nào? - Lần này thì tôi tò mò thực, nhưng ngay lập tức thất vọng.

- Tao đang nghiên cứu thuyết này. Của phương Tây, tụi nó gọi hồn bằng cách nói chuyện qua các tín hiệu gõ, hoặc ghép các chữ cái lại với nhau.

Lão lại lôi một bảng chữ cái kẻ sẵn trái lên bàn, rồi lau chùi một chén rượu, úp nó xuống, đặt vào góc. Tôi say mê tử vi, và coi đó là một môn khoa học nghiêm túc, còn mấy trò phù thủy kia nhất định là nhảm nhí. Hồi đi học, mấy đứa con gái trong lớp cũng giở trò này mỗi bận cắm trại, vừa để giải trí, dọa cho lũ xung quanh một mẻ sợ chết khiếp khi kỳ thực “bà đồng cốt” tự tay di chuyển chiếc chén, mà cũng là để tự thể hiện mình và gây sự chú ý trong đám đông. Nay ông bạn

đầu hai thứ tóc cũng định trộ tôi bằng trò trẻ con này thì thật quẩn hết chỗ nói. Tôi ngửa cổ lên trời theo thói quen tự vận động những lúc làm việc căng thẳng và giả đồ nghe điện thoại.

- Em có việc phải đi. Hôm nào mời bác sang nhà uống rượu nhé.

Băng đi vài tháng, những chuyển công tác liên miên làm tôi quên mất ông bạn già tội nghiệp. Nhưng một tối nọ, lão lại gọi cho tôi vừa lúc chuông đồng hồ điểm tiếng thứ mười hai. Nhận ra cú điện thoại là của lão, tôi hơi hoảng, ngỡ rằng lão bị cấp cứu trong bệnh viện hay có việc cấp kỳ sao đó mới gọi vào đêm hôm khuya khoắt thế này. Giọng lão là là, gấp gáp, như cổ nén sự run rẩy, nhưng vẫn không quên thói quen ra lệnh.

- Mày xuống mở cửa. Tao sắp qua nhà mày bây giờ đây. - Rồi cúp máy.

Tôi mặc quần áo, mở sẵn cửa, và ngồi chờ trong phòng khách. Chừng 15 phút sau, tiếng cửa sắt rít lên trong đêm, lão ào vào nhà, ngồi phịch xuống ghế sofa, người lạnh cóng.

- Cho tao hớp rượu.

Tôi mở chai cognac mới tỉnh, rót vào ly cho lão. Lão uống một hơi cạn sạch rồi lại giơ chiếc ly không về phía trước. Bất thần lão mở miệng:

- Mày còn nhớ chuyện bức tranh không?

Tôi cúi kính.

- Lại chuyện gì với bức tranh thỏ tả ấy nữa mà bác dựng em dậy vào giờ này?

Lão có vẻ sợ hãi:

- Hôm trước tao kể với mày đã có thằng trả năm ngàn đô.

- Thì làm sao?

- Sau hôm đó có thêm ba người nữa đến xem tranh. Và trả tăng dần lên mười ngàn.

Nhìn vẻ mặt của lão, tôi biết lão không đùa, nhưng tôi cho rằng lão đắm chìm vào những cuốn sách ma thuật nhiều quá nên có thể đã hóa điên thực sự. Tôi thản nhiên:

- Thì bác bán đi. Lúc nào mà bác chả cần tiền.

- Tao cũng muốn bán. - Lão thú nhận. - Nhưng không bán được.

Lão uống đến ly cognac thứ năm, như thể uống chèn vậy, rồi thì thảo.

- Cả năm thằng đến xem tranh của tao... đều bị tai nạn trên đường hẹn đến lấy tranh.

Lão kể lại trình tự rằng kỳ thực lão đã đồng ý bán với giá ba ngàn đô la ngay khi tay buôn tranh đầu tiên đến ngã giá. Thế rồi, gã kia bị một chiếc xe máy khác tông vào khi đang trên đường đến nhà lão giao tiền. Khách thứ hai, thứ ba cũng vậy, khi mà cái giá họ đưa ra ngày càng làm lão chóng mặt. Những tai nạn ngớ

ngắn không đến nỗi khiến họ nằm viện nhưng thầy đều từ bỏ ý định mua bức tranh xui xẻo ấy. Lần thứ năm, lão không tin nổi vào tai mình nữa, mới xin địa chỉ đến tận nhà bà khách đứng tuổi, là giám đốc một ngân hàng về hưu. Quả nhiên, bà ta ra tiếp lão với cánh tay bó bột trắng toát. Tôi sốt ruột.

- Thế bây giờ làm thế nào?

Lão tuyên bố chắc nịch.

- Có lẽ tao không có duyên với việc bán tranh, nên sẽ gửi mày bán hộ. Với lại treo tranh ở cái phòng khách sang trọng của mày sẽ bán được giá hơn. - Rồi không cần tôi đồng ý, lão xăm xăm bước ra sân trước bê bức tranh bọc vải hoa vào, dựng ở bức tường cạnh ghế sofa. Lão hấp tấp: - Với lại thế này, tao thấy có một số việc quái lạ...

Nhưng rồi lão lập cập tu luôn chai rượu đặt trên bàn như thể sợ buột miệng ra điều gì đó khiến tôi có thể gây phiền phức cho bức tranh. Lão lăm lét nhìn miếng vải hoa rồi vội vã bước ra cửa mà không buồn dặn dò tôi xem phải bán bức tranh bao nhiêu tiền.

Tôi nằm cuộn tròn trên ghế sofa, bật vô tuyến và nhắm mắt lại, hy vọng âm thanh đều đều từ trận đấu bóng trực tiếp phát qua vệ tinh sẽ kéo cơn buồn ngủ đến. Bất chợt, một hơi lạnh buốt khiến tôi rùng mình, cùng lúc đó cánh cửa sắt rít lên như thể ông bạn già của tôi lại vừa đưa tay đẩy cửa. Tôi cao giọng:

- Bác Chung đây à? Phải bác không?

Tôi vớ lấy chiếc đèn pin và lia một vòng quanh sân trước. Không có ai. Đúng là tôi sơ suất thật. Có lẽ vừa rồi một tên đạo chích nào đó trên đường ăn đêm đã hé cửa ra thám thính. Tôi khóa cửa sắt lại và quay vào nhà. Bỗng nhiên, giàn hoa giấy trước hàng hiên rung ào ạt và lại một cơn gió lạnh buốt luồng tới. Cơn gió giữa đêm đông không những khiến tôi run cầm cập mà còn thốc mạnh như một cơn lốc xoáy giữa mùa hè. Nó thổi những đám lá rụng dồn vào trong nhà, tung bụi mù mịt lên tủ tường, lên mặt bàn kính bóng lộn và sộc lên ghế sofa. Tôi vội vàng đóng cửa chính lại và giật mình khi thấy tấm vải hoa ban nãy ông bạn già cuốn rất chặt giờ lẫn lóc dưới đất. Đúng là do cơn gió quái ác vừa rồi.

Tôi nhắm mắt cố dỗ dành giấc ngủ, nhưng thỉnh thoảng lại liếc về phía bức tranh. Cái suy luận tấm vải hoa bung ra do cơn gió vừa rồi quả vô lý, vì nó đã được cuốn chặt tới mấy vòng cơ mà. Nếu bị gió thổi tung thì bức tranh cũng phải đổ ụp xuống rồi mới phải. Tôi ngắm kỹ bức tranh. Vẫn như lần đầu tiên nhìn thấy nó. Chả hơn gì. Nhưng dường như có điều gì đó không ổn. Tôi dán mắt vào bức tranh. Tay họa sĩ vẽ vài ngôi nhà san sát nhau, và đằng sau ngôi nhà chính giữa là một chóp mái cổ kính cao vồng lên xây thành hình tháp. Có vẻ như cái nhà cao ở sân sau này

là do hần tướng tượng nên vì nó khác hẳn với quần thể khu phố cổ. Tôi tiến lại gần bức tranh để nhìn cho rõ. Và hình như, trên khung cửa sổ của tầng áp mái có một cái gì đó, một vật gì đó, hay một người nào đó. Lần này đôi mắt tôi chỉ cách tầng áp mái có hai mươi phân và cái điều vừa phát hiện ra khiến tôi giật bản mình. Hiển nhiên bức tranh này có người. Nó không vô hồn như tôi tưởng. Một người hẳn hoi. Là bóng một mái tóc dài đen sẫm thả nghiêng trên tấm áo trắng. Qua nét vẽ nguệch ngoạc, tôi hình dung ra cô ta gầy, bé nhỏ và cô đơn trong ráng chiều chạng vạng trên những mái nhà cổ. Nhưng cái cách mà tay họa sĩ thể hiện sự hiện diện của con người ở đây thật kỳ quặc. Nó chỉ càng tăng thêm phần bức bối, ảm đạm cho bức tranh. Nói chung tôi không thích bức tranh này. Tôi phủ chiếc khăn hoa trở lại rồi tắt vô tuyến, quay về phòng ngủ. Ngày mai, tôi sẽ gọi một gã mê tranh ngớ ngẩn nào đó để tổng khứ nó đi với bất kỳ giá rẻ mạt nào. Hoặc giả, trường hợp này nhiều phần xảy ra hơn cả, nếu bức tranh không có ai mua, tôi sẽ vứt nó ra bãi rác và đền cho lão bạn già diên khùng ít tiền đủ để lão trà nước mà nghiền cứu ma thuật.

Chiều hôm sau, tôi đã thuyết phục được một người đến xem tranh. Ông ta có chân trong hội sưu tầm

tranh của thành phố với thâm niên hơn hai chục năm. Tôi kéo bức tranh ra sân, rồi khoanh tay đứng nhìn, lúc này trông nó xộc xệch chẳng khác nào những bức vẽ bày bán ngoài vỉa hè đang chờ các chủ quán cà phê mua về treo cho đỡ trống tường. Nhưng ngạc nhiên thay, nhà sưu tầm tranh dựng bức tranh lên rồi lại vật ngửa nó ra, quay trước quay sau xem xét kỹ càng. Thậm chí lôi cả kính lúp ra soi rồi lấy ngón tay cạ nhẹ vào lớp vữa lở lói trên tường. Sau chừng mười phút, ông ta đứng thẳng lên.

- Mười lăm ngàn.

Tôi mỉm cười vé hời hởi, như đã mạn phép làm mất thời gian của một nhà sưu tầm danh tiếng.

- Tôi biết là ông đang nhạo báng tôi. Nhưng quả thực đây là bức tranh rất quý mà ông chú tôi được thừa hưởng.

Người khách tỏ vẻ căng thẳng, khuôn mặt ông ta đỏn ra và đôi mắt dán vào bức tranh như bị thôi miên.

- Thôi được. Tôi trả anh hai mươi ngàn. Anh có thể hỏi tỷ giá đô la ngày hôm nay để quy ra tiền Việt hoặc nhận bằng USD thì tùy anh.

Tôi từng giao dịch những hợp đồng thương mại lớn gấp mười lần thế, nhưng đứng trước cuộc mua bán kỳ lạ như thế này, miệng tôi há ra như con cá bị ném lên cạn không thể thở được bằng mang. Cổ họng tôi khô khốc.

- Tại sao ông muốn mua bức tranh này. Nó đâu có phải của một họa sĩ nổi tiếng?

- Tôi thích. - Ông ta nói giản dị, mắt vẫn không rời bức tranh. - Giá trị nghệ thuật nhiều khi không thể định nghĩa theo nguyên tắc được.

Tôi tò mò:

- Theo ông thì bức vẽ được hoàn thành vào thời gian nào?

Người khách vuốt nhẹ lên bề mặt sơn.

- Cũng chỉ mới đây thôi, quãng hơn một thập kỷ là cùng.

Ông ta hẹn tôi sau ba tiếng nữa sẽ đến giao tiền và nhận tranh. Sau khi chào ông, tôi cuộn bức tranh vào tấm vải hoa, lần này cẩn thận như nâng pha lê quý. Trời ơi, hóa ra lão bạn già của tôi không lên cơn hoang tưởng. Tôi tò mò chạm vào bức tranh. Biết đâu, bức tranh này là của một trong những họa sĩ danh tiếng đầu tiên của trường Mỹ thuật Đông Dương, hay của một danh họa nước ngoài mà tôi không biết, và vì một lý do bí mật nào đó đã không ký tên lên bức vẽ. Rồi sau đó những nhà sưu tầm tranh, những tên buôn tranh sành sỏi đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của tôi và lão bạn già để trục lợi. Tôi vẫn chưa hết choáng váng, định nhấc máy gọi điện cho chủ nhân bức tranh song lại thôi, những muốn tạo một niềm vui bất ngờ cho ông bạn già. “Bác Chung ơi, dù sao hai mươi ngàn

đô la cũng là một số tiền lớn, đủ để bác chi tiêu trong suốt quãng đời còn lại”.

Cả buổi tối, tôi không làm được việc gì, và nhin luôn bữa vì hồi hộp. Nhưng đã quá hẹn, một tiếng, rồi hai tiếng, vẫn không thấy ông khách kia quay trở lại. Tôi quyết định bấm máy vào số điện thoại in trên các ví dít của ông ta.

- A lô. - Một giọng phụ nữ trẻ trả lời.

Tôi tự giới thiệu và tóm tắt mục đích của cuộc đàm thoại. Đầu dây bên kia chậm rãi:

- Rất xin lỗi anh. Tôi có biết việc này, nhưng cách đây ba tiếng, cha tôi gặp một tai nạn trên đường đến nhà anh. Ông bị rạn xương bánh chè, không nặng lắm, nhưng cha tôi dặn nếu anh có gọi thì nhắn với anh rằng ông không muốn mua bức tranh ấy nữa.

Tôi cảm thấy ngạt thở. Nhưng đáng lẽ phải mở hết các cửa cho thoáng thì tôi lại khóa chặt cửa phòng ngủ lại, rồi chốt luôn tất cả các cánh cửa sổ. Tôi chui vào chăn, lòng không yên. Theo đúng kế hoạch, ngày mai tôi sẽ quảng bức tranh quý quái cho một mụ đồng nát nào đó. Những sự không đâu liên quan đến bức tranh bỗng dưng lại làm tôi mệt đầu. Trần trọc mắt một lúc, đôi mắt rồi cũng díp lại, và tôi chìm dần vào giấc ngủ khó nhọc.

Chuông đồng hồ điểm tiếng thứ nhất. Cùng lúc đó, cánh cửa sắt rít lên lạnh lẽo. Tôi giật mình. *Thôi chết,*

minh lại quên khóa cửa ngoài. Tôi bật đèn và mở cửa phòng, nghĩ bụng ngày mai sẽ tra dầu vào cánh cửa chữ để cái âm thanh này để gây căng thẳng thần kinh lắm. Đôi chân trần của tôi chạm vào bậc cầu thang lạnh buốt. Hơn nữa hơi lạnh từ đầu cứ thốc tới, như thể hút lên từ một trôn giếng sâu thăm thẳm. Tôi cảnh giác. Trước khi lên phòng gọi điện cho người mua tranh, tôi đã khóa hết cả cửa chính, theo thói quen cửa đóng then cài quanh năm của tất cả những người dân quanh khu vực này, nơi mà những căn nhà đồ sộ cho dù có san sát nhau cũng không nghe nổi bất kỳ âm thanh nào từ hộ kế bên. Tôi bước chậm lại, nắm đầu ngón tay bấu chặt vào tay vịn cầu thang để thủ thế. Ánh sáng từ bóng đèn nê ông trong phòng ngủ tỏa những chùm sáng lơ mờ hắt xuống chân cầu thang, và tia sáng yếu ớt kết thúc đường đi của nó ở phòng khách. Mắt tôi đã quen dần với bóng tối, và dường như... trong phòng khách... cạnh ghế sofa... rất khó định hình... có một cái gì đó... một vật gì đó... hay một người nào đó. Tim tôi thất lại. Một mái tóc dài đen sẫm thả nghiêng trên tấm áo trắng. Cái bóng mặc pijama của tôi đổ dài lên những bậc cầu thang, nó tụt xuống chậm chậm và dừng hẳn lại chỗ chiếu nghỉ. Tôi rơi vào trạng thái mơ hồ, không trọng lượng. Là một cô gái. Cô ta mặc chiếc quần hoa màu xanh, áo sơ mi trắng, và bàn tay tôi bắt đầu nhều mồ hôi, ướt mềm.

Chiếc áo trắng của cô ta dính đầy máu tươi, những giọt máu từ từ đen sẫm lại và thấm xuống cổ tay gãy gò. Cô ta đứng nghiêng, cạnh bức tranh, mái tóc dài khuất lấp, lại ở cuối đường ánh sáng nên tôi không tài nào nhìn thấy khuôn mặt. Cô gái bắt đầu rên rỉ, trong khi thân hình bất động. Những tiếng nức nở nổi lên, rõ dần, mới đầu nó thất lại rồi tỏa ra, âm u như thoát thai từ một hang động bí ẩn dưới lòng đất. Đôi bàn tay giơ về phía tôi cầu cứu:

- Tôi đau lắm... Tôi bị giam cầm... Tôi bị xiềng xích...

Cô ta bắt đầu di chuyển về phía tôi, đầu vẫn cúi xuống, đầy vẻ nhẩn nhện, đầy vẻ đe dọa. Đến đúng khoảng sáng trực diện mà ánh đèn phòng tỏa xuống, cô gái ngẩng đầu lên, đối diện với cái bóng của tôi trên chiếu nghi. Da mặt cô ta trắng xanh, trong suốt, không có tuổi, đôi mắt sâu thẳm.

- Xin anh hãy giúp tôi. Đừng bán bức tranh đi. - Rồi cô ta gào lên, khuôn mặt đầm nước mắt và nhăn nhúm khủng khiếp, đôi tay đầy máu vươn dài như muốn níu lấy tôi. - Xin anh hãy cứu tôi.

Tôi kinh hoàng lùi dần, lùi dần, và hững hờ chân lẫn lộn lóc xuống từng bậc cầu thang. Cơn đau điếng dọc sống lưng làm tôi, trong khoảnh khắc, quên cả nỗi sợ hãi. Tôi mở mắt, ngạc nhiên thấy mình vẫn ở trên giường, mồ hôi ướt đầm áo. Trong phòng tối đen, vô sự, và cửa phòng vẫn đóng kín. Cơn ác mộng vừa rồi

khiến sống lưng tôi nhúc nhối, như thể vừa nện lưng xuống chân cầu thang. Tôi nhớ lại khuôn mặt cô gái, nhớ rõ tới từng chi tiết. Thịnh thoảng, sau những bận làm việc kiệt sức, tôi vẫn nằm mơ thấy người nọ người kia. Nhưng trong những chuỗi sự kiện lộn xộn của giấc mơ, khuôn mặt họ thường vô hình vô ảnh, còn khi rõ mặt, chỉ có thể là những người tôi đã từng gặp ở đâu đó rồi. Nhưng nếu gương mặt trong giấc mơ chân thật như một bức họa truyền thần, lại hoàn toàn xa lạ, liệu có thể là *bóng ma* được không? Nghĩ tới đó, tôi chồm đến chiếc máy điện thoại. Bàn tay để quên ngoài chăn lạnh toát.

- Bác Chung à? Bác qua nhà em ngay bây giờ được không?

Giọng ông bạn già có vẻ ngái ngủ.

- Ngay cũng phải mười lăm phút nữa.

Mười lăm phút trôi qua mà tôi cảm thấy dài như hàng thế kỷ. Và tình bạn quả là vĩ đại, cho dù là tình bạn giữa một già một trẻ. Đúng lúc chuông đồng hồ đổ hồi thứ hai, tôi nghe tiếng gọi khe khẽ.

- Phong ơi, Phong. Chung già đây.

Tiếng gọi của ông bạn bên dưới làm tôi thêm can đảm. Tôi lập cập bước xuống cầu thang và nhắm mắt chạy vù qua phòng khách. Tôi bật hết toàn bộ hệ thống đèn trong nhà, lại mở thêm cả kênh MTV cho không khí thêm phần vui nhộn. Sau ly cognac thứ hai,

tôi lấy lại bình tĩnh, kể toàn bộ đầu đuôi câu chuyện cho vị khách thân thiết, và trong suốt thời gian đó, mắt tôi cố gắng tránh không nhìn vào bức tranh. Sau cùng, tôi chú thích.

- Đây, ban nãy cô ta đứng chỗ này. - Rồi nhanh chóng rút ngón tay lại.

Ông bạn già yên lặng nghe tôi nói, rồi cũng như tôi, mắt không nhìn vào bức tranh, ông thì thầm:

- Tao cũng gặp những chuyện y hệt mày.

Chúng tôi rúm vào nhau, lăm lét liếc bức tranh, và chân tay thừa thãi không biết làm gì. Rất lâu sau, ông rút rề:

- Tao có ý kiến thế này...



Tôi đi lấy cho ông một tờ giấy to bản, và tìm mãi mới được chiếc chén hạt mít nhỏ xíu. Ông vẽ vội vàng những ô vuông với 29 chữ cái màu đỏ, rồi lại bảo tôi kiếm một thẻ hương. Giờ phút này, nhất nhất những gì mà thường ngày tôi cho là lỗi bịch đều được làm theo răm rắp. Trong lúc ông loay hoay xòe diêm châm lửa đốt thì bất thần chiếc chén rung rinh như thể có nam châm ở dưới. Ông hét lên:

- Mày đặt tay lên chén đi.

Ngón trỏ và ngón giữa của tôi cảm nhận hơi lạnh toát tỏa ra từ chiếc chén. Nó bắt đầu chuyển động và truyền một lực hút rất mạnh kéo theo hai đầu ngón tay. Chiếc chén di chuyển qua những con chữ trong khi ông bạn già run rẩy ghi ra một tờ giấy “Xin hãy cứu tôi”.

Ông thì thào:

- Cô là ai?

Chiếc chén tiếp tục xê dịch chậm chạp.

- Tôi đang bị giam cầm.

- Xin cho tôi biết tên.

- Lâu quá rồi. Tôi đã quên mất tên của mình.

- Làm thế nào mà chúng tôi giúp cô được?

- Hãy tìm đến ngôi nhà trong bức tranh.

- Ngôi nhà đó ở đâu?

- Tôi không biết. Hắn đã giam cầm tôi qua bao ngày bao tháng. Tôi không được ra ngoài.

Chiếc chén dưới tay tôi bắt đầu run rẩy và làn hơi lạnh buốt quen thuộc trườn đi trườn lại quanh chiếc bàn. Lần này, tôi lên tiếng, khi đã đối diện với nỗi sợ hãi.

- Vậy làm thế nào mà chúng tôi tìm được cô, và ai đã giam giữ cô?

Chiếc chén đột nhiên chạy vun vút, khiến ông bạn tôi ghi không kịp.

- Tôi phải đi đây. Tôi vội lắm. Tôi chỉ còn ba ngày nữa thôi. Nếu sau mười năm không được siêu thoát, tôi sẽ bị giam cầm vĩnh viễn. Ngày mai tôi không gặp các ông được nữa vì hấn sẽ cho người dán bùa chú trước cửa.

Chiếc chén dừng lại rồi bất động. Tôi kiên nhẫn đặt tay lên chén chờ đợi nhưng hơi ấm từ ngón tay tôi dần tỏa nhiệt lên men sứ. Chiếc chén bắt đầu ấm nóng. Tôi lăm bắm như người mộng du.

- Cô ta đi rồi. Giam cầm. Ngôi nhà. HẮN. HẮN là ai?

Chúng tôi ngồi im không nhúc nhích, và khi ánh bình minh đầu tiên vừa ló rạng, ông bạn già của tôi rời chiếc ghế sofa.

- Chúng ta sẽ đi tìm ngôi nhà.



Việc tìm kiếm ngôi nhà, theo tôi, khác nào tìm kim đáy bể. Trên khu phố cổ người xe nhằng nhịt, cho dù có bản đồ nhà tìm cũng còn khó, huống hồ... Ông bạn già hiền kẻo:

- Mình sẽ chia nhau đi tìm theo hai hướng. Và đi hết chỗ nào, sẽ đánh dấu vào sơ đồ chỗ đó.

Tôi tắt điện thoại, xin nghỉ phép ba ngày và bắt đầu cuộc hành trình. Chúng tôi phải đi bộ như

những người hành khát, mắt dán vào từng ngôi nhà, từng lan can, từng ô cửa sổ. Những dãy nhà cũ kỹ đan vào nhau như mắc cửi, ngày đêm ồn ã tiếng người đổ về từ khắp thành phố, những con phố sầm uất mà tôi vẫn lái xe qua hàng ngày giờ đây về độc ác và bí hiểm. Đi giữa những cơn gió đông cắt da cắt thịt mà mồ hôi tôi ướt đầm áo, và đôi chân đã lâu không hoạt động bắt đầu rời ra như chân giả. Tuy nhiên, đôi mắt tuyệt vọng của cô gái luôn ẩn đâu đó sau những ô cửa sổ kia, khiến có một lúc nào đó chợt nản, tôi chỉ kịp ghé vào một quán cóc uống chén trà nóng rồi lại đi tiếp.

Sang ngày thứ hai, mọi nỗ lực của chúng tôi dường như không được đền đáp. Những vòng bút bi đỏ trên bản đồ cứ thu hẹp dần, nhưng ngôi nhà có chóp mái và cây si già trước cửa vẫn không xuất hiện. Đúng vào lúc tôi định bỏ cuộc, đang ngồi xoa hai bắp chân trong quán nước vỉa hè nằm sát một ngã tư đông đúc, thì ánh mắt tình cờ chạm phải một cái gì đó. Đây là khoảnh khắc tôi ngửa cổ lên trời để khởi động theo thói quen. Dưới ráng chiều đông tím sẫm, một chóp mái nhọn hoắt vươn lên trên những nếp nhà cổ thấp lè tè. Mái nhà này hết sức kỳ cục vì xây nhọn hoắt theo kiểu kiến trúc Gò tích nhưng lại lợp ngói âm dương. Trong ánh chiều tà, nó vươn lên đầy kiêu hãnh và độc địa. Tôi vội vàng tiến về phía trước. Trước cửa, gốc si

già um tùm lá, che khuất gần hết lối ra vào. Khác với tất cả những con đường ồn ào trong khu phố cổ, quăng phố này yên tĩnh đến độ tôi có thể nghe rõ tiếng bước chân mình nện trên vỉa hè. Ngoài một am thờ cổ kính mé tay mặt, một kho chứa gạo cũ giờ bỏ hoang, vài ngôi nhà cửa gỗ nâu đóng im ỉm, chỉ duy nhất một cửa hàng tạp hóa bán vài thứ lặt vặt đối diện với ngôi nhà có chóp mái, mà tôi đoán rằng, tay họa sĩ đã từng ngồi chính chỗ này để phác thảo nên bức tranh bí ẩn. Tôi gọi điện cho ông bạn già.

- Em đã tìm thấy nó rồi.



Như mọi kiến trúc cổ ở khu này, tòa nhà cũng có một lối đi chung. Nhìn ngoài, là một cửa vào thấp tè như thế đằng sau nó chỉ có một căn phòng nhỏ hẹp. Kỳ thực phía trong là cả một khu dân cư đông đúc chen chúc trong những “hộp diêm” bé tí. Chúng tôi bước vào trong lối đi nhỏ tối tăm mà hai người đi ngược chiều phải tránh nhau. Tôi biết chắc đây là khu phố mà những người Hoa xưa kia từng ở trước khi rút gần hết về bản quán. Mùi ẩm thấp bốc lên từ lối đi. Ngõ sâu hun hút và từ đó tỏa ra vài chục căn hộ nhỏ xít quanh năm không ánh mặt trời. Chúng tôi vào đến sân trong. Vài người phụ nữ đang thổi cơm và

giật giữ quanh những vũng nước tù đọng từ vài trăm năm nay. Thấy chúng tôi, họ tò mò ngược lên nhìn. Tôi thản nhiên như thể vào nhà người quen và cứ thế đi thẳng. Chúng tôi lại luồn vào trong ngõ, và tức thì nhìn thấy một cầu thang nhỏ phía tay trái. Cái lối đi này còn rất sâu, nhưng tôi cho rằng đây là cầu thang dẫn lên ngôi nhà bí hiểm kia. Vào đến đây, không còn một nguồn sáng nào nữa. Ánh đèn điện vẫn minh và những âm thanh náo nhiệt ngoài kia đã bỏ rơi chúng tôi. Tôi cảm thấy những bước chân của ông bạn già bắt đầu run rẩy trên từng bậc thang.

Cầu thang dốc và xoáy hình tròn ốc. Tôi rút chiếc điện thoại cầm tay thay cho đèn pin. Ánh sáng xanh lét trên màn hình dẫn chúng tôi đến một cánh cửa gỗ nâu kín bưng. Thì ra trên này có duy nhất một căn hộ. Trên tường, một quẻ bát quái bao quanh lấy vòng tròn âm dương. Có lẽ đó mà thứ mà cô gái trong bức tranh đã nhắc tới. Không có chuông, nên chúng tôi gõ cửa. Rất lâu sau, đến độ tôi đã tưởng rằng ngôi nhà không có người ở, tiếng khóa cửa bên trong bắt đầu kêu lạch xạch và cái bản lề cũ kỹ hàng thế kỷ rít lên. Một người đàn ông nhỏ bé xuất hiện. Ông ta quăng ngoài bốn mươi da mặt trắng xanh hết cô gái kia. Nhìn thấy chúng tôi, ông ta mỉm cười thân thiện, khuôn miệng tươi tỉnh dễ mến. Nhưng vì chủ nhân ngôi nhà chỉ mở cửa hé một khoảng đủ để lách người

ra nên tôi không tài nào quan sát được bên trong ngôi nhà cũng như đôi mắt đen qua ánh sáng sấp bóng. Người đàn ông này tỏ vẻ ngạc nhiên, ý hỏi chúng tôi muốn gì. Tôi nhanh trí:

- Tôi đọc trên báo thấy ở địa chỉ này có nhà muốn bán.

Ông ta càng ngạc nhiên hơn, nhưng vẫn lịch sự:

- Chắc các anh nhầm địa chỉ rồi.

Tôi giả đồ xin lỗi và rút lui. Lúc vượt qua khoảng sân trong, tôi vô tình tuột tay đánh rơi chiếc điện thoại, và sau khi quay người lại để nhặt, tôi giật mình khi thấy một người đang theo dõi chúng tôi từ tầng áp mái. Lần này ánh mắt tôi chạm phải đôi mắt của ông ta, nụ cười dễ mến đã biến mất, bây giờ là của con thú đang rình mồi, đầy cảnh giác và nham hiểm. Còn đôi mắt, nó lạnh lẽo và sắc nhọn, đang bắn ra những tia nhìn chết chóc.

Hôm sau, chúng tôi có mặt dưới gốc si già từ sáng sớm và tiến thẳng vào sân trong. Lần này, chỉ có một chị mặc bộ đồ vải hoa chừng ngoài bốn mươi tuổi, mái tóc thưa thưa búi ngược ra sau gáy đang giặt giũ dưới vòi nước. Tôi bắt chuyện:

- Chị sống ở đây lâu chưa?

Chị ta dừng tay, cười toét miệng, xưng em với tôi.

- Em chỉ là người giúp việc thôi, nhưng cũng đã ở đây được hai mươi năm rồi. Anh định hỏi ai?

- Tôi muốn mua lại cái nhà có tầng áp mái kia. - Tôi liếc nhìn ô cửa sổ nhỏ xíu giờ đã đóng im ỉm.

Chị giúp việc có vẻ thích trò chuyện, đứng hẳn dậy.

- Anh mua nhà của lão ấy làm gì. Lão không bán đâu. Có khối người muốn mua cả khu nhà này để xây khách sạn. Đàm phán xong xuôi hết rồi mà chỉ còn ngắc lại mỗi nhà lão là không mua được.

Tôi tỏ vẻ tiếc rẻ:

- Thế ông này sống với ai chị nhỉ?

- Một mình. Khách khứa còn chẳng có thì ở với ai được. Lần nào em chào lão, lão cũng đuồn đuột ra mà đi qua như đeo máy điếc ấy. Ai gặp hạn mà ở với lão.

Tôi nhấn thêm:

- Nhưng chắc trước đây ông ta phải ở cùng ai đó chứ?

- Từ lúc em đến đây làm đã nhìn thấy lão ở đó rồi, và sống một mình suốt cho đến bây giờ.

Tôi gạn hỏi:

- Hình như trước có một cô gái trẻ, tóc rất dài cũng ở đây?

Chị kia ngúc ngoắc đầu như bất mãn vì thấy tôi chưa tin.

- Đã bảo lão ở một mình mà, ở đây có ai mà em không biết chứ. - Nói đoạn lại cúi xuống đóng đồ đang giặt dở.

Ông bạn già của tôi giờ mới lên tiếng:

- Tay này làm nghề gì cô có biết không?

- Lão chẳng làm gì cả. Hình như lão có một cái nhà nửa trên phố đang cho thuê. Hàng tháng cứ lấy tiền đó mà ăn. Lúc nào cũng ở dúi trong nhà ấy. Cả đời chưa thấy mở miệng bao giờ.

Chúng tôi lại leo lên những bậc thang xoáy sâu hun hút, nhưng lần này còn có thêm cánh cửa sắt kéo bên ngoài chúng tỏ chủ nhân ngôi nhà đi vắng. Tôi ngấm bức tường kín bưng, ô cửa hai lần khóa và chiếc gương chiếu yêu gắn phía trên, lòng đầy nghi hoặc. Nhưng gì phía sau kia đầy bí ẩn. Tôi như đang đứng trước một miệng hang có từ thời tiền sử, nửa muốn khám phá nửa hãi hùng khi nghĩ đến những điều ghê rợn sắp phải đối mặt. Chúng tôi lại quay trở ra, rồi theo đúng kế hoạch, đặt bộ cờ tướng lên vỉa hè và chúi đầu vào đó hết những gã vô công rồi nghề. Tôi đi pháo đầu:

- Làm thế nào bây giờ?

Ông bạn tôi lên mã:

- Chờ nó về rồi mình xông vào. Đánh liều một phen.

Tôi đẩy tốt:

- Nhớ không phát hiện ra được điều gì thì sao?

Ông bạn già nhìn thẳng vào mặt tôi, cương quyết:

- Ta phải lọt vào nhà trước 12 giờ đêm. Mà không nhớ hôm nay là hạn cuối cùng của...

Lão im bất. Chúng tôi đang ngồi cạnh cửa hàng tạp hóa, chính là vị trí của tay họa sĩ nọ. Khung cửa sổ trên tầng áp mái nhìn ngoài có vẻ vô hại, nhưng chất chứa đầy những u ám. Chúng tôi chơi hết ván cờ nọ đến ván cờ kia, nhưng tay chủ nhà bí hiểm vẫn chưa quay trở về. Bóng tối bắt đầu đổ sập trước tiên lên chóp mái rồi lần xuống những tán si già. Các ngôi nhà xung quanh lục tục đóng kín cửa để tránh những cơn gió giữa mùa đông. Cửa hàng tạp hóa cũng đã sập lại miếng gỗ ghép cuối cùng (kiểu cửa của những ngôi nhà cổ thế kỷ 19), chỉ còn lại vài ánh đèn vàng vọt hắt qua khe gỗ. Đoạn đường này, như thể về hòa với bóng tối mờ ám, không hề có chút đèn đường nào, cho dù những cột đèn cứ đứng sừng sững chen ngang cùng vô số tán cây rậm rạp. Chúng tôi không còn lý do gì để chơi cờ nữa.

- Làm thế nào bây giờ? - Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn.

Lão bạn già nảy ra một ý kiến, mà chắc chắn cho đến tận sau này, tôi vẫn coi việc kết bạn với lão là vô cùng đúng đắn.

- Tao quen một thằng làm thợ khóa.

Tôi thất kinh.

- Thứ nhất là mình mắc tội đột nhập trái phép. Thứ hai, liệu thằng thợ khóa kia có đồng ý...

- Tao chỉ cần bảo đây là nhà mới và chìa khóa bị rơi

đâu mất. Mà mày có cách nào hơn không? Hay ta đi về, và rút bếng cái tranh kia đi. Thế là xong?

Hình ảnh khuôn mặt tuyệt vọng đắm nước mắt và chiếc áo sơ mi dính đầy máu lúc này không còn làm tôi sợ hãi nữa, trái lại khiến tôi trào lên một niềm thương cảm và ý nghĩ muốn khám phá điều bí mật kinh hoàng trong ngôi nhà kia.

- Rồi, ta đi gọi thằng thợ khóa.



Gã thợ khóa lúu rúu đi theo chúng tôi. Trời rét nên nhà nào nhà nấy đóng chặt cửa lại, thành thử con ngõ nhỏ luồn giữa khu nhà càng trở nên ẩm ướt và âm u như địa ngục. Từng đàn chuột chạy rúc rích trên trần ngõ như dẫn đường. Chúng cũng ra vẻ hiếu ý leo tuột lên thang gác xoay tròn ốc. Tôi rọi đèn pin còn lão bạn già giả đồ đúng hút thuốc cách đó mấy bậc. Kỳ thực là trông chừng tay chủ nhà. Chiếc khóa rời trên cánh cửa sắt, gã thợ khóa lành nghề chỉ xử lý trong vòng mười phút, nhưng ổ khóa chìm mới thực là phức tạp. Nó là loại khóa thừa đúc vào cánh cửa gỗ lim cũ kỹ. Đường như tên chủ nhà đã lường trước được điều này nên đã chọn loại khóa tốt nhất khiến tay thợ thâm niên cũng phải toát mồ hôi hột. Tôi sốt ruột ngó đồng hồ. Đã gần tiếng trôi qua, và chúng tôi sẽ làm gì nếu tên

chủ nhà quay về bất thành linh. Mặc dù đã đặt kế hoạch áp đảo gã, nhưng trong tình thế bị động như thế này, tôi cảm thấy bất an. Cuối cùng chiếc khóa cũng bật được ra. Gã thợ khóa định mở thử cánh cửa nhưng ông bạn già của tôi ngăn lại và dúm cho gã ít tiền. Khi tiếng bước chân của gã nhỏ dần rồi trả lại sự yên tĩnh nguyên sơ cho bóng tối, tôi hít một hơi dài, thì thầm:

- Bác đã sẵn sàng chưa?

- Rồi. - Giọng ông bạn già khàn đặc và đôi tay búa lấy cổ tôi đầm mồ hôi.

Tôi nhìn lại đồng hồ, đã 11 giờ đêm và tên chủ nhà có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Tôi đi trước, đẩy cửa, rọi thẳng đèn pin vào trong nhà. Ánh đèn loáng một quãng chói lòa lên từng góc. Tôi nhìn thấy công tắc đèn, song không dám bật điện. Căn phòng rộng khoảng hai chục mét vuông, không hề có cửa sổ, trần thấp tè một cách đáng ngạc nhiên. Tôi đã thăm quan một vài ngôi nhà trong phố cổ, nhà nào trần cũng thấp, song căn phòng này còn thấp hơn nữa, và với chiều cao của tôi, chỉ cần với tay một khoảng là đã có thể chạm trần nhà. Căn phòng khá ngăn nắp, có đầy đủ tủ trà, tủ tường, một chiếc giường con nhưng không có bàn uống nước, điều này dễ hiểu vì chị giúp việc dưới kia nói rằng gã chưa bao giờ có khách. Nhưng điều kinh ngạc nhất là căn phòng không có

vô tuyến, radio, điện thoại, sách báo hay bất kỳ một thiết bị văn minh tối thiểu nào. Trên các ô tú tường, gã bày biện những khuôn mặt tượng sáp, đồng đen hay được tạc bằng gỗ mà khi lia chiếc đèn pin vào, tôi không khỏi rùng mình. Những khuôn mặt nhăn nhúm, khổ sở với đôi mắt hoặc đang kinh hoàng, hoặc đang ai oán. Phía dưới phần cổ của các bức tượng là những cơ thể không mặc quần áo, trong những tư thế quái dị.

Tôi mở toang các ngăn tủ, không có gì đặc biệt ngoài mấy món đồ lặt vặt. Chúng tôi sang gian bên cạnh, là một ô nhỏ được chia làm buồng tắm và kế đó là bếp. Như vậy, chỉ còn một nơi hy vọng duy nhất là tầng áp mái. Ngay lúc vào, chúng tôi đã nhìn thấy chiếc cầu thang gỗ nhỏ xíu bắc lên tầng trên, nhưng cửa trần được đóng bằng một tấm sắt kín mít. Chúng tôi phát hoảng, ngỡ rằng nó lại bị khóa, nhưng không, chỉ ấy nhẹ là đã nhấc lên được. Tôi trèo lên trước, rồi kéo ông bạn già lên sau, và ngay lập tức lia đèn pin khắp phòng. Tầng này rộng hơn căn phòng bên dưới một chút, vì còn là trần của chái bếp. Tôi nhận ra ngay ô cửa sổ nơi cô gái trong bức tranh nọ đang xoa tóc. Ánh sáng từ chiếc đèn pin của tôi đi tới đi lui trong căn phòng, có vài chiếc ghế hỏng, một cái chân bóng cũ, vài loại xoong nồi cũ rích và hàng chục thứ đồ không tên khác. Căn phòng này hẳn là một

nhà kho, nó tối tăm, ẩm mốc, và ghê rợn như trong huyết mộ nhưng tuyệt nhiên không có gì khả nghi. Tôi cởi chiếc móc sắt trên cánh cửa sổ và thử mở hé nó ra. Bầu trời bên ngoài tối đen như mực, nhưng tôi vẫn có thể lờ mờ nhận ra những tán si già phía bên dưới, và đối diện là cửa hàng tạp hóa giờ đang đóng im ỉm. Cả khu phố cổ đã im lìm trong bóng đêm. Tôi thở dài:

- Không có gì hết. Mình chuẩn thôi không lão về bắt chột.

Chúng tôi lò dò lần xuống những bậc thang gỗ. Tôi đỡ ông bạn già xuống rồi liếc nhìn căn phòng lần cuối trước khi bước ra cửa. Thốt nhiên, một luồng hơi lạnh bất thần bao phủ lấy đôi chân tôi. Nó trườn qua trườn lại nhưng không có vẻ gì đặc biệt, nó cũng không khác nào lúc tôi chui vào phòng cơ quan trong một ngày nóng nực rồi với tay bấm nút điều hòa nhiệt độ. Tôi ngạc nhiên lần theo làn hơi lạnh. Hóa ra nó phả ra từ dưới gầm chiếc giường gỗ. Tôi rọi đèn pin. Dưới gầm giường sạch sẽ, và chỉ có duy nhất một đôi giày đặt ngay ngắn. Tôi đặt tay lên mặt sàn gỗ, nó cũng mát lạnh y như mặt sàn trong phòng ngủ nhà tôi đang ngấm nhiệt của mùa đông. Tuy nhiên lúc miết tay lên nó và chà đi chà lại, tôi nhận ra một hơi lạnh khác thường, nó lạnh hơn những chỗ khác và tỏa ra từ một khe sàn. Tôi kêu lên:

- Dưới này còn một hầm nữa.

Lão bạn già ôm chặt lấy lưng tôi. Tôi cảm nhận những nhịp tim dồn dập trong lồng ngực già nua qua ba lần áo dày. Tôi cuống lên.

- Nhanh lên. Bác giúp em nhấc cái giường này ra.

Chiếc giường một không nặng lắm, và chúng tôi tìm thấy một cái móc sắt to bản phía bên trong. Chúng tôi hè nhau nhấc nó lên và ngay lập tức hơi lạnh ủa ra đặc quánh đến khó thở. Nó ồ ạt tuôn ra như từ một hố băng khổng lồ. Tôi nhận ra cái lỗ sâu hoắm, mà thực chất cũng là một cầu thang gỗ dẫn xuống bên dưới. Càng lặn xuống sâu hơn, xúc giác của tôi càng tê dại. Một thứ mùi rất khó gọi tên, một thứ mùi của chết chóc, của ảo giác, của hư vô sộc lên tận óc. Tôi rọi đèn pin và lần này hồi hộp tới mức quên cả đỡ ông bạn già phía trên. Té ra đây là một căn phòng hầm hoi. Là một tầng bí mật ép giữa tầng trên của gã chủ nhà và tầng trệt của một chủ hộ khác. Có lẽ xưa kia những chủ nhân người Hoa đã làm thêm tầng này để chứa bạc, hút thuốc phiện, buôn bán đồ quốc cấm hay sử dụng cho một mục đích mờ ám nào đó.

Những luồng hơi lạnh vẫn ở đâu ào ra bao lấy tôi nhưng lúc này tôi chẳng hề cảm thấy lạnh. Trái lại, cơ thể nóng sốt lên như đang đứng trước một lò luyện thép. Tay tôi chạm vào công tắc đèn trên tường ngay

lúc vừa hạ chân xuống mặt đất. Tôi ấn mạnh vào nó, và ánh sáng lóa lên khiến đôi mắt chúng tôi vốn đã quen với bóng tối suốt mấy tiếng đồng hồ phải nhắm tịt lại. Khi chúng tôi mở mắt ra, sau vài giây, một điều khủng khiếp khiến hai tiếng hét kinh hoàng bật ra cùng một lúc. Căn phòng trống không, nhưng trên chiếc giường bên góc phải là một cái xác với mớ tóc dài, mặc sơ mi trắng và chiếc quần hoa xanh. Trên áo lấm lem những vết đen sẫm. Gương mặt và cổ tay, cổ chân đã khô quắt lại, không còn ra hình người. Lão bạn già của tôi choáng váng ngã khuỵu xuống đất, còn đôi chân tôi trở lại trạng thái đu đưa trên mặt đất như cái đêm tôi đối diện với cô gái trong phòng khách. Cùng lúc đó, có tiếng rít của bản lề sắt gỉ từ phía bên trên. Một vật gì đó thoăn thoắt leo xuống chân cầu thang với dáng điệu hung tợn của một con thú bị thương. Gã chủ nhà vớ chiếc xích sắt to tướng dưới mặt đất và bổ thẳng vào đầu ông bạn già đáng thương của tôi. Tôi sực tỉnh, giật mạnh tay ông bắn sang một góc tường rồi thừa lúc gã chủ nhà chơi với vì cú vỗ huyệt, đâm thẳng vào bộ mặt trắng bệch của hắn. Với sức vóc của một gã trai ba mươi, tôi thừa đủ cho gã nằm bẹp dúm dưới sàn và quần quai trong hơi lạnh. Chỉ mười phút sau, cảnh sát đã kéo tới đầy nhà, và vụ việc gồm ghê tởm này gây náo loạn khu phố đang nằm yên lặng từ vài thế kỷ.



Tôi đã phải mất tới vài tuần để hồi phục tâm lý. Trong những ngày nhốt mình vào phòng ngủ mà không ăn uống gì, cơ thể tôi gầy xẹp đi. Hơn một tháng sau, lão bạn già của tôi mò tới, thân hình còn thảm hại hơn. Lão vẫn tu cognac ừng ực.

- Cái thằng phi nhân tính đó nhất định không chịu khai gì hết.

Tôi hồ hững nhìn lão, như vô cảm với cái tin mà lão vừa thông báo. Cứ sốc vừa rồi khiến tâm thức của tôi trống rỗng. Lão mân mê chai rượu.

Người ta đã xác định cái xác được cất giấu dưới hầm khoảng mười năm. - Lão đặt cái chai rỗng không xuống mặt bàn, đội mũ, dắt xe thẳng ra ngõ, vừa đi vừa lăm bắm như người bị mộng du. - Đã mười năm trôi qua, không một ai trong cái thành phố vài triệu dân này phát hiện ra căn hầm có một không hai ấy. Tại sao người ta lại có thể làm biến mất một con người dễ dàng như thế được?

Sáng sớm hôm sau, tôi bị đánh thức vì những chiếc loa bán báo đang ngược xuôi ngoài phố. Cái giọng quảng cáo đã bị méo mó đi qua âm thanh đặc trưng của chiếc loa rẻ tiền.

- Báo ra ngày hôm nay... Tin cho bạn đọc biết, con quý đội lột người đã tự sát.

Tôi vội vàng xuống mua một tờ báo. Tấm ảnh chân dung của hắn trước khi chết in to tướng trên trang nhất. Hắn hơi mỉm cười, vẫn nụ cười thân thiện như cái lần đầu tiên tôi gặp hắn. Tôi không khỏi rùng mình. Có lẽ những lần đối diện với nỗi sợ hãi trong bao ngày vừa qua cũng không làm tôi ớn lạnh sống lưng như khi nhìn thấy bức ảnh này. Tôi quảng tờ báo vào sọt rác rồi quay vào nhà. Những dòng trên mặt báo chỉ đưa tin chung chung về cái chết kỳ lạ của hắn. Mặc dù không tìm ra nguyên nhân cũng như bất cứ thứ gì trong phòng giam có thể giúp hắn tự tử, người ta đành đưa ra một kết luận có vẻ hợp lý nhất cho dù là phi logic.

Khắp thành phố ồn ào lên vì vụ án ly kỳ này. Người ta đặt ra nhiều giả thiết. Cô gái trẻ kia có thể từng là tình nhân của hắn và sau khi cô ta chết, hắn mới nghĩ ra một ý quái đản là vẫn giữ xác chết ở dưới hầm rồi lắp hàng chục cái máy lạnh để bảo quản. Nhiều người còn khẳng định hắn là hậu duệ của một thương gia giàu có người Tàu và vì thực hiện ý nguyện của tổ tiên, đã bỏ đói một thiếu nữ đồng trinh để làm thần giữ cửa. Thậm chí, một số cho rằng hắn là con yêu râu xanh đã giam giữ cô gái kia dưới hầm như một nô lệ tình dục. Và sau khi hành hạ cô ta cho

đến chết, không có cách gì để phi tang, hẩn bèn lấy luôn căn hầm làm mồ cho xác ướp. Dù sao, bí mật về cô gái và cái chết của cô đã vĩnh viễn bị chôn vùi. Nhưng chắc chắn rằng, trong một lần hiếm hoi nào đó, tên bệnh hoạn kia đã cho cô gái được hít thở khí trời bằng cách để cô ngồi sau khung cửa sổ trên tầng áp mái, và đó đúng là khoảnh khắc xuất thần mà tay họa sĩ vô danh chớp được, khiến bất kỳ kẻ sành hội họa nào đều mê mẩn bức tranh mà không biết vì lẽ gì. Bức tranh phổ cổ, vẫn bất động trên tường, tỏa màu âm u và hư ảo. Nhiều lần tôi và lão bạn già kiên trì đặt ngón tay lên chiếc chén hạt mít hồng vén bức màn bí mật, nhưng thuyết thông linh của lão dường như đã trở nên vô dụng.



Một năm sau, cũng trong một đêm đông giá rét và mưa tuôn lất phất, tiếng cửa sắt lại rít lên, lạnh lẽo. Tôi vội vã mở cửa phòng khách và giật mình vì một người đàn ông đã đứng sừng sững ở đó từ bao giờ. Ông ta cao lớn, mặc áo choàng cài kín cổ, đôi tay giấu trong găng da màu đen và chiếc mũ dạ lấp đi nửa khuôn mặt. Người khách lạ cất tiếng, âm vực không rõ ràng:

- Tôi nghe nói ông có một bức tranh muốn bán?

Bất giác, một làn hơi lạnh toát đã từng rất quen thuộc chợt ùa ra. Nó trườn đi trườn lại, bao quanh tôi như một dải khăn sương giá. Rồi rất từ từ, chậm rãi, chùm hơi lạnh đó lướt đi, tan dần, và hòa lẫn vào bóng đêm. Tôi rùng mình nhắm mắt lại. Khi tôi kịp định hình ảo giác vừa rồi, vị khách kỳ dị đã biến mất như thể chưa từng xuất hiện. Tôi quay vào nhà. Bức tranh không còn ở đó nữa. Tôi chạm tay lên khoảng trống sẫm màu trên tường. Người ta có thể làm biến mất một cái tên, một con người, nhưng vĩnh viễn không thể làm biến mất một linh hồn.

ĐIỀU VALSE ĐỊA NGỤC

tiếng chuông điện thoại cấp kỳ làm luật sư Thạch tỉnh giấc. Đầu dây bên kia có vẻ mừng rỡ.

- Vũ đây. Có một khách hàng mới cho anh. Vụ này phi anh không ai làm nổi.

Đúng 8 giờ sáng hôm sau luật sư Thạch có mặt ở văn phòng. Ông đảm nhiệm việc bào chữa cho các tội phạm hình sự. Thạch khét tiếng trong ngành vì độ răn mặt, xử lý tình huống bằng mọi cách nhờ vào những kẽ hở trong luật pháp nhưng cái giá phải trả cho ông không rẻ chút nào. Vũ đặt xấp hồ sơ lên mặt bàn. Sắc mặt luật sư Thạch không thay đổi. Ở cái thành phố yên bình này, một vụ án hấp dẫn như vậy khiến ngay cả mấy đứa trẻ nít mặc đồng phục cũng bàn tán với vẻ hiếu biết. Gần 50 tuổi, luật sư Thạch vẫn sống một mình. Thạch say mê nghề nghiệp một cách lạnh lẽo và lạnh lẽo cắt đứt với bất kỳ người phụ nữ nào nhỏ lệ than phiền “Anh tìm đủ mọi cách để chạy tội cho cái bọn bất lương, vô nhân tính ấy. Cái gì cũng phải có nhân có quả chứ”.

Luật sư Thạch xem qua các thông tin mới nhất trên báo trong lúc chờ đợi đại diện của thân chủ. Một vụ giết người xảy ra tại nhà riêng của một cô gái trẻ.

Nhưng cả nạn nhân lẫn bị cáo đều là khách. Người bị giết là bà P, giám đốc ngân hàng X, hung khí là một con dao tía hoa quả có dấu vân tay của người khách thứ hai, một thanh niên hai mươi bảy tuổi, nghề nghiệp tự do. Suy luận logic rất đơn giản, một vụ xung đột do mâu thuẫn tình ái dẫn đến va chạm. Đúng 9 giờ, một phụ nữ nhỏ bé xuất hiện. Bà ta quầng ngoài sáu mươi, nhưng nhìn kỹ thì có vẻ không đến vậy. Dường như những vất vả của cuộc sống thường nhật và nỗi đau mà bà đang gánh chịu khiến bà già đi hàng chục tuổi. Bà ta trông nghèo nàn, nhẩn nhện và suy sụp. Khi đối diện với Thạch trong phòng riêng, bà ta òa khóc.

- Mẹ con tôi trăm sự nhờ ông. Mẹ con tôi rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được. Thành Hùng nhà tôi nó non nớt trong khi con mẹ kia thì sành sỏi. Nó bị lừa ông ạ. Con mẹ ấy dám đăng, quyến rũ một thằng chỉ đáng tuổi con mình rồi bùa vây nó. Chắc chắn nó làm cho thằng Hùng nhà tôi hóa điên

- Khoan đã. - Luật sư Thạch chặn cơn xúc động của người mẹ lại và nói bằng giọng lạnh lẽo. - Bà chỉ trả lời những gì tôi hỏi.

Cô gái trẻ trong ngôi nhà Pháp cổ

Luật sư Thạch luôn có những cách làm việc hoàn toàn khác với nguyên tắc thông thường. Ông không căn cứ theo logic của chuỗi sự kiện và những lớp lang

bài bản của một luật sư nhà nghề. Phần lớn, trực giác khiến ông đánh hơi thấy chìa khóa của thành công. Ngôi nhà xảy ra vụ án rất dễ tìm, nằm ven hồ, khuất trong một khu phố yên tĩnh. Nó có cửa xanh lá cây, tường màu vàng, xây theo kiến trúc kiểu Pháp và đã tồn tại gần nửa thế kỷ. Nhân chứng duy nhất của vụ án, mà đã tạm thời được tại ngoại vì phía điều tra gạt khỏi diện nghi vấn đồng phạm ra mở cửa đón ông. Luật sư Thạch hơi chứng lại, không chỉ là vì bản năng nghề nghiệp, nữ chủ nhân khoảng hai mươi tư tuổi, khuôn mặt khiến người đối diện cho dù là bất kỳ đối tượng nào đều không muốn quay đi chỗ khác. Vẻ đẹp của cô giống hệt ngôi nhà, sang trọng, lịch lãm, cổ xưa và có một vẻ quyến rũ bí hiểm. Một âm thanh mơ hồ va chạm thính giác của người khách, là một bản nhạc. Nó nhẹ, da diết, lạnh lẽo, âm u như cất lên từ lối vào hoang hoải của một khu vườn bí mật. Cô pha trà, mở cánh cửa trông ra hồ và vẫn không vận nhỏ nhạc. Căn phòng khách xinh xắn, có cả thảm len và giấy bồi tường hoa văn xanh, chiếc lò sưởi cũ kỹ nay được tận dụng để cất toan và cọ vẽ. Cô ta là họa sĩ, hẳn nhiên rồi, thông tin này ông đã biết từ trước. Ông mở đầu:

- Bản nhạc gì hay quá, nhưng buồn?

Cô gái rót trà.

- *Appassionata*, của Secret Garden. - Cô mím môi lại, để ngăn cái gì đó sắp trào ra.

- Cô có thể kể lại trình tự. - Luật sư Thạch không để phí thời gian.

Cô gái ngồi thẳng người trên băng ghế, nét mặt trở lại điềm tĩnh.

- Bà ấy đến, khi tôi và anh ấy đang nhảy. Bà ấy đã hóa điên khi nhìn thấy chúng tôi. Bà ấy chửi rủa, gào thét điên loạn, rồi chạy vào bếp tìm con dao tĩa quà và lao vào tôi. Anh ấy giằng ra được nhưng bà ấy đã mất hết lý trí, cứ thế lao thẳng vào lưỡi dao.

- Ở chỗ nào?

- Ở đây. - Cô gái chỉ vào khoảng không cạnh lò sưởi. Một thoáng sợ hãi, song nữ chủ nhân lấy lại bình tĩnh rất nhanh.

- Cô là gì của anh ta?

- Bạn gái, tất nhiên rồi.

- Người ta bảo bà kia mới là bạn gái của anh ta.

Cô gái hơi nhếch khóe miệng, vẻ khó tả.

- Chúng tôi yêu nhau, buổi tối khiêu vũ với nhau ở đây và làm nhiều việc khác ở đây nữa.

- Cô kể cụ thể hơn đi.

Về chai sạn, sành sỏi trong vài giây biến mất, cô ta trở lại cảm giác suy sụp và xúc động lúc ban đầu.

- Anh ấy là tất cả những gì tôi có. Tôi mồ côi. Ngay cả họ hàng cũng không. Chỉ còn lại ngôi nhà này, của mẹ tôi để lại. Anh ấy là người tình cảm, tốt bụng, nội

tâm, luôn sống vì người khác. Anh ấy bị oan. - Rồi cô ngược đời mất có một hạt nốt ruồi rất dễ thương bên cạnh hời một cách ngơ ngác. - Liệu anh ấy có được cứu không?

Luật sư Thạch rồi trí. Ông mới chỉ ngồi với nhân chứng có mươi phút song cô ta thay đổi thái độ liên tục khiến sự nhảy bèn của ông bắt đầu bị rối loạn. Ông đứng dậy.

- Bất kỳ tôi cần thêm thông tin gì, mong cô giúp đỡ.

- Tất nhiên rồi. - Cô thì thầm như người mộng du. - Bà ấy lúc nào cũng muốn nhảy trên nền bản nhạc này. Nhưng anh ấy đã hứa, điệu Valse là dành riêng cho tôi.

Luật sư Thạch bắt đầu nhìn thấy máu chảy trên nền nhà, ánh inox loáng lên của con dao tĩa quả và những tiếng kêu điên dại hòa lẫn bản *Appassionata* khắc khoải. Ông vội vàng rút lui để lý trí không bị những cảm tính kỳ lạ lấn át. Tiếng nhạc rờn rợn và hiện trường của vụ án khép lại đằng sau lưng Thạch, khi cánh cửa gỗ màu xanh lá cây được nhẹ nhàng đóng lại.

Lời kể của người viết sơ ở chùa Ông

Ông chờ một chút, để tôi viết nốt bức này cho khách. Thôi, xong rồi. Chuyện của thằng Hùng hai năm rưỡi rồi còn gì, giết nhau vì tiền, vì tình. Chỉ có điều ông uốn lượn mồm mép cái hộ cho thằng bạn tôi giám án được năm nào hay năm ấy. Bọn tôi học

đại học cùng nhau, nhưng đến năm thứ hai thì nó bỏ. Nguyên nhân à? Nó đi làm trai nháy. Nó bảo nó cần tiền, đi làm thêm, rồi vào vũ trường dẫn mấy mụ nạ dòng và làm cả những gì có trời mới biết. Sau đó nó có tiền, rất nhiều, mua được đủ thứ. Nhà nó nghèo kiết xác, nhưng ra đường ai cũng bảo nó là thiếu gia. Nó giấu tịt gốc gác của mình, đi cùng ai đều tránh cái phố có nhà của nó, nếu lỡ có việc qua đó thì đi đường vòng. Giữa đường gặp mẹ đẻ nó cũng ngó lơ ra điều người lạ. Càng những kẻ giá trị thấp càng cố nâng giá trị của mình lên càng nhiều càng tốt, bằng cách nào để thấy nhất, để đánh giá nhất. Nó khoác lên người quần áo hàng hiệu, mua sắm xe đẹp, người ngợm lúc nào cũng bóng lộn, thơm phức như vừa bước ra từ khách sạn năm sao. Mới đầu tôi cũng mừng cho nó vì hồi ấy bọn tôi thân nhau, và tôi là đứa bạn thân duy nhất, nhưng sau vài lần bắt gặp nó và tụi đồng nghiệp, tôi đến phát ốm. Mấy đứa bọn nó giống hệt nhau, ngoài cách ăn mặc còn rập khuôn cả đến cách nói và kiểu cười. Bọn nó cười khó tả lắm, giống nhau như cùng được nặn ra từ một cục đất sét, nó dĩ hòa, thố lộ và hèn hạ. Rồi vài lần tôi bắt gặp nó đeo mấy mụ sồn sồn, lại còn ôm eo và đùa nghịch như gái mười tám. Tôi kinh quá, khuyên ngăn hết lời nhưng nó cười hểnh hếch bảo sĩ diện có mài ra mà ăn được không. Nó nói thể thôi nhưng sĩ diện to như núi, không thể sao lúc nào cũng

phải giấu giấu giếm giếm đủ mọi thứ. Cuối cùng thì nó cũng bỏ học sau khi nợ môn liếng xiếng. Chúng tôi học Hán Nôm. Nó bảo có cày được hết hai năm nữa thì cũng thất nghiệp, rồi đến lên chùa mà ngồi viết sớ. Nó nói cũng đúng. Tôi phải ngồi đây viết sớ bốn năm có lẽ rồi, vì chẳng còn nghề nghiệp gì nữa. Nhưng làm theo cách của nó, thớm vào má mấy mụn na dòng ấy mà nói “Anh yêu em” để đổi lấy ít quần áo thì tôi chịu. Mà ông thích chữ gì để tôi viết tặng ông một bức miễn phí, chữ Tâm nhé?

Người cháu ruột và ngôi nhà thừa kế

Người thừa kế duy nhất của nạn nhân đồng ý tiếp luật sư Thạch sau cú điện thoại hẹn trước. Anh ta xấp xỉ tuổi nạn nhân, là cháu gọi bằng dì ruột và vừa mới tuần trước đã dọn đến ngôi nhà của người họ hàng xấu số. Khuôn viên của ngôi biệt thự rộng chừng 500 mét vuông, có gara ô tô và một bể bơi nhỏ ở sân sau. Anh ta mời luật sư Thạch vào phòng khách. Căn phòng này rất rộng, toàn bộ mặt tiền được ốp kính. Chủ nhà kéo rèm, ánh sáng ủa vào phòng chan hòa, khoe toàn bộ những đồ nội thất rất thẩm mỹ vẫn được kê nguyên xi như lúc người chủ trước còn sống. Anh ta mở tủ lạnh, bật nắp hai lon bia với vẻ kè cả như thể đã sống ở đây từ bé. Ngày nay không mấy ai còn để râu, nhưng bộ ria mép được anh ta tỉa tốt công phu

như cả ngày chỉ có việc sang sửa nó. Bức ảnh phóng to của người quá cố có lẽ trước treo ở vị trí trang trọng nhất trong phòng khách nhưng nay đã bị hạ xuống và dựng sau cửa ra vào. Anh ta thanh minh:

- Người chết chỉ có bày ảnh thờ, ai lại treo ảnh cười điệu thế. Lát nữa tôi phải mang nó cất xuống nhà kho?

Người phụ nữ trong ảnh trông trẻ hơn so với tuổi thực, chỉ như quãng ngoài ba mươi, không rõ do kỹ thuật làm ảnh hay do bà ta trẻ thế thật. Bà ta mỉm cười, nụ cười đậm đẹp, song hơi khô khan. Mái tóc uốn quăn ôm lấy khuôn mặt trắng trẻo và quý phái.

- Anh và dì anh có hay gặp nhau không? - Luật sư Thạch bắt đầu.

- Thỉnh thoảng, vì dì tôi cũng rất bận. Ông thấy đấy, làm sếp cả một ngân hàng lớn, có phải ít việc đâu.

- Còn về anh Hùng?

Anh ta bĩu môi.

- Tôi có gặp nó vài lần. Cái thằng ma cà bông đẹp mã, nó định chặn dắt bà dì tôi nhưng không thành nên mới nảy ra ý giết người. Dì tôi càng già càng lú lẫn nên mới để nó lừa cho chứ.

- Anh có bao giờ gặp cô M.?

- Lúc nào mà chả gặp, con hồ ly tinh ấy nó là con nuôi của dì tôi.

Luật sư Thạch sừng sốt.

- Con nuôi à?

- Đúng thế. Chuyện này chẳng ai biết đâu. Ông bà ngoại tôi mất sớm nên bà dì chỉ có người thân duy nhất là mẹ tôi. Chồng con chả có nên mới thương xót con bé không cha không mẹ ấy, còn chi tiền mua cho nó cả cái nhà to vật cạnh hồ.

- Tại sao anh không khai chuyện này cho bên điều tra, có phải anh sợ khoản thừa kế bị chia sẻ?

Anh ta trợn mắt.

- Ông hàm hồ vừa thôi chứ, ông nên nhớ ông là luật sư của bên bị đẩy nhá. Lẽ ra tôi không cần thiết phải gặp ông thế này. Tôi là người thừa kế duy nhất theo pháp luật thì sợ quái gì việc ấy. Con bé kia chỉ được nhận làm con nuôi bằng miệng thôi chứ có giấy tờ chứng nhận gì đâu. Thế nên nó mới cấu kết với thằng khố rách áo ôm lập mưu giết người để được hưởng ít của, nhưng ai ngờ mặt cưa lại gặp mướp đáng.

- Sao ban nãy anh bảo vì kế hoạch không thành nên anh ta mới giết bà dì anh?

Người cháu lúng túng:

- Thì... phải có nhiều phỏng đoán chứ. Biết rõ rồi thì tôi lên làm thẩm phán rồi còn gì. Mà ông định cho tôi vào trông gì đấy? Có khi tôi phải báo cáo cuộc gặp ngày hôm nay với bên điều tra mới được. - Anh ta nửa đùa nửa thật rồi lo lắng nhìn luật sư Thạch chòng chọc.

Luật sư Thạch thản nhiên.

- Nhưng nếu không có cái sự việc kia thì lẽ nào anh lại được ngồi đây.

Anh ta có vẻ hoàn toàn bất ngờ.

- Ờ thì... tất nhiên là thế, nhưng... tôi vẫn thương bà dì của tôi lắm.

Ông đưa đòn quyết định:

- Anh nhất định can thiệp vào việc này?

Anh ta mỉm cười.

- Ồ, tôi hiểu ý rồi, có tội thì phải đền tội, nhưng tội trạng đến đâu thì có luật pháp, mà một luật sư giỏi như ông đây cũng có nhiều cách thì phải.

Thân chủ

Luật sư Thạch vào trại tạm giam để gặp khách hàng. Cách làm việc ngược đời của ông luôn tỏ ra hiệu quả, khi thay vì phải tìm gặp anh ta đầu tiên. Bị can cao lớn, thân hình vẫn rất vạm vỡ cho dù chế độ phòng giam có khắc khe, duy có khuôn mặt là hóp lại, râu ria không cạo, đôi mắt trũng sâu. Dầu vậy thì anh ta trông vẫn thu hút với sống mũi thẳng và đôi mắt nâu lúc nào cũng buồn bã. Anh ta đưa cho luật sư Thạch một bì thư.

- Tôi đã viết hết vào đây. Ông đọc xong còn muốn hỏi gì nữa thì tôi sẽ trả lời. Tôi đã nghe mẹ tôi kể về ông. Bà nói rằng ở cái thành phố này ngoài ông ra

không còn ai có thể cứu tôi được nữa. - Rồi anh ta gí sát mặt vào Thạch thì thảo. - Tôi có tiền, rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được, miễn là đưa tôi ra khỏi đây.



Luật sư Thạch ngồi trong phòng làm việc, mở bức thư, chữ viết trên giấy lúc đẹp lúc xấu, chỗ thì ngay ngắn, chỗ thì run rẩy.

Kính gửi ông luật sư,

Tôi không biết ông sẽ bắt đầu hỏi tôi từ đâu, từ lúc xảy ra vụ án? Từ lúc tôi quen bà ta? Từ lúc quen nàng? Hay từ lúc tôi bỏ học để đi làm cái nghề bẩn thỉu này? Mới đầu tôi cũng không nghĩ sâu xa gì, chỉ muốn vừa đi học vừa tìm một chỗ làm thêm. Từ bé tôi đã căm ghét cái nghèo. Lúc ấy tôi thêm tiền đến khủng khiếp, thêm chẳng phải để làm gì to tát cả mà chỉ để ăn cho no, đêm ngủ một mạch không phải lo xem sáng mai có sự kiện gì cần đến tiền nữa không. Tôi đã thử xin chán vạn những công việc thông thường nhưng thất bại. Người ta không cần đến một gia sư chả biết gì ngoài Hán Nôm hay một thằng bồi bàn khổng lồ như vệ sĩ.

Đúng vào lúc nan giải nhất, tôi được gã hàng xóm giới thiệu cho một công việc nhàn nhã. Nhàn nhã thế nào? Chỉ

việc nhảy múa và lĩnh lương. Lại làm việc trong nhà, mùa đông thì ấm áp, mùa hè thì mát mẻ, môi trường văn hóa nghệ thuật, sáng vẫn có thể đi học bình thường. Tôi đi cùng gã đến sàn nhảy Thiên đường. Gã cai hướng dẫn “Đơn giản lắm, chỉ việc dẫn khách nhảy thôi. Nhưng điều khó nhất là làm họ hài lòng. Nếu chỉ cần một lời phàn nàn thôi...”. Nhưng ngay ngày làm việc đầu tiên, tôi bắt đầu dằn độn. Những cô gái trẻ thường đi cùng bạn trai của họ, còn phần lớn khách hàng mà tôi phải dẫn đều ngọt nhạt bằng mẹ tôi, hay chí ít thì cũng bằng bà chị họ con bác cả. Trục giác khiến tôi cảm thấy những ánh mắt bao quanh mình tứ phía và tôi không cần phải mời, tự họ ra mời tôi nhảy. Tôi nhảy không kịp thở.

Hết bài Rhumba thứ hai thì một đồng nghiệp ra nhảy tôi “Bàn kia mời cậu ra ngồi cùng”. Đó là một tốp các bà đều trên bốn mươi, đang nói cười vui vẻ. Một chị gầy gò, nhỏ bé nhưng mặc chiếc váy ngắn như búp bê hỏi tôi “Anh mới làm buổi đầu tiên đúng không?”. Tôi xởi lời, không e ngại “Vâng ạ, cháu mới làm. Có gì không phải cô cứ chỉ bảo thêm”. Chị ta không hỏi gì thêm nhưng thẳng đồng nghiệp thì bầu tôi một cái. Tôi không hiểu gì luống cuống “Tango này, cháu mời cô”. Thằng kia lắc đầu rồi nhanh chóng pha trò gì đó làm cả đám các bà cười phá lên. Hắn nhanh chóng thọc tay vào lưng áo một bà mặc chiếc váy nhung gấm bó chèn phô cả những ngón thịt rung rinh khi cười. Hắn xoa nhẹ nhẹ rồi cười giả lả “Uớt hết rồi này, cả trong lẫn ngoài”. Bà kia rú

lên, đu lầy chiếc cà vạt của hấn "Thì đây cũng thế, uớt hết cả áo rồi". Tôi thấy ngụm cà phê vừa trôi qua cổ họng chọt ứ lên, chỉ chực trào ra ngoài. Thằng này đúng bằng tuổi tôi, và cái quý bà nếu gặp ngoài đường sẽ rất khả kính kia đáng tuổi mẹ nó. Sau ngày làm việc đầu tiên, lúc tôi dắt xe ra ngoài, thằng kia vẫy tôi lại "Này, cậu mít đặc bỏ mẹ. Lần sau cầm không được gọi người ta là cô hay bác đâu nhé. Già quá thì gọi chị, hoặc xưng tên, trẻ trẻ thì cứ gọi bằng em cũng được. Lần này biết cậu lính mới nên họ bỏ qua chứ còn thế nữa nó tẩy chay thì chỉ có chết đói".

Tôi vốn dễ thích nghi, có lẽ chính cuộc sống cơ cực, khôn khổ từ tấm bé đã dạy cho tôi cái khả năng ấy. Ngày hôm sau, tôi bắt đầu xưng tên với khách của Thiên đường. Mới đầu thì ngượng miệng, rồi về sau quen dần đi, thậm chí tôi gọi họ là em ngọt xớt. Họ không những không giận tôi vì tội vô lễ mà còn thích thú đáp trả. Bù lại cho những gì tôi phải chịu đựng, những tờ giấy bạc cứ đều đặn chui vào túi áo. Tôi trở thành ngôi sao của Thiên đường, vì đẹp trai, khéo chiều khách, lại dẫn giỏi. Khách ở các sàh khác đều đổ đến. Về sau nếu họ muốn nháy với tôi đều phải gọi điện đặt trước. Tôi có thằng bạn thân, một lần nó tình cờ đến Thiên đường và trông thấy tôi. Nó kéo tôi ra rồi vả một cái vào mặt. Tôi không đánh lại, chỉ cười khẩy và bỏ vào. Nó không bị dối, nên có nói mãi nó cũng không hiểu. Tôi bắt đầu kiếm tiền khá dễ dàng, không đủ để vung tay quá trán nhưng có thể đưa cho mẹ tôi chi dùng hàng tháng. Mới đầu tôi không dám

nhìn thẳng vào mặt bà, nhưng sau đó mỗi lần đó mẹ tôi vẫn hỏi về nguồn gốc của những khoản tiền và giờ giấc sinh hoạt còn bị tôi cự nự. Tôi cho mình cái quyền là thu nhập chính của gia đình và tất nhiên bà phải nghe lời tôi. Ở đâu cũng vậy thôi, ngay cả trong một gia đình chỉ có hai người, người nào có tiền, người đó làm chủ. Tôi bắt đầu làm việc tăng ca và trở nên thành thạo. Phụ nữ vốn giàu lòng trắc ẩn, nhất là đối với những người mà họ yêu quý.

Một tối, sau ba tháng làm việc, thằng Tuấn rủ tôi đi uống cà phê. Nó hơn tôi năm tuổi và chưa bao giờ tụi tôi nói chuyện ngoài lề với nhau cả. Nó vào đề luôn "Em Ánh muốn mời mày đến nhà chơi". Tôi lắc đầu quầy quậy "Thôi, đánh đu với các mẹ trên sân đã đứt hơi rồi. Mà lên sân thì đành phải chiều, chứ ra ngoài chơi thú vị nổi gì". Nó làm động tác như hóc xương cá "Tao bó tay... Ai lại đến nhà chơi không" - "Thế làm gì?", tôi ngơ ngẩn. Nó phì cười "Làm tiền. Làm cái để ra tiền ấy". Tôi đỏ mặt lên "Anh xui em đi làm cave à?". Nó cười mím "Ấy chết, cave là để dành cho đàn ông. Đàn ông xong việc mặc quần rồi trả tiền là xong. Còn phụ nữ khác. Người ta cần người bầu bạn, nói chuyện, sẻ chia, tán tụng, rồi thì mày muốn bao nhiêu mà chả được. Mày xem tao đây này". Nó dang hai tay lên như để khoe bộ quần áo đẹp rồi chốt lại "Mà mày có mất cái gì đâu cơ chứ. Mày cứ làm như mày là thiếu nữ đồng trinh ấy. Lúc nào chán thì thôi, giải tán".

Tôi ngồi lại trong quán cà phê một mình, nghĩ đến bà

Ánh và rừng mình. Bà ta là khách quen, chủ một tiệm vàng trên phố, lần nào lên sàn cũng chỉ nhảy với tôi là chính. Bà ta cao lớn, cười tươi, mặt mũi trắng trẻo nhưng cổ xếp nếp như da voi. Những lúc nhảy điệu Tango, bà ta luôn chủ động ép sát vào tôi, dồn cả những khúc thịt mềm và ẩm lên bụng, lên ngực tôi. Tối hôm sau, khi ban nhạc sống đang chuẩn bị cho điệu Viennes Valse thì thằng Tuấn gọi riêng tôi ra "Cả hội bây giờ sẽ tụ tập ở nhà em Ánh. Mà phải đi cùng. Uống bia và tán láo thôi, chẳng làm gì cả. Người ta khen mà hôm nay dẫn nhiệt tình, có thưởng cái này". Nó nhét vào tay tôi hai tờ polyme mệnh giá lớn nhất. Tôi dúm vội vào túi quần, ra mời bà Ánh nhảy. Bà ta tòm tòm nhìn tôi "Tối qua nhà Ánh chơi nhé".

Cả hội chúng tôi có sáu người, ngoài thằng Tuấn còn ba bà bạn khác tụ tập ở nhà bà Ánh. Chúng tôi uống rượu pha một số loại rượu thuốc gì đó, xem tấu hài và tán những câu nhạt nhẽo cho họ cười ngật nghẹo. Tất nhiên là tôi chẳng thú vị gì. Nhưng ý nghĩ một cuộc mua vui ngắn ngủi thế này có thể đổi được cái vật đang nằm trong túi khiến tôi vui lên. Tôi bắt đầu say bí tỉ, lơ mơ thấy mọi người rút về hết và thằng Tuấn vỗ vai tôi "Ánh cạo gió giỏi lắm. Cứ yên tâm, một lúc là đã rượu". Tôi vẫn lơ mơ nhìn bà Ánh cởi áo tôi ra và xoa dầu gió lên lưng. Tôi say lắm, nhưng không đủ say để ngủ lịm đi, trái lại có thứ gì đó cứ nóng dần lên và áp đảo tôi. Bà Ánh vẫn vuốt nhẹ lưng tôi và tôi dần nhận ra một điều gì đó thật tồi tệ. Cái cảm giác của đêm hôm đó thật mông lung,

chẳng ấn tượng gì đáng kể nhưng nó khiến tôi không bao giờ quên được. Hệt như khi người ta bị ép ngửa mặt để tọng một bát nước thập cẩm vào cổ họng. Cảm giác đó qua rất nhanh, nhưng dư vị chua, chát, ngọt, đắng của nó khiến dây thần kinh vị giác nhiều năm sau vẫn chưa hết bàng hoàng.

Nhưng những gì mà bà Ánh bù đắp đủ để không làm tôi ân hận. Bà ta có đứa con gái đi du học, giờ sống một mình. Tôi bắt đầu cặp kè với bà ta. Và khi đã chán, nghĩa là không phải chán để đi tìm một thứ thú vị hơn, mà do đã tìm được một mối khá hơn, tôi bắt đầu cắt đứt mối quan hệ này. Tôi liên tục thay đổi mối. Bất kể điều gì, chỉ có lần đầu tiên là khó khăn nhất. Khi đã vượt qua được “cái đầu tiên” nghĩa là những thứ về sau không phải điều gì ghê gớm nữa. Như người ta uống thang thuốc Bắc thôi mà, chỉ kinh những thang đầu, về sau cũng đâu khác gì nước lọc. Có thể là ông thấy ghê sợ, không muốn bào chữa cho tôi nữa. Nhưng tôi phải kể đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc tôi gặp ông ngày hôm nay. Ông nên luôn ghi nhớ rằng tôi có tiền, rất nhiều tiền, thậm chí có thể cho ông hết tất cả. Tôi chẳng cần gì, chỉ cần có năng thôi, tự do và năng, thế thôi.

Tôi bỏ học, sống sung sướng bằng những vật chất chưa bao giờ sở hữu. Những người đàn bà chiều chuộng tôi còn hơn mẹ tôi ở nhà, tất nhiên theo một cách khác. Tôi cũng có cách để chiều chuộng và thỏa mãn họ. Những người phụ nữ cho dù tuổi tác đến đâu, nếu ở trong vòng tay đàn ông đều trở thành con trẻ. Họ muốn được khen ngợi, nâng niu và âu

yếm. Cũng có những lần tôi không thể. Những người đàn bà cố làm cho mình quyến rũ bằng cách khóa lấp các bộ váy áo kim tuyến sắc sỡ và phấn son đắp dày lên làn da đã không thể căng trở lại làm tôi trở nên lạnh lẽo và khô cứng. Nhưng tôi sợ làm họ giận. Họ có những cách phản ứng khác nhau, mĩa mai, giận dữ, dằn dỗi, nhưng điều làm tôi sợ nhất vẫn là sự trừng phạt bằng những tờ giấy bạc. Một lần thằng Tuấn khuyên rằng tôi nên kiểm lấy một mối khá và chỉ tập trung vào mối đó thôi cho ổn định. Nó cũng đã làm được việc đó rồi, một bà Việt kiều góa chồng, có khả năng sẽ bảo lãnh cho nó sang Mỹ. Nó huýt sáo "Rồi đến lúc sang đó sẽ cho mẹ ấy đi tàu suốt, kiếm hai nách hai em trẻ đẹp cũng chưa muộn". Tôi nghe lời nó, bắt đầu ý đồ của mình. Đúng lúc đó, tôi gặp bà P.

Bà ta chỉ tình cờ đến Thiên đường có một lần. Bà P. khiêu vũ giỏi, nhưng không phải tuýp phụ nữ thích đàn đúm. Bà P. có học thức, cư xử lịch lãm và đàng hoàng, không lêu lợt, dị hợm như những người phụ nữ khác tôi đã gặp. Tôi thích bà ta. Nghĩa là trong số những người phụ nữ kiểu như vậy thì tôi thực sự thích bà ấy. Tôi tìm hiểu mọi thứ về bà P. và cảm thấy mừng. Nhưng bà ấy lại không thích tôi. Bà ấy cần đàn ông, nhưng không muốn một thằng nhóc như tôi. Rõ ràng, bà ấy không giống những người khác. Tôi bắt đầu lập kế hoạch để chinh phục, bắt đầu là hoa, những tin nhắn lúc sáng sớm và những lời tâm sự khi đã mời được bà ấy đi ăn tối. Tôi thành công quá sức tưởng tượng. Người phụ nữ nào

càng khó chinh phục càng lú lẫn khi yêu. Bà ấy có nhiều người đàn ông thành đạt theo đuổi nhưng lại dành mọi sự ưu ái cho tôi. Mới đầu bà P. còn e ngại về mối quan hệ này, sau tình cảm ngùn ngụt của bà khiến lúc ấy tôi có báo quả đất hình vuông thì bà cũng đồng ý.

Tôi chuyển hẳn đến biệt thự của bà, và được phép tham gia mọi cuộc giao tế xã giao khác. Bà P. trẻ trung, nồng nhiệt, rất tôn trọng tôi và dần dần tôi thực sự si mê bà ấy. Chúng tôi thường nhảy với nhau trong phòng khách và sau đó rơi vào ma lực của bản năng ở bất cứ nơi nào có thể, dưới bể bơi, ngoài vườn, trên sân thượng hay trong buồng tắm. Bà ấy tin tưởng tôi nên để tôi khỏi buồn, vẫn cho phép đến Thiên đường dẫn nhảy vào các buổi chiều. Còn buổi tối, tôi lại quay về căn biệt thự để tận hưởng cuộc sống của một Thiên đường thứ hai. Tuy nhiên bất cứ lần nào ở trạng thái mê đắm nhất, bà ấy thường giương đôi mắt ngây dại nhìn chòng chọc vào tôi và nói ngắt quãng trong tiếng rên rỉ không liền mạch rằng nếu tôi rời bỏ bà ấy, bà ấy sẽ giết tôi. Tôi hứa hẹn, chẳng suy nghĩ gì nhiều. Trong một Thiên đường thế này, tôi nào có thời gian mà nghĩ đến những sự đen tối xa xôi.

Tôi cứ sung sướng như thế trong suốt một năm trời. Từ ngày có tôi, tối thứ bảy nào bà cũng mở tiệc khiêu vũ trên tầng thượng. Ở đó tôi phải thích nghi với những quan khách sang trọng và các phép tắc xã giao của giới thượng lưu. Đối với tất cả những người khác, bà thường giới thiệu tôi là cháu họ xa, để bảo toàn danh tiếng cho một phụ nữ vốn nổi tiếng

là đoàn chính. Tuy nhiên, mọi sự không phải cứ mãi như thế, cho đến một bữa tiệc tối thứ bảy. Lần đó bà bảo tôi phải chuẩn bị mọi thứ trình trọng hơn thường lệ, vì có cô con gái nuôi mới đi học xa về. Đó là lần đầu tiên tôi gặp M. Đã chai lỳ với phụ nữ, nhưng khi gặp nàng, tôi hơi sốc. Nàng đẹp lắm, nhiều phụ nữ cũng đẹp, nhưng nàng có một hấp lực khiến người khác không cưỡng lại được. Nếu không tin, ông có thể đến gặp nàng. Không ai cưỡng lại được, tôi biết thế, và trong bữa tiệc rất nhiều người mời nàng nhảy. Nàng chẳng hề để ý đến tôi, cho đến lúc bà P. phải giới thiệu chúng tôi với nhau và phàn nàn rằng tôi không chăm sóc con gái của bà. Tôi nhảy với nàng điệu Rhumba đầu tiên. Cũng như bà P., nàng sang trọng, duyên dáng và khiêu vũ điệu luyện. Nàng nhảy lặng lẽ không nói gì, nhưng lúc bước quanh người tôi khi bản "La Laya" cất lên những giai điệu cuối cùng, nàng miết nhẹ lên vai tôi "Anh nhảy khá lắm" mà không thắc mắc gì về thân phận "cháu họ xa" của tôi. Tôi nhảy thêm với nàng một bản Tango nữa lúc đã gần nửa đêm. Tôi lịch sự, giữ khoảng cách với nàng, nhưng nàng cười mỉm, vẫn với cung cách vừa quyến rũ vừa ngạo mạn như lúc khen tôi nhảy khá, nàng kéo tôi lại gần "Anh quên mất bài học cơ bản rồi à. Tango không có khoảng cách".

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với phụ nữ mà lại lúng túng. Nàng dạn dĩ giống hệt mây mù nọ dòng, song là vẻ dạn dĩ đầy thờ ơ. Chỉ duy nhất lúc dẫn nàng đi trong tư thế mở, tôi mới chạm vào khuôn ngực nàng, nó nóng bỏng và tôi nghe

rõ nhịp tim đầy khao khát trong đó. Khi tiếng nhạc vừa dứt, tôi kéo nàng ngã người ra sau, bàn tay đặt vững chãi trên bờ lưng mềm mại. Tôi lập cập "Cảm ơn em". Sau lần đó, nàng chủ động gặp tôi và mọi việc xảy ra tất phải như thế. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng. Tôi quyết định bỏ việc ở Thiên đường, phần vì muốn dành nhiều thời gian cho nàng, phần vì sĩ diện trong con người tôi bắt đầu quay trở lại. Mỗi lần đến Thiên đường, tôi đều hốt hoảng ngó quanh, lúc nào cũng tưởng tượng rằng biết đâu nàng sẽ đến bất ngờ để chiêm ngưỡng những cảnh khó coi của tôi lúc đó.

Tôi bắt đầu tỉ tê với bà P. đề cập tới việc xin một chỗ làm ở đâu đó. Mới đầu, bà ta ngạc nhiên, song chiều ý tôi, bà ta cho tôi ít vốn để mua một suất 5000 cổ phiếu trong ngân hàng của bà. May mắn đến với tôi, trong những phiên giao dịch đầu tiên, cổ phiếu của tôi đã tăng gấp đôi, rồi gấp bốn, gấp tám lần những gì bỏ ra. Bà ta tin tưởng, tiếp tục cấp vốn để tôi đầu tư vào những cổ phiếu mới và tôi gặp may mắn liên tiếp. Nàng ngưỡng mộ tôi, nàng không hề biết gì về những việc tôi đã làm cũng như mối quan hệ của tôi với bà P. Tôi đã khéo léo sắp xếp mọi việc cho bí mật và ổn thỏa. Lần đầu tiên, tôi biết đến những cảm giác chưa từng xuất hiện. Nàng như một khu vườn buổi sớm tươi mát, huyền ảo và bí ẩn khiến tôi cứ phải tìm các lối đi để khám phá và tận hưởng. Nàng nghiện Secret Garden và sô cô la đắng. Những thanh sô cô la màu đen biến mất liên tục khi nàng tập trung vẽ khiến căn nhà ven hồ cũng tỏa mùi sô cô la. Sô cô la tỏa

hương trên da thịt nàng và để lại cho tôi dư vị đặc biệt khi nàng tặng tôi những nụ hôn sô cô la mềm mại. Dư vị ngọt ngào và đắng đốt của nó làm tôi đau khổ. Tôi vẫn duy trì mối quan hệ với bà P. một cách bình thường. Nhưng trái tim người đàn ông như những đám cháy rừng, khi nó cháy chỗ nào thì tất những đám cháy nhỏ hơn cũng sẽ tụ về một chỗ tạo thành một đám cháy rừng rực khổng lồ, để lại chỗ cũ những nắm tro tàn nguội lạnh hay những bụi cỏ còn rì rì, leo lét. Tôi bắt đầu phải cố gắng, phải giả vờ.

Bà P. là người phụ nữ nhạy cảm, bà ấy bắt đầu cảm thấy điều gì đó đang diễn ra trong tôi nhưng lặng lẽ, không can thiệp. Tôi và nàng vẫn bí mật điên cuồng bên nhau. Tôi yêu nàng, yêu luôn cả những bức tranh kỳ dị mà nàng vẽ, yêu cả vị sô cô la đắng đọng trên môi nàng, yêu những giai điệu đầy ám ảnh của Secret Garden mà nàng thích. Nàng có thói quen chỉ nhảy điệu English Valse trên nền nhạc Appassionata. Khi tiếng violon của Fionnuala xoáy tròn trong những âm vực sâu thẳm, tôi thường đưa nàng vào bước xoay, để rồi mê đắm trong vị sô cô la đắng đốt, còn nàng, lịm vào đám lửa đang cháy rừng rực trong tôi. Và vì nàng, tôi đã làm một điều ngớ ngẩn khi tắt đi bản Appassionata lúc tôi và bà ấy đang ở trong phòng khách. Bà ta chừng như đã hiểu ra, ra lệnh cho tôi "Bật lên". Tôi im lặng, cúi đầu. Bà ta hét lên "Tôi thích bài này, bật lên". Tôi nhẫn nhục, bật trở lại. Nhưng chỉ vừa bắt đầu bước đầu tiên với những thanh âm hoang dại, vị sô cô la đắng lại nhói lên trên đầu lưỡi. Tôi

ngừng lại, bắt chấp tiếng gào thét lần đầu tiên xuất hiện từ bà ấy.

Cuối cùng, tôi cũng không thể giấu nàng thêm được nữa. Nàng hỏi tôi bằng đôi mắt của kẻ đã biết rõ câu trả lời “Anh phải lựa chọn”. Tôi lựa chọn, tất nhiên tôi lựa chọn, không phải vì nàng mà vì tôi. Rồi bà ta đến, đứng vào lúc chúng tôi đang xoáy tròn trong bản *Appassionata* mê đắm, dưới ánh nắng chiều bàng lãng xuyên qua ô cửa sổ. Bà ta không còn vẻ điềm tĩnh, quý phái nữa. Người đàn bà khi lên cơn ghen cực điểm thường lộ nguyên hình bản năng cất giấu đâu đó trong con người đẹp đẽ. Bà ta mất hết cả lý trí, đòi giết nàng. Ông thấy đấy, tôi phải bảo vệ nàng, đương nhiên rồi. Và bà ta lao vào con dao mà tôi vừa giăng lại.

Luật sư Thạch đọc lại lá thư thêm một lần nữa. Có chỗ nhòe nhoẹt, có chỗ anh ta xóa đi nhì nhằng vẻ như muốn bặc bặc hết ẩn ức trong lòng nhưng chợt nhớ ra cũng sẽ có người thứ hai đọc bức thư này. Những dòng cuối cùng, trái với lẽ thông thường, anh ta viết hết sức thẳng hàng và ngay ngắn như thể không hề mõi tay sau những trang viết dài. Luật sư Thạch gạch những ý chính vào sổ tay. Ông không quan tâm đến những cảm xúc của khách hàng. Những cảm xúc ấy chỉ quan trọng khi được vận dụng vào lý lẽ bào chữa một cách hợp lý để lật ngược tình thế. Tạm thời lời khai với bên điều tra của Hùng và M. rất khớp nhau,

cũng như khi họ kể lại với ông. Tuy nhiên còn một chi tiết nữa khiến luật sư Thạch phải đóng chặt các cửa để tìm sự yên tĩnh tuyệt đối, thói quen ông đặt ra khi kiên quyết tìm cách giải quyết cho một vấn đề. Trên chuôi dao không hề có dấu vân tay của bà P, trong khi Hùng và M. khẳng định bà dùng con dao tía quả để tấn công tình địch. Lúc trên hiện trường vụ án, bà P. nằm sấp trong vũng máu tuôn ra từ bên ngực trái, hai tay xò vào đôi găng chống nạng. Tuy nhiên, bà P. đi ô tô, lúc đó trời đã về chiều và người cháu ruột của bà P, một trong những người gần gũi nhất, khẳng định anh ta chưa hề nhìn thấy bà đeo găng tay chống nạng bao giờ. Chi tiết này và chuỗi thời gian làm trai nhảy có thể khiến Hùng bị kết án vì tội giết người có chủ ý, không chừng còn khiến M. bị quy là đồng phạm. Lý lịch để mất cảm tình của Hùng chắc chắn sẽ gây bất lợi cho anh ta khi ra tòa. Luật sư Thạch thường không phân xét xem bị can có tội thật hay không, cái ông cần là các tình tiết có lợi và những biện pháp nào có thể sử dụng để miễn giảm án. Trong trường hợp xấu, ông sẽ nhấn mạnh vào yếu tố bị can bị kích động tinh thần trong lúc đối phương áp đảo. Ông đã chuẩn bị sẵn những con bài khi tận dụng hình ảnh đau khổ của người mẹ nghèo, những chuỗi ngày đói khổ cùng cực khiến anh ta sa chân vào bẫy của các góa phụ hồi xuân, tình yêu chân thành của Hùng với M. khiến một phụ nữ cô đơn

như bà P. đã dùng mọi thủ đoạn để trấn áp họ. Luật sư Thạch cất xấp hồ sơ vào ngăn kéo. Ông quyết định gọi điện cho người thừa kế ngôi biệt thự.



Người cháu của bà P. chẳng hề ngạc nhiên khi nhìn thấy vị khách quen. Luật sư Thạch không vòng vo.

- Tôi cần anh giúp cho một số việc.

Ông đặt chiếc phong bì lên mặt bàn kính. Hàng rìa mép được cắt tia cầu kỳ hơi vênh lên cao rồi rất nhanh hạ ngay xuống. Anh ta dẫn Thạch lên tầng ba. Phòng ngủ của người quá cố vẫn nguyên vẹn như cũ. Duy cái mùi vị lạnh lẽo của nó cứ tỏa đều lên từng thứ đồ đạc sang trọng. Luật sư Thạch nhìn một vòng, chiếc lọ pha lê không hoa, cuốn sách đọc dở còn đánh số trang để đầu giường và rèm cửa trễ nải như còn chưa muốn đánh thức chủ nhân.

- Tôi cần ít nhất hai tiếng.

- Ông cứ tự nhiên. Có cần thêm nước gì để tôi mang lên. - Người thừa kế giàu có xun xoe như thể bồi bàn thực sự.

Luật sư Thạch ở lại trong phòng cho đến khi ánh chiều hắt tia tím sẫm lên những ô cửa kính. Ông bước ra hành lang, đầu tóc rối bù, tay run lên vì mệt, nhưng

khuôn mặt đầy vẻ thỏa mãn. Một lần nữa, thứ trực giác kỳ lạ lại mang lại may mắn cho ông. Hai mươi năm trong nghề, tiếp xúc với mọi hạng người, dù để Thạch khẳng định, vì một chút tiền mọn, có những kẻ thậm chí có thể bán đứng cả bố đẻ của mình. Ông gọi chủ nhà.

- Tôi cần biết thêm về người trong bức ảnh này.



Hồ sơ điều tra đã hoàn tất. Hùng bị truy tố tội danh giết người, còn M., bị quy là đồng phạm. Ngày ra tòa, Hùng sạm đen trong chiếc áo xộc xệch. Anh ta nhìn vào móng lung phía trước và trả lời những câu hỏi như một cái máy. Thạch thân nhiên nhìn tay công tố có khuôn mặt vuông chữ điền giống như hai đối tác đang ngồi trên bàn tiệc. Đây là lần thứ ba Thạch chạm trán con người này, một kiểm sát viên mẫn cán và sắc sảo. Ông ta đọc kết quả giám định và kết luận, nạn nhân tắt thở vì một vết đâm trên ngực trái. Bị cáo đã khai rằng anh ta chỉ giăng lại con dao và bà P. chủ động lao vào. Để thực hiện được cú sát thương, anh ta phải nâng con dao lên ngang ngực. Trong phạm vi phòng vệ, hành động này là phi logic. Bị cáo đã phủ nhận điều này, anh ta cho rằng khi giăng con dao lại, do quá sợ hãi nên anh ta thông hai tay đứng nhìn, con

dao được nắm trong tay phải. Đây là lời khai mâu thuẫn với kết luận giám định. Hơn nữa, không có lý do gì để thuyết phục được rằng một người phụ nữ đi ô tô trong tiết trời mát mẻ của buổi chiều lại dùng găng tay chống nắng. Ông ta mỉm cười trước khi ngồi xuống ghế. Luật sư Thạch đứng lên.

- Kính thưa Hội đồng xét xử. Lời khai của anh Hùng không hề mâu thuẫn với kết quả giám định. Lúc đó anh Hùng đứng che cho cô M., trên chiếc bục gỗ 30 phân mà cô M. dùng cho người mẫu vẽ, cộng với chiều cao của Hùng chênh 20 phân so với bà P. thì khoảng cách mà bà P. lao vào con dao hoàn toàn trùng khớp với lời khai của anh Hùng.

Công tố viên vẫn mỉm cười.

- Chúng ta đều biết trên hiện trường vụ án, cạnh chỗ bà P. không hề có chiếc bục gỗ đó.

- Lúc đó, vì cô M. quá hoảng loạn nên anh Hùng đã lùi chiếc bục ra góc nhà để cô M. ngồi lên đó, tránh nhìn thấy xác bà P.

Tay công tố viên miễn cưỡng chậm rãi hướng về phía Hùng, ông ta dùng đỉnh như thể một con mèo ngấm chú chuột nhất hơi sữa còn đang lơ ngơ ngoài cửa hang.

- Anh Hùng, lúc bà P. đến, anh và cô M. đang nhảy với nhau điệu gì?

Ánh mắt lạnh lẽo của luật sư Thạch chiếu thẳng vào đôi mắt hoảng hốt của thân chủ. Lúc này, chính tay

công tố viên mới phải đổi lại vị trí của chú chuột nhắt. Luật sư Thạch hất nhẹ đầu khuyến khích. Hùng nuốt nước bọt một cách khó khăn.

- Slow, thưa ông.

- Còn cô M., cô đã nhảy với anh Hùng điệu gì?

Khuôn mặt của M. vẫn điềm tĩnh, như thể những lời tranh cãi về sự sống và cái chết này chẳng hề can hệ gì tới cô. Trông cô thậm chí còn quyến rũ hơn lần gặp luật sư Thạch tại nhà, vẻ đẹp càng bí ẩn khi mọi suy nghĩ đều được bao kín trong đôi mắt phẳng lặng như hồ thu kia. Duy có sắc mặt cô hơi xanh xao, cho dù có lớp phấn hồng mịn màng che phủ. Cô nói từ tốn, âm lượng không hề run rẩy.

- Thưa Quý Tòa, lúc đó chúng tôi đang nhảy Slow. Có lẽ vì thế mà bà ấy không thể tự chủ được.

-Ồ không phải. Trong lời khai ban đầu, cả hai bị cáo đều khẳng định rằng lúc bà P. đến họ đang nhảy điệu Valse. Ở đây có ai cho rằng điệu Valse không cần phải di chuyển không?

Tay công tố viên nhìn lướt một vòng quanh khán phòng về đặc thủng rồi đôi mắt dừng lại chỗ luật sư Thạch.

- Người ta không thể nhảy điệu Valse trong một không gian bị chiếc bục chắn giữa. Lời khai trước Tòa và lời khai trong quá trình điều tra của cả hai bị cáo đều có sự mâu thuẫn. Như vậy đủ để minh chứng cho một biểu hiện gian dối có chủ ý.

Khuôn mặt sạm đen của Hùng tái lại. Anh ta ngược mắt nhìn về phía chiếc phao cứu nạn, vừa hy vọng vừa tuyệt vọng khi thấy nó đang trôi xa dần. Luật sư Thạch mỉm cười, nụ cười hiểm hoi của ông trong các phiên tòa. Đúng như dự đoán, tình huống xấu nhất đã xảy ra. Thạch đành tung ra con át chủ bài cuối cùng, như một tên cờ bạc bịp cảm chắc phần thắng khi biết lá bài đẹp nhất đã nằm trong tay mình.

- Thưa Ban Hội thẩm, lời khai trước đây của Hùng và cô M. trong biên bản hỏi cung chưa hẳn đã được điều tra viên ghi lại chính xác.

Cả phiên tòa ồ lên. Thẩm phán nhăn mày khó chịu.

- Xin ông luật sư cho chứng cứ trước khi đưa ra kết luận.

Luật sư Thạch chậm rãi rút ra một tấm ảnh từ tập hồ sơ.

- Tôi có đủ chứng cứ để chứng minh rằng điều tra viên theo suốt quá trình điều tra chính là người tình của bà P.

Những người có mặt tại phòng xử án kinh ngạc nhìn luật sư Thạch.

- Đây là những tấm ảnh mà hai người đã chụp cùng nhau hồi còn trẻ trong những tư thế tình tứ... Còn đây... là tấm ảnh mới nhất mà ông đây đã chụp cùng bà P. tại nhà riêng của bà với thời gian lưu trên ảnh chỉ cách hai tuần trước khi bà P. gặp tai nạn.

Gã điều tra viên cũng kinh ngạc không kém. Khi được thẩm phán hỏi về chi tiết này, ông ta lắp bắp:

- Trước đây chúng tôi chỉ là bạn thân... bây giờ cũng vậy. Tấm ảnh cũ kia do hồi còn đi học tôi bị lũ bạn đùa nghịch thách đồ. Không ngờ cô ấy còn giữ nó. Còn bức vẽ sau này đúng là ở buổi họp lớp, hôm đó rất đông, và chúng tôi cũng trêu nhau như hồi còn trẻ, nên tôi có... có... hôn lên má cô ấy một cái. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bức ảnh này. Nó được chụp do ai. Tôi không hề được biết.

Luật sư Thạch cười thành tiếng. Ông không thêm nhìn về hoang mang của tay công tố, nét mặt ngỡ ngàng của điều tra viên, những đôi mắt nghi ngờ từ phía cử tọa. Một cuốn sách nhỏ cũ kỹ được giở lên.

- Còn đây là cuốn nhật ký của bà P. cách đây hai mươi năm. Bà ấy đã viết rất kỹ về tình cảm sâu nặng dành cho ông đây.

Tay điều tra viên lạc cả giọng, quên mất mình đang đứng trước Tòa, bắt đầu nói những câu không đúng ngôn ngữ nơi tòa án.

- Không đúng. Ông nói dối. Tôi thề rằng chẳng biết gì về chuyện này. Có thể đó là mối tình đơn phương của cô ấy thời trẻ mà bây giờ tôi mới được biết...

Luật sư Thạch thôi cười, ông dần từng tiếng.

- Tôi hy vọng ông trung thực trước người quá cố, đặc biệt trước một tình cảm trong sáng đáng trân trọng

như vậy. Theo Điều 42, nếu có căn cứ cho rằng điều tra viên có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ, anh ta sẽ phải từ chối tiến hành tố tụng. Vì vậy, tôi cho rằng những lời khai trong biên bản hỏi cung chưa đủ căn cứ pháp lý để làm chứng cứ buộc tội bị cáo.

Luật sư Thạch hít một hơi dài. Thẩm phán tuyên bố trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có dấu hiệu vi phạm trong thủ tục tố tụng. Mọi thứ đều được nhấn nút đúng như trong lập trình của Thạch. Chủ nhân ngôi biệt thự thừa kế nhìn luật sư Thạch bằng nụ cười cầu tài. Hắn có vẻ nhắc nhở công trạng về tấm hình thứ hai, do hắn tình cờ chụp được vẫn còn để lưu trong máy ảnh.



Lần ra Tòa thứ hai, luật sư Thạch đi từng bước như trong kế hoạch đã vạch ra. Ông lập luận từng chi tiết và biện hộ chậm rãi, tuần tự như ăn lần lượt ba món trong bữa tối. Thành công ngoài sức tưởng tượng, nhưng luật sư Thạch không mấy ngạc nhiên. Tòa cảm động về những hình ảnh ông đưa ra, cử tọa khâm phục những lập luận sắc bén cho dù ở những chi tiết phi lý nhất và quan trọng là gã cháu ruột của nạn nhân đã kể về tính cách không bình thường của bà dì ruột, thú vui sưu tầm trai trẻ một cách bệnh

hoạn, những lần anh ta chứng kiến bà P. đe dọa Hùng cũng như lật ngược lại lời khai về thói quen không đi găng tay của bà dì ruột. Tòa tuyên bố trả tự do cho Hùng. Luật sư Thạch kết thúc hợp đồng bào chữa bằng một bữa ăn tối bình thản như mọi ngày. Thậm chí ông còn từ chối gặp mặt mẹ Hùng để nhận lời cảm ơn của bà.



Nửa năm sau, luật sư Thạch lại bị đánh thức bởi một tiếng chuông điện thoại cấp kỳ.

- Alô?

Đầu dây bên kia, giọng đàn ông là lạ.

- Luật sư Thạch?

- Vâng, tôi đây. - Ông không nén nổi giọng cáu kỉnh.

- Tôi là Hùng, ông đã bào chữa... ông còn nhớ tôi không?

- Có việc gì? - Luật sư Thạch cảnh giác.

Đầu dây bên kia im lặng, nghe lẫn trong đó một âm thanh u u vô thực. Hùng cười khan.

- Bà ta đang ở đây.

Luật sư Thạch hơi giật mình, cái âm thanh u u kia rõ dần, nó nửa quen nửa lạ, vẻ như là tiếng nhạc.

- Ai cơ?

- Bà ấy. - Tiếng Hùng run rẩy, không rõ âm vực. - Bà ấy vẫn đến đây hàng đêm. Nhưng hôm nay muốn tôi gọi điện thoại cho ông.

- Để làm gì?

- Bà ta bảo ông nói dối. Bà ấy muốn tôi phải nói cho ông biết rằng tôi đã nói dối, cháu bà ấy nói dối và... nàng cũng nói dối. - Giọng nói có vẻ sợ hãi tội độ như thể một thứ gì đó rất kinh hoàng đang hiện hữu ở trước mặt. - Bà ta ở đây, đang đứng cạnh tôi.

Luật sư Thạch hiểu ra vấn đề. Những tội đồ liên quan đến các vụ án giết người thường gặp sang chấn tâm lý sau đó. Họ bị ám ảnh và hoang tưởng, nhưng dù sao cũng không nên dựng ông dậy vào giờ này chứ. Ông nén cơn bực xuống, giọng xoa dịu.

- Thôi được rồi. Nói dối là tội lỗi chung của loài người. Tôi cần phải ngủ tiếp. Cậu cũng nên ngủ đi nhé.

- Khoan đã.

Luật sư Thạch nghe thấy tiếng văng vẳng to hơn từ đầu dây bên kia, lần này thì ông bắt đầu rung mình, ông đã nhận ra, đó là những âm thanh mê muội của bản *Appassionata* mà ông đã được nghe một lần ở ngôi nhà ven hồ. Giọng người bên kia bắt đầu thì thào, mơ hồ như đang tụt dần xuống cõi sâu thẳm.

- Bà ấy muốn tôi nhảy với bà ấy điệu Valse... nhưng phải là bản *Appassionata*, chỉ là bản này thôi.

Đầu dây bên kia cạch một tiếng khô khốc. Bàn *Appassionata* bí ẩn biến mất. Nhưng khi ông đặt ống nghe xuống, tiếng nhạc ở đâu lại vọng đến, nó cứ lớn vồn như chui vào trong đầu ông rồi xoáy tròn ở đó. Luật sư Thạch thức trắng cho đến sáng.

Trưa hôm sau, ông nghe tin khách hàng vừa được ông bào chữa gần đây nhất đã chết trên giường ngủ, trong một tư thế rất kỳ quái như đang vòng tay để ôm thứ gì đó, và chiếc máy nghe nhạc bị vấp đĩa, chỉ tua đi tua lại một bản nhạc như nguyện hồn cho người chết.

MA HỌC TRÒ

õ một điều rằng, làm cái anh thầy giáo là sự lựa chọn hết sức ngớ ngếch. Bởi lẽ sau mười sáu năm đèn sách, anh vui mừng hơn hờ vẫy tay chào bảng phấn và sách bút, nhưng rồi sau đó lại đại đột gấn bó với chúng suốt đời. Khổ một nỗi, đã trót chen chân với nghề bảng phấn rồi, anh sẽ không tài nào mà dứt ra được.

Hồi đó tôi về một trường trung cấp làm giáo viên. Ngày ấy không ai thích làm thầy giáo, nhưng cả hai họ nhà tôi đều nêu những khó khăn khi bươn ra làm thuê cho doanh nghiệp và so sánh với nghề cao quý, là người kỹ sư của tâm hồn. Bố tôi bảo rằng HDI của ta đang tăng và phần lớn là nhờ vào giáo dục. Hơn nữa chẳng cần làm sếp mà cũng được khỏi người nghe theo, ấy chính là lũ học trò. Tôi xuôi dần và thi đỗ công chức, trở thành thầy giáo ba tháng ngay sau khi tốt nghiệp. Dạy hết một học kỳ, tôi được cử đi công tác Thái Nguyên. Trước khi lên đường, các đồng nghiệp len lén nhìn tôi cười bí hiểm. Một chị đã lên đó trước tỏ vẻ thương tình.

- Tụi học sinh ở đó hơi nghịch, nhưng Quang nhà mình cũng kinh qua hết mấy lớp cá biệt ở đây rồi còn

gì. Lên đó để ý thằng Tuấn béo, đừng lơ là nó ngay từ phút đầu tiên.

Tôi cười tùm trong bụng, bận rộn với các đồ đạc mang theo. Tôi vút ba lô lên xe máy và thông thả phóng ra ngoại ô, bụng nghĩ đến mấy trò phá phách của lũ học trò: Hối khó thầy giáo? Cho học sinh nữ ăn mặc bắt mắt rồi ngồi lên bàn đầu để ngắm thầy? Ăn quà vặt, hút thuốc lá, nắm tay nhau trong lớp học? Ngày xưa đi học tôi còn nghịch hơn tụi học trò bây giờ ấy chứ. Trời bắt đầu mưa nặng hạt nên tôi không phóng nhanh được. Tôi cho rằng mình không thể vào Thái Nguyên như giờ đã định vì cơn mưa này. Cơn mưa tháng ba khiến tôi tê cóng cả hai tay. Những rặng cây ven đường bắt đầu tím thẫm lại. Khi tôi còn cách thành phố chừng hai mươi cây số nữa thì... xe tự động đổ lại. Lúc đó là 9 giờ tối. Tôi kiểm tra xăng, bugi... đều ổn cả. Lúc này tôi mới định hình được tình thế tồi tệ của mình. Con đường hun hút tĩnh không một bóng người. Những ngọn núi đen sì thấp thoáng sau màn mưa nhắc chừng rằng xung quanh nơi này hẳn không có nhà dân. Đói, rét, mệt, chẳng ăn thua gì với một thằng trai hai mươi ba tuổi, nhưng tôi có một nỗi sợ còn khủng khiếp hơn nhiều. Tôi rất sợ ma. Ngay bên vệ đường là một nghĩa địa khổng lồ. Thỉnh thoảng ánh chớp lòa lên soi rõ những lùm đất còn mới nguyên, những vòng hoa nằm rải rác đã nhão nhoẹt vì

nước mưa tạo nên các hình thù quái lạ. Hai đầu đường hút dài như vô tận. Bấy giờ, bất kỳ một tiếng động nào ngoài tiếng mưa rả rích đều làm tôi hãi hùng. Đến độ có lúc chiếc áo mưa của tôi sột soạt vì những cử động của chính mình cũng khiến tôi giật bắn lên.

Tôi cố tập trung vào cơn cơn cào ở dạ dày để quên đi, nhưng những hình ảnh ma quỷ trong các câu chuyện tôi được nghe kể cứ rõ mồn một từng chi tiết. Ma mặt thốt thường hóa thành anh xích lô tốt bụng đèo khách lơ độ đường về. Vừa đi vừa trò chuyện rôm rả đến nửa đường tình cờ quay lại thấy mặt anh ta phẳng lì như cái thớt. Khách ngắt đi, lúc tỉnh dậy thấy mình đang nằm vắt vẻo trên một cái mả mới tinh. Ma cây cứ nửa đêm hóa thành cô gái đẹp đi bán bánh bao. Khách bữa ra ăn thử thấy trong toàn gián với nhện, nhìn lên định bắt đèn đã thấy cô gái thè cái lưỡi đỏ lòm dài như đòn gánh cười khanh khách. Rồi ma nam nấp dưới hồ rút chân người, ma xó di chuyển mọi đồ đạc, ma trôi lập lờ ngoài cánh đồng treu đũa kẻ yếu bóng vía, ma gà có viên mắt vàng khè sống chui lủi trong núi, ma hành trốn trong chum sành, ma lai hú gọi tận cao nguyên. Thậm chí cả ma sói, ma cà rồng chuyên hút máu người trong những cánh rừng Bắc Âu âm u, và thầy ma sống bên châu Phi cũng như tập trung cả lại để giật tung mọi tế bào thần kinh của tôi. Tôi lấy chiếc xe làm điểm tựa để phòng mọi sự tấn

công từ phía sau và bắt đầu cầu nguyện thành tiếng, gọi tên từ ông Khổng Tử, Mạnh Tử cho đến Anselm, Rousseau và Descartes¹. Đúng vào lúc tuyệt vọng nhất thì một âm thanh ầm ì từ phía xa báo hiệu một chiếc xe sắp chạy tới. Những hình ảnh vẫn còn túm chặt trong đầu khiến tôi thay vì mừng rỡ lại đầy cảnh giác với cái vật đang chuyển động. Ánh đèn pha quét vào chiếc xe cũng đang rúm ró như chủ nhân của nó. Cái bóng trùm áo mưa lừ lừ tiến lại phía tôi. Tôi quát to:

- Đứng lại. Người hay ma?

Khuôn mặt bị kín bằng một chiếc khăn tối màu càng khiến ảo giác của tôi tăng lên. Người kia cúi xuống chiếc xe của tôi.

- Ma mà chữa được cho anh chiếc xe này cũng tốt. Hay muốn đứng đây ngắm nghĩa địa. Đây là nơi tập trung nhiều ma nhất vùng này đây.

- Sao phải bị mặt?

- Đi mấy chục cây số muốn thùng mặt vì mưa hã ông nội?

Dứt lời anh ta đứng dậy, đạp nổ máy. Chiếc xe lại ro ro như thể lúc này nó bị ma ám vào. Ấn nhân của tôi trèo lên xe.

- Xe của anh nên bảo dưỡng bộ chế hòa khí. Anh về Thái Nguyên hả? Tốt nhất nên đi cùng tôi để phòng nó lại chết máy lần nữa.

¹ Tên các nhà sư phạm nổi tiếng.

Tôi lúu rú đi theo anh ta. Chúng tôi không nói lời nào cho đến tận lúc về tới Thái Nguyên. Khi xe vào đến thành phố, đã 12 giờ đêm. Những mái nhà u ám im lặng trong mưa rét. Bất chợt tôi nghe vẳng xa xa tiếng thanh la, chuông mõ như gọi hồn ma quỷ cốc lên từ cõi âm. Âm thanh ngày càng tới gần, và lơ mờ trong làn mưa một đoàn người di chuyển chậm chậm đầy ma quái. Tôi hét lên thất thanh:

- Cái gì thế?

Người kia cười ha hả.

- Anh chưa nhìn thấy đám ma bao giờ hả. Thôi chào nhá.

Tôi cuống lên.

- Cho tôi hỏi trường Nghiệp vụ du lịch Bình Minh. Anh ta ngăn ngữ.

- Anh đến đây làm gì giờ này?

Không muốn để lộ thân phận mình trong hoàn cảnh bất đắc dĩ này, tôi nói bừa:

- Bác bảo vệ ở đó là chú tôi.

Hóa ra ngôi trường nằm ngay góc quẹo trước mặt. Tôi nhận phòng, một căn nhà cấp bốn chừng hơn chục mét vuông kế ngay phòng bảo vệ. Chặng đường dài mệt nhọc và nỗi sợ hãi vẫn còn ám ảnh làm tôi chìm luôn vào giấc ngủ đầy mộng mị.

Sáng hôm sau, tôi có mặt tại lớp học đúng giờ.

Cũng là một dãy nhà cấp bốn nằm đối diện căn phòng tôi ở. Trời vẫn mưa lất phất và bầu trời thì tối một cách quái gở. Lớp học lợp mái ngói, những chiếc bàn gỗ ảm mốc và bức tường lở lói bổ sung vào khung cảnh thê lương của một ngày không lấy gì làm đẹp trời. Khiếp hơn, chiếc cửa sổ bên tay mặt duy nhất sát cạnh bàn giáo viên lại trông ra một khu vườn um tùm cây cối với hơn chục ngôi mộ nằm rải rác. Không đủ can đảm thò tay với cánh cửa sổ phía bên ngoài, tôi bảo một cô bé ngồi bàn đầu với hai bím tóc dài tận đầu gối:

- Ra đóng giúp thầy cánh cửa cho đỡ gió.

Tức thì một giọng con trai lên tiếng phản đối:

- Thưa thầy, người ta muốn xem thầy giảng bài đấy ạ.

- Ai?

- Những người ngoài kia.

Một tên học trò béo ị ngồi cuối lớp, mấy chiếc răng cửa to tướng như răng thỏ đang trنn trời nhìn tôi, đầu hất hất về phía cửa sổ. Tôi bắt đầu nghẹt thở, vờ tiến về giữa lớp.

- Tôi là Quang, phụ trách môn nghiệp vụ lễ tân, sẽ dạy các em trong vòng bốn tuần. Du lịch là một ngành dịch vụ quan trọng và trong thế kỷ 21, du lịch sẽ trở thành mũi nhọn trong nền kinh tế của nước ta.

Những tiếng nhao nhao bắt đầu ồ lên.

- Thưa thầy Thái Nguyên sẽ trở thành mũi nhọn chứ ạ?

- Thầy ơi, chỉ còn 275 ngày nữa là sang thế kỷ 21, chúng em sắp thành đầu tàu rồi.

- Sao tóc thầy nghệ sĩ thế, thầy cắt ở đâu đấy ạ?

Hơn 50 đứa học trò, đứa ngồi đăm chiêu, đứa mặt mũi hớn hờ, đứa nheo mắt tinh quái, đứa thần nhiên căng cáo. Tôi bắt đầu cảm thấy sự đe dọa vô hình. Tôi khoanh tay trước ngực, đầu ngẩng cao.

- Comenxki¹ nói rằng: Những kẻ giàu có mà không có học vấn thì chẳng khác gì những con lợn béo ị vì ăn nhiều cám. Những người nghèo khổ mà thiếu hiểu biết thì cũng không khác gì những con lừa đau khổ buộc phải tải nặng. Một người có hình thức đẹp mà không có văn hóa chỉ là một con vẹt có bộ lông hào nhoáng.

- Thầy ơi cần phải có một bộ luật mới để bảo vệ động vật nuôi.

- Thế thì chúng em là loài bò sát đấy ạ.

Tên học trò béo ị đứng bật dậy, hai tay chắp trước ngực, khuôn mặt nghiêm trang giả tạo một cách đáng ghét và ngân nga giọng như bắt đầu bài diễn văn:

- Thưa thầy, chúng em xin thầy hãy rủ lòng thương xót cứu rỗi chúng em thoát khỏi cảnh sống kiếp động vật.

¹ Jan Amot Comenski, nhà lý luận dạy học người Nga, được tôn vinh là ông Tổ của nền sư phạm cận đại.

Hắn ta cười hô hô và bắt nhịp cho cả một tràng cười với đủ mọi thanh âm đa dạng. Tôi thay đổi chiến thuật.

- Thôi nhé. Tôi bắt đầu điểm danh. Các em biết nguyên tắc rồi, nếu em nào nghỉ quá 20 phần trăm số tiết sẽ bị học lại.

Quả nhiên lũ học trò ngồi im thin thít để chờ nghe tên mình. Tôi dò đến tên Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1980.

- Em có mặt.

Tên học trò xác xược nhất lớp nói đồng đặc một cách hài hước khiến tiếng rúc rích lại nổi lên. Đúng là Tuấn béo. Tôi ra về không để ý đọc tiếp:

- Lê Thái Văn.

Im lặng.

- Lê Thái Văn. Bạn này nghỉ học?

Có vài tiếng nho nhỏ ở bàn đầu:

- Bạn ấy mất rồi ạ. Chắc trường quên chưa gạch tên.

Tôi định hỏi tiếp xong lại thôi.

- Các em mở trang 4.

Tụi học trò không mất trật tự như tôi tưởng. Trái lại ngồi im lặng một cách đáng ngờ, như thể chúng đang chuẩn bị thực hiện một âm mưu hết sức mờ ám. Tôi dạy hết hai tiết và nhân giờ giải lao ra đầu hồi đứng hút thuốc. Tôi ngắm ngôi trường. Chỉ là một chiếc sân bé tẹo xen giữa hai dãy nhà cấp bốn mà một dãy là lớp học còn một dãy dành cho giáo viên và học sinh nội

trú. Tuy nhiên không hiểu sao đây kia không có người ở ngoài phòng tôi và phòng ông bảo vệ già cách đó hai gian. Riêng lớp học cũng chỉ có độ bốn lớp. Đang giờ nghỉ nên chúng nó đùa ầm ĩ trong lớp học. Tuy nhiên những âm thanh vui nhộn đó cũng không thể xua đi không khí ảm đạm của ngôi trường, hay ít ra do tôi cảm nhận thế. Vứt điều thuốc, tôi bước vào phòng nghỉ giáo viên. Ở đó có ba chị, có vẻ là giáo viên ở đây, đang chuyện trò rôm rả. Thấy tôi bước vào, họ ngừng cả lại dò xét. Tôi cất tiếng.

- Chào các chị. Hôm nay trời ẩm ướt quá.

Họ rót cho tôi một tách trà nóng và bắt chuyện.

- Hôm nay em mới lên à? Thấy học sinh ở đây thế nào?

Tôi cười gượng:

- Dạ, các em ngoan và rất hiếu học ạ.

Tôi buộc phải nói ra câu xã giao ấy mà lòng buồn rầu rĩ. Một chị đứng tuổi, mặc áo hoa tay bông, tóc tết đuôi sam phía sau cười thông cảm.

- Ừ, tụi học sinh ở đây hơi nghịch nhưng tâm tính tốt. Mà đa phần hoàn cảnh đều vất vả nên nhiều lúc cách cư xử cũng khác học sinh Hà Nội.

Tôi hòa nhập nhanh chóng và bắt đầu đi vào những điều cần hỏi.

- Sao khu vườn phía sau lớp nhiều mộ thế chị, mà lại chưa dọn đi?

Chị trẻ nhất có nước da rất trắng, ánh chừng hơn tôi vài ba tuổi hạ giọng:

- Trước đây trường này là nghĩa địa của những người vô gia cư. Hồi nạn đói năm 45, người chết nhiều lắm, chôn chung cả ở đây. Mãi vừa rồi chính quyền mới trưng dụng để làm trường học. Cũng là do anh Đinh hiệu trưởng làm đơn mở trường dạy nghề cho các em.

Tôi nổi da gà.

- Nghĩa là ngay chỗ mình ngồi á?

- Tất nhiên. Khắp mọi nơi. Cả khu lớp học lẫn khu ở. Em đừng sợ, các tiểu sành được dọn đi hết rồi.

- Nhưng vẫn còn một số trong khu vườn sau lớp học.

- Mọi người kể rằng mấy cái đó không rời đi được, vì cứ hễ ai động vào là y như rằng bị trúng gió cầm khẩu. Có người về nhà còn hóa điên mất một tháng. Lúc tỉnh ra mới kể suốt mấy ngày vừa rồi hôm nào cũng được mời đến một khu nhà lá. Người ngọm ở đó ăn mặc rách rưới nhưng ăn uống linh đình lắm. Hồi ăn món gì thì người kia bảo không biết, chỉ cười ngây ngô.

Tôi uống nốt chén trà và quay vào lớp, cố gắng tránh chiếc cửa sổ. Trời vẫn mưa rả rích và có vẻ ngày càng tối hơn.

- Các em bật điện lên.

- Thưa thầy mất điện rồi ạ.

Tôi cố ghì lại để khỏi văng ra một từ khó chịu. Tôi tiếp tục bài giảng và bất chợt cảm thấy điều gì đó không ổn. Tôi nhắm đếm lại số học sinh trong lớp, và đếm lại đến ba lượt.

- Sao trong sĩ số chỉ có 53 mà ở đây có tận 54?

- Sĩ số 54 chứ thầy?

- Tôi biết rồi, nghĩa là trừ bạn Thái Văn ra.

Cực chẳng đã tôi đành phải nhắc đến tên người học trò vắng mặt. Tôi vốn không bao giờ thích kêu tên những người đã chết. Trong ánh sáng mờ mờ của lớp học, tôi nhận ra một cô gái ngồi ngay cạnh Tuấn béo. Rõ là lúc này Tuấn béo ngồi cạnh học trò Quốc Hữu. Tin chắc vào trí nhớ của mình từ lúc điểm danh đầu giờ, tôi trò tay.

- Bạn nữ này là ai?

Cả lớp im lặng, ngơ ngác. Ngay cả Tuấn béo lúc này cũng ngẩn người ra.

- Thầy bảo ai ạ?

Tôi đành giọng lại:

- Tôi hỏi người ngồi cạnh em?

- Là bạn Quốc Hữu ạ.

Tôi bắt đầu gầm lên:

- Ý tôi hỏi bạn nữ ngồi cạnh em.

- Cả bàn em toàn nam ạ. Chắc thầy thấy Quốc Hữu giống gay quá đây mà.

Cả lớp bắt đầu cười rinh rích.

- Tôi không đùa.

Từ một chuyện rất nhỏ, tôi thấy sự việc bắt đầu trở nên nghiêm trọng khi lũ học trò trở nên bất hợp tác. Tuấn béo đứng hẳn lên. Nhìn mặt hắn và cả lớp, tôi biết không ai đùa hết.

- Thưa thầy, bàn em có 5 con trai ạ. Không có bạn nữ nào. Em không hiểu ý thầy định nói gì?

Tôi luống cuống:

- Cả lớp, tôi hỏi bạn nữ ngồi cạnh Tuấn là ai?

Toàn bộ những cái đầu còn lại quay xuống ngơ ngác, tỏ vẻ không hiểu. Tôi điên tiết.

- Thôi, tôi hỏi chính em. Em nữ áo trắng ngồi cạnh Tuấn đứng lên và nói cho tôi biết em tên là gì?

Cô gái ngồi cạnh Tuấn mặc chiếc áo trắng nhờ nhờ và vì ngồi cuối lớp, lại trong cảnh tranh tối tranh sáng nên tôi không rõ mặt cô ta. Chỉ biết cô bé rất trắng với đôi mắt to đen buồn rười rượi và mái tóc cũng đen dài lấp gần hết khuôn mặt. Kỳ cục, cô gái chỉ chăm chăm nhìn tôi vẻ ừ ừ như không nghe thấy tôi nói gì. Tôi nhắc lại:

- Nếu em không đứng lên tôi sẽ lên mời ban giám hiệu.

Cả lớp nhìn tôi khó hiểu. Tuấn béo lại đứng dậy, vẻ nghiêm trọng.

- Em xin thề với thầy rằng bàn em không hề có bạn

nữ nào và ngồi cạnh em là bạn Quốc Hữu. Chỗ cạnh em trước đây thì có một bạn nữ thật, là bạn Thái Văn. Nhưng giờ bạn ấy... Thế thầy nhìn thấy người như thế nào ạ?

Sống lưng tôi lạnh toát, trả lời thầy Tuấn như một cái máy:

- Một bạn nữ da trắng, tóc dài, mắt đen.

Một học trò nữ da ngăm ngăm ngồi bàn đầu giờ chiếu ảnh trong ví.

- Có đúng bạn này không thầy?

Tôi nhìn xuống cô gái cuối lớp, vẫn với khuôn mặt đượm buồn ngồi lặng lẽ như không mảy may để ý đến những điều người khác đang nói về mình.

- Đúng rồi.

Có vài tiếng nói rất nhỏ:

- Đúng là bạn Thái Văn rồi. Thình thoảng bạn ấy vẫn đến lớp.

Thốt nhiên một làn khói mảnh bốc lên bao phủ lấy khuôn mặt trắng bệch của Thái Văn. Tuấn béo bắt ngờ rú lên một tiếng thất thanh, cả lớp nhón nháo, còn tôi, theo phản xạ đủ thu hết sức lực còn lại nhấc đôi chân nặng hơn chì chạy như bay ra khỏi lớp.

Trong lúc tinh thần hoảng loạn, tôi đâm sầm vào một người đàn ông đang đi giữa sân trường. Ông này chừng ngoài bốn mươi, khuôn mặt thông minh và

thân thiện, mặc bộ comple màu xanh cổ vịt. Ông ta nhìn tôi mỉm cười, hàm răng sáng bóng kỳ lạ.

- Cậu là Quang hả. Tôi tên Đinh. Mới lên hôm qua phải không? Đang giờ dạy chạy đâu mà như ma đuổi thế?

Tôi ấp úng, vẫn còn đủ tỉnh táo để biến báo:

- Em định lên nhờ ban giám hiệu điểm danh cho hôm đầu. Em là giáo viên mới chưa thuộc hết mặt nên...

Ông Đinh cười ha hả.

- Chắc tụi học sinh nó lại quậy chứ gì. Không sao, các em ở đây chăm học lắm. Hôm nào cũng đi đủ hết. Cậu đứng ngoài chờ, để tôi vào dặn dò.

Tôi đứng nép dưới hàng hiên, hít một hơi căng lồng ngực để lấy lại bình tĩnh. 5 phút sau, ông hiệu trưởng ra ngoài miệng tươi cười.

- Đủ rồi, 53 đứa, cậu vào dạy tiếp đi.

Tôi cuống lên.

- 54 em cơ ạ.

- Trước đây thì thế nhưng có một em nữ mới bị bệnh tim mất tháng trước, giờ chỉ còn 53.

Tôi hoảng hốt.

- Nhưng ban nãy em đếm trong lớp có 54.

Ông Đinh nhìn tôi không hiểu.

- Cậu vào đây với tôi.

Tôi theo ông bước vào lớp. Cô gái ban nãy biến mất.

Đúng là bàn của Tuấn béo chỉ có 5 nam sinh. Ông Đinh đếm lại thành tiếng và xoa tay.

- 53 mà. Chắc ban nãy cậu đếm nhầm. Thôi thừa còn hơn thiếu. - Ông ta bông đùa, vỗ vai tôi và bước ra khỏi lớp.

Tôi chạy theo.

- Có khi nào bạn bè của các em ấy đến chơi không ạ?

- Không bao giờ, vì các giáo viên của chúng tôi luôn điểm danh rất kỹ. Nội quy nhà trường không cho phép bất kỳ người lạ nào vào lớp học. Bảo vệ cũng rất nghiêm ngặt trong việc này.

Tôi thần thờ quay vào lớp và suýt ngất xỉu khi nhìn thấy ở vị trí ban nãy lại hiện lên gương mặt của Thái Văn. Tôi tựa lưng vào tường “Các em làm bài tập trang 6. Cuối giờ tôi thu bài” rồi vội vã bỏ ra ngoài.

Hôm đó, tối mịt tôi mới quay lại trường, sau một buổi chiều ngồi lì trong một quán cà phê bình dân. Ngôi trường nằm trong ngõ nhỏ cách đường cái chừng 50 mét, xung quanh tịnh không bóng người ở, chỉ có đồng không mông quạnh và một khu vườn hoang um tùm lá. Lúc này ngôi trường chìm trong bóng tối. Những ô cửa sổ khoét thành mấy cái lỗ đen ngòm như ẩn chứa bên trong không chỉ là bàn là ghế. Các phòng học ban ngày chờ tiếng cười nói của mấy trăm học sinh giờ im lìm đáng sợ. Duy nhất có ngọn đèn vàng lơ lờ trong phòng bảo vệ đầu hồi là nhắc

nhờ tôi về sự tồn tại của con người. Tôi tiến về phía ánh sáng. Ông bảo vệ cỡ ngoài sáu mươi, thấp bé, què kệch và nhạt nhẽo. Giá mà ở nơi đô thị đầy ánh sáng thì có thể tôi và ông ta chẳng có chuyện gì để nói với nhau. Nhưng giờ nhìn thấy ông ta tôi mừng hóm như thể chiếc phao cứu nạn. Tôi bắt chuyện:

- Hôm nay trời ẩm ướt quá.

Nhưng ông già có vẻ hồ hững như đã quen với sự cô độc hàng thế kỷ.

- Chào cậu.

Bác cho cháu sang ngủ cùng cho vui nhé. Ở một mình thật buồn quá.

Ông ta không buồn nhìn tôi.

- Tùy cậu. Tôi còn một chiếc giường xếp đấy.

Tôi sung sướng mở chiếc giường ông bảo vệ lôi từ gầm giường ra và thậm chí không dám quay về căn phòng tối om để thay quần áo nữa.

- Bác đã nhìn thấy ma bao giờ chưa?

- Khỏi. - Đôi mắt người bảo vệ già bóng ánh lên kỳ lạ khiến tôi run như cây sậy - Hồi tôi còn đi bộ đội. Có lần lạc đường vào ngủ nhờ một ngôi nhà nằm trên sườn đồi. Chủ nhà là một bà góa có cô con gái chưa chồng. Hai mẹ con tiếp đón tôi niềm nở và mặc dù lúc đó là nửa đêm, vẫn ra ngoài vườn thịt cho tôi một con gà giò rồi nấu một nồi cháo nóng. Tôi ăn xong ngon lành leo lên giường ngủ tới sáng bảnh. Sáng dậy chả

nom thấy ai, đoán là hai mẹ con đi ra đồng. Lúc đó có mấy người đồn cùi đi qua nhìn thấy tôi mới ngạc nhiên hỏi tôi làm gì ở đây. Tôi kể lại câu chuyện hôm qua thì họ hết hồn nói rằng ngôi nhà đó bỏ hoang. Trước ở đó có hai mẹ con bà góa thật. Họ hoạt động cách mạng nhưng đã bị địch bắt và xử bắn rồi. Chắc chắn người tôi gặp đêm qua là oan hồn của họ đấy thôi. Tôi chả sợ. Nghĩ rằng ma mà đón tiếp mình tử tế như vậy thì cũng phải biết ơn họ. Ở đây tôi cũng gặp khối. Thỉnh thoảng cứ có người vào xin lửa rồi lại kêu đói, kêu rét, ăn mặc rách rưới chẳng giống ai, ra nhìn theo thấy mắt hút vào mấy khu vườn hoang kia. Chả ma thì là gì. Nhưng mình có làm điều gì xấu đâu mà sợ. Ma cũng từng là người giống mình cả thôi.

Tôi bỗng cảm thấy hối hận vì đã xin vào đây ngủ nhờ, hối hận vì không cáo ốm mà từ chối lên đây dạy học, hối hận vì đã ưng thuận đi làm thầy giáo và bỗng nhiên thấy oán trách bố mẹ tôi hơn bao giờ hết. Tôi buột miệng:

- Thế có bao giờ mình nhìn thấy ma giữa ban ngày không bác?

- Có chứ. Đây là những con ma có căn số nặng, linh hồn không thoát đi được nên cứ lẩn khuất nơi chốn cũ.

- Nhưng không phải ai cũng nhìn thấy ma phải không bác?

- Đúng thế. Chỉ những người hợp với cõi âm thôi.

Đây là những người có khả năng đặc biệt. Như tôi chẳng hạn.

Tôi chẳng thích cái khả năng đặc biệt này tí nào. Tôi đâm sợ ông bạn già mới quen này, và tự nhiên, sợ luôn cả chính tôi nữa. Không biết ngày mai tôi có phải đối diện với Thái Văn lần nữa không, trong khi không ai nhìn thấy cô bé cả. Đêm thứ hai. Tôi có một giấc mơ hãi hùng.



Thái Văn vẫn lên lớp, ngồi ghi chép đầy đủ. Khuôn mặt đượm buồn nhìn tôi không chớp. Những đứa khác cũng thôi không giở trò trêu ghẹo tôi nữa. Quả như ông Đình nói, chúng khá chăm học. Tuy nhiên giờ thì tôi không còn hứng khởi nào để giảng bài nữa. Nỗi sợ hãi làm tôi tê liệt cả đầu óc. Tôi lên lớp trong tâm trạng u u mê mê, hư hư thực thực. Nỗi khổ lớn nhất của người thầy giờ tôi mới thấm thía, ấy là anh không được phép bỏ học sinh trong bất kỳ hoàn cảnh nào, vì bất kỳ lý do gì, ngoài ốm phải nhập viện. Chị Hoa béo dạy cùng bộ môn tôi bị học sinh đặt tên là Hắc Phong, có lần sốt đùng đùng vẫn cố lên lớp. Hỏi sao không nghỉ thì kêu phiền phức lắm. Tôi bỏ về Hà Nội vì lý do gì, bịa ra một căn bệnh cấp tính hợp lý? Lũ học sinh sẽ không có người dạy trong mấy hôm cho đến khi

trường cử được người khác lên thay. Để có được người lên thay ấy phòng đào tạo sẽ phải bố trí thay đổi toàn bộ giờ giảng. Mọi thứ sẽ rối tung lên. Hay tôi nói thật về con ma kia? Khéo người ta cho rằng tôi đã phát điên cũng nên.

Cơn mưa phùn rả rích không có vẻ gì là ngớt. Tôi vẫn phải đối diện với cái không khí ngột ngạt ấy hàng ngày, đối diện với những ngôi mộ vô chủ lũ lượt nằm xếp lớp ngoài cửa sổ, với đôi mắt u buồn của Thái Văn và tôi tôi co ro trên chiếc giường xếp hôi mùi cơm nắng. Tôi bắt đầu thích nghi với không khí kỳ quặc ở ngôi trường, cố gắng nhìn thẳng vào những thứ làm tôi sợ hãi. Tôi gầy xẹp đi. Chiều chiều vẫn giờ sách ra soạn bài, cảm thấy ngôi nhà quen thuộc đầy ánh sáng và tiện nghi nằm giữa khu phố sầm uất cạnh Hồ Gươm như một giấc mơ xa vời. Tôi quen dần với những con phố hẹp buồn tẻ, quen với những quán cà phê ghé nhựa thiếu internet và điện thoại không dây, quen với những đứa học sinh lười thôi luộm thuộm, cách pha trò nhạt nhẽo của mấy chị giáo viên giờ giải lao, câu chuyện ma quái hàng tối của ông bảo vệ già, rồi đôi lúc còn ngỡ rằng có khi tôi sinh ra là để nhập vào cái không khí ảo ảo thực thực đầy màu xám này cũng nên.

Lũ học trò lại ngày càng ham học một cách đáng ghét. Thậm chí Thái Văn cũng ham học không kém,

như thế cô bé thấy tiếc những ngày còn sống vậy. Nhiều khi tôi quên mất thân phận của Thái Vân, còn định gọi cô lên đọc bài. Làm cái anh thầy giáo hay ở chỗ cho dù có tâm trạng thế nào nhưng cứ hễ học trò nó hau háu ngồi nghe lại hăng máu lên mà giảng say sưa. Thăng Tuân béo lẹ thay, không quậy phá nữa và mấy lần nhìn tôi len lén như định nói gì song lại thôi. Thấm thoát chỉ còn ba ngày nữa là tôi được về nhà. Cơn mưa phùn may thay đã tạnh từ hôm trước. Sáng ấy, ông bảo vệ báo cho tôi một tin rất sốc là bà vợ già của ông sẽ ở quê lên thăm. Vì vậy tôi liệu mà thu xếp chỗ ngủ, ông ta sẽ không cho mượn chiếc giường xếp hôi mùi cốm nấng ấy nữa. Dù đã quen với cái không khí kỳ dị của ngôi trường nhưng việc phải ngủ một mình trong căn phòng đen ngòm mà biết đâu dưới nền vẫn còn vài cái tiểu sành còn sót lại là một chuyện khác hẳn.

Tối đó, sau khi quán cà phê quen thuộc của tôi đóng cửa sau lời đuổi khéo của bà chủ quán “Gớm, nom thế mà đã 11 giờ, cậu về ngủ sớm đi rồi mai còn lên lớp”, tôi còn lang thang chừng non một tiếng nữa. Con đường vắng lặng đến nỗi tôi có thể nghe rõ tiếng bánh xe chà xát lên mặt đường lổn nhổn đá dăm. Đèn đường đã tắt hết và lúc này chỉ còn ánh sáng duy nhất rọi từ chiếc đèn pha của tôi. Ánh đèn màu vàng nhạt bắt chợt lướt qua một người mặc sơ mi trắng đang đạp

xe đằng trước, là một cô gái. Chẳng mấy chốc khoảng cách giữa tôi và cô ta thu hẹp dần. Cô gái quay đầu lại, đối diện với ánh đèn pha sáng lóa. Là Thái Vân. Nụ cười lần đầu tiên tôi nhìn thấy với hàng răng trắng đều tăm tắp.

- Em chào thầy ạ.

Tôi không nhớ mình nằm dưới mặt đường bằng cách nào, vì cú phanh đột ngột hay do mặt đá dăm trượt vào bánh xe nhưng não của tôi đã tê liệt. Khuôn mặt trắng toát của Thái Vân cúi xuống càng làm tôi khiếp đảm.

- Thầy có sao không ạ?

Tôi thều thào.

- Tránh xa tôi ra. Đã là ma sao không siêu thoát đi.

Còn ám tôi làm gì?

Thái Vân bật khóc.

- Thầy ơi. Em không phải là Thái Vân đâu. Em là Bích Hoa. Trò này là do tội Tuân béo bày ra. Cả cái vụ đốt hương làm khói nữa. Em xin lỗi thầy.

Lúc này tôi như bị ném từ một hồ nước đóng băng té còng vào đồng lửa đang bén cao từ những cành cây khô nỏ. Cánh tay tôi đau điếng song tôi thấy có chỗ khác còn đau hơn.

- Tôi không tưởng tượng nổi.

Bích Hoa cuống quýt:

- Thầy ơi, chỉ vì em không có điều kiện đi học nên

Tuân béo mới bày ra đủ trò. Em đã định nói với thầy nhưng em sợ.

Mơ ước của tôi mấy hôm trước đã trở thành sự thật. Cánh tay của tôi bị rạn sau cú ngã xe và tôi từ chối sự thăm hỏi của lũ học trò trong bệnh viện. Hôm cuối cùng, tôi vẫn cố lên lớp với cái tay bó bột trắng toát. Tôi chỉ nói vồn vện một câu:

- Tôi đã lặn lội gần trăm cây số đến đây để mong gặp các em. Vậy mà tôi thất vọng.

Hơn 50 khuôn mặt xanh lét. Cả Tuân béo cũng cúi gầm mặt xuống. Chúng tôi chia tay nhau chẳng vui vẻ gì.

Sáng hôm sau, trời rất đẹp nhưng tôi đã chán ngán cái thành phố này đến tận cổ. Cái cảm giác mình là một thằng ngốc trên bục giảng suốt một tháng qua làm tôi phiền muộn. Đúng vào lúc tôi loay hoay tìm cách dắt chiếc xe bằng một tay ra cửa, thì có tiếng lao xao rộn lên trong sân trường vắng lặng. Tất cả lũ học trò quý hóa của tôi đã tề tựu đông đủ, dẫn đầu là Tuân béo và Bích Hoa. Tuân béo tay xách chiếc ba lô cho tôi, mắt nhìn đi hướng khác.

“Em xin lỗi thầy. Chỉ vì hôm thầy bị hỏng xe giữa đường, thấy thầy... sợ ma nên em tính đùa chút xíu. Chúng em vẫn luôn tôn trọng thầy.

Tôi trở mắt lên nhìn Tuân béo và chợt nhớ ra cái đáng mập tròn trong chiếc áo mưa màu tím than. Tuân béo lúc này mới dám nhìn tôi.

- Thầy không phải đi ô tô đâu. Để em đưa thầy về tận Hà Nội.



Có một vài lý do khiến tôi không thể nào ghét lữ học trò được, cho dù đôi lúc chúng còn khó chịu hơn tụi yêu ma quỷ quái. Bích Hoa năm nào cũng gửi cho tôi một gói trà vào ngày 20 tháng 11. Mùa thu năm ngoái, tôi tình cờ gặp cô bé trong một hội chợ du lịch, đang đứng giới thiệu sản phẩm trà của gian hàng. Mới tuần trước, Bích Hoa cũng gửi thư từ trong Nam ra khoe rằng đã chuyển hẳn sang một công ty du lịch lớn và cô bé được tiến cử phụ trách bộ phận nội địa. Tuần béo cũng hay gọi điện hỏi thăm. Cậu này hồi đi học còn làm thuê cho cửa hàng sửa xe máy giờ đã mở một nhà hàng ăn uống ở Thái Nguyên. Nghe đâu còn có tham vọng đầu tư vào dịch vụ du lịch Hồ Núi Cốc.

GIỀNG

ấn nhìn cô nhân viên mới vẻ khó chịu. Cô ta hỏi hàng tí câu với bộ mặt cứng nhắc của một tên bồi bàn nghiệp dư hạng bét.

- Xin anh đăng ký tên.

- Andy Phúc.

Bàn tay đang hí hoáy gõ lên máy tính chợt ngừng phất lại. Hắn có thể nhìn thấy mồ hôi rịn ra thành từng giọt to tướng trên vầng trán trắng bóc dù nhiệt độ trong sảnh chỉ quăng 18°. Đột nhiên, hắn hết câu giận, hắn muốn ngó ra đằng sau lưng cô gái. Hắn muốn nhìn thấy chiếc áo đồng phục bằng vải chiffon đỏ rực ướt đầm mồ hôi dính vào da thịt cô, có lẽ thế. Hắn muốn...

- Vô cùng xin lỗi, em mới làm việc ở đây ngày đầu tiên nên chưa biết, tưởng anh là khách... bình thường. - Cô gái luống cuống đến độ gạt đổ cả cốc nước để trên bàn, và điều này càng làm cô ta hoảng vía.

- Đã là khách hàng, không bao giờ là bình thường.

- Vâng em xin lỗi, em mới...

- Đừng bao giờ biện hộ cho sự thiếu chuyên nghiệp của mình. - Hắn khoái trá nhìn bộ mặt của cô gái.

Chúng kiến sự sợ hãi đang từ từ gặm nhấm lên khuôn mặt đối diện là một niềm hứng thú tốt độ. Hấn tiếp tục: - Cô xinh đẹp, đó không phải là lý do để có thể ở lại đây vĩnh viễn. Thôi, thời gian của tôi có hạn, không đứng đôi co với cô được. Đưa khóa phòng đây.

Cô gái tội nghiệp lại tiếp tục dò tìm trên máy vi tính. Hấn là cô ta đã rối trí và chưa thể tìm ra được thứ mình cần tìm. Bộ mặt ửng đỏ ngẩng lên nhìn hấn về dò hỏi:

- Phòng số 13?

- Ngờ ngẩn thật. - Lần này hấn tức giận thực sự. - Khách sạn của tôi không có phòng số 13. Gọi Mỹ Hà ra đây.

Một cô gái cũng mặc đồng phục đỏ xuất hiện như vừa được nhấn nút tự động. Cô ta xinh đẹp không kém gì cô gái đứng quầy. Nhìn thấy hấn, cô gái có tên Mỹ Hà hơi giật mình.

- Hôm nay anh đến không đúng lịch?

- Thứ lịch khốn kiếp nào bắt tôi phải đánh golf vào chủ nhật? - Hấn đá chân vào chiếc túi xách. - Giải thích cho cô nàng xinh đẹp đần độn này về nguyên tắc ở đây. Cô bé định gán cho tôi phòng số 13 cơ đấy.

Mỹ Hà rút lên:

- Phòng của ông Andy Phúc ở tầng bốn. 1014. Ông ấy chỉ ở phòng đó. Đây là phòng riêng. - Nói đoạn cô ta quay sang hấn. - Em xin lỗi. Hôm nay một nhân

viên nghỉ ốm đột ngột nên mới cho Mai Lan làm thay. Lê ra em ấy phải thực tập một tuần nữa mới được ra đứng quầy.

- Thôi được rồi, phiền toái quá. Đưa khóa phòng đây cho tôi.

Tức thì Mai Lan đưa mắt nhìn cô gái tổ trưởng vẻ như sắp khóc.

- Nhưng... em cho khách thuê phòng đó mất rồi.

Lần này Mỹ Hà bối rối thực sự, nhưng là một quản lý quầy lễ tân có nhiều năm kinh nghiệm nên cô nhanh trí nói khẽ:

- Phòng 1012?

- Hôm nay khách đông, lại đặt trước... không còn phòng nào nữa.

- Anh Phúc. - Mỹ Hà ngập ngừng. - Mai Lan không biết, đã cho thuê hết sạch phòng. Anh... vào... phòng nhân viên thay đồ được không.

Lúc này đang là giữa trưa, trời nắng gắt, vì thế khách đến câu lạc bộ đều đã lui về phòng sau bữa ăn nhẹ rồi mới chuẩn bị ra sân. Tiền sảnh vắng tanh, chỉ còn mỗi ba người đang giải quyết về một sự việc cấp bách, và hai cô nhân viên thì dán mắt vào người đàn ông ăn mặc sang trọng đứng trước mặt, mỗi người mài nhĩ tới một phương án xin việc sau khi bị sa thải khỏi CLB. Andy Phúc, cổ đông lớn thứ nhì của CLB Golf Thiên đường, đang miệt mài xoa chiếc nốt ruồi trên gò

má trái, đó là dấu hiệu của một cơn bức bối tới độ mà tất cả nhân viên đều phân biệt được. Màn hình 34 inches treo trên góc sảnh thân nhiên tường thuật về sự trở lại của Tiger Wood sau chấn thương, về số tài sản kếch sù mà Phil Mickelson đang sở hữu và vụ kiện ảnh nóng của Nikki Garrett¹.

- Các cô cho rằng tôi, Andy Phúc, đi hơn bốn chục cây số đến đây để chui vào cái phòng bữa bãi, bắn thiêu của các cô rồi ra sân bêu giữa trời nắng thế này?

Hai khuôn mặt xinh đẹp trở nên méo mó. Nước da trắng sứ của Mai Lan mới đầu chuyển sang màu đỏ ửng, rồi thoát cái trở nên tái xanh và bây giờ nó có màu tím ngắt. Andy Phúc thấy thú vị khi quan sát sự thay đổi đó. Về xinh đẹp của những cô gái, hắn không bao giờ để tâm. Hắn thích nhìn một sự khác. Andy đột ngột trở nên vui vẻ. Hắn nhún vai:

- Lần sau nhớ đừng lặp lại. Andy chưa bao giờ tha thứ đến hai lần.

Hắn xách túi gậy đánh golf nặng chịch tới một chiếc ghế salon cạnh đó, rút từ trong túi ra đôi giày đế đinh rồi xỏ vào chân. Hai cô gái vẫn thì thào với nhau sau quầy và thỉnh thoảng lén nhìn hắn.

Đúng lúc đó có ba người đàn ông cũng xách túi gậy từ trên cầu thang xuống sảnh. Hắn tiến lại bắt tay và

¹ Các ngôi sao golf hàng đầu thế giới.

trò chuyện bằng tiếng Quảng Đông. Đây là những bạn hàng lần đầu tiên làm việc với hắn. Tối hôm trước, trong một bữa ăn, họ đã vui vẻ hứa hẹn về một vụ cá cược trên sân golf 18 lỗ.



Andy Phúc đang ở par 4¹. Với khoảng cách 350 yard, hắn chỉ cần hai gậy là đến green². Sau chín hố gôn, những tay người Hồng Kông đã thua hắn tới hàng chục gậy. Họ xía tiền thua cuộc sau mỗi hố bằng bộ mặt âm đạm không giấu giếm. Hắn nhún vai. Phàm là những kẻ không thể kiềm chế cảm xúc trong lúc thắng thua, tất rất dễ điều khiển khi đàm phán. Hắn nheo mắt dưới trời nắng nhìn đường bóng. Cô gái phục vụ trên sân cũng nín thở quan sát hắn, nhưng gì có thể kìm được, chứ những cơn ho thì bất khả kháng. Cô ta ho rũ rượi như thể tranh thủ ho đúng vào lúc hắn bắt đầu đẩy bóng. Hắn hạ cây gậy gỗ xuống, nhìn cô ta vẻ khó chịu. Hắn đang chờ đợi một cơn sợ hãi. Nhưng cô gái vẫn tiếp tục ho như trâu người, mặt thần nhiên như không thêm đếm xía đến những nguyên tắc phục vụ của một nhân viên chuyên

¹ Par 4: hố gôn bốn lần đẩy bóng (4 gậy).

² Green: khu vực mặt cỏ xung quanh lỗ gôn.

nghiệp. Hấn đưa lại cây gậy cho cô gái và hắt cầm về phía xe golf.

- Số 3.

Cô gái vội vã chạy ra sau xe điện, tìm cây gậy số 3, tay lấy giẻ lau chùi đầu gậy để tranh thủ ho thêm một tràng nữa.

Hấn choãi hai chân sang ngang, mở rộng mặt gậy và đẩy bóng. Chẳng cần phải quan sát kỹ đường bóng, nhắm mắt, hấn cũng biết rõ nó đã bị rơi xuống bẫy cát. Một gã người Hồng Kông vọt qua trên xe điện, miệng hét to bằng âm điệu nặng nề.

- Duck hook.¹

Hấn vã mồ hôi, nhảy tót lên xe và phóng vút đi để mặc cô gái phục vụ đứng ngẩn ngơ. Andy Phúc rút chiếc gậy sand wedge rồi vội vã nhảy xuống hồ cát. Hấn biết ở hồ gôn này, hấn sắp thất bại. Hấn cần một thứ chất kích thích. Hấn nghĩ đến gương mặt khiếp đảm của Mai Lan và cảm thấy cây gậy sắt trong tay nhẹ bẫng. Chỉ mới cách đây 5 phút, ở lỗ golf số 8, hấn đã thực hiện một cú đánh ngoạn mục khi vị trí lỗ banh nằm ở rìa green. Lúc đó, hấn đã cảm chắc phần thua trong tay, nhưng một hoạt chất kích thích tỏa lên tận đỉnh đầu hổi bóng của hấn. Khuôn mặt cô gái đứng

¹ Duck hook: Một trong những cú đánh ngoài tầm kiểm soát, bắt đầu thẳng tới mục tiêu nhưng lại đột ngột rẽ sang bên trái.

quầy mờ ảo. Cô ta sợ hãi đến cực điểm, đôi mắt nhìn hẩn van vi và cơ thể oằn oại dưới lớp ván sàn. Hấn nhếch mép cười “Để sau trận golf đã” và nhẹ nhàng đẩy bóng về phía sau lỗ golf. Quả bóng tự động giật ngược trở lại như được mã hóa bằng điều khiển từ xa rồi chui tọt xuống lỗ. Những đôi mắt nhìn hấn kinh ngạc như đang đứng trước một trò phù thủy. Hấn, chưa bao giờ là kẻ thất bại. Andy Phúc mở rộng mặt gậy đến mức tối đa và vụt mạnh. Những nắm cát khô bắn tóe lên. Hấn kinh ngạc nhìn quả bóng tròn nhỏ xíu bé dần. Nó không thẳng hướng tới green, mà tiếp tục quẹo trái như một bàn tay vô hình đã tạt hướng đi của nó trên không trung.

Gã vội vàng gạt vô lăng ra khỏi đường nhựa để đuổi theo quả bóng. Mồ hôi rịn đầy qua lớp áo pull cotton thượng hạng. Thật khó hiểu. Ngay cả một kẻ bắt đầu tập chơi cũng không thể đẩy bóng chệch hướng đến kỳ quặc như vậy. Hấn cảm thấy căng thẳng. Hấn lại nghĩ đến CÔ TA. Bất kỳ lúc nào gần kề sự thất bại, hấn lại nghĩ đến CÔ TA và đều có thể chuyển thế thua thành thế thắng.

Trước tòa, cả ba nhân chứng đều khẳng định rằng buổi tối hôm đó hấn ở miết trong bữa tiệc cocktail mừng sinh nhật của một quý ông. Và cho dù không có nhân chứng, thì bất kỳ một người nào có mặt tại tòa, bất kỳ người nào quen biết hấn đều đương nhiên

khẳng định rằng: Ông Andy Phúc, là một doanh nhân đáng kính trọng, ông ta có tới hàng trăm phụ nữ theo đuổi, không có lý do gì lại cố gắng cưỡng bức một cô gái chả có vẻ gì đặc biệt, lại là nhân viên quen cấp dưới.

CÔ TA đứng ở vị trí nguyên đơn, đôi mắt ánh lên vẻ căm thù nhưng vẫn ẩn chứa nét kinh hoàng đến tột độ. Hấn thấy thú vị, và cơn hưng phấn khiến hấn đọc diễn thuyết trơn tru trước tòa, đến độ ông thẩm phán phải tỏ thái độ bức dọc ra mặt với “con bé vu khống trơ trẽn”. Thật không may mắn, những vết tích trên cơ thể cô ta đã lành miệng theo thời gian dần đo có nên quyết định tố cáo hay không.

Lúc tự biện hộ trên tòa, hấn khế đưa tay vuốt nhẹ vết sẹo trên cổ mà cô ta đã dùng cả hai bàn tay móng cắt gọn gàng để phòng vệ. Đôi mắt cô ta ở dưới hấn, tuyệt vọng và khiếp đảm. Hấn dùng hai đầu gối để gạt đôi chân gầy gò sang hai bên, và một tay gạt những móng vuốt yếu ớt, tay kia xé toạc chiếc áo sờ mi đã xộc xệch vì cuộc xô đẩy.

Mặt cô ta méo xệch vì đau đớn, và ánh mắt... những ánh mắt sợ hãi luôn khiến hấn trở nên thăng hoa và hưng phấn. Hầu hết phụ nữ gặp hấn đều mong muốn được để mắt và sẵn sàng hứng tình nếu hấn có ý định. Chỉ có mình Andy Phúc biết được rằng, một cơ thể phụ nữ mềm nhũn chờ đợi đối với hấn vô dụng chẳng khác nào một chiếc gối ôm.

Quả bóng hần đã rơi về phía rừng cây. Hần lao xe xuống con dốc thoải thoải. Bánh xe điện tiếp xúc với đám lá khô nghe rào rào. Hần nhảy xuống xe. Nó ở đâu đó quanh đây. Lưng áo hần tiếp tục ướt đầm. Hần thấy hối hận vì đã bỏ lại cô nhặt bóng. Nếu không, hần chỉ việc ngồi yên trên xe chờ đợi cô ta dò tìm quả bóng. Nó như có phép tàng hình, như độn thổ xuống đám lá cây rậm rạp. Gã tiếp tục cảm thấy căng thẳng. Cảm giác khó chịu này đã biến mất sau bốn mươi năm, giờ bắt đầu trở lại như một căn bệnh mãn tính nay đến kỳ phát tiết. Bên tai hần văng vẳng tiếng trẻ con ồn ào.

- Andy... Andy, bastard¹.

Hần đã sợ hãi, đã im lặng, đã biết thân biết phận của một đứa trẻ lai không cha. Những đứa trẻ nhập cư khác có quyền hành hạ hần, bởi vì chúng có những ông bố to lớn ở đằng sau bảo vệ. Một buổi chiều, hần vọt được con mèo hoang trên đường đi học về. Hần buộc đuôi con mèo vào gốc cây dương, rồi lấy một sợi dây tròng quanh chiếc cổ gầy gầy. Hần kéo thun con mèo về phía kia. Cái mặt trụi lông bé tí nhìn hần kinh hoàng, con mèo gào lên thảm thiết nhưng tắc nghẹn lại vì sợi dây chẹn cổ. Thình thoảng, hần để chùng sợi dây cho con mèo hồi sức rồi lại tiếp tục. Sau khi đã chán với trò tra tấn, hần nhặt một cục gạch là

¹ Bastard: Đồ con hoang.

phiến đá cũ từng ngự trên tường một ngôi biệt thự nào đó. Hấn giơ lên cao, nhằm trúng con mèo thả xuống. Con mèo hoang hoảng hồn nhảy vọt sang một bên để tránh. Đôi mắt tròn vo như thủy tinh sợ hãi đến cực điểm. Nó cứ nhảy qua nhảy lại như vậy chừng chục lần thì dờ dại vì đói, vì mệt, vì quá khiếp đảm. Và viên gạch to tướng dội thẳng xuống lưng con vật. Nó không kịp kêu lên một tiếng. Lần đầu tiên, hấn hét sợ hãi. Một cơn dễ chịu lan tỏa khắp cơ thể như liều thuốc gây nghiện mà sau này hấn cứ phải thử đi thử lại. Khi hấn quay người định bước về nhà, một đám đông trẻ con đã đứng lù lù trước mặt hấn, kinh sợ, ghê tởm. Một thằng da đen to gấp đôi hấn hét lên.

- Sick bastard¹.

Như vừa được tiêm một liều doping kích ứng, hấn nhảy xổ vào đám đông. Đối thủ của hấn nằm vật xuống như con mèo vừa bị nện gạch. Từ đó, hấn biết một bí mật, những kẻ chiến thắng, không phải khỏe hơn kẻ khác, cũng không phải khôn khéo và thông minh hơn, mà chỉ liều lĩnh hơn mà thôi. Những kẻ chiến thắng, không bao giờ biết sợ hãi. Hấn đã từng sở hữu những cơn sợ hãi, và giờ hấn chuyển chúng sang cho kẻ khác. Andy Phúc đã biến thành một kẻ bệnh hoạn khiến tất cả những người Việt nhập cư

¹ Sick bastard: Đồ con hoang bệnh hoạn.

trong tiểu bang đều ghê sợ. Con mèo hoang, nạn nhân đầu tiên của hắn đã giúp Andy Phúc trở thành một tay anh chị.

Chẳng bao lâu, cơn nghiện khiến hắn phải tăng liều. Hôm đó, một con bé trong xóm thấy hắn đi qua liền sợ hãi quay mặt đi, miệng lẩm bẩm:

- Sick bastard.

Sáng sớm hôm sau, người ta tìm thấy một cô gái quốc tịch Mỹ gốc Việt ở một bãi để xe bỏ hoang, đang thoi thóp trong vũng máu, trên cơ thể hầu như không còn quần áo.

Hắn lánh sang một tiểu bang khác ở miền Tây. Cú thăng hoa đó khiến hắn liều lĩnh quảng toàn bộ số tiền kiếm được vào chứng khoán. Thắng lớn. Nhưng để không bao giờ trở thành kẻ thất bại, hắn cần phải nạp thêm một chất gây nghiện quái đản. Phần lớn nạn nhân cho qua, vì hắn đưa cho họ những thứ đủ để họ giữ im lặng, hoặc cú sốc đó đã khiến họ dờ dẫm không thể hành động gì thêm được nữa.

Chỉ duy nhất CÔ TA có can đảm ra trước tòa đối diện với hắn.

Nhưng Andy Phúc vẫn thắng. Hắn như được bao bọc bởi một chiếc giồng khổng lồ vô tận. Người ta chỉ có thể nhìn thấy cái bóng của hắn mà vô phương với tới. Để lẩn tránh, càng ngày hắn càng núp sâu vào lòng giồng. An toàn. Và vững chãi.

Hắn đi tới đi lui, đập tung đám lá, sục chân xuống tận lớp đất mục ải bên dưới nhưng quả bóng vẫn mất tích. Hắn chống tay suy nghĩ. Hắn đã quen thuộc địa hình của sân golf đến nỗi nhăm mắt cũng nhìn thấy cự li của từng hố golf. Mất bóng là điều cực phi lý. Thốt nhiên bầu trời chuyển màu ghi xám, rồi mây trời trở nên đen đặc. Lá cây bị gió xoáy lên tung bụi mù mịt. Hắn che tay lên mắt nhìn bao quát sân. Hắn vô cùng kinh ngạc. Chỉ trong khoảnh khắc, mặt sân đang tấp nập người qua lại, những cô gái nhặt bóng mặc đồng phục ngồi vắt vẻo sau xe điện, những tay golf mà hắn đã nhăm mắt đang tìm tư thế đứng thích hợp bên cạnh Tee box¹ đã biến đâu hết sạch như thể trước mặt hắn là một sân golf chết. Hắn thấy kỳ dị. Nếu họ đoán chừng trời sắp mưa mà rút về phòng nghỉ thì cũng không thể nhanh đến thế được. Hắn băn khoăn. Rồi như một thứ tự kỷ ám thị, hắn tự nhủ nhất quyết phải tìm bằng được quả bóng, dù chỉ còn một mình trên sân, hắn cũng không thể là kẻ chiến bại. Hắn đi dọc theo những bụi cây và nhìn thấy một vật trắng trắng nhỏ xíu mắc trên một miếng bê tông.

Hắn mừng quýnh chạy lại gần. Từ vị trí này đến green, đối với một người bình thường mất tới hai giây, còn với hắn chỉ cần một cú đẩy bóng. Tấm bê tông rất

¹ Tee box: Vị trí phát bóng ở một hố golf.

nặng, che kín một khối hình tròn. Hấn biết đây là cái gì. Trong khi khởi công xây dựng khu liên hợp, đã xảy ra một sự cố. Công nhân địa phương nhất định không chịu thi công ở khu vực này. Họ nói rằng chỗ ấy có một chiếc giếng cổ đã tồn tại ở vùng núi cao này đến hàng ngàn năm. Và theo đầu óc ấu trĩ của họ thì trong giếng có một thứ gì đó rất khủng khiếp, một thứ vô hình mà họ không thể gọi thành tên, và cái bùa yểm chết tiệt đó sẽ làm tổn hại đến tính mạng của họ. Trong lúc xem xét hiện trường xây dựng, chủ tịch hội đồng quản trị đồng ý sẽ lui lại diện tích hẹp vào một chút. Nhưng hấn gất lên:

- Sơ đồ đã vẽ rồi. Chẳng có lý gì thay đổi hấn một công trình hoàn hảo như thế chỉ vì một cái giếng bỏ hoang.

Andy Phúc tự tay bê một mảng bê tông bịt kín mặt giếng. Đám công nhân được tiếp thêm can đảm, tiếp tục dàn đất. Chẳng hề có chuyện gì xảy ra sau đó. Và hấn cũng quên luôn câu chuyện vợ vắn ấy rồi.



Quả bóng kẹt giữa miếng bê tông và cửa giếng. Hấn quỳ gối, lấy thế nâng miếng bê tông lên. Nó không nhúc nhích, như thể thời gian đã bồi đắp thêm sức nặng cho nó vậy. Hấn cố gắng di chuyển lần thứ hai nhưng vô ích. Sân golf sau lưng hấn vắng lặng và

bầu trời tối sẫm lại như không phải đang giữa trưa hè. Hấn tì chân vào tấm bê tông một lần nữa. Nó hơi rung rinh rồi nảy bật sang một bên. Hấn mắt đờ, không hấn do mất đà, mà một lực xoáy lạnh buốt vừa ủa ra hút chặt lấy hấn. Andy Phúc ngã nhào vào lòng giếng. Hấn thấy mình xoay tròn trong một chiếc phễu khổng lồ. Xung quanh tấm tối và u tịch như trước cõi hư vô. Rồi quanh hấn là một làn nước lạnh buốt, nhầy nhớt bao phủ. Hấn chạm tay vào vách giếng đầy rêu trơn tuột. Hấn kêu lên nhưng âm thanh như bị nhốt lại trong hố nước đen. Bầu trời phía trên còn chút ánh sáng màu xám chì nán lại rồi cũng dần chuyển sang u tối. Hấn hoàn toàn chìm vào bóng đêm đen đặc. Sân golf không người. Tất cả đã lui về phòng nghỉ và vui vẻ với các trò thể thao giải trí trong nhà để tránh cơn bão bất thần trờ đến mà không báo trước. Nhưng ngay cả tiếng sấm và những ánh chớp nhằng nhịt, hấn cũng không thể cảm thấy. Hấn đã bị phân rã cùng với sâu thẳm. Có thể, hấn đã chết.

Trong cơn tuyệt vọng, Andy Phúc thấy nước dưới chân mình chuyển động. Một vật gì đó vô cùng kỳ lạ đang trườn lên khỏi mặt nước. Hấn thận trọng nép vào thành giếng. Vật chuyển động kia đã trôi lên đến thất lưng, đến ngực rồi bất thần đội nước đối diện với hấn. Hấn đang ở trong bóng đêm đặc quánh như thạch đen, song lại có thể nhìn xuyên qua đêm tối, hấn

NHÌN không phải bằng mắt, mà bằng một giác quan vừa sinh ra trong tận cùng sợ hãi. Đó là một khuôn mặt, không phải người, không phải thú, không phải ma quỷ, khuôn mặt đó nhô ra hàng trăm khuôn mặt khác. Chúng tách ra rồi nhập lại, những khuôn mặt đàn bà, và cuối cùng hình thành rõ một đôi mắt đang khiếp sợ. Đôi mắt của CÔ TA. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, hắn nhận ra đôi mắt ấy đang mở to, và trông con người lớn dần, trong như một tấm gương, và hắn có thể soi vào đó rõ mồn một khuôn mặt của mình, méo mó đến dị hợm và đôi mắt của chính hắn, đang kinh hoàng đến cùng cực. Cùng lúc, một vật lao thẳng xuống lòng giếng. Trước khi kịp nhận ra phiến bê tông mà hắn đã tự tay lấp vào miệng, rồi lại tự tay nạy ra, Andy Phúc đã lịm đi trong nỗi khiếp đảm.

Có một thứ gì đó phớt nhẹ qua mặt khiến hắn tỉnh dậy. Hắn nằm trên nệm, trong căn phòng 1014 của hắn, và Mai Lan đang cúi xuống xem xét. Thấy hắn mở mắt, cô gái reo lên:

- Tỉnh rồi.
- Tôi bị làm sao?
- Anh đánh bóng vào thân cây rồi nó nảy bật lại, đập vào trán làm anh ngất đi.
- Không phải, tôi bị ngã xuống giếng.

Mai Lan có vẻ băn khoăn. Cô quay sang những người khác tỏ ý ngạc nhiên, rồi lại cúi xuống hắn.

- Không phải, mọi người tìm thấy anh đang nằm trên nền đất.

Đôi mắt cô gái mở to, và nó cứ dần dần ra như một hình ảnh đồ họa trên màn hình không gian ba chiều. Chúng đen như lòng giếng và trong vắt đến độ hấn có thể nhìn thấy chính khuôn mặt mình trong đó như đang soi qua một chiếc gương, một khuôn mặt méo mó và đôi mắt đang *sợ hãi*.

Hấn hét to kinh hoàng và lại ngất đi.

Từ đó, cứ mỗi lần nhìn thấy phụ nữ, hấn đều tránh ánh mắt của họ. Sợ rằng sẽ lại nhìn thấy tròng con ngươi họ dần ra và rồi hấn sẽ thấy đôi mắt mình xuất hiện trong đó, một đôi mắt đang tột cùng khiếp hãi.

Mục lục

CHIẾC
GUỒN^{NG}
ĐỒNG

ẢO MỘNG

VONG HỒN TRÊN
NHỮNG CÁNH ĐỒNG CHẾT

BỘ TÓC GIẢ

HOA MỘC TRẮNG

BẾN CUỐI

BƯỚC TRANH VÀ
NGÔI NHÀ CỎ

DIỆU VALSE ĐỊA NGỤC

MÀ HỌC TRÒ

GIỀNG

CHIẾC GIƯỜNG ĐỒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Biên tập: Hoa Phượng

Bìa và trình bày: Hà Dũng Hiệp

Sửa bản in: Thanh Vân

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832.

FAX: (04) 39712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38234806

In 2.000 cuốn, khổ 13x20.5cm, tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 523-2010/CXB/41-30/PN ký ngày 28 tháng 5 năm 2010. Giấy QĐXB số: 161/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2010.

Áo mộng
Bến cuối
Bộ tóc giả
Hoa mộc trắng
Vong hồn trên những cánh đồng chết
Bức tranh và ngôi nhà cổ
Giếng
Ma học trò
Điệu Valse địa ngục
Chiếc gương đồng





Có một lúc nào đó, bạn được nhóm nhiếp ảnh trên diễn đàn rủ đi sáng tác trong tòa biệt thự bỏ hoang ở một thị trấn nghỉ mát thời Pháp thuộc, bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu gặp một cô gái xa lạ đứng trong căn phòng u tối của chủ nhân đã chết? Và liệu lần nào đó, bạn bắt một chuyến xe buýt cuối ngày, trên xe chỉ có tài xế và bạn, bạn có nghĩ đến chuyến xe ma trong câu chuyện này.

Một nhà sưu tầm gương kỳ dị, một ông lão tình cờ được tặng bức tranh phố cổ cũ kỹ bị bỏ xó trong một nhà kho, một nữ nhà báo rơi vào cuộc thám hiểm trái luật ở những cánh đồng chết và cả những gì khó hiểu dưới lòng giếng hoang trong khu vực sân golf mà Andy Phúc đã phải đổi mặt, tất cả tạo nên sự mơ hồ ngột thở và đầy ám ảnh trong tập truyện.

Nếu bạn không phải là người ưa cảm giác mạo hiểm và sở hữu một hệ thần kinh vững vàng, cũng những lập luận logic, rất không nên cầm trong tay cuốn sách này.



Chiếc gương đồng



8 935069 911740

Giá: 50.000đ